Thầy không muốn cho cả thế gian ca ngợi Thầy hoặc xưng tụng Thầy một cách ảo huyền, mà mong sao tất cả con cái của Thầy đã nhập vào trường Đạo đều lập trọn công tu, đầy lòng từ bi, bác ái, công bình; không phân chi rẽ phái, không biệt dị giữa tôn giáo này tôn giáo khác, mà quan trọng hóa chánh lý đồng nguyên và khắc mình trong nhiệm vụ thế Thiên hành đạo của mỗi con có chức vụ hoặc lớn hoặc nhỏ. Như thế là các con đã làm đúng với tôn chỉ của Thầy.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Địa chỉ thỉnh kinh:
Thiên Lý Bửu Tòa
12695 Sycamore Ave,
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674. www.thienlybuutoa.org

FREE BOOK – NOT FOR SALE

ISBN-13: 978-1-61653-007-5

9 781616 530075

www.tamgiaodongnguyen.com

TAM THỪA CHƠN GIÁO

NXB TGĐN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

HỘI THÁNH TRUNG ƯƠNG TRUNG VIỆT TAM QUAN

TAM THỪA CHƠN GIÁO

NHÀ XUẤT BẢN TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN ■ 2010

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Hội Thánh Trung Ương Trung Việt Tam Quan

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Quyển I

PHẨM TIỂU THỪA

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN • 5/2010

Mục lục

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Quyển I - Phẩm Tiểu Thừa

Lời tựa (Huệ Lương, 15-6-1961) 7
Lời nói đầu (Diêu Trì Kim Mẫu, 06-10-1960) 12
Khai Kinh (06-10-1960) 19
(Tam Giáo Chưởng Môn & Ngọc Hoàng Thượng Đế)
1) Cơ lập giáo (Thánh Mẫu Diêu Cung, 06-10-1960) 25
2) Ngũ giới cấm (Lê Sơn Thánh Mẫu, 07-10-1960) 30
3) Tam công (Ngọc Hoàng Thượng Đế, 07-10-1960) 35
4) Trai minh cơ pháp (Diêu Trì Kim Mẫu, 08-10-1960) ... 40
5) Cơ năng lập chí (Lý Đại Tiên Trưởng, 08-10-1960) 43
6) Trinh liệt nữ phong (08-10-1960) 46
(Hiệp Quang Chí Thánh Nguyễn Thị Trinh Nữ)
7) Tam tùng – Tứ đức (Đoàn Thị Điểm, 09-10-1960) 51
8) Bát bửu: Hiếu, Đễ, Trung, Tín (10-10-1960) 62
(Tôn Linh Thánh Đức)
Bát bửu (tt): Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ (11-10-1960) 68
(Diêu Linh Thánh Đức)
9) Chánh lý tầm tu (11-10-1960) 74
(Quan Thánh Đế Quân)
10) Bế mạc Phẩm Tiểu Thừa (11-10-1960) 78
(Diêu Trì Kim Mẫu)
Bộ phận phục vụ Phẩm Tiểu Thừa 82

Quyển II - Phẩm Trung Thừa

Thánh tựa (Ngọc Lịch Nguyệt) 84
Phàm tựa (Huệ Lương) 86
1) Tôn chỉ Đại Đạo (24-9-1961)..... 90
(Ngọc Hoàng Thượng Đế)
2) Nhân sinh quan (Giáo Tông Đại Đạo, 29-9-1961) 104
3) Xây dựng bản thân người hướng đạo 114
(Trần Hưng Đạo Đại Vương, 04-10-1961)
4) Đoạn thất tình (Diêu Trì Kim Mẫu, 10-10-1961)..... 123
5) Đoạn trừ lục dục (08-11-1961) 135
(Ngọc Hoàng Thượng Đế Cao Đài Giáo Chủ)
6) Lập thân hành đạo (22-11-1961) 146
(Oai Linh Chí Thánh Thái Đích Thanh)
7) Giác ngộ hồi minh (08-12-1961) 153
(Huyền Linh Thánh Đức)
8) Tự trọng thanh danh (22-12-1961) 158
(Quảng Thành Thánh Đức Phan Bội Châu)
9) Tinh thần trách nhiệm (19-4-1962) 166
(Huệ Đức Chơn Nhơn Nguyễn Văn Phùng)
10) Đức từ khiêm tốn (04-5-1962) 173
(Thượng Công Lê Văn Duyệt)
11) Độ lượng khoan dung (18-5-1962) 179
(Thượng Thành Thánh Đức)
12) Tinh thần hòa hiệp (02-6-1962) 184
(Quảng Hiệp Đạo Nhơn Phan Châu Trinh)

13) Tinh thần kiên nhẫn (16-6-1962) 190
(Quan Thánh Đế Quân)
14) Luyện đức chí thành (02-7-1962) 196
(Nam Hải Quan Âm Bồ Tát)
15) Giữ lẽ công bình (16-7-1962) 201
(Khổng Thánh Tôn Sư)
16) Nuôi lòng bác ái (21-7-1962) 207
(Bửu Pháp Thiên Tôn & Thái Thượng Lão Quân)
17) Đức từ bi (Thích Ca Như Lai, 26-7-1962) 215
18) Phương châm hành đạo (09-8-1962) 222
(Lý Thái Bạch Giáo Tông Đại Đạo)
Hoàn kinh (Cao Đài Giáo Chủ, 14-8-1962) 230
Bộ phận phục vụ Phẩm Trung Thừa 236

Quyển III - Phẩm Thượng Thừa

Thánh tựa (Đông Phương Lão Tổ, 30-9-1974) 238
1) Khai Xuân (Quan Thánh Đế Quân, 02-2-1973) 240
2) Điểm khai Thượng Thừa (11-2-1973)..... 245
(Cao Đài Thượng Đế)
3) Vũ trụ - Nhân sinh (Đạo Tổ Lão Quân, 17-4-1973) 252
4) Pháp chỉ Thượng Thừa (17-5-1973) 259
(Thích Ca Như Lai)
5) Tánh mạng công phu (01-6-1973) 267
(Khổng Thánh Tiên Sư & Quan Âm Như Lai)
6) Sơ thiền: Tịnh thủ hư vô (Ngô Đại Tiên, 15-6-1973)... 277
7) Phục hồi Tiên Thiên: Tinh, Khí, Thần (30-6-1973) 285
(Thái Thượng Lão Quân)

8) Tam bửu hiệp luyện (14-7-1973) 291
(Đạo Tổ Lão Quân)
9) Cơ động tịnh, tiến thối và giao hiệp của âm dương 295
(Đông Phương Lão Tổ, 13-8-1973)
10) Yếu chỉ nhơn thân (Lý Thái Bạch, 11-9-1973) 303
11) Hậu thiên chuyển phục Tiên thiên 310
(Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, 26-9-1973)
12) Đạo nguyên vô nhị (09-12-1973)..... 316
(Đông Phương Lão Tổ)
13) Dược vật - Lư đãnh (06-2-1974) 319
(Nguyên Thủy Thiên Tôn)
14) Hỏa hầu - Đạo lộ (08-3-1974) 323
(Nguyên Thủy Thiên Tôn)
15) Cảnh báo đơn thành (22-4-1974) 335
(Lý Thái Bạch Giáo Tông Đại Đạo)
16) Thể đại dược thiên cơ quá quan phục thực..... 338
(Quan Âm Bồ Tát, 06-5-1974)
17) Luyện Thần hườn hư (Tam niên nhũ bộ) 343
(Hồng Quân Lão Tổ, 20-7-1974)
18) Nữ đạo tu chơn (02-8-1974) 347
(Diêu Trì Kim Mẫu)
19) Sơ quan sơ chứng (18-8-1974) 358
(Quảng Pháp Thiên Tôn)
20) Đàn huờn Kinh (01-9-1974) 369
(Phổ Quang Bồ Tát, Tam Giáo, Ngọc Hoàng Thượng Đế)
Bộ phận phục vụ Phẩm Thượng Thừa 375

LỜI TỰA

Thành kính giới thiệu Bộ Kinh

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Cảnh trần hoàn là "nơi sống gởi, thác về", là "chốn trả vay, vay trả"! Vay những chi mà trả những chi? Vay là vay những nghiệp chướng, những tiền khiên oan trái trong không biết bao nhiêu kiếp trước. Trả là kiếp này luân hồi trở lại thế gian để thanh toán nợ ấy. Nhưng, khổ nỗi là: nợ xưa chưa trả hết mà vì thiếu sự giác ngộ, lại phải vay thêm! Lời vốn cứ thế mà tăng, theo đà lũy tiến! Vì lẽ đó mà hồn người cứ quanh đi quẫn lại, tử tử sanh sanh, kiếp này chuyển sang kiếp khác, không lúc nào thoát được! Về điểm này Đức LÝ ĐẠI TIÊN có dạy như sau:

Luân hồi nhiều kiếp khó leo lên,
Lầm lỗi nhiều lần mất tuổi tên;
Lẩn quẩn thế gian dường kén nhộng,
Biết thời tu niệm mới an bền.

Trong bài thơ này LÝ ĐẠI TIÊN đã chỉ cho người trần lối thoát khỏi vòng luân hồi. Lối ấy là con đường tu niệm vậy.

Thật thế, cảnh diêm phù này là cảnh vô thường. Nhứt nhứt việc chi, từ vật chất đến tinh thần như: lợi lộc, quyền thế, giàu sang, phú quí, gia viên điền sản, vàng bạc, châu báu, v.v... đều là mộng huyễn, bào ảnh cả! Cho đến tình cha mẹ, vợ con, anh em, chồng vợ,

mà còn không bền thay, thì thử hỏi người trần có nên lấy cái "hư" mà làm cái "thực" chăng?

Vậy sống ở đời, ta phải bỏ giả theo chân, bỏ hư theo thực, mới là đúng lý đương nhiên. Cái chân, cái thực, cái mục đích tối thượng của sự luân hồi chuyển kiếp, hay nói riêng cho một đời người là sự tiến hóa không ngừng để đến mức cuối cùng chìm vào biển sâu là cảnh Niết Bàn vậy. Muốn được tiến hóa không ngừng thì ngay tại kiếp này, theo lời của LÝ ĐẠI TIÊN đã dạy, con người phải "tu".

Sự tu niệm không phải là việc "nhảy vọt", việc "nhảy lớp" như lối thường tình mà, trái lại, phải tùy theo duyên nghiệp, tùy khả năng của đương kiếp mà tuần tự nhi tiến, trước thấp sau cao, bước bước nào chắc bước nấy. Vì thế mà ĐẤNG CHÍ TÔN đã có lần để lời khuyên như sau:

"Chậm chậm mà đi, hỡi các con!
Bến gai năng lội cũng hay mòn!"

Và hiện nay, để giúp chư thiện tín lần bước chông gai trên con đường tu hành mà khỏi vấp ngã, ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU, nhơn dịp mở khóa Hạnh đường vừa rồi, trong sáu ngày liền, đã hội chư PHẬT, TIÊN, THÁNH, THẦN, lâm đàn tả bộ kinh "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" vạch rõ con đường tu tiến thích ứng cho mỗi cấp bậc. Bộ kinh này gồm ba quyển như sau:

Quyển I: (thuộc về Tiểu Thừa): Dạy phép giữ Đạo căn bản mà mỗi thiện tín cần phải có để xứng đáng là tông đồ trong nền chánh giáo.

Quyển II: (thuộc về Trung Thừa) : Dạy phép chánh kỷ hóa nhân, các thiện tín sẽ trở thành những chức sắc, chức việc, xả thân hành đạo, sẽ đủ phương tiện đóng góp tinh thần thuần chơn vào công việc xây dựng truyền thống đạo đức cho hiện tại và tương lai.

Quyển III: (thuộc về Thượng Thừa) : Dạy cơ siêu thoát bí truyền, để vị nào công quả đầy đủ sẽ noi theo đó mà luyện thành phẩm vị thiêng liêng nơi cảnh thượng.

Lần đầu tiên Quyển I được ban hành, rồi sau này lần lượt sẽ đến hai quyển sau.

Quyển I : Gồm có 10 mục hay là 10 bài học như sau:

Bài thứ nhứt: Luận về thuyết Tam Giáo đồng nguyên, về sự suy đồi, về tinh thần đạo đức của nhơn sanh và về sự cần thiết phải tu.

Bài thứ hai: Luận về ngũ giới cấm.

Bài thứ ba: Luận về cơ tiến hóa trong đường tu hành (đại cương).

Bài thứ tư: Luận về đề tài: Trai minh tường giải (Sự trì trai).

Bài thứ năm: Luận về "Cách lập chí".

Bài thứ sáu: Luận về hai chữ "Trinh liệt".

Bài thứ bảy: Luận về "Đạo Tam tùng".

Bài thứ tám: Luận về "Tứ đức".

Bài thứ chín: Luận về "Bát bửu": Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ.

Bài thứ mười: Luận về khắc kỷ, tu thân.

Tại sao ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU và chư PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN đều đồng ý cho ban hành Quyển I dạy về bậc TIỂU THỪA trước tiên? Nếu xét cho kỹ thì ta sẽ thấy lý sâu xa chính đáng của việc ấy.

Bậc TIỂU THỪA là cấp bậc dành cho chư thiện tín trong một tôn giáo, nhưng kỳ thật nó là nền tảng vì nó bao gồm đa số nhơn sanh. Giáo huấn của bậc TIỂU THỪA phần lớn chú trọng về Nhân đạo, nghĩa là: Đạo làm người từ trong gia đình đến xã hội. Nhân đạo có tròn thì mới bước qua Tiên đạo, Phật đạo được. Bởi thế mới có đoạn thánh giáo dạy như sau:

"Thế tưởng vậy là tu Nhân đạo,
Nào hay rằng Thiên đạo bởi đây!
Không tu Nhân đạo cho dày,
Mong thành Thiên đạo mặc may làm gì?"

Lại nữa, luận về Nhân đạo, ĐẤNG CHÍ TÔN có dạy như sau:

"Các con coi trên Thiên đình có vị Tiên, Phật nào mà thất trung, thất hiếu bao giờ?"

Ngay khi mở Đạo nhiều vị vừa mới nhập môn cầu đạo đã toan ly gia cắt ái theo Thiên đạo (luyện Đạo). Thấy vậy các Đấng Thiêng Liêng nhiều lần giáng cơ khuyên rằng: "Dục tu Thiên đạo, tiên tu Nhơn đạo, Nhơn đạo bất thành, Thiên đạo viễn hỷ!".

Nay trong sanh chúng mối nhân luân đã suy đồi quá nhiều, Bát Bửu nói trên không còn giữ được lấy

một điều thì đem Thiên đạo ra mà nói chẳng khác nào xây lâu đài trên nền móng bằng tre, bằng cát vậy! Giúp mọi người, nhứt là trong giới tu hành, làm tròn bổn phận làm con, làm chồng, làm vợ, làm cha, làm mẹ v.v... là một việc khá nặng nề rồi. Ấy là Đạo Trời góp phần vào công việc xây dựng xã hội đó.

Vậy thiết tưởng chức sắc, chức việc thuộc các Hội Thánh nên đặc biệt chú trọng về Quyển I của bộ kinh **TAM THỪA CHƠN GIÁO** này và phổ biến trong đại chúng, bất luận Đạo hay Đời.

Giữa thời hạ nguơn mạt kiếp, nhơn sanh đang đắm đuối trong biển lợi danh, dở sống, dở chết trong cảnh đạn tên nước lửa, quyển I của bộ kinh **TAM THỪA CHƠN GIÁO** này hẳn thật là một hoàn linh đơn vừa phá mê vừa bổ sức để lành mạnh hóa tâm hồn của mỗi cá nhân, hầu sáng suốt mà nhận định con đường cứu rỗi của chính mình trước cảnh tang thương!

Cầu xin ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU và Chư PHẬT, TIÊN, THÁNH, THẦN, ban ân lành cho những vị hân hạnh được đọc quyển kinh này.

Saigon, ngày 3 tháng 5 năm Đại Đạo thứ 36 (15-6-1961)

Rất lòng thành kính

HUỆ LƯƠNG kính bút

(Thừa vâng sắc lịnh Đức LÝ GIÁO TÔNG giáng tại Huờn Cung Đàn, Hợi thời 29-4 Tân Sửu (12-6-1961).

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Quyển I – Tiểu thừa

* * * * *

LỜI NÓI ĐẦU

Đàn Tý thời, đêm 16 tháng 8 năm Canh Tý (06-10-1960)

Thi:

TIÊN thánh thông truyền một lý chung,
ĐỒNG khai cơ pháp chúng sanh tùng;
NGỌC thành vô giá công trau luyện,
NỮ đạo lưu hành đức thượng dung.

TIÊN ĐỒNG NGỌC NỮ chào mừng chư chức sắc Lưỡng Đài và toàn thể nam nữ đàn tiền. Giờ này, Ta vâng lịnh DIÊU CUNG báo đàn, vậy tất cả thành tâm tiếp lịnh KIM MẪU TỪ TÔN. Ta chào.

(Tiếp điển:)

DIÊU TRÌ KIM MẪU, Mẹ linh hồn các con. Mẹ mừng tất cả các con nam nữ.

Thi:

DIÊU Điện chờ con những tháng ngày,
TRÌ đồ nguyệt chiếu gợi tâm ai,
KIM vân nương giá cơ đàn ngự,
MẪU mạng truyền lời thánh bút khai.
VÔ lượng thần quang tuyên huấn dụ,
CỰC kỳ lý yếu chưởng linh đài,

TỪ ân Mẹ bố ban từng trẻ,
TÔN kính làm nên bực nữ tài.

Giờ này tất cả các con nam nữ đều trọn tâm thành nguyện cầu lễ chúc mừng lịnh Mẹ, mà cũng là Mẫu lệnh ban hành để các con được dịp chung hiệp về đây học lời thánh huấn, nuôi dưỡng tinh thần. Mẹ miễn lễ đàn tiền tịnh tọa.

Nầy các con ôi! Nền Đại Đạo hoằng khai với sứ mạng "chánh minh pháp giới" để độ dẫn chơn hồn cho thế hạ. Ba mươi lăm năm qua, Mẹ trách nhiệm trực tiếp giáo huấn các con, Mẹ đã truyền lại biết bao những lời vàng tiếng ngọc, kinh sách tập thành đủ loại. Mẹ mong sao tất cả con cái của Mẹ trong nền Đại Đạo đều sáng suốt tâm hồn, đắc khai thần huệ, ngõ hầu điểm nhuận cái di sản tinh thần cho thế hệ và lần lượt về với phẩm vị thiêng liêng cao quí.

Hôm nay Hội Thánh Trung Ương thị hiện nơi đây, theo Thánh chỉ tạo lập của Thượng Đế, hầu hết các con đã trọn lòng chung thủy lo lắng ngày đêm cho thể Đạo an hoàn. Mẹ đã dành riêng một ân lành đáng giá, tắm mát tâm hồn cho các con qua bao năm gian khổ.

Giờ đây, Mẹ vui nhận ở tinh thần hiếu hạnh của mỗi con và ban chung cho các con một bộ kinh "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" để các con làm phương định chánh giác tầm tu.

Bộ kinh **TAM THỪA CHƠN GIÁO** này gồm có 3 quyển sẽ diễn giải bằng văn vần để các con dễ nhớ. Mẹ sẵn định theo thứ lớp, theo phẩm bực tu tiến, rồi

đây các con đủ phương tiện luyện thành đắc giác mà trở về cùng Mẹ.

Quyển I: Dạy phép giữ Đạo căn bản mà mỗi con cần phải có, để xứng đáng là tông đồ trong nền chánh giáo.

Quyển II: Dạy phép chánh kỷ hóa nhân, các con sẽ trở thành những chức sắc, chức việc, xả thân hành đạo, các con sẽ đủ phương tiện đóng góp tinh thần thuần chơn vào công việc xây dựng truyền thống đạo đức cho hiện tại và tương lai.

Quyển III: Dạy cơ siêu thoát bí truyền, để con nào công đầy quả đủ sẽ noi theo đó mà luyện thành phẩm vị thiêng liêng nơi cảnh thượng.

Thi:

Mừng con nam nữ Mẹ ân chung,
Trao bảng hồi minh giải luận đồng;
Lý thuyết phân rành cơ thánh hóa,
Thực hành định rõ pháp linh thông.
Phương đồ dẫn khởi trường tu tiến,
Mục đích truyền thành hướng đạo tông;
Tiếp độ trần gian về cảnh giác,
TAM THỪA chuyển lập trẻ đề công.

Hựu:

Công cán con lo học với hành,
Cho ngày khai hóa trọn nên danh;
Hương truyền thoảng lại ngày tươi thắm,
Bửu phẩm Mẹ trao vạn cổ thành,

Thi bài:

Tiết Trung Thu mưa tuôn gió bạt,
Cả bầu trời san sát mây giăng,
Trần gian cảnh trí nặng quằn,
Chuông ngân rơi giọng như tăng canh tràng,
Mẹ Diêu Cung gậy vàng nương giá,
Chuyển cơ đàn khúc họa đồ thơ,
Cho con nam nữ trọn thờ,
Tuyên minh chơn giáo định bờ giác linh.
Qua bao năm tận tình vì Đạo,
Lập thánh đền chung tạo quả công.
Hương nguyền chảy suốt mạch lòng.
Gian lao chẳng quản cùng thông bao lần.
Con quyết một tinh thần niệm tưởng,
Trước cửa Trời trực ngưỡng cơ linh,
Để con thẳng hướng dặm trình,
Đuốc thiêng dẫn lối tả kinh Mẹ truyền,
Dạy các con căn nguyên tu học,
Dạy đức hiền tinh lọc cao phong,
Dạy con triết lý "đại đồng".
Dạy cơ siêu thoát giũ xong nợ trần.
Con sáng suốt từng phần thu nhận,
Phẩm Tiểu Thừa trực tấn từ nay,
Lý chơn Mẹ sắp giải bày,
Thực hành con quyết cho ngày nên công.
Gương hiếu học nuôi lòng mỗi trẻ,
Chí thanh cao luyện để từng cơn,
Tìm tòi đối chiếu hạnh môn,

Thấy điều sai quấy phải bôn sửa mình.
Con đã rõ chương trình lập giáo,
Chỉnh phong cương của đạo Cao Đài,
Định thành chơn lý không hai,
Cứu đời tội lỗi chuyển xoay dinh hoàn.
Thì mỗi con cần toan tính trước,
Nơi đạo tràng học được làm nên,
Đắp xây cho vững móng nền,
Thống truyền ghi để tuổi tên sau này.
Đường thiên cổ dựng gầy mối cả,
Giờ các con điểm họa tươi màu,
Hội thần cho rõ trước sau,
Tiếp cơ tiến hóa sang giàu giác linh.
Chỗ chí yếu con gìn giữ kỹ,
Chỗ thế gian phải bị vấp đương,
Là hay dung dưỡng tánh thường,
Bê tha nóng nảy hèn ươn tục truyền.
Nay con đặt tâm nguyền mãnh liệt,
Lập thân tu chí quyết thành công,
Mỗi khi bồng bột cõi lòng,
Nhớ lời Mẹ dạy lóng trong tinh thần.
Con sẽ thấy lâng lâng bước tiến,
Trí định rồi khỏi chuyện muội mê,
Hết sanh tội lỗi vụng về,
Chơn thần trực tiếp chủ đề giác quan.
Được như thế mới hoàn nghĩa cả,
Khỏi phụ lời vàng đá dạy khuyên,
Con nên Mẹ mới toại nguyền,
Kết tinh đem lại phẩm Tiên hóa lần.

Đàn nay khái lược Mẹ phân.

Thi:

Phân định cho con luyện chí thành,
Học lời Mẫu huấn lập thân sanh,
Gắng lên vượt khỏi bao tầng lớp,
Giả tướng mộng hình mãi rấp ranh.

Cười... Xét vì con cái Mẹ tuy đa phần giàu lòng tín ngưỡng nhưng vẫn còn thiếu sót ở tinh thần học nghiệm. Bởi lẽ trong đợt ra kinh nầy Mẹ cho lệnh các con được trực tiếp thu nhận và thực tập lời giáo huấn của Mẹ.

Đàn nay là lời nói đầu của bộ "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" quyển I mà cũng là lời kêu gọi chí hướng trước tiên của mỗi con trong khóa Hạnh Đường này.

Giờ đây, Mẹ công bố khai mạc lớp Hạnh Đường của các con. Trong thời gian 6 hôm, các con sẽ cố gắng với tinh thần rèn luyện để đem lại kết quả tốt đẹp. Các con sẽ cầu nguyện tứ thời và mỗi Tý thời sẽ lập cơ đàn cho các Đấng Thiêng Liêng ra đề dạy Đạo, để trong ngày các con đủ thì giờ thảo luận rõ ràng phân rành yếu lý. Mỗi ngày, buổi mai các con bình giảng thánh huấn đề tài, Ngọ thời sau giờ công phu Mẹ cho phép các con tọa thoàn một nhang để đối chiếu hạnh đạo mỗi con trong ngày qua, buổi chiều sẽ ôn nhuần bài học và nói lên những quan điểm mà các con chưa làm

được theo thánh ý đã dạy, để Dậu thời tất cả các con đều sám hối tu tiến.

Trong những ngày học tập, Mẹ sẽ truyền lịnh cho chư thần hựu hộ các con được minh mẫn cõi lòng.

Về phần phàm gian, Mẹ nhờ Lưỡng Đài Hội Thánh sẽ tận tâm giải tài liệu tu dưỡng để cho khóa học được linh động và kết quả sâu rộng.

Thi:

Mừng con tất cả gặp duyên lành,
CHƠN GIÁO TAM THỪA ý vị thanh,
Chiêu tập tinh thần con gắn bó,
Tiếp nguồn ân huệ sắp ban hành.

Cười... Cho nghỉ một giờ, tái đàn sẽ có Tam Giáo lai lâm chứng lễ khai kinh. Vậy các con sẽ sắp đặt trật tự nghiêm chỉnh tiếp nghinh. Thôi Mẹ ban đồng ân huệ cho mỗi con. Mẹ thăng.

KHAI KINH

(Tái cầu - Tiếp điển:)

Thi:

KHỔNG môn minh hiện thế gian cương,
THÁNH đức hồn nhiên vạn cổ thường,
TUYÊN dẫn quần linh hồi thượng đạt,
SƯ sanh giữ ngữ đối thành chương.

Bần Đạo chào mừng tất cả chư hiền đồ nam nữ. Bần Đạo lấy làm vui cho chúng sanh gặp được thời kỳ đạo đức phục hưng và tiếp được kinh pháp chơn truyền do các Đấng Thiêng liêng ký bút minh cơ.

Bần Đạo mong sao tất cả chư hiền đồ đều đoạt thấu cơ mầu để nuôi dưỡng tâm hồn cho trọn cả và tiếp khêu ngọn đèn chân lý cho thế hạ mà lập công.

Thi:

Công lập truyền đời chánh giáo khai,
Một pho đạo lý đủ chương bài,
Tam Thừa cửu phẩm đồ thơ hiện,
Đắc ngộ chơn như điểm thánh thai.

Có Đại Tiên lâm đàn chứng lễ khai kinh. Vậy tất cả thành tâm khẩn nguyện. Bần Đạo ban ơn chung. Bần Đạo thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

THÁI cực huân chưng nhứt khí thiên,

THƯỢNG thanh khinh động chánh dương kiền,
ĐẠO tôn cao lập huyền quang chiếu,
TỔ hiệp công truyền hóa hữu duyên.

Bần Đạo đại hỷ chư môn sanh nam nữ được hưởng nhiều phước quả. Bần Đạo lấy làm vui cho nhơn sanh nơi đây vừa lập ngôi vị Thánh đền xong, lại được tiếp nhận bộ kinh "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" để làm phương định tu hành. Vậy tất cả hãy tu tiến ngày một tăng cao để đáp lại ân hồng của THƯỢNG ĐẾ.

Thi:

TAM THỪA CHƠN GIÁO hiệp đồ phương,
Thứ lớp công tu giải tận tường,
Phước hậu ân dày sanh chúng gắng,
Còn ngày thông đạt lý minh chương.

Có NHƯ LAI đến, vậy tất cả nhứt tâm nguyện thỉnh. Bần Đạo ban ơn chung. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

THÍCH giáo cao tôn đắc pháp minh,
CA thành duyên giác niệm chơn kinh,
NHƯ nhiên thể hóa tâm vô tướng,
LAI hiệp đồ thơ giải tội tình.

Bần Đạo mừng chư môn sanh nam nữ. Này chư môn sanh ôi! Giữa thời kỳ đạo pháp mạt vong, nhơn tâm tiêu tận, thần khổ não dấy tràn khắp chốn để đưa chúng sanh vào con đường tội lỗi. Lành thay! Đấng

Đại từ Đại bi chuyển lập "Tam kỳ Phổ độ", cứu vớt chúng sanh lên bờ giác. Thiệt là phúc đức ngàn xưa đó. Vậy hôm nay Bần Đạo lâm đàn chứng phẩm "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" minh khai và mừng cho chúng sanh được hưởng duyên lành trọn cả.

Thi:

TAM nguơn luân chuyển Đạo minh thành,
THỪA hạ phổ khai lý diệu sanh,
CHƠN pháp siêu hình vô giá bửu,
GIÁO thành thượng phẩm tiếp thời hanh.

Có Đấng Từ Tôn thân giá hạ để chứng lễ khai kinh. Vậy tất cả thành tâm nguyện thỉnh. Bần Đạo ban ơn lành cho tất cả. Bần Đạo Thăng.

(Tiếp điển:)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ kim viết CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT, Thầy linh hồn các con. Thầy mừng tất cả các con nam nữ.

Thi:

NGỌC báu thầy trao trẻ rán gìn,
HOÀNG đồ ngày một vẻ thêm xinh,
THƯỢNG ân cửu phẩm thông truyền hoá,
ĐẾ nghiệp Tam Thừa tổng luận minh.
CAO tiếp diệu huyền cơ tận độ,
ĐÀI chương thị giải pháp siêu hình,
GIÁO thành đẳng chúng nghiêm tôn phẩm.
CHỦ điểm trần hoàn thoát khổ sinh.

Hôm nay Thầy ngự đàn công bố cùng các con bộ kinh "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" sắp ban hành. Thầy miễn lễ các con an tọa.

Các con ôi! Đạo là lý hư vô bất diệt. Đạo phân định âm dương chuyển lập càn khôn vũ trụ. Đạo hóa sanh và trưởng dưỡng muôn loài vạn tượng. Vì khí hậu thiên trược trần triêm nhiễm, nên chúng sanh lần lần đi xa vòng pháp Đạo, tách rời lẽ sống thuần nhiên, làm cho lý Đạo khi ẩn khi hiện, khi đầy vơi, trước hoàn cảnh thực trạng của thế gian chi phối. Ôn lại từ Bàng Cổ sơ khai đến ngày Thánh nhơn xuất thế, đem chơn truyền thuyết hóa khắp nơi, mục đích tỉnh ngộ nhơn tâm trở về với lý Đạo. Nói chung, TAM GIÁO khai minh đã độ rỗi được một phần đắc thành quả vị, nhưng rồi lại trải qua bao cuộc biến thiên nên chánh giáo lại đi vào con đường u ẩn theo thể thức nhơn phàm sang định tập thành.

Đối với hiện tại không còn đủ hiệu lực giải thoát cho thế gian trước trào lưu hợp đồng của nhơn loại để xua đuổi nhau vào con đường chiến tranh mâu thuẫn cả thế giới. Nền Đại Đạo ngày nay Thầy lập trên lãnh thổ Việt Nam này với sứ mạng tinh lọc những chánh lý siêu nhiên của Tam Tông Âu Á làm nền tảng tận độ chúng sanh trở về với lý đồng minh hiện.

Qua 35 năm khai hóa, Thầy chuyển cơ truyền giáo khắp nơi, kinh sách tập thành chẳng biết bao nhiêu. Tuy nhiên phải kết hợp theo trình độ từng địa phương mà Thầy diễn giải. Bộ "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**",

Thầy tiếp chuyển ban hành ra đây sẽ thống hệ mạch lạc, đường lối tu hành theo phẩm bậc trong nền Đại Đạo, để cho các con truyền tập một cách dễ dàng. Các con thật quả có duyên lành được trực thọ những Bửu pháp Thầy trao nơi đây để làm nấc thang bước qua khỏi bức tường vô minh mà trở về nguyên vị cùng Thầy. Nhưng các con nhớ rằng Thầy thương các con đã ra công dìu dắt, trước đã đưa từng bước tiến theo thời kỳ, phỏng con nào mãi nặng nề, trái lại lời Thầy, tạo thêm nhiều tội lỗi, đến ngày phán đoán trước Tòa Tam Giáo, dù Thầy có thương gấp muôn lần cũng chẳng biết làm sao. Vì luật công bình đã định mà chính Thầy đây cũng không phải dùng quyền tối cao mà qua luật được các con ạ!

Thi bài:

Thầy chuyển lập Cao Đài cứu thế,
Hiệp trần gian nhứt thể đại đồng,
Khai nguồn chân lý Tây Đông,
Lập cơ pháp giới truyền thông giác đồ.
TAM THỪA phẩm quy mô sang định,
CHƠN GIÁO khai điểm chính tập thành,
Cho con giải pháp tu hành,
Cho đời nhuần gội ân lành kỳ ba.
Trên thực tế truyền ra thực dụng,
Dạy các con tạo đúng nhơn phong,
Chuyển cơ tiếp ứng linh thông,
Mở huyền quang khiếu nơi dòng huệ môn.
Con lập chí nuôi hồn cho kỹ,

Đạo ẩn tàng yếu lý nan minh,
Nếu con thiếu chỗ tận tình,
Thiếu phương thực tập, thiếu trình công phu.
Thương thế gian trường tu Thầy lập,
Thương các con chánh pháp Thầy ban,
TAM THỪA CHƠN GIÁO mở màn,
Huệ đăng chiếu sáng dẫn đàn cổ kim.
Bổ khuyết chỗ nổi chìm đôi ngả,
Phân tách rành chơn giả sắc không,
Đem về bí quyết thành công,
Xướng minh đường lối trung tông pháp đồ.
Cho thế gian lần vô thánh đức,
Tìm cội nguồn thiên chức đi lên,
Đề tài từng mục nêu tên,
TAM THỪA luận giải lập trên lịnh truyền.
Đàn nay ngọc bút Thầy tuyên.

Thi:

Tuyên minh chơn giáo phẩm Tam Thừa,
Cho trẻ thu lần với sớm trưa;
Mở cả giác thần lên cõi thượng,
Thang mây chín nấc nối chân đưa.

Hựu:

Đưa chân nhặm bước vọi đường thiên,
Gọi cả sanh linh lập chí thiền,
Nay sẵn khuôn vàng Thầy sắp để,
Đúc nên hình giác trẻ vui siêng.

Cho nghỉ 2 giờ tái đàn có DIÊU TRÌ KIM MẪU về dạy các con cho đủ chương trình để học ngày mai. Thôi Thầy ban ơn chung. Thầy thăng.

* * * * *

1. CƠ LẬP GIÁO

(Tiếp điển:)

Thi:

THÁNH hóa phân phàm độ chúng sanh,
MẪU truyền chơn giải lý nguyên hành,
DIÊU diêu đối cảnh hồi minh chiếu,
CUNG hạ nhi tâm đắc nguyện thành.

Mẹ mừng tất cả các con nam nữ. Giờ Mẹ đại lược về "**CƠ LẬP GIÁO**" của THƯỢNG ĐẾ trong thời kỳ này để cho các con có một lập trường rõ ràng trên bước đường tu học và xây dựng Đạo.

Đạo khai theo số hệ, Đạo bế tại nhơn tâm, ba nguơn tiếp diễn, theo sự vận chuyển tuần huờn của Tạo Hóa không ngừng để tiêu diệt mà cũng để bảo tồn cho vạn linh sanh chúng.

Ba Nguơn là: Thượng nguơn, Trung nguơn và Hạ nguơn.

Thượng nguơn là nguơn gầy dựng càn khôn vũ trụ. Loài người lúc mới sanh tánh chất thiện lương vui theo lẽ Trời, an cư lạc Đạo, nên gọi là nguơn Thượng đức.

Trung nguơn là nguơn hội giữa nhơn loại, bước vào đường tương tàn, tương sát, mạnh được yếu thua vì đã thâm nhiễm nhiều nết xấu tật hư, bởi thế Trung nguơn gọi là nguơn Tranh đấu mà cũng là thời kỳ cho các Thiên mạng xuất thế để hóa độ chúng sanh hồi đầu hướng thiện.

Hạ nguơn là nguơn hội chót trong con số đại luân hồi của thiên địa. Hiện nay, các con đang sống trong thời kỳ Hạ nguơn mạt kiếp.

Đau đớn thay! Nhơn loại ngày một tăng cao ác nghiệp, đang lôi cuốn nhau, xô đẩy nhau vào con đường sát phạt chiến tranh, không thiết kể đến tình đồng loại, nghĩa tương thân, nên cái triệu chứng diệt vong sắp cận kề nếu không biết dụng thần phương để xoa dịu vết thương lòng đang rào rạt cuộn trào nơi dòng máu oán hận sục sôi. Thần phương tức là Đạo lý vậy.

Đức Thượng Đế, Cha chung của nhơn loại, vì lòng từ bi thương xót đám sanh linh là con cái của Ngài đang say sưa chìm đắm trong cảnh khổ đời, không biết đâu là đường lối thoát ra. Ngài mới vận dụng cơ linh lập nền pháp chánh, mở rộng con đường duy nhứt trong thời buổi này để cứu vớt những duyên phần trở về với nguồn sống thiêng liêng ngõ hầu lập nên đời Thượng Đức. Các con nay đã gặp phước Trời ban bố thì hãy hiểu nguyên do mà nuôi lần thiện tín.

Thi:

Con tầm cho thấu Đạo minh tân,
Của Đấng Trời Cha đã định phân;
Nhẹ bước con thoàn trên sóng tục,
Kỳ ba cứu rỗi trẻ nguyên nhân.

Thi bài:

BÀI THỨ NHỨT dạy con tường tận,
Lý thâm uyên chuyển vận Kỳ Ba,
Đã rằng Tam Giáo chung nhà,
THÍCH, NHO, GIA, LÃO cũng là đồng nguyên.
Thế thì nay khai truyền chi đó?
Đạo Cao Đài hoặc có dư không?
Thế gian đều sẵn phước hồng,
Thống truyền cựu pháp Tây Đông đã rồi.
Này con ôi! Khúc nôi cho rõ,
Luật tuần huờn điều độ Hóa Công,
Xưa qua nay lại giáp vòng,
Dinh, hư, tiêu, trưởng, nằm trong pháp đồ.
Cơ tiến hóa khởi hồ sơ tận,
Lý Tam nguơn định vận nhân hoàng,
Nay thời mạt pháp chuyển sang,
Nhơn tâm bất nhứt cơ hàn tánh linh.
Con thử xem tiền trình thế hạ,
Phải chăng là tai họa rấp ranh,
Nghiệp trần chồng chất biến sanh,
Đưa người vào chốn lợi danh khổ đời.
Quên tất cả những lời chơn thật,
Đức thuần lương còn mất chẳng màng,
Miễn sao hưởng đặng giàu sang,

Mặc tình đồng loại chứa chan mạch sầu.
Nạn chiến tranh hoàn cầu khai diễn,
Lo sát sanh thị hiện nhân quần;
Hỏi ra còn cảnh nào hơn,
Cha, con, chồng, vợ căm hờn nghịch nhau.
Trạng huống ấy khổ đau có biết!
Con tìm xem phát tiết do đâu?
Lấy chi giải hết mộng sầu?
Ai người cứu vãn hoàn cầu chúng sanh?
Chỉ có một nguồn lành chung cổ,
Của Thiên công tận phổ lý truyền,
Điểm thành sắc tứ công nhiên,
Vô biên vô lượng đức hiền độ sanh.
Học thấu đáo con nhanh định trí,
Tu cho rành yếu lý cổ kim,
Lần trong sử Đạo kiếm tìm,
Từng cơ chỉnh đốn điểm thêm cảnh đồ.
Mỗi Giáo chủ thể phô Thiên mạng,
Phật, Thánh, Tiên đăng bảng công trình,
Chia nhau độ dẫn toàn linh,
Thống truyền nối tiếp khai minh phước đời.
Với sứ mạng đúng thời xuất hiện,
Nhứt, nhị kỳ vận chuyển thần quang,
Luận phân tà chánh đôi đàng,
Hiệp trong thể hóa bảo toàn cơ Thiên.
Nền cựu pháp lưu truyền tuy sẵn,
Nhưng quá thời nên chẳng hiệu đương,
Hẳn nhiên khắp chốn thánh đường,
Rạt rào vọng tưởng tổn thương tinh thần.

Một yếu tố trọng phần sai lạc,
Là phân tranh bài bác lẫn nhau,
Than ôi! Đạo há hai màu,
Đời lo chiến đấu, Đạo cầu tư riêng.
Nay Thượng Đế mối giềng vạn loại,
Thương thế gian ngoắc ngoảy tội tình.
Công đồng mở Hội Bình linh,
Tam kỳ ân xá tuyên minh lý Trời.
Đem trở lại những lời minh triết,
Sáng soi chung bí quyết Tây Đông.
Nhận nhìn chánh tín một dòng,
Cứu đời tai biến phổ thông Đạo truyền.
Con nay gặp ân Thiên ban bố,
Thì quyết lên tự độ lấy con.
Bền tâm nối bước cho dòn,
Ra công mài sắt để còn nên kim.
Lời Mẹ dạy suy tìm cho kỹ,
Học phải hành chánh lý mới minh,
Trước tiên con cứu lấy mình,
Rồi đem gương sáng diện trình thế gian.
Lẽ sống chung bảo toàn vạn loại,
Đạo thuần chơn biến giải muôn nghìn,
Nhiệm mầu nhỏ nhít rộng thinh,
Tu cao càng thấy hành trình thêm cao.
Con bền chí đi vào bước một,
Để hoàn thành then chốt tu thân,
Từ đây ôn lại từng phần,
Vì con còn những xa gần học tri,
Tiếp đàn chuyển dạy giới quy.

Thôi Mẹ ban ân hồng cho mỗi con. Mẹ thăng.

* * * * *

2. NGŨ GIỚI CẤM

Tý thời, 17 tháng 8 Canh Tý (07-10-1960)

Thi:

LÊ dân có biết đạo Trời khai,
SƠN hiệp chơn nhơn chiếm thượng đài,
THÁNH xuất hựu thành công phổ tế,
MẪU minh cơ lý tiếp thời lai.

LÊ SƠN THÁNH MẪU mừng các con nam nữ. Giờ nay Ta thừa lịnh Đức DIÊU CUNG tiếp dạy đề tài "**NGŨ GIỚI CẤM**", vậy các con an tọa nghe bài.

Cười... Thật ra Đạo không có gì là răn cấm hạn chế, mà tại chúng sanh tập nhiễm trược trần tách xa lý Đạo. Nay các con đặt mình vào cửa Đạo tu hành tất nhiên phải cải tạo những thói hư, tục xấu tức là phải noi theo những điều răn cấm để trau dồi lấy phẩm hạnh.

Vì thế, năm điều giới cấm sau đây cũng như cái khuôn đạo đức để nén đúc tâm hồn cho các con trở nên tốt đẹp, thuần chơn, các con khá hiểu.

Thi bài:

BÀI THỨ HAI: dạy con thủ giới,
Năm điều răn tiến tới toàn thanh,
Vì rằng từ thuở tập tành,

Nặng mang cái kiếp thương sanh dãi dầu.
Rồi lầm lẫn biết đâu tội ác,
Rồi đê mê như giấc mộng truyền,
Nay con đã định tâm yên,
Đạo tràng học hỏi lời khuyên ghi lòng.
Một: khuyên con đừng mong hại vật,
Bởi "sát sanh" âm chất hao mòn,
Tuy rằng tánh mạng cỏn con,
Nhưng cơ tiến hóa sống còn luật chung.
Kìa giống thú biết cùng đoàn thể,
Có tánh linh biết kể mẹ con;
Nỡ nào yếu mất mạnh còn,
Không lòng từ ái miệng ngon ích gì?
Xưa KHỔNG THÁNH cơ vi hiểu được,
Nói nên lời mực thước dạy dân;
Văn thinh xúc động tâm thần
Kiến sanh chẳng nỡ dự phần chết oan.
Gẫm suy ra đến hàng đồng loại,
Người giữa người tất phải rộng thương,
Dù cho thể chất trăm đường,
Hồn thiêng có một nghĩa phương lâu dài.
Con rõ thông đề bài giới Sát,
Giới Sát là mở hoát đức Nhân:
Đức Nhân tiên phật tối cần,
Ngũ thường đệ nhứt hiệp phần giác linh.
Hai: khuyên con trọn gìn giới Đạo,
"Du đạo" là gian xảo mỵ tà,
Biết người, con phải biết ta,
Điều ta không muốn chớ ra cho người.

Đừng lường gạt mua mười bán chín,
Đừng mượn vay không tính không trừ,
Hoặc là nhặt cất của rơi,
Vật không phải nghĩa con thời tránh xa.
Trời ban sẵn lộc nhà con hưởng,
Tánh siêng năng nuôi dưỡng thường xuyên,
Sửa sang một mối tâm điền,
Của lành con sẽ vạn niên tiêu dùng.
Còn ăn mặc phải tùng giới đạo,
Giới Đạo tròn mới tạo nghĩa đương,
Nghĩa đương thể một con đường,
Vận hành đề mục ngũ thường thế gian.
Ba: khuyên con bảo toàn giới Sắc,
Tức "Tà dâm" là giặc si tình,
Đừng lòng đổi bạn làm xinh,
Xuôi theo đàng điếm dục tình loạn luân.
Đạo phu thê thừa vưng phải cách,
Tiếp giao nguyền trong sạch mới lên,
Ngoài ra anh chị dưới trên,
Xem như ruột thịt đáp đền nghĩa thân.
Vì đời nay đa phần tệ hại,
Giới cấm này con phải kiên trinh,
Nói năng cử chỉ dung hình.
Lòng trong thẳng thắn, ngoài minh định thường.
Xét cho kỹ đề chương giới Sắc,
Giới Sắc là quy tắc lễ nghi,
Lễ nghi phải cách hợp thì,
Ngũ thường thánh hóa thành trì thứ ba.
Bốn: khuyên con lánh xa "Tửu nhục".

Việc uống ăn trong đục phân rành,
Nhớ rằng khởi điểm loạn sanh.
Muội mê thần trí giựt giành đó đây.
Đã phung phí thêm rày lắm chuyện,
Đã mệt thân còn biến linh quang,
Ma men nhập nội tâm bàn,
Là công tu dưỡng muôn ngàn tiêu tan.
Đường thiên lý thênh thang xán lạn,
Con lộ hành ngày tháng lo đi.
Đi cho kịp hội khoa kỳ,
Có đâu chểnh mảng theo bì rượu ngon.
Nay Mẹ phán ngòi son giới Tửu,
Để mỗi con trí tựu thần an,
Trí thần quý giá muôn ngàn,
Ngũ thường ghi chú vào hàng thứ tư.
Năm: khuyên con giữ từ lời nói,
Một tiếng ừ xông khói bền lâu,
Hễ mà thất thiệt đôi câu,
Coi như nước chảy qua cầu ngược xuôi.
Hay "Vọng ngữ" là nuôi thất tín,
Mất người tin khó định lập thân,
Khoe khoang láo xược ai gần,
Siểm gièm bịa đặt xa lần đệ huynh.
Cũng đừng có thêu hình dệt bóng,
Xúi giục người tánh nóng giận lây,
Lỗi người đâm điểm quấy rầy,
Ít mà sanh chuyện nói trây ra nhiều.
Tội vọng ngữ khó tiêu giải được,
Nên ngũ thường đại lược thứ năm,

Hiểu rồi con ráng thận tâm,
Nói lời minh chánh khỏi lầm hư danh.
Năm điều răn đành rành biện giải,
Mỗi một con điểm lại thân tu,
Đừng cho hư nát lu bù,
Ấy là then chốt công phu đắc truyền.
Bậc Tiểu thừa nối liền thường đạt,
Đứng làm người phẩm chất nghi dung,
Nêu ra cho thế gian tùng,
Nguyện thành con trẻ trường chung mở lòng.

Thi:

Lòng hằng khuya sớm trẻ toan lo,
Bước Đạo lần lên gắng chí dò,
Rộng mở tinh thần sưu chánh lý,
Trọn làm đạo đức giải nguyên do.
Giới quy luyện tánh cần trau sửa,
Luật pháp giữ lòng phải đắn đo,
Gỡ mối giây oan tầm phước huệ,
Nhân nào quả nấy chớ so đo.

Tái đàn sẽ có CHÍ TÔN thân lâm minh huấn. Cho nghỉ một giờ để chỉnh đốn trọn lễ tiếp nghinh. Thôi Thánh Mẫu ban ân chung. Thăng.

3. TAM CÔNG

(Tái cầu:)

Thi:

BẠCH tâm minh hội lý thâm uyên,
HẠC tấu thành chương đạo phổ truyền,
ĐỒNG giải phương đồ thiên chức hóa,
TỬ sanh đắc pháp trứ chơn duyên.

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ, Tiểu Thánh chào mừng chư Thiên mạng và đàn tiền nam nữ. Giờ nay, Tiểu Thánh thừa lịnh CHÍ TÔN báo cơ. Vậy tất cả nghiêm chỉnh tâm thần tiếp lịnh. Tiểu Thánh xin chào.

(Tiếp điển:)

Thầy các con, thầy mừng tất cả các con.

Thi:

NGỌC chiếu long lanh thể sắc cao,
HOÀNG môn còn đợi những con nào,
THƯỢNG tâm sắp sẵn trung, thành, tín,
ĐẾ nghiệp thừa truyền mới trọn giao.

Cười... Giờ nay, Thầy ngự bút đề bài dạy Đạo cho các con. Bộ "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**" Thầy lập hôm nay là ban trọn hồng ân cho các con nam nữ được trọn tiếp ánh quang mà lần về nguyên vị. Vậy các con cả nam như nữ đều thanh tịnh cõi lòng đón lấy từ ân của Thầy ban bố để nuôi dưỡng tâm hồn và đủ phương tiện các con phổ truyền yếu lý mà lập công bồi quả.

Đàn nay Thầy thuyết minh "**TAM CÔNG**" tu tiến để các con hiểu hành nhiệm vụ thường xuyên.

Nầy các con ôi! Thầy hóa sanh vạn loại, trưởng dưỡng các con. Thầy đã ban cho tất cả một lẽ sống thuần nhiên, nhưng xét vì hiện tại, nói chung, con cái của Thầy đã quên mất cái truyền sắc thiện lương, tập nhiễm tục đời, trong ngày sống theo dục tình sai khiến, nên đôi hồi các con không nhận xét mọi hành vi cử chỉ đã làm thử xem có bổ ích gì trên phương diện tinh thần tiến hóa? Bởi lẽ, nên nhân loại ngày một phân tranh và quên hẳn con đường duy nhất của Thầy đã phân định.

Ngày nay, Thầy chuyển lập Tam kỳ Phổ độ, ban lại nguồn sống thiêng liêng, vạch đường chỉ hướng cho các con minh định công tu tức là trong việc thường ngày để các con khỏi phải quanh quẩn trong vòng tứ khổ. Thầy miễn lễ các con tịnh tọa.

Thi bài:

BÀI THỨ BA dạy cơ tiến hóa,
Cho các con mở khóa diệu minh;
Lối xưa Tiên Phật trọn gìn,
Là trường "công quả, công trình, công phu".
Để vượt qua trần tù lao khổ,
Định thân tâm điều độ chơn nguơn;
Suốt thông lý ứng tuần hườn,
Đoạt cơ siêu thoát linh đơn kiết thành.
"**Công phu**" vốn nguồn sanh mạch cả,
Đức, Trí, Nhơn tiếp họa nên hình;
Tứ thời luyện giữ cao minh,

Nuôi hồn theo nhịp câu kinh tiếng lành.
Giờ phút thiêng niệm danh Tiên Phật,
Cảm kích lòng như khất như xin;
Như dâng hết cả chân tình,
Như nguyền đến cửa thần linh thọ truyền.
Nhờ công phu con siêng học Đạo.
Nhờ công phu con bảo toàn căn;
Mới mong sửa đổi tánh hèn,
Mới thâu vọng tưởng, mới tăng an hòa.
Giữa biển khổ hồn pha sắc tục,
Sóng nhấp nhô cuộn thúc bầu không;
Miên man nhồi kiếp trần hồng,
Biết đâu bờ bến con mong thoát nàn.
Kìa huyết lệ trần gian sôi nổi,
Sớm, mai, chiều thúc hối thân sanh;
Mồi ngon vật chất câu giành,
Hơn thua còn mất chạy quanh nghiệp đời.
Nếu con chẳng kíp thời tu tỉnh,
Chẳng công phu ổn định tinh thần;
Khó mà tiếp mối đường chân,
Rồi ra thiên tánh khi gần khi xa.
Thấy các con chưa gia công khó,
Việc kệ kinh chưa rõ sao sao;
Từ nay chăm chỉ lần vào,
Lập cơ nuôi dưỡng hống giao diên hòa.
Tiếp theo bài luận qua "**Công quả**",
Là trường thi khai hóa nghĩa đường;
Là tiền cất để lên đường,
Trong ngày chung kết hồi hương cảnh nhàn.

Con chớ tưởng giàu sang thế cuộc,
Hỏi đời ưa bó buộc mà chi?
Trăm năm không hẹn đúng kỳ.
Thạch Sùng, Vương Khải còn gì thế gian?
Hay một giấc mơ màng mộng điệp,
Nợ phù tang nối tiếp gia truyền;
Để rồi tạo những oan khiên,
Nhồi căn ích kỷ đường Tiên khó về.
Sao chẳng biết đổi mê làm tỉnh?
Chút quả công sùng kính thể Trời;
Tạo thành cơ sở sáng ngời,
Từng khi phước thiện, từng nơi Đạo truyền.
Giúp vùa nhau ở yên thù tạc,
Cùng bạn hiền đạm bạc làm vui;
Phước duyên hưởng thú thanh mùi,
Khi chung nghĩa hiệp, khi nuôi chơn thần.
Việc công quả khi phần hình thức,
Nhưng cũng đồng lãnh vực linh thông;
Dặn con nhớ giữ không không,
Đừng lên tiếng cả, đừng mong tôn vì.
Con hữu duyên gặp kỳ Đạo hóa,
Hồn Nam Bang họp cả giác thần;
Tiền đồ lắm vẻ thanh tân,
Điểm trang thể thống con lần nêu cao.
Theo lối thẳng góp vào chương sự,
Bước "**Công trình**" hội dự nữ nam;
Thì giờ rỗi rảnh con làm,
Dạy nhau lập chí lần đem đức hiền.
Bỏ thói xấu tư riêng tật đố,

Dạy cho nhau yếu tố yêu thương;
Bỏ đi những nỗi cang cường,
Dạy truyền hòa nhẫn nêu gương thuận tùng.
Bỏ những lúc nhàn dung đôi mách,
Dạy từng lời tư cách tiếp giao,
Bỏ xa thế lực phú hào,
Dạy tôn phẩm vị đặt vào nhơn phong.
Bỏ lối nói dài dòng tục tĩu,
Dạy học lời êm dịu thanh bai;
Bỏ khi lêu lổng chiều mai,
Dạy nên cần mẫn giồi mài điểm linh.
Tạo cảnh lạc hành trình đây đó,
Đem đức tài hóa độ trần vơi;
Công dư con giúp cho Trời,
Công dư con giúp cho người thôn lân.
Trước cửa Ngọc muôn tầng sáng chiếu,
Nếp tu trì chánh hiệu cao minh;
Ba công sắp để chương trình,
Đừng cho thiếu sót diệu linh rõ ràng.
Vạch lối đi khuôn vàng trao lại.
Đúc hồn thiên điểm sái kỳ ba;
Ngàn năm con gặp Đạo nhà,
Khai nguồn vô tận, tinh hoa độ đời.

Thi:

Độ đời lần giải bịnh trầm kha,
Bước lại đường tu nhớ đến Già;
Trang điểm tâm thần ngày xán lạn,
Tất nhiên hạo khí tiếp giao hòa.

Bài tới đây vừa hết, vậy Thầy ban ân chung cho các con nam nữ. Thầy thăng.

* * * * *

4. TRAI MINH CƠ PHÁP

Tý Thời 18 tháng 8 năm Canh Tý (08-10-1960)

THÀNH HOÀNG BỔN CẢNH thừa lịnh DIÊU CUNG báo đàn, vậy tất cả thành tâm tiếp lịnh.

(Tiếp điển:)

Thi:

DIÊU động lòng Già nhớ đến con,
TRÌ trầm nên phải điểm linh mòn;
KIM thành Mẹ chuyển ban kinh sám,
MẪU mạng mong sao trẻ giữ tròn.

Đàn nay Mẹ dạy các con về "**TRAI MINH CƠ PHÁP**". Miễn lễ các con tịnh tọa, nghe bài:

Thi bài:

BÀI THỨ TƯ: trai minh tường giải,
Cho thế gian trái phải luận phân;
Cho con tươi sáng tinh thần,
Thiệt hư rõ biết dự phần giác thông.
Xét nguyên nhân người trong thế hạ,
Phải ngẫu nhiên sanh hóa vô thường;
Rõ ràng chuyển hiệp âm dương,
Linh quang nhất điểm mở đường lý chân.
Mượn bảy thể giả trần thân xác,

Tá ngũ hành hợp tác ngũ quan;
Để mà xây cuộc dinh hoàn,
Tiến lên phẩm vị cao ban pháp đồ.
Nhưng vì bởi nhiễm ô trược chất,
Khí Hậu Thiên chiếm mất Tiên Thiên;
Làm cho linh tánh đảo huyền,
Tưởng đây là chốn lưu truyền muôn thu.
Bởi thế nên tăng phù tội lỗi,
Bởi thế nên Giáo Hội hoằng khai;
Trời Cha thương đám nhân loài,
Bao phen chiết thể Ngôi Hai xuống phàm.
Khêu đuốc sáng dắt đem trở lại,
Định phương châm luận giải đường tu;
Lần hồi vẹt tỏa sương mù,
Cho hồn nghịch chuyển thượng phù vị xưa.
Truyền tập lấy muối dưa thanh khiết,
Luyện kim thân bí quyết giác mê;
Tránh xa vật chất nặng nề,
Chơn thần tụ đảnh hướng về Long môn.
Phần căn bản bảo tồn phước huệ,
Phật, thánh, tiên, nhứt thể ban đồng;
Trai minh thủ giới đầu công,
Để cho thể chất hiệp dòng huyền quang.
Có như thế mới an tâm tại.
Mới nhẹ nhàng khỏi phải trì lôi;
Vượt tầng ác khí nén nhồi;
Tránh xa oan nghiệt tanh hôi lửa lò.
Nhưng người mãi bo bo tục cũ,
Lại luận tranh quyến rũ vào đàng;

Dại khôn lập thuyết nói càng;
Sống ăn, sống mặc, dở dang thiệt thòi.
Khôn sao chẳng tìm tòi nguyên lý?
Đời lấn xô, ích kỷ vì đâu?
Ngày đêm biến cảnh âu sầu;
Phải do ăn mặc khởi đầu hại nhau.
Con tu học vàng thau phân chất,
Há màng chi xác vật nằm trơ!
Lạt chay giữ dạ thô sơ,
Mà lòng nhơn nghĩa đón chờ thân sanh.
Đây, mặt luật ban hành sáng tỏ,
Pháp môn truyền kim cổ không sai;
Nuôi hồn phải thọ minh trai,
Tùy căn duyên tiếp trong ngày nguyện đương.
Cao Đài Giáo đề chương sang tập,
Dạy các con từ thấp lên cao;
"Lục Trai" sơ độ bước vào,
Từ nay con chớ lãng sao tấc lòng.
Rồi "Thập Trai" mới mong trực tiếp.
Trước cửa Trời chuyển hiệp chánh tông;
"Thập Lục" hành Đạo lập công,
"Trường Trai", "giới sát" vào dòng điểm đơn.
Tu mà chẳng thu huờn tánh thiện,
Chẳng ăn chay, chẳng luyện cái tâm;
Khác nào kẻ bói đi thầm,
Đường ngay chẳng cứ thẳng ầm vực sâu.
Nền Đại Đạo nhiệm mầu cứu thế,
Việc ở ăn chớ để sai ngoa;
Lời vàng Mẹ đã thông qua,

Con lo ôn tập còn ra đại đồng.
Còn ngày trở lại cảnh Bồng.

Thi:

Bồng lai muốn đến phải dày công,
Luyện thể khinh thanh học chữ không;
Tửu, khí, sắc, tài, xa tánh tục,
Minh trai đắc pháp sưởi hương lòng.

Có LÝ THÁI BẠCH chuyển bài dạy tiếp. Mẹ ban ơn các con. Mẹ thăng.

* * * * *

5. CƠ NĂNG LẬP CHÍ

(Tiếp điển:)

Thi:

LÝ đào đua nở trước vườn xuân.
ĐẠI thể sum xuê tỏa mấy từng,
TIÊN thánh hội đàm truyền mối cả.
TRƯỞNG ân sắp để bóng chơn thần.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO, đại hỷ chư chức sắc và đàn tiền nam nữ. Bần Đạo giờ nay dạy về "**CƠ NĂNG LẬP CHÍ**".

Xét vì tất cả thành công trên thực dụng, đều do ở cơ năng lập chí truyền ra, nếu không có chí tâm dồi dào, thì một việc nhỏ cũng không thành. Vậy, tất cả hãy

sáng suốt tinh thần, rèn luyện chí hướng trên bước đường học Đạo và xây dựng Đạo.

Thi bài:

BÀI THỨ NĂM: dạy nên Lập Chí,
Lập chí là nuôi kỹ lối đi.
Biết phương lợi ích những gì?
Quyết lòng thực hiện cho kỳ được công.
Một yếu tố hợp đồng vạn thể,
Một thành công thực tế sáng ngời,
Chẳng phân lớn nhỏ Đạo đời,
Quyết rằng lập chí đúng thời nên danh.
Xưa TRÌNH TỬ muốn thành Á Thánh,
Lo luyện trau tâm tánh chẳng rời,
Trắng, đen kiểm lại đậu rơi,
Chế điều sai quấy không ngơi ý thành.
Và ĐẠT TA biết rành đời khổ.
Muốn cứu đời trước độ lập thân,
Bao phen mờ xóa tinh thần,
Quyết thành một thuở thông tầng huệ khai.
Người khoa học nuôi dày chí cả,
Mới phát sinh mở khóa đồ phương,
Để mà điều hiệp âm dương.
Tìm cơ động tịnh khai trương nghiệp đời.
Một sử gia kịp thời luận giải,
Lập chí nên quảng đại công truyền,
Lần qua bấy cuộc biến thiên,
Mới tường thuật sự mối giềng việc chung.
Công lập chí để cùng học Đạo,

Học cho thông cải tạo cho người,
Tiền trình kể biết mấy mươi,
Gặp cơ lao lý vui cười lướt qua.
Người có chí mới ra phẩm cách.
Nếu mà không, như mạch lạc dòng,
Nửa đường gặp lối chảy rong,
Đâu thành nước mát, sông trong cho đời.
Ngày nay đã thờ Trời chân lý,
Làm làm sao yếu chỉ phân rành?
Rõ ràng biểu hiện nguồn lành,
Từ cơ tiếp xử tu hành đừng sai.
Đạo thể một đường dài dặm thẳng,
Ngày nhịp nhàng đều đặn bước đi,
Nắng mưa đâu quản ngại gì,
Đã nhờ lập chí kiên trì sớm trưa.
Muốn lập chí phải thừa nghị lực,
Trí chia đôi lãnh vực phải không,
Đừng cho luốt yếu cõi lòng,
Nếu mà dụ dự khó mong đạt thành.
Vượt trở đương mới rành nghĩa Đạo,
Nuôi chí cao mới bảo toàn công,
Kiên trinh quyết đoán cõi lòng,
Cõi lòng sáng suốt lưu thông quảng hành,
Xét phần đông chưa thành chí cả,
Tu theo chiều phước quả cầu may,
Nên chi biếng nhác trong ngày,
Mĩa mai mặc để dở hay tiếng đời.
Trọng danh đạo kịp thời vận chuyển,
Dạy chúng sanh phương tiện tạo nên,

Mong sao tất cả đừng quên,
Từ nay lập chí vững bền công tu.

Thi:

Tu nói, tu làm vẹn cả hai,
Tu thành môn đệ Đấng Cao Đài,
Tu trong rộn cảnh trần gian biến,
Tu sửa mọi điều đã biết sai.

Xét vì đa phần nhơn sanh chưa tạo nên chí cả tu hành, nên Bần Đạo hôm nay cho đề tài "**Cơ Năng Lập Chí**" để nuôi dưỡng tâm hồn trong quãng đường tiến hóa, vì rằng muôn việc thành công đều do chí cả định thành.

Vậy toàn thể nam nữ hãy trau giồi chí hướng từ nay, để lập thành phẩm vị trên trường Đại Đạo. Sẽ có Nữ Thánh lai đàn tiếp bài dạy Đạo.

Vậy Bần Đạo ban ân tất cả. Bần Đạo thăng.

* * * * *

6. TRINH LIỆT NỮ PHONG

(Tiếp điển:)

Thi:

NGUYỄN triều Nam Việt tiếng còn khen,
THỊ lập minh oan để biết rằng:
TRINH liệt mở đường khai quốc túy,
NỮ hiền luyện tánh định nhơn căn.
HIỆP đồng thể chất trong sanh mạng,

QUANG khởi thần linh trước huệ đăng,
CHÍ dốc truyền thành soi cảnh giới,
THÁNH chơn triều hiện phẩm cao đăng.

NGUYỄN THỊ TRINH NỮ, chào mừng chư chức sắc lưỡng đài và toàn thể đàn tiền đẳng đẳng.

Cười... các em có biết chị là ai chăng?

Chị vốn ở địa phương này, nhờ tấm lòng trinh liệt cao cả trong lúc sanh tiền mà khi bỏ xác phàm, được sắc phong là **TRINH LIỆT NỮ THẦN** và tiếp theo chị lập công tu tiến trong kỳ Đại Ân Xá này mà hiện nay được chứng thành Thánh vị. Giờ nay thừa lịnh DIÊU CUNG chị lâm đàn tiếp đề "**TRINH LIỆT NỮ PHONG**".

Các em ơi? Các em thật hữu duyên sanh gặp thời khai Đạo. Giờ đây lại tiếp được bộ "**TAM THỪA CHƠN GIÁO**", trong đủ chương trình tu tiến, rồi đây các em sẽ chiếm được phẩm vị cao hơn. Thật ra, chị lúc sanh tiền chưa được sự may mắn như các em. Vậy chị mong rằng các em, nhất là nữ phái từ nay phấn khởi tinh thần để tiếp lãnh chơn truyền mà đắc thành phẩm vị. Chị miễn lễ các em tịnh tọa.

Thi:

Tiến hóa đường tu đắc diệu minh,
Trước nền chơn pháp đủ chương trình,
Tam thừa Cửu phẩm đưa hồn tục,
Thoát cảnh trần mê đến giác linh.

Thi bài:

BÀI THỨ SÁU: tiếp đề Trinh Liệt,
Bạn nữ lưu cần biết cho rành,
Để mà luyện chí cao thanh,
Khai trương phẩm Đạo đắc thành vinh quang.
Người sanh ra hai đàng tương hiệp,
Xác với hồn thừa tiếp song song;
Xác sao đáng mặt má hồng,
Hồn sao trong sáng nơi dòng mạch thiên.
Xét cho kỹ đầu tiên trinh tiết,
Nữ giới ta nhứt thiết phải đồng,
Có trinh mới tạo phước hồng,
Một đời tươi đẹp lòng không hận lòng.
Giữ được trinh thuộc trong quý phẩm,
Chọn tay trao phúc ấm hòa duyên,
Trăm năm giữa cuộc trần miền,
Đã không tiếng xấu, lại yên lòng chồng.
Chữ trinh ấy linh thông đức cả,
Thắm tươi màu cảnh họa thân sanh,
Nữ phong truyền để lưu hành,
Muôn đời mến chuộng cái danh từ hiền.
Về thể chất trinh kiên giá ngọc,
Đối tinh thần trinh lọc giác quan,
Tiết trinh đưa lối dẫn đàng,
Hóa sanh tánh thiện chứng hàng thánh tiên.
Trước chức vụ thiêng liêng vĩnh cố,
Lập thế gian nữ độ giống nhà,
Hiệp trong thể thống tinh ba,
Quang minh chánh đại đậm đà lý sâu.
Dòng trinh liệt nuôi bầu huyết lệ

Đủ vai tuồng tiết thể phong nghi,
Làm con trinh mới trọn nghì
Ra đời trinh mới tôn vì tơ duyên.
Đường kế hậu đẹp yên dạ trẻ,
Một mẹ cha hợp lẽ phụng thờ,
Tình nhà đượm sắc thần thơ,
Quốc dân tô điểm cõi bờ Nam phong.
Bởi đời nay sống trong xác thịt,
Nên trí mờ bưng bít thần quang,
Rủ nhau xua đuổi vào đàng,
Lẳng lơ trắc nết lang bang quá nhiều.
Đâu còn biết hướng chiều trinh liệt,
Gái lớn lên tha thiết tình yêu,
Rõ ràng nhắm mắt đi liều,
Đẩy đưa gang tấc đắm xiêu tinh thần.
Tệ hại bấy muôn tầng sóng bạc,
Cuộn trào cho đá nát vàng phai,
Quần thoa cũng thể râu mày,
Buông rồi chí dũng xuôi tay dặm ngàn.
Hỡi các em mơ màng chi nữa!
Đây nước Trời gội rửa tâm linh,
Để cho giá phẩm tiết trinh,
Đi về bạn với thơ sinh nữ truyền.
Muốn đức trinh an nhiên vóc ngọc,
Nơi Đạo tràng quyết học công tu,
Vượt qua bao lớp sương mù,
Cho đời quang đảng thượng phù cảnh thanh.
Đem tiết trinh vá lành hủ tục,
Dụng thần phương bài độc mê ly;

Sáng trưng đường lối Tam Kỳ,
Xác hồn tương đắc phong nghi đủ đầy.
Dặn lòng em nhớ hây hây.

Thi:

Hây hây tấc dạ đạo thừa hoan,
Trinh liệt nữ phong trổi dặm ngàn,
Trinh để tạo đời trong xã hội,
Trinh còn chứng quả chốn Tiên bang.
Trinh không thị dục lòng nhơn hiện,
Trinh chẳng hư danh tiết nghĩa toàn,
Trinh lập thân tâm xa cạm bẫy,
Trinh truyền hậu tấn tấm gương vàng.

Tới đây Chị dứt lời, vậy Chị chào tất cả các em. Chị thăng.

* * * * *

7. TAM TÙNG – TỨ ĐỨC

Tý thời đêm 19-8 Canh Tý (09-10-1960)

Thi:

GIÁC thế từ xưa đã mấy lần,
MINH hành mới rõ lý cao tân,
THÁNH tâm đem lại đời Nghiêu, Thuấn,
ĐỨC hạnh nêu lên đạo tử thần.
ĐOÀN thể hiệp hòa khai quốc túy,
THỊ thành an lạc trưởng hồn chân,
ĐIỂM thông cơ hóa Trời ban sẵn,
Giáng định trần gian một ít vần.

GIÁC MINH THÁNH ĐỨC, Chị thân chào tất cả các em. Có lẽ các em đã biết chị lâu lắm rồi, nhưng hôm nay mới gặp được lần đầu tiên.

Này các em ơi! Chị rất sung sướng lắm các em! Sung sướng vì nền Đại Đạo hoằng khai Kỳ Ba tế độ. Đức THƯỢNG ĐẾ điểm nhuần trên lãnh thổ Việt Nam là nơi xứ sở của chị trong lúc sanh tiền. Rồi đây, toàn thể quốc dân sẽ nương nhờ ngọn đèn chơn pháp mà thành lập Quốc đạo và xây dựng Quốc hồn. Hơn nữa, giờ này chị đắc lịnh DIÊU CUNG về đây để chép đề dạy Đạo cho các em. Trước tiên chị có lời chào mừng các em đầy đủ tinh thần tiến hóa trong khóa Hạnh đường và duy trì nếp Đạo mãi mãi để mỗi em còn ngày trở về cựu vị và chung nhau xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo hiện thời sớm bước đến ngày vinh

quang xán lạn. Giờ đây, Chị thuyết minh đề tài "**TAM TÙNG TỨ ĐỨC**" để giáo hóa phần nữ phái.

Ngâm:

Mừng nay gặp hội Kỳ Ba,
Mơn man hồn tục lần qua giác thần;
Hỡi này nữ giới canh tân!
Sao cho rõ mặt xa gần chị em.
Lần trang Việt sử mà xem,
Lạc Hồng Văn hiến trước thềm Đông phong.
Nho tông nén đúc cõi lòng,
Thống truyền mạch cả thông dòng cổ kim.
Vì đời vật chất nhiễm triêm,
Nhân luân xiêu đổ ngọc chìm cát pha.
Ngày nay Trời mở Đạo nhà,
Cho hồn Nam Việt tinh ba kết thành.
Từ nay em gắng học hành,
Hạnh đường nung chí lưu thanh phẩm truyền.
Cùng nhau chung một lời nguyền,
Âm ba vang lại trường Tiên khởi đề.

Thi:

Đề tài khai hóa chỉnh nhơn luân,
Phẩm hạnh nữ lưu giá ngọc nhuần;
Tứ đức, tam tùng hồn vạn cổ,
Soi chung trần hạ đuốc chơn thần.

Thi bài:

BÀI THỨ BẢY: tiếp đề dạy Đạo,

Lý Tam Tùng truyền bảo cho nhau,
Dặn lòng chị trước em sau,
Hội thần tiết tháo họa màu kiên trinh.
Ôn trở lại quá trình khoa liệu,
Lý Tam Tùng có thiếu chi đâu,
Ngặt vì mưa nắng dãi dầu,
Nhạt phai tấc dạ nên câu bất thành.
Nay các em đề danh nữ phái,
Trong đạo Trời âu phải chánh minh,
Nếp truyền vẽ lại cho in,
Còn ngày khai triển muôn nghìn cảnh quang.
Xét **Tùng Phụ** là đàng khởi thủy,
Còn tại gia yếu chỉ tập rèn:
Nhờ tàng cội cả bủa giăng,
Nhờ phương tiến hóa thần đăng dẫn đàng.
Ngày một nên khai trương thể cách,
Lời mẹ cha bảo mách nghiêm trang,
Ấy là thước ngọc khuôn vàng,
Vâng thừa trọn đạo đừng ngang trái chiều.
Còn đi học thu nhiều mỹ cảm,
Quyết nên công bảo đảm thành tài,
Bạn bè phân biệt gái trai,
Tiếng khen cha mẹ khỏi hoài công sanh.
Công sanh dưỡng tập tành ngày tháng,
Nợ áo cơm chưa hản đáp đền,
Hiếu thân sớm tối đừng quên,
Quạt nồng ấp lạnh cho nên thảo hiền
Việc ở ăn thường xuyên vui vẻ,
Cha mẹ già mọi lẽ đảm đương,

Viếng thăm, cơm thuốc, lo lường,
Nhớ câu dưỡng tử niềm thương đậm đà.
Muôn việc chi đừng qua phụ mạng,
Trọng gia thinh chánh đáng trong ngày,
Từ hòa dung hạnh đừng sai,
Đừng cho tiếng xấu bên ngoài rêu rao.
Đêm tăm tối tiếp giao phải cách,
Chốn khuê phòng mượn sách làm vui.
Học cho đạo lý biết mùi,
Biết điều sai quấy dưỡng nuôi đức hiền.
Kịp lớn khôn tơ duyên định mạng,
Đợi mẹ cha phân đoán mới rằng,
Hay vì tang bộc dưới trăng,
Trâm cài trước lễ bao phen đổi đời.
Bến mười hai tùy nơi chọn lựa.
Do tôn đường gia hứa câu thân,
Đã trao nghĩa cả Tấn Tần,
Tùng phu trọn đạo so cân ở đời.
Đạo **Tùng Phu** nguyện lời son sắt,
Chữ nghi gia quy tắc đành rành,
Phước đời tạo cảnh an lành,
Xướng tùy đúng nhịp âm thanh rập ràng.
Dầu sang cả nghèo nàn chung hưởng,
Dầu nhỏ nhen, độ lượng riêng nhờ,
Tránh điều hỗn độn nói quơ,
Vì rằng tai vách ai ngờ có không.
Vợ Mãi Thần xưa trông đã chán,
Thói bạc đen ngao ngán lắm thay!
Sao cho đáng mặt nữ tài,

Như nàng Tô Huệ dệt bài cẩm văn.
Đem tất cả cơ năng phụng sự,
Nếp đạo truyền vĩnh tự là đây,
Hương trời trước gió thơm lây,
Nhà Đông ngào ngạt, nhà Tây nực nồng.
Quyền nội tướng truyền thông thắng cảnh,
Việc tiếp thu nữ hạnh khôn ngoan,
Thờ cha kính mẹ chu toàn,
Sớm thăm tối viếng thay chàng khi xa.
Cùng thân tộc an hòa đủ lễ,
Cùng chị em chia xẻ ngọt bùi,
Nữ hiền trinh thuận làm vui,
Giúp chồng trọn nghĩa đủ mùi vị thơm.
Kìa Châu Long đai cơm nuôi bạn
Cho thành công mới hản là duyên,
Thủy chung đáp lại lời nguyền,
Nay còn mấy kẻ điểm khuyên hạnh đời.
Gương quý giá chiều mơi soi kỹ,
Học lần theo tỉ mỉ từng câu,
Tùng phu đề mục nhiệm mầu,
Các em cố gắng giải bầu nhiệt tâm.
Nếu rủi ro trăm năm chẳng trọn,
Điểm canh sầu giữa ngón hoàng lang,
Ngửa nghiêng gối chích bên màn,
Ôm lòng trung liệt thuận đàng nuôi con.
Đạo **Tùng Tử** vuông tròn mẫu mạng,
Dạy con nên xứng đáng trên đời,
Đặt thành trách nhiệm không rời.
Dò lần tánh trẻ để lời nhủ khuyên.

Tích Mẫu Mạnh đức hiền sáng rỡ,
Đoạn trữ cơ một thuở răn lòng,
Tinh thần gạn đục lóng trong,
Lập nên Thế đạo truyền tông lâu dài.
So tiếng nói không sai gang tấc,
Đối hành vi tư thất rõ ràng,
Trẻ thơ tập tánh làm ngoan,
Nên hư tại mẹ thành đàng thói quen.
Đem trung nghĩa cân bằng đạo trọng,
Một niềm thương hâm nóng đời con,
Từ khi chiu chít lòng son,
Đến cơ thành đạt xử tròn mẫu ân.
Trước chức vụ gọi phần đền đáp,
Học cho rành thích hạp phong nghi,
Làm con, làm mẹ trọn nghì,
Gia bần càng rõ lương tri đức tài.
Tài liệt nữ tương lai tươi sáng,
Hỡi các em mẫn cán lần lên,
Quốc dân xây dựng móng nền,
Móng nền đạo đức tuổi tên phổ đồng.
Lý **Tam Tùng** tả không xiết hết,
Bởi vì đời đã chết thần quang,
Sống ăn, sống mặc, sống càng,
Đâu còn biết lý trần gian sống đời.
Kìa trước mắt con thời tự chủ,
Xem mẹ cha như cụ láng giềng,
Vợ thì ngang dọc ngữa nghiêng,
Xem chồng là kẻ tình riêng lúc buồn.
Còn nói chi cái tuồng tệ bạc,

Con tay bồng vội sát niềm thương,
Sớm trưa lả lướt ngoài đường,
Mặc người chín suối can trường xốn xang,
Để đối chiếu thau vàng, đời đạo,
Để chấn hưng cải tạo cho nhau,
Điểm trang sắc thái tươi màu,
Các em hồi tưởng trước sau mỗi người,
Điều sai quấy vui cười tự hối,
Nơi đạo tràng tắm gội ánh chân,
Tam tùng nhuận tập từng phần,
Tạo nên gương sáng cho trần gian soi.
BÀI THỨ TÁM: xương minh **Tứ Đức**.
Ấy vốn là thiên chức nữ lưu;
Nhẹ nhàng thanh thoát mỹ miều,
Rõ trang thần hội dệt thêu duyên Trời.
Này các em thân đời bồ liễu!
Phải rằng sao đúng kiểu môn my;
Thế gian cảm mến duy trì.
Chỉ trong bốn đức thông tri đủ đầy.
Công là thợ dựng gầy cơ nghiệp,
Công mở đề trực tiếp đời ta;
Lao tâm, lao lực cũng là.
Tùy theo cảnh ngộ xoay ra việc làm.
Người phụ nữ biết ham khéo léo,
Học rành nghề mềm dẻo tay quen,
Dệt, thêu, may, vá lẽ hằng,
Nuôi con dọn dẹp nấu ăn là thường,
Từ công cán khuếch trương thương mại,
Đến nông tang cấy hái am tường,

Đói no trái phải lo lường,
Bánh quà tặng phẩm đủ phương thức làm.
Tánh siêng năng mới đem công khó,
Đời có làm mới rõ nên thân,
Không riêng chi kẻ phú bần,
Tùy nghi xử dụng tinh thần gia phong.
Người vợ hiền biết trong nhiệm vụ,
Sống cuộc đời lý thú vui say;
Tỏ ra thạo việc đủ đầy,
Giúp chồng phương tiện dựng xây nghiệp nhà.
Bậc Tiểu thừa thông qua chừng ấy,
Mỗi các em lập lấy cho thường,
Rồi còn tiến bước đôi chương,
Công tôn nghĩa đạo, công tường quốc dân.
Muốn đức công trọn phần thể hiện,
Em gắng lên vui tiến cõi lòng,
Xa lìa cái bịnh ngồi không,
Tính toan từng việc, ngoài trong gọn gàng.
Ngôn là nói, nói càng ai kể,
Lời ôn tồn cụ thể nghiêm trang.
Nói ra cho được hảo toàn,
Nói minh lẽ thiệt vỗ an lòng người.
Đừng tập tánh nói cười khe khắt,
Cậy sang giàu bắt chặt thế cô,
Lả lơi biếm nhẽ hồ đồ,
Vẽ vời thêm chuyện điểm tô rắn rồng.
Một tiếng nói giúp chồng trọn đạo,
Một lời ra đáp thảo mẹ cha,
Dạy con đúng cách từ hòa,

Nói trong nhân lễ văn khoa nhẹ nhàng.
Muốn đức Ngôn công bằng thừa nhận,
Hãy nghiệm suy cho tận trước lời,
Có ai nhắc nhở chiều mơi,
Tiếng lành lẽ phải ta thời biết ơn.
Bởi đời nay thua hơn hỗn luận,
Mất đức hiền mâu thuẫn sanh đoan,
Giờ đây thuyết hóa đạo tràng,
Các em kiểm nhận kỹ càng đức Ngôn.
Dung là dáng thể hồn đạo đức,
Tượng bên ngoài hình thức nghiêm trang,
Không ham lòe loẹt sửa sang,
Mà ra tư cách gọn gàng tự nhiên.
Công việc làm cần chuyên thứ lớp,
Đưa tay chân ăn khớp nhẹ nhàng,
Tránh điều cục mịch dở dang,
Múa vung ủ dột châu chan mặt mày.
Lời nói năng thẳng ngay hòa dịu,
Vẻ đẹp tươi khuôn kiểu tánh Trời,
Có đâu những giọng lả lơi,
Nặng nề quạu quọ một đời hư ngôn.
Cách đi đứng không bôn không chậm,
Xem trước sau khỏi dẫm lên đồ,
Dịu dàng nhịp điệu diễn phô,
Nằm ngồi phải cách liễu bồ thân sanh.
Việc trang sức đã dành bạn gái,
Nhưng nhớ rằng không phải se sua,
Cái duyên thật chẳng tiền mua,
Mặn mà vốn sẵn, lòng tua giữ gìn.

Đừng có tưởng đẹp xinh màu sắc,
Như tục đời nắm chắc thời trang.
Thiếu chi những kẻ giàu sang,
Đức Dung không có như nàng nộm tranh.
Muốn đức Dung trưởng thành em phải,
Tập thói quen mềm mại đường hoàng,
Học lời giáo huấn kỹ cang,
Hình dung trước cảnh mở đàng dáng duyên.
Hạnh là nết, nết truyền cử chỉ,
Từ bên trong thuần túy mà ra,
Hạnh là thiên tánh giao hòa,
Chơn dương hàm thụ chuyển qua xác hình.
Người có hạnh cao minh thấy rõ,
Đức độ khai sáng tỏ mọi điều,
Công, ngôn, dung hiệp mơi chiều,
Thể theo lý Đạo cao nêu từng phần.
Trong bốn đức chủ phần đức Hạnh,
Hạnh trưởng thành chi nhánh lưu thông,
Nếu mà hạnh chẳng ở trong,
Dù cho gò ép cũng không trường kỳ.
Bởi đời ưa những gì sang cả,
Tưởng phẩm người ở bả lợi danh,
Nên không đạt chỗ chí thành,
Nết hư tật xấu biến sanh loạn thường.
Xem thì thấy chán chường đủ cảnh,
Còn chi là pháp chánh nữ lưu?
Tự do sôi nổi một chiều,
Theo đà vật chất đắm xiêu tinh thần.
Trọng màu sắc hơn cần phẩm hạnh,

Ưa đẹp vay hơn mảnh đẹp thần;
Thét gào giữa biển sóng dâng,
Chôn vùi đáy cát một vầng trăng trong.
Nền Đại Đạo xoay vòng bánh phép,
Gọi hồn thiêng lần tiếp hương nguyền,
Cho người rõ lý hồi nguyên,
Nữ phong, nữ hạnh chủ quyền nhân sanh.
Để đức hạnh an lành trọn đủ,
Trước của Trời thực thụ lý chân,
Các em nuôi dưỡng tinh thần,
Theo phương tu niệm thoát lần lối mê.
Bốn đức cả chương đề tận giải,
Hoạch bản đồ nữ phái minh tra,
Học hành suy diễn rộng ra,
Khai thông nguồn sáng truyền ra hóa đời.

Thi:

Đời Đạo lờ mờ chẳng biện phân,
Bởi vì truyền pháp chữa minh chân,
Từ nay em gắng công giồi luyện,
Xác nhận đường tu ổn định thần.

Chị ban ơn các em. Chị thăng.

* * * * *

8. BÁT BỬU: HIẾU, ĐỄ, TRUNG, TÍN

Tý thời 20 tháng 8 năm Canh Tý (10-10-1960)

Thi:

TÔN nghiêm truyền để bóng nhân hoàng,
LINH diệu xưa nay chẳng thế an,
THÁNH hóa Tam Kỳ soi đuốc ngọc,
ĐỨC thành chung hội tiếp cao ban.

TÔN LINH THÁNH ĐỨC, Bổn Thánh chào mừng chư chức sắc Thiên phong và toàn thể đạo tâm đẳng đẳng. Giờ nay Bổn Thánh phụng chỉ DIÊU CUNG lâm đàn để góp phần xây dựng phẩm TIỂU THỪA CHƠN GIÁO. Đề tài Bổn Thánh sắp giải ra đây là "**BÁT BỬU**" của các Đấng Chơn hồn đã thọ lãnh nơi THƯỢNG ĐẾ từ lúc sơ khai nhân loại. Đó là tám món báu để chư linh hồn giữ gìn trau luyện cái phẩm Đạo vẹn toàn, nhưng vì trường đời tập nhiễm, vật dục dắt lần làm cho các món báu đều thất lạc. Vậy, giờ nay Bổn Thánh sẽ diễn đạt về "Hiếu, Đễ, Trung, Tín" và đàn mai sẽ có vị Thánh tiếp giảng về "Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ".

Sở dĩ con người xa lần đạo đức, mãi chịu trầm luân đều do sự biến động cõi lòng, xa rời Bát Bửu. Hôm nay, Đạo trường rộng mở, báu pháp tiếp trao. Vậy tất cả hãy thu hồi trọn vẹn để bảo đảm cho công tu trong thời kỳ đại ân xá này.

Thi bài:

BÀI THỨ CHÍN: tiếp đề Bát Bửu,
Tám báu truyền quy tựu nhơn căn,
Ấy là lẽ sống lòng hằng,
Hóa Công ban đủ cơ năng phổ đồng.
Đem khái niệm Tây Đông truyền lại,
Đều một đường quảng đại đây thôi,
Xưa nay thừa tiếp bao hồi,
Hiển u chỉ tại dòng trôi tục đời.
Thật lẽ sống hợp thời ai cũng,
Hiếu để mà thừa phụng nghĩa thân,
Nuôi con đợi thuở quá tuần,
Sương mai nhờ bóng tử thần tựa nương.
Hiếu đạo vốn cang thường số một,
Luận cho thông, cho tột lẽ mầu,
Để đền đáp lại ân sâu,
Công sanh, công dưỡng dãi dầu biết bao.
Việc thảo thân đi vào chi tiết.
Đủ hai phần thuần khiết mới nên,
Tinh thần vật chất vững bền,
Phú, bần cảnh ngộ đối trên lập trường.
Ngày tiếp xử kính thương trọn cả,
Bữa uống ăn cung hạ bảo toàn,
Nhỏ còn đi học phải ngoan,
Học cho thành đạt mở mang nghiệp nhà.
Kịp lớn khôn lần qua nhiệm vụ,
Nuôi mẹ cha chí thú đêm ngày,
Noi gương thánh triết thảo ngay,

Nhị thập tứ hiếu giải bày tâm cang.
Đem thân sống bảo toàn hiếu đạo,
Nguyễn Ánh xưa đuổi báo cứu cha,
Mạch lòng chảy suốt phu bì,
Tử sanh nguyện đáp ân vì tạo đoan,
Trước Thiên trách mở mang trần hạ.
Ích lợi chung cho cả quần sanh,
Kìa gương Khổng Thánh lưu hành,
Suốt đời truyền đạo định thành hiếu thân.
Nếp gia thinh muôn tầng không sánh,
Dễ mang câu bất chánh bất nhân,
Nếu mà cha mẹ bần thần.
Đâu còn hiếu đạo, nghĩa thân trọn gìn.
Học thấu đáo tường minh yếu lý,
Nữ như nam nghiệm kỹ suy cùng,
Hoàn thành nhiệm vụ thủy chung,
Hiếu mà giữ trọn mới tùng nghĩa phương.
Người thế gian phải tường chữ hiếu,
Nơi đạo tràng mở khiếu lên cao,
Hiếu thân truyền cảm rạc rào,
Ấy đường chánh đại Trời trao lẽ thường.
Đễ là thuận lập trường hòa ái,
Cùng đệ huynh phải trái luận bàn,
Thuận rồi rõ lý vinh quang,
Phước nhà đầm ấm cơ hàn có nhau.
Trong gia đình đượm màu son sắt,
Giữa nhân quần siết chặt tình thương,
Thuận hiền tiếp mối chơn dương,
Hỏa tình khỏi động nhiễu nhương đêm ngày,

Đễ không phải xuôi tay chiều quấy,
Thuận đây là giữ lấy ôn lương,
Quảng hành độ hướng khai trương,
Từ trong nghịch cảnh mở đường thuận thân.
Bởi thế nên người cần chữ đễ,
Việc xử giao mới thể hảo toàn,
Đạo đời tương đắc hòa an,
Xác hồn trực tiếp bên màn thiên lương.
Trung là ngay can trường lập chí,
Ngay thẳng lòng nuôi kỹ lý chân,
Đức Trung, ai cũng thấy cần,
Nhưng vì bả lợi khó gần được Trung.
Trung ấy được thủy chung như nhứt,
Trung để cho trọn chức vụ người,
Trung thành đượm vẻ thắm tươi,
Quốc dân niềm nỡ vui cười thân yêu.
Xưa Bình Trọng không xiêu thần sắc,
Cùng Triệu, Trưng cân quắc so bì,
Cam La còn tiếng sử ghi,
Cái gương trung nghĩa duy trì muôn năm.
Trung đối cảnh suy tầm cội rễ,
Trung vì dân há dễ vì ai.
Xưa nay biết mấy anh tài,
Giúp người sai đạo bỏ hoài công phu.
Chữ Trung để đền bù nghĩa cả,
Đạo phu thê như lá với cành,
Trọn lời nguyện hiệp duyên lành,
Vợ hiền tiếng tốt mới thành tiết trung.
Lời can gián thẳng dùn phải cách,

Cho người trên phân tách hiểu rành,
Tránh xa tội lỗi hư danh,
Ấy trung biểu lộ thực hành dạ ngay.
Trong cửa Đạo càng dày đức cả,
Đối hồn thiêng như cá nước hồ,
Phỏng mà nắng hạn nước khô,
Nước khô cá phải lần vô cảnh cùng.
Đây chữ Trung đem dùng thực tại,
Mỗi nhơn sanh còn phải học hành,
Để cho thể ngọc long lanh,
Đạo nhà tô điểm, trung thành lý đương.
Trung tóm lại là phương hướng thẳng,
Người có trung mới đặng toàn danh,
Chữ trung đi với chữ thành,
Trung thành tươi đẹp như tranh trong tường.
Tín là tin, tin thường hay mất,
Vì người nay chưa thật lòng tin,
Đúng ra tin quý vô cùng,
Thánh hiền còn để đức tin lâu dài.
Tín đâu có lời sai qua lại,
Tín nơi mình nói phải làm ngay,
Không ham danh lợi tiền tài,
Để cho thất tín ngày mai khó tìm.
Mình trọn tin, tin thâm người khác,
Có tin người mới đạt lòng nhau,
Tạo nên truyền cảm sang giàu,
Giữa người chung sống một màu thiệt ngay.
Chữ Tín ấy sao hay ho quá,
Thu phục rồi chí cả lên cao,

Vì rằng tín thật dồi dào,
Dễ ai đã dám xen vào thất ngôn.
Nên chữ Tín bảo tồn thân lập,
Muốn lập thân phải tập tín thành,
Một đời chân thật nên danh,
Nghiêm trang thể cách thông hành gần xa.
Trọng chữ Tín đời ta tươi đẹp,
Lời thốt ra như chép ghi lòng,
Dầu cho muôn lượng vàng ròng.
Không mua được cái "ừ" xong đã rồi.
Bởi đời nay lôi thôi quá lẽ,
Trong một giờ chia xẻ nhiều nơi,
Nói ra ít nhớ lại lời,
Vui, buồn, sai khiến quãng đời éo le.
Nạn thất tín cười khè bên khóc,
Giữa lớp người hằn hộc giả tâm,
Lưỡi môi đưa đẩy lầm thầm,
Mà lòng chẳng thiệt, mưu tầm kế gian.
Nay chữ Tín đạo tràng đem lại.
Để cùng nhau điểm sái tâm linh,
Dầu cho người có giả tình,
Ta đem chữ Tín mà chinh phục đời.
Quyết cho đặng sáng ngời chữ Tín,
Có tin rồi mới định phẩm cao,
Phẩm đời đã trọn thân giao,
Phẩm Tiên tiếp mối bước vào thiền tâm.

Bài giảng Hiếu, Đễ, Trung, Tín, đến đây đã hết, vậy Bổn Thánh chào tất cả đàn tiền. Thăng.

BÁT BỬU (tt): LỄ, NGHĨA, LIÊM, SỈ

Tý thời 21-8 năm Canh Tý (11-10-1960)

Thi:

DIỆU giải cho nhau một cõi lòng,
LINH truyền cao độ pháp tinh thông,
THÁNH nhơn khai hóa cơ thường lạc,
ĐỨC hiệp hòa minh lý chánh tông,

DIỆU LINH THÁNH ĐỨC thân chào chư chức sắc đàn tiền đạo tâm nam nữ. Giờ nay, Tôn Thánh thừa lịnh tiếp dạy bài BÁT BỬU về LỄ, NGHĨA, LIÊM, SỈ. Vậy đàn tiền tịnh tọa.

Thi bài:

Lễ là cái phương châm tiếp xử,
Cho thế gian vinh dự sống đời,
Giữa người hội diện chiều mơi,
Tôn ty phải cách sáng ngời nhơn phong.
Lý trật tự họp đồng đại thể,
Sống điều hòa do lễ mà ra,
Lễ nghi vốn thiệt báu nhà,
Đông Tây hảo hiệp đậm đà sắc giao.
Người có lễ tăng cao phẩm giá,
Lễ trọng người, người trả lễ an,
Kính nhơn, nhơn kính rõ ràng.
Tùy cơ thủ xử thuận đàng dưới trên.
Lễ giữ đạo không quên sùng bái,
Thờ mẹ cha lễ giải trọng tôn,
Đệ huynh thừa tiếp ôn tồn,

Phu thê tùy xướng ngữ ngôn thuận hiền.
Ngoài xã hội, lễ yên định hướng,
Việc tiếp giao lễ trưởng đức thành,
Xưa nay mấy bực trứ danh,
Sống trong lễ nghĩa phân ranh tục đời.
Nếu thiếu lễ Phật Trời chẳng kính.
Chẳng tôn ti liều lĩnh sang ngang,
Khác nào bánh vẽ trên bàn,
Đói ăn không được, dở dang thay là.
Người đời nay bôn ba vật chất,
Lễ báu truyền xem mất phần đông,
Lại cho phép đạo không thông,
Đưa người vào chỗ cuồng ngông thấp hèn.
Cũng bởi thế đua chen sôi nổi,
Mất lịch xinh giữa hội cao đàm;
Múa men nóng nẩy sân tham,
Dung nghi hỗn độn nâu chàm sắc pha.
Nay yếu lý truyền ra dạy kỹ,
Lễ trước tiên tỉ mỉ tập tành,
Tề gia, xử thế hội thành,
Là phần căn bản chúng sanh phải làm.
Đem chữ lễ luận đàm mọi lẽ,
Từng cơ vi tiết thể ngoài lòng,
Cho nhau tất cả thuộc lòng,
Nhứt ngôn, nhứt động hợp dòng lễ nghi.
Nghĩa vụ ấy tường tri yếu giải,
Nghĩa đây là việc phải cần làm,
Mới tròn trách nhiệm thế gian,
Tinh thần nghĩa khí dẫn đàng lối chung.

Người thượng nghĩa biết dùng sức mạnh,
Biết đem thân trước cảnh xâm lăng,
Ra tay giúp kẻ yếu hèn,
Làm nên việc nghĩa so bằng vàng muôn.
Vợ biết nghĩa không buồn tủi phận,
Trước tình nhà lận đận khổ đau,
Bạn bè chẳng kể sang giàu,
Nghĩa hành chung thủy có nhau buổi cùng.
Nghĩa đượm cả hình dung thần sắc,
Cho thế gian siết chặt niềm thân,
Xưa nay nghĩa trọn vô ngần,
Tùy thời xử dụng nghĩa lần hiện sanh.
Bởi thế nên, nghĩa thành đại thế,
Người sanh ra nghĩa để sống đời,
Nghĩa làm nhiệm vụ chiều mơi,
Nghĩa trong chí cả giúp người nên danh.
Người thiếu nghĩa như tranh thiếu cảnh,
Chẳng vị tha chỉ lãnh phần mình,
Thiệt là mờ mịt nan minh,
Quên Thầy, quên bạn, quên tình cha con.
Thử xét nay nghĩa còn hay mất,
Nếu nghĩa đồng đời thật tốt thay,
Hay là chỉ ở bên ngoài,
Mà lòng nhợt nhạt mặc ai nghĩa tình.
Đây trường Đạo khai minh đại thể,
Truyền cho nhau góp để nghĩa nồng,
Trong ngày lập chí đề công,
Mở mang phước thiện gọi lòng phát sanh.
Dạy cho nhau học thành nghĩa cả,

Giữa đạo nhà một dạ thương yêu,
Đệ huynh lớn nhỏ dắt dìu,
Giúp vừa đạm bạc cao nêu tinh thần,
Làm được nghĩa trọn phần nhơn phẩm,
Nghĩa có làm mới ấm hòa phong,
Mới nêu danh thể cao tông,
Còn ngày dự thưởng phước hồng ân Thiên.
Liêm tận giải mối giềng thanh bạch,
Liêm suốt đời trong sạch không tham,
Tánh liêm ai cũng muốn làm,
Ngặt vì bả lợi còn ham khó thành.
Làm được liêm, thanh danh rạng tiếng,
Liêm giữ tròn phát triển lòng nhân.
Xưa kia mấy bực thánh thần,
Một đời liêm khiết trong ngần sáng soi,
Đứng trước cảnh vàng thoi bạc nén,
Lòng thản nhiên mới vẹn hiếu trung,
Sống trong quyền tước nói chung,
Chữ liêm thiệt quý vô cùng khó mua.
Liêm ví tợ lá bùa hộ mạng,
Người có liêm mới hản là Thiên,
Xưa kia có Lỗ Trọng Liêng.
Không dùng của lễ định yên lòng người.
Liêm tư chất vốn Trời ban sẵn,
Cho thế gian hưởng đặng thanh bình,
Ở ăn là việc thường tình,
Liêm không buộc lận giữ mình phần hơn.
Xét đời nay lòng nhơn đã thiếu,
Nên tiết liêm khó hiểu được rành,

Tưởng rằng sống để cạnh tranh,
Thua hơn quyền tước đủ vành tham gian.
Bởi thiếu liêm, người toan làm dữ,
Sương hơi mồi chẳng cứ lòng nhân;
Muốn cho ổn định cuộc trần,
Chữ liêm truyền để đôi vần thô sơ.
Trong cửa Đạo tôn thờ đại nghĩa,
Quyết từ nay gieo tỉa giống lành,
Tu thân đề khởi thực hành,
Cho liêm đức sáng truyền thành giác linh.
Sỉ là hổ, hổ mình quấy quá,
Biết hổ hem chơn giả mới rành,
Hổ vì chưa trọn đức lành,
Chưa thông đạo lý, chưa thành lương tri.
Thiếu thảo thân so bì tủi nhục,
Mất thuận hòa một khúc càng đau,
Chưa trung dạ héo gan xào,
Một lời thất tín trước sau hổ thầm.
Lễ chẳng trọn trầm ngâm thô bỉ,
Nghĩa chưa thành khắc kỷ xấu xa.
Liêm còn ẩn ánh lòng ta,
Sỉ đời thấp kém khó mà nên thân.
Người biết sỉ học lần tiến hóa,
Kẻ không ngơ như đã mất hồn,
Đường đời bao lớp dại khôn,
Nghiệm suy cho rõ bảo tồn lương năng.
Đạo luận giải sỉ tăng cao độ,
Tu luyện nên khỏi hổ công truyền,
Lý Trời đem lại cho nguyên,

Trong ngày mẫn cán thường xuyên trau giồi.
Tám báu linh thu hồi toàn diện,
Làm pháp môn vận chuyển linh căn,
Noi theo đại lộ hóa hoằng,
Theo nguồn quang tuyến huệ đăng sưởi hồn.
Mong sao tất cả cao tôn.

Thi:

Cao tôn phép báu giải oan khiên,
Thường bữa trau giồi chí nhẫn kiên,
Hiếu, Đễ gia phong tô đậm nét,
Tín, Trung hoạt cảnh điểm thêm duyên.
Lễ nghi chỉnh lại đời thô nghịch,
Liêm, Sỉ thâu về khí hạo nhiên,
Cho rõ Kỳ Ba Trời cứu thế,
Định an sanh chúng lý công truyền.

Bài giải của Tôn Thánh tới đây đã hết, nghỉ 5 phút tái cầu. Tôn Thánh chào tất cả. Tôn Thánh thăng.

* * * * *

9. CHÁNH LÝ TẦM TU

(Tái cầu:)

Thi:

QUAN khai đối cảnh tiếp trần tâm,
THÁNH hóa đồ thiên tối thượng thâm,
ĐẾ hiệp chơn ngôn phương yếu giải,
QUÂN thừa minh hạ nghiệm nhi khâm.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN chào chư chức sắc và toàn thể đàn tiền nam nữ. Giờ này, Bần Đạo thuyết minh về đề tài "**CHÁNH LÝ TẦM TU**" vì trên đường tu hành có tìm ra cái lẽ chánh, nghĩa là tránh khỏi lòng mê tín dị đoan, cầu kỳ, dục vọng, cầu tài, cầu phước theo thường tục thì mới đắc thành giác ngộ. Miễn lễ tất cả tịnh tọa.

Thi bài:

BÀI THỨ MƯỜI: khai trường Chánh Lý,
Tại vì sao khắc kỷ tu nhân?
Lý chi nuôi dưỡng tinh thần,
Ở đâu tìm kiếm, kiếm gần hay xa?
Muốn thấu đáo xét qua mọi lẽ,
Người thế gian sanh để mà chi?
Xác hồn liên hệ những gì?
Lý đời, lý đạo trí tri tận tường.
Người, ấy vốn chơn dương phân hóa,
Hiệp xác thân đôi ngả tương quan,
Sánh cùng Thiên, Địa, Nhơn hoàn,

Tam tài một cõi thế gian lập đời.
Tất nhiên phải sáng ngời linh tánh,
Đức háo sanh thuận cảnh lý Trời,
Tạo nên nghiệp cả trên đời,
An hòa mọi lẽ nơi nơi thảo hiền.
Đạo thuần chơn đương nhiên sáng rỡ,
Từ Tam Hoàng rộng mở lần đi,
Thuận tùng Thiên mạng chánh nghi,
Âu ca lạc đạo tôn vì đức nhân.
Người thuở ấy không bần thể cách,
Trí thảnh thơi thanh bạch cõi lòng,
Lâng lâng mát tợ trăng trong,
Vui trong cảnh ngộ hòa giòng pháp luân.
Bởi đời nay không tuân Thiên lý,
Ngày dẫn tràn ích kỷ tôn nhân,
Sóng trào vật chất cuộn dâng,
Đâu còn sáng suốt tinh thần như xưa.
Đời lầm lạc, đời ưa tội lỗi,
Đời ngổn ngang giả dối bạo tàn,
Đời này chẳng một giờ an,
Đời lo chiến đấu, đời càng diệt vong.
Đời vướng chặt trong vòng tứ khổ,
Đời sân tham hỷ nộ đủ điều,
Đời không lấy Đạo làm phiêu,
Đời ham vọng tưởng mơi chiều gắt gao.
Đời như giấc chiêm bao oan trái,
Đời vỡ tan lẽ phải đâu rồi,
Đời này sao quá tanh hôi,
Đời đi cỏ chán, đời ngồi cỏ chê.

Đời ong bướm, mận lê, tráo chác,
Đời đắm lần khó thoát lên cao,
Đời chôn linh tánh phương nào,
Đời đem oán ghét thay vào nghĩa nhân.
Đời như thế an thân sao được,
Biết thương đời phải trước tầm tu,
Bước ra khỏi cảnh trần tù,
Lên đường chân lý thâm u diệu huyền.
Tu cho rõ căn tiên cốt phật.
Tu sửa lòng ngay thật hiền lương,
Tu cho đúng lý cang thường,
Cha lành, con thảo yêu thương nhân loài.
Tu bỏ hết điều sai đã biết,
Tu cái "Tâm" tận diệt lòng tà,
Tu hành khoan luận cao xa,
Tu lời ăn nói, tu qua việc làm.
Tu cốt để luyện đem tánh tốt,
Tu đây là then chốt do ta,
Tu không bỏ cửa bỏ nhà,
Tu trong thân tộc, tu hòa đệ huynh.
Tu hạn chế dục tình sai khiến,
Tu trau giồi phát triển lương năng,
Tu đem bác ái, công bằng,
Tu điều không muốn chớ tăng cho người.
Tu giữa cảnh vàng mười bạc chục,
Tu đừng làm sỉ nhục tông môn,
Tu cho thường bữa ôn tồn,
Tu thành nhơn phẩm cao tôn quảng truyền.
Tu tránh lối tước quyền xu mị,

Tu không lòng đố kỵ thấp cao,
Tu cho thần trí dồi dào,
Tu nên từ ái coi nhau bạn hiền.
Tu thân trước an nhiên vẹn giữ,
Tu độ đời tiếp xử thân giao,
Tu đem lẽ phải hô hào,
Gọi lòng tất cả bước vào đường ngay.
Tu lập chí cho ngày an lạc,
Tu đại đồng mở hoát lối đi,
Tu hành đúng hướng Tam kỳ,
Là đường cứu thế mầu vi buổi này.
Tu còn để đắp xây nền Đạo,
Tu tìm ra Tam Giáo đồng nguyên,
Tu vầy mới đắc chơn truyền,
Tu tầm chánh lý phổ truyền thế gian.

Thi:

Thế gian bình phục biết tu thân,
Tu mới gội xong những nghiệp trần,
Tu tánh an hòa thâu "ái, ố",
Tu tâm khiết tịnh phục "tham, sân".
Tu còn phổ hóa đời mê khổ,
Tu để hoàn dương đạo giác chân,
Tu thắng dục tình trong cảnh giới,
Tu tầm chánh lý trưởng tinh thần.

Bần Đạo ban ơn chung. Bần Đạo thăng.

10. BẾ MẠC PHẨM TIỂU THỪA

Dần thời 21-8 năm Canh Tý (11-10-1960)

THẦN HOÀNG BỔN CẢNH, Tôn Thần mừng chư chức sắc và toàn thể đàn tiền nam nữ. Giờ nay Tôn Thần thừa lịnh DIÊU CUNG báo cơ. Vậy tất cả thành tâm nguyện thỉnh TỪ TÔN. Bổn Thần xin chào.

(Tiếp điển:)

Thi:

DIÊU TRÌ chuyển bút ngự đàn trung,
Mừng trẻ từ nay được hiệp tùng,
Chân lý Tiểu Thừa noi bước tiến,
Hóa hoằng chung tạo tiếp đề công.

Mẹ linh hồn các con! Mừng tất cả các con nam nữ. Giờ nay, Mẹ lâm đàn để bố hóa hồng từ ban ân cho tất cả các con đã vâng theo Thánh chỉ trực tiếp tinh thần xây dựng trong những ngày học Đạo. Mẹ rất vui lòng được thấy ở tinh thần tiến bộ của mỗi con nam cũng như nữ, đã lần lượt ghép mình trong "Pháp Đạo", tập rèn theo thánh ý định thành.

Sự tiến bộ về hạnh Đạo trong thời gian 6 ngày, các con đã cố gắng giồi mài từng điểm. Sự kết quả trong khóa hạnh đường, Mẹ đã chấm được từng phần đạo của mỗi con, nhưng các con cần luôn giữ kỹ cho được miên viễn, vì lý Đạo cao sâu, khi ẩn, khi hiện. Nếu các con để cõi lòng bị rung động trước mọi hoàn cảnh hiện trạng chi phối, rồi cũng đi lại tập quán thường tình.

Vậy, giờ nay, Mẹ mong sao mỗi con dự phần nơi đây sẽ là một tượng trưng tinh thần của Đạo theo những ngày các con đã trau giồi học tập vừa qua.

Về phần TIỂU THỪA đến đây đã mãn, các con có trách nhiệm sẽ định phần phổ truyền chu đáo từng địa phương để cho toàn thể con cái trong nền Đại Đạo đều được thấm nhuần trong vòng ba tháng rồi Mẹ sẽ chuyển lập phẩm TRUNG THỪA. Mẹ nhờ các con Lưỡng Đài phiên dịch những điển tích những danh từ trong các bài báo cho rõ ràng, để sự thu nhận tất cả được dễ dàng. Mẹ miễn lễ các con tịnh tọa.

Trong những ngày học tập, tất cả các con xa gần nô nức đi về tấp nập, Mẹ rọi điển quang xét thấy ở lòng phấn khởi của mỗi con.

Vậy, giờ đây, Mẹ ban ân lành cho tất cả nam nữ. Vậy các con lần lượt kiểm lấy tên của từng con. Trước tiên, Mẹ ban cho nam phái.

Thi:

Tâm, Diêu, Từ, Năng, Hạnh, Hiếu, Vân,
Huỳnh, Công, Hào, Mẫn, Hiệp, Du, Trân,
Bình, Minh, Bích, Thử, Mô, Phương, Bán,
Đồng, Diện, Châu, Tơ, Anh, Thoại, Nhơn.

Thi:

Nhã, Ngữ, Đỉnh, Mân, Quá, Hạp, Phiên,
Lượm, Dề, Chút, Ty, Khéo, Tìm, Xiêng,
Cựu, Đâu, Thiết, Lý, Vui, Dung, Chợ,
Sót, Nhánh, Lâu, Lề, Dưỡng, Láng, Phiên.

Sáu, Phỉ, Lụa, May, Đều, Lụa, Sổ,
Bảy, Mùi, Hẹ, Diễn, Phấn, Anh, Triền,
Phạt, Thành, Phước, Thạnh, Hườn, Bè, Sảo,
Chấn, Quí, Lạng, Ngâu, Được, Chước, Thìn.

Thi:

Đính, Tám, Sâm, Tư, Thuận, Hiểu, Ba,
Chải, Mai, Tý, Sửu, Luyện, Kề, Da,
Chế, Mười, Tri, Dị, Thơm, Màu, Phố,
Ý, Rạn, Trú, Dươn, Thái, Nhỏ, Ba.

Thi:

Tri, Trỉ, Khanh, Thiêu, Bút, Điểm, Phương,
Kiết, Giây, Ngọc, Hải, Tiếp, Sanh, Hường,
Thiết, Thân, Độ, Vật, Hoàng, Cư, Nợ,
Nhị, Bửng, Phụng, Ngân, Tú, Thể, Khương,
Chức, Thành, Chuyển, Lịnh, Khẳm, Mạo, Thường.

Cười... Mẹ cũng nhận thấy ở sự bận rộn của mỗi con trong việc sắp xếp hành trình để phục vụ nơi khóa Hạnh Đường. Thì giờ cấp bách, Mẹ điểm mỗi con một chữ, để làm kỷ niệm ở tinh thần của các con đã vâng theo lời Mẹ chung hiệp về đây xây dựng lớp Hạnh Đường và hầu cơ trong dịp ra kinh. Giờ đây, Mẹ muốn sao mỗi con điểm danh là một tinh thần sáng suốt để bảo đảm cho công trình tu học, cho danh nghĩa đạo Trời, cho lòng chiếu cố của Mẹ đối với mỗi con. Mẹ chỉ kêu gọi nhắc nhở sự thực hành của mỗi con từ nay, sẽ làm đúng với lời của Mẹ và luôn luôn ôn nhuần bài

vở trong vòng ba tháng, để rồi các con sẽ tiếp tục về đây học lên phẩm trên.

Ngâm:

Điển lành Mẹ bố ban chung,
Lời vàng truyền lại vô cùng thiết tha,
Mong sao giữ được Đạo nhà,
Giữ tròn phẩm hạnh tinh ba pháp truyền.
Hạnh đường điểm nhuận ân thiên,
Mỗi con thu nhận mối giềng lý chân,
Rồi đây con được vui mừng,
Theo cơ tiến hóa thanh chân đắc truyền,
Dặn lòng Mẹ đã nhủ khuyên,
Ban ân mỗi trẻ, cung Tiên Mẹ về.

Thăng.

BỘ PHẬN PHỤC VỤ

PHẨM TIỂU THỪA

PHÁP ĐÀN: Huệ Diệu.

HỘ ĐÀN: Huệ Từ, Thượng Du Thanh.

PHÒ LOAN: Huệ Linh Tâm, Bạch Vân.

ĐIỂN KÝ: Huệ Năng, Huệ Thành,
Huệ Hạnh, Nguyễn Đ. Hiến.

CHỨNG ĐÀN: **NAM**: Thái Công Thanh,
Ngọc Cử Thanh,
Thượng Hào Thanh.
NỮ: Hương Nhã, Hương Ngữ.

HẦU ĐÀN: Chức sắc, chức việc
và đạo hữu nam nữ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Hội Thánh Trung Ương Trung Việt Tam Quan

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Quyển II

PHẨM TRUNG THỪA

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN • 5/2010

THÁNH TỰA

TRUNG THỪA CHƠN GIÁO

Thi:

NGỌC bửu ẩn sơn khách hảo tầm
LỊCH trình hành đạo chỉ phương châm;
NGUYỆT minh dạ dạ nhơn tâm tỉnh,
Giáng bút khai đề diệu lý thâm.

NGỌC LỊCH NGUYỆT. Bần Đạo đắc lịnh TAM GIÁO giao phó xem qua Trung Thừa Chơn Giáo và tỏ ít lời bình phẩm.

Quyển **Trung Thừa Chơn Giáo** tức là quyển Hai trong kinh **TAM THỪA CHƠN GIÁO** gồm 18 thiên và một đoạn kết luận.

01. Tôn chỉ Đại Đạo
02. Nhân sinh quan
03. Bản thân người hướng đạo
04. Đoạn thất tình
05. Đoạn trừ lục dục
06. Lập thân hành đạo
07. Giác ngộ hồi minh
08. Tự trọng thanh danh
09. Tinh thần trách nhiệm
10. Đức từ khiêm tốn
11. Độ lượng khoan dung
12. Tinh thần hòa hiệp

13. Tinh thần kiên nhẫn

14. Luyện đức chí thành

15. Giữ lẽ công bình

16. Nuôi lòng bác ái

17. Đức từ bi

18. Phương châm hành đạo

19. Hoàn kinh Trung Thừa.

Thiết nghĩ ở thế gian, mọi người đều lần lượt tìm đường dưỡng trí tu thân trong năm đường chánh đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Vì vậy mà quyển kinh Tiểu Thừa Chơn Giáo là đoạn đầu dạy người trong vòng Nhơn đạo và Thần đạo. Đến quyển Trung Thừa đây đưa người tu vào Thánh đạo để dọn mình vào Tiên đạo và Phật đạo.

Lành thay! Phước thay cho những ai được đọc quyển kinh **TRUNG THỪA** này mà trọn lòng thiệt ý thực hành thì cửa thiên đàng không xa vậy.

Thi:

Thánh tựa phụng đề xét lý minh,
Thay lời phi lộ Trung Thừa kinh;
Thế gian nhơn loại xem, cần học,
Mười tám thiên trên rõ lý, tình.

Bần Đạo trao lời Huệ Lương xem qua và phụ hòa phàm tựa. Vậy Bần Đạo xin giã từ. Thăng.

PHÀM TỰA

Trước đây không lâu, chúng tôi đã hân hạnh được Ơn Trên giao phó việc soạn bài phàm tựa để giới thiệu quyển kinh Tiểu Thừa Chơn Giáo (Quyển 1 của bộ Kinh Tam Thừa Chơn Giáo) dành cho chư thiện tín trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nay đến lượt quyển kinh Trung Phẩm (thuộc Trung Thừa) trong bộ kinh Tam Thừa Chơn Giáo, chúng tôi cũng lại hân hạnh được Ngài Cố NGỌC ĐẦU SƯ NGỌC LỊCH NGUYỆT, một trong các vị Đại Thiên Phong của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong thời kỳ Đạo khai, giáng cơ dạy chúng tôi phải chọn một bài phàm tựa để giới thiệu quyển kinh Trung Phẩm này.

Quyển kinh Trung Phẩm thực ra được dành cho chư Thiên ân chức sắc của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là cho những trang có sứ mạng hướng dẫn nhân sanh trên lãnh vực tu hành.

Tuy nói thế chớ tầm quan trọng của quyển kinh nầy vượt ra khỏi phạm vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rất xa ở chỗ những đức tính cần thiết cho sự bồi dưỡng phẩm hạnh các bậc Thiên ân, có thể là những bài học giúp ích cho những ai, trong đạo hoặc ngoài đời, quyết chí lần bước vào đường thánh đức.

Trong quyển kinh này, điểm thứ nhứt đáng chú ý là thứ tự mà các Đấng Thiêng Liêng đã theo để lần lượt giáng đàn tả kinh.

Đầu hết là ĐỨC HUYỀN KHUNG CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ CAO ĐÀI GIÁO CHỦ giáng đàn khai mạc lễ tả kinh và đồng thời giải rõ Tôn Chỉ Mối Đạo của Ngài.

Kế đó là ĐỨC LÝ THÁI BẠCH, GIÁO TÔNG VÔ VI của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Ngài giáng đàn tả đề: Nhân Sinh Quan.

Tiếp theo là ĐỨC HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG, Ngài thường thay thế ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG để điều khiển về phương diện vô vi một vài Hội Thánh thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ĐỨC HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG giáng đàn tả đề: Bản Thân Người Hướng Đạo.

Sau ĐỨC HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG lần lượt có các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, giáng đàn tả kinh, mỗi vị một đề như sau:

- ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN tả đề: Đoạn Thất Tình.

- ĐỨC CAO ĐÀI GIÁO CHỦ tả đề: Đoạn Trừ Lục Dục.

- ĐỨC OAI LINH CHÍ THÁNH THÁI ĐÍCH THANH tả đề: Lập Thân Hành Đạo.

- Vị HUYỀN LINH THÁNH ĐỨC tả đề: Giác Ngộ Hồi Minh.

- Vị QUẢNG THÀNH THÁNH ĐỨC PHAN BỘI CHÂU tả đề: Tự Trọng Thanh Danh.

- Vị HUỆ ĐỨC CHƠN NHƠN tả đề: Tinh Thần Trách Nhiệm.

- Đức THƯỢNG CÔNG LÊ VĂN DUYỆT tả đề: Đức Từ Khiêm Tốn.

- Vị THƯỢNG THÀNH THÁNH ĐỨC tả đề: Độ Lượng Khoan Dung.

- Vị QUẢNG HIỆP ĐẠO NHƠN PHAN CHÂU TRINH tả đề: Tinh Thần Hòa Hiệp.

- ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN tả đề: Tinh Thần Kiên Nhẫn.

- ĐỨC NAM HẢI BỒ TÁT tả đề: Luyện Đức Chí Thành.

- ĐỨC KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ tả đề: Giữ Lẽ Công Bình.

- ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN tả đề: Nuôi Lòng Bác Ái.

- ĐỨC THÍCH CA NHƯ LAI tả đề: Đức Từ Bi.

- ĐỨC GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO tả đề: Phương Châm Hành Đạo.

- Sau đó có ĐỨC CAO ĐÀI GIÁO CHỦ giáng đàn điểm công quả các phận sự trong việc tả kinh và đồng thời chuẩn phê việc hoàn tất quyển kinh.

Điểm thứ hai đáng để ý là bài Thánh tựa của quyển kinh được một vị Cố Ngọc Đầu Sư giáng cơ tả ra.

Theo Pháp Chánh Truyền thì toàn thể chức sắc nam nữ Cửu Trùng Đài, về phương diện hành chánh đều trực thuộc vị Chánh Ngọc Phối Sư mà vị này lại phải dưới quyền vị Ngọc Đầu Sư, Chưởng quản phái Ngọc.

Như vậy bài Thánh tựa quyển kinh Trung Phẩm dành cho chư chức sắc lưỡng phái Cửu Trùng Đài do chơn linh một vị Ngọc Đầu Sư tả ra là điều rất hợp lý.

Điểm đáng để ý thứ ba là đề tài do Tam Giáo Thánh Nhơn giảng giải rất là thích hợp với giáo lý ba giáo là Nho, Thích, Đạo.

Thêm vào những đặc sắc trên, các đề tài nói trên được giảng giải dưới hình thức lối phú, lối trường thiên, lối song thất lục bát, và lối thơ tứ cú, bát cú với một lối văn vừa bình dị, vừa lưu loát mà không kém vẻ linh diệu, cao siêu về ý nghĩa. Đó là bằng cớ chứng tỏ một luồng linh điển dồi dào được thể hiện trong khi các Đấng Thiêng Liêng tả các đề tài ấy.

Các đặc sắc nói trên cho thấy rằng quyển kinh Trung Phẩm này là một trong các loại kinh có giá trị trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nó có thể được dùng làm sách giáo khoa trong các Hạnh Đường về việc bồi dưỡng phẩm hạnh của các bậc Thiên ân.

Giữa thời phong ba bão tố hiện tại, các trang hướng đạo có bổn phận lèo lái con thuyền Đạo, đều ở trong tình trạng các ngư phủ giữa ba đào trong đêm tối! Quyển kinh Trung Phẩm này sẽ đem lại sự tự tín cho các bậc ấy chẳng khác nào lằn chiếu sáng của các hải đăng đối với các ngư phủ trong tình trạng nói trên.

Vì các lẽ nói trên mà chúng tôi trân trọng giới thiệu quyển kinh này.

Nay cẩn tựa,

HUỆ LƯƠNG

1. TÔN CHỈ ĐẠI ĐẠO

Tý thời 15 tháng 8 Tân Sửu Đ.Đ. 36 (24-9-1961)

Thi:

BẠCH đức luyện nên thể sáng ngời
HẠC về cửa Đạo gọi trần vơi
ĐỒNG tôn chân pháp CAO ĐÀI hoá
TỬ hạ nhàn tâm rõ báu Trời.

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ chào chư chức sắc Lưỡng đài và chư chức việc Hội thánh cùng toàn thể đàn tiền nam nữ. Giờ này Tiểu Thánh thừa lệnh báo cơ, sẽ có ĐẤNG ĐẠI TỪ ĐẠI BI thân lâm chuẩn phê Thánh bút. Vậy tất cả tu chỉnh trật tự thành tâm nghiêm đàn kiến giá.

(Tiếp điển:)

HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ CAO ĐÀI GIÁO CHỦ - Thầy Linh hồn các con, Thầy mừng tất cả các con nam nữ.

Thi:

NGỌC thể Thầy khai chốn hạ trần,
HOÀNG môn phân hóa điểm chơn thân;
THƯỢNG đồ Tam Giáo tôn truyền pháp
ĐẾ Đạo nhứt nguyên tổng giác thần,
CAO lập thế gian minh thức phẩm;
ĐÀI ban Thiên tước trưởng hồng ân:
GIÁO thông tôn chỉ vô nhơn ngã,

CHỦ điểm định thành lý cựu tân.

Hôm nay Thầy ngự đàn phê chuẩn ban hành phẩm Trung Thừa để các con sưu tầm chánh lý mà định lập cơ tu tiến và xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo.

Cảnh trần gian là nơi sông mê bể khổ mà nước thiên đàng mới là nơi thanh nhàn miên viễn; nhưng xét vì nhân sanh không phân định rõ ràng, lại cho nơi cảnh trần gian là kiếp sống vĩnh lập, làm cho ngày càng lu mờ linh tánh.

Này các con ôi! Nhân loại sống giữa cảnh trần hồng vì miếng ăn chỗ ở mà phải cam chịu biết bao trạng thái điêu linh khổ khốc, diễn ra biết bao lớp thương hải tang điền, nồi da xáo thịt, đồng loại tương tàn. Ấy vậy, cũng bởi luật dinh hư tiêu trưởng đã chuyển ứng cho từng thời kỳ mà chính nay là hiện thân của xã hội biến thiên trong buổi đời mạt pháp hạ nguơn. Còn nói đến tôn giáo là nguồn vĩnh lập tinh thần cho đẳng chúng sanh tầm cơ siêu thoát cho biển thần đạo đức, nhưng thật ra cũng chỉ được xem như những nếp nhà xưa đồ sộ lưu truyền cho thế hệ mà chủ nhân đã vắng bóng xa hình. Bởi thế cho nên phương tiện cứu cánh tinh thần đã không thị hiện cho thế gian mà còn lung lạc tâm hồn cho đẳng chúng sanh theo đà luận phân công kích.

Ôi thôi thôi!

Đời đã lắm mơ màng mộng ảo: nào lợi, nào quyền, nào văn minh chế tạo, nào đảng phái phân tranh; xui đồng loại diễn màn thương hải.

Đạo còn thêm câu chấp giả hình: nào thấp, nào cao, nào sắc tướng điểm pha, nào chánh tà hỗn luận, dẫn chúng sanh đến cảnh mê ly. Rồi hỏi lại thế gian nào con đã biết?

Đời còn tranh đấu, đời phải khổ vong.

Đạo mãi phân chia, đạo còn bế tắc.

Nhưng đã biết rồi thử định hà phương, để tự cứu mình, giúp đời thoát vòng tân khổ.

Thi:

Đời mãi khổ nàn bởi dục tâm,
Đạo còn bận rộn những thanh âm;
Biết đâu truyền thống tôn nghiêm định,
Ngự giải toàn sanh bước lạc lầm.

Hôm nay, Thầy chuyển lập Tam Kỳ Phổ Độ để chấn hưng chánh lý đồng nguyên, để xóa bỏ những cạnh khía ngã chấp sắc màu mà dung hiệp phần tinh ba cổ kim Âu Á trên lập trường duy nhứt, nghĩa là xóa bỏ cái **Dị** mà đem lại cái **Đồng** giữa các sắc giáo, để làm phương định cứu thế độ hồn cho đẳng chúng sanh thoát vòng mê tân khổ hải. Các con khá hiểu: tôn giáo chỉ là một phương thức tổ chức, là một sự sắp đặt có đường lối, được mệnh danh theo từng thời kỳ khai lập cho lý Đạo truyền thành. Tuy nhiên, để minh định cho cơ khai triển tinh thần; danh từ tôn giáo cũng được đề cao trong sử độ, nhưng điều đáng quý nhất là tinh thần đạo đức được thực dụng rõ ràng trong mỗi hiện thân sanh chúng mới bảo tồn cho thể thống trang nghiêm.

Giờ này Thầy không muốn cho cả thế gian ca ngợi Thầy hoặc xưng tụng Thầy một cách ảo huyền, mà mong sao tất cả con cái của Thầy đã nhập vào trường Đạo đều lập trọn công tu, đầy lòng từ bi, bác ái, công bình; không phân chi rẽ phái, không biệt dị giữa tôn giáo này tôn giáo khác, mà quan trọng hóa chánh lý đồng nguyên và khắc mình trong nhiệm vụ thế Thiên hành đạo của mỗi con có chức vụ hoặc lớn hoặc nhỏ. Như thế là các con đã làm đúng với tôn chỉ của Thầy.

Xét vì thời xưa sự giao tiếp không được giao thông trên hoàn vũ, cho nên mỗi giáo chủ thọ lãnh sắc chỉ nơi Thầy lập giáo từng nơi để dạy dỗ chúng sanh, cảm hóa tục đời trở về lý Đạo; tất nhiên mỗi hình thức tôn giáo có mang theo một bản sắc địa phương trong quá độ. Ấy là cái biệt dị của thông quán tục truyền trong mỗi tôn giáo, nhưng trên phương diện triết lý cao siêu, với mục đích tối thượng là truyền phương định lập tinh thần thuần chơn khiết tịnh để đem lại cuộc đời thuần đức thiện lương, thì dù trên phương diện nào cũng vẫn nằm trong yếu lý.

Ngày nay sự đi lại giữa Đông Tây trong giờ phút tình đời đã được trao đổi, lý đạo cũng trực tiếp cảm thông. Đáng lẽ trong trường hợp thuận tiện các tôn giáo đều thu nhận với nhau trên quan niệm tinh thần, để hiến cho thế gian một cảm giác tinh minh và toàn diện hơn; để cùng nhau chỉnh hóa cuộc đời đem lại hạnh phúc thanh bình cho nhân loại. Nhưng than ôi! đã không được thế, lại vấp phải cái bịnh cạnh tranh trên

hình thức ngày một sôi nổi lên cao, làm cho nhân loại tăng phần mạnh dạn đổ xô vào con đường chiến tranh mâu thuẫn, mạnh được yếu thua.

Vậy, tôn chỉ lập giáo của Thầy là sứ mạng của mỗi con làm cho đường đạo đức được minh hiện rõ ràng trên phương diện thừa truyền thực thọ, để chỉnh đốn tất cả những gì gọi rằng lầm lạc tội lỗi của thế gian, để nêu cao bức tranh thần hội tổng hợp linh huyền cho giữa các tôn giáo nhìn lại cái huyễn ngã của mình mà tầm về sự thật. Thầy khuyên tất cả các con hãy tránh những sự tự tôn, sự công kích hẹp hòi, sự biện phân chia rẽ giữa nhau mà thu hồi cõi lòng an tịnh thân yêu hòa ái đặt theo hướng định Thầy truyền. Nhứt là những con chức sắc chức việc cần trau luyện phẩm độ nhiều hơn, vì là biểu chánh ảnh tùy, gương trong hình sáng. Có như thế các con mới đủ điều kiện xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo ngày một hanh thông sáng tỏ và công tu hành của mỗi con khỏi phải phai nhạt theo thời gian kế hậu.

Khi nay Thầy dạy các con lo xây dựng phần tôn giáo để phản ảnh cái lãnh vực tinh thần đạo đức của 5 lớp học là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Các con sẽ có chương trình đối chiếu và cảnh minh những nguyên do lầm lạc, những di truyền thủ lệ; đồng thời các con có dịp tạo nên những phước quả chánh đáng trong quá trình hành đạo tiến lên một mức độ cao hơn và các con sẽ được toại nguyền là ngày nhân loại biết hồi đầu hướng thiện, biết sùng tôn

chánh đạo để cứu rỗi phần chơn hồn thì không còn thiên lệch cái danh từ tôn giáo và chi phái nữa, mà chỉ trực nhìn ở chỗ chí yếu là chánh pháp siêu nhiên mới đủ hiệu lực để đem lại cuộc thanh bình hạnh phúc giữa lớp sống đời người và mới là nơi định lập vĩnh viễn cho linh hồn, ấy là ngày Đại Đạo hoằng khai, là sự kết quả của nền Chơn Đạo vận hành từ chỗ Hữu đi đến chỗ Vô vậy.

Thi bài:

Để thế gian phục hồi lý đạo,
Thầy chuyển cơ lập giáo Cao Đài,
Chấn hưng chánh pháp truyền khai,
Cổ kim dung hiệp đề tài giác linh.
Nêu tôn chỉ xương minh nguồn sáng,
Tam giáo quy căn bản hội thần,
Mở đường thế giới canh tân,
Đại đồng thiết lập chọn phần tinh ba.
Con hữu duyên Đạo nhà trước gặp,
Lập thân tu xây đắp thống đồ,
Khuếch trương nền tảng quy mô,
Theo cơ linh chuyển lần vô đức thành.
Trao Thiên mạng Thầy dành ban phước,
Chỉ lối đi mực thước con làm,
Chương trình Hiệp Ngũ Quy Tam,
Bản đồ Thiên hóa tiếp đem hội nầy.
Con nhận thức đủ đầy hư thiệt,
Bước công trình chi tiết lưu thông,
Còn ngày gặp gỡ Tây Đông,

Nêu cao đại thể từ trong thực hành.
Để khái niệm trọn lành chung cả,
Phẩm Trung thừa Thầy hạ sắc phê,
Trước tiên dẫn khởi nhập đề,
Tường minh tôn chỉ luận về căn nguyên.
Kể nhân loại đầu tiên từ thuở,
Người sanh ra ghi nhớ thiện từ,
Hồn nhiên một khối vô tư,
Năm châu tản mát định cư từng vùng.
Vui lẽ đạo thung dung nhàn lạc,
Thú thiên nhiên thuần phát cõi lòng,
Lần hồi tập nhiễm phần đông,
Mưu cầu lẽ sống tầm trong lợi quyền.
Chinh phục nhau đặt riêng giai cấp,
Giữa phú bần cao thấp phân tranh,
Làm cho mất vẻ thiên thành,
Cảnh đời mâu thuẫn biến sanh dục tình.
Thầy: **THƯỢNG ĐẾ** dưỡng sanh vạn loại,
Thấy nhơn sanh đi sái công truyền,
Nhứt kỳ chuyển lập phước duyên,
Đạo trường đem lại hương nguyền vạn linh.
Chiết dương quang mượn hình giả thể,
Tam giáo đồng đại để nêu lên,
NHIÊN ĐĂNG PHẬT độ tạo nền,
Định cơ siêu thoát vượt trên cảnh đời.
Tiếp hư vô sáng ngời bửu phẩm,
Nếp Tiên phong sưởi ấm chơn hồn,
THÁI THƯỢNG thuyết hóa cao tôn,
Minh minh diệu diệu Càn Khôn hiệp thành.

Hoạch bát quái đồ sanh biến hoá,
Chưởng thánh thơ giải tỏa nhơn tình,
PHỤC HY khai sáng đạo huỳnh,
Truyền cơ nhân bản khai sinh giác đồ.
Miền Đông Á điểm tô ba nhánh,
Phương Tây Âu một cảnh sơn hà,
MOISE thánh thể lập ra,
Mở đường cứu thế thông qua lý Trời.
Ba giải pháp một thời sáng tỏ,
Dạy thế gian lần bỏ tà tâm,
Cải trang từ chỗ sai lầm,
Định chơn thần huệ phương châm lưu hành.
Qua nguơn hội nguồn sanh dinh trưởng,
Cơ tiêu hao đối tượng theo ngày,
Theo đà vật dục chuyển xoay,
Lý đương mòn mỏi thay vô giả hình.
Trước trạng thái điêu linh chơn tánh.
Giữa màn trần tranh cạnh xôn xao,
Nhấp nhô biển khổ sóng gào,
Vợi hồn nhân loại bước vào sông mê.
Nhị kỳ chuyển tiếp đề phổ hoá,
Cho kỷ nguơn thừa hạ minh khai,
THÍCH CA chấn chỉnh Phật đài,
LÃO ĐAM điều dưỡng thoát thai Tiên hành.
Trên thực tế lưu thanh phẩm độ,
Sau định thành công bổ thần quang,
TRỌNG NI thánh đức dẫn đàng,
JÉSUS tiếp chuyển cứu an tục đời.

Đem giáo lý nơi nơi cảnh tỉnh,
Tùy cơ năng phân định giác đồ,
Lập thành thể thống quy mô,
Phổ thông chánh pháp diễn phô chơn truyền.
Thầy biện giải căn nguyên con rõ,
Lý Tam Tông hóa độ xưa nay,
Để còn hội lãnh trong ngày,
Khỏi điều sai lạc dở hay hiểu lầm.
Tiếp Phật độ cao thâm huệ mạng,
Minh tâm rồi chánh đáng giải mê,
Tiên gia siêu việt đường về,
Tu tâm luyện tánh mở đề HƯ VÔ.
Phật Tiên vốn khởi hồ thượng đẳng,
Phải minh trai mới đặng kim đơn,
Mới thông hư thiệt tuần hườn,
Chơn hồn trực tiếp linh sơn điểm thành.
Lòng bác ái từ sanh vạn loại,
Kịp thú cầm trang trải niềm thương,
Nuôi cơ cảm ứng thông thường,
Từ bi phổ cập âm dương vận hành.
Đường Thánh đạo phân ranh xử thế,
Chỉnh phong cương lập thể đại đồng,
Chí thành dưỡng tánh tồn tâm,
Thứ trung, tinh nhất uyên thâm phước đời.
Phần Thánh đạo sáng ngời nhân phẩm,
Định cang thường tưới tẩm thiên lương,
Hiếu, trung, tín, nghĩa lập trường,
Dựng xây nền tảng trên đường tu thân.
Sống giữa cuộc trọng phần hòa lạc,

Đúc nên người thuần phát thế gian,
Chánh danh ngôn thuận đoan trang,
Công bình xử sự một đàng lối chung.
Thoáng nhận thức hình dung ranh giới,
Nhưng tinh thần tiến tới không hai,
Vì rằng Nhân đạo cao dày,
Mới mong Thiên đạo còn ngày linh thông.
Cơ nhập thế nếu không trọn cả,
Mà vội cầu điểm họa kim thân,
Khác nào lầu cất chín tầng,
Móng khơi bãi cát bao lần tốn công.
Nhưng trái lại nếu không Phật pháp,
Không đoạt cơ linh tháp Tiên gia,
Thì đâu chứng hưởng bửu tòa,
Vô vi nhi hiện vượt qua lý đời.
Bởi thế nên đồng thời sứ mạng,
Phật, Thánh, Tiên nhứt bản cơ vi,
Hễ là cách vật trí tri,
Xử thông thế đạo đúng kỳ luyện phanh.
Nhưng yếu tố nay thành nan giải,
Giữa môn đồ biện cãi thấp cao,
Trọng phần ngã chấp hô hào,
Không nhìn toàn diện tiếp giao tinh thần.
Thêm một nỗi chơn thân tiêu tứ,
Phương thực hành khó giữ vẹn nguyên,
Bên trong không đạt chí thiền,
Bên ngoài thủ lệ lệch thiên giả trần.
Thử xét kỹ từng phần nêu rõ,
Lời giáo truyền bày tỏ còn ghi,

Rồi nay thể hiện những gì?
Gọi rằng cứu cánh mầu vi độ hồn?
Phật không dạy cao tôn lễ bái,
Tiên đâu bày tệ hại sát sanh,
Thánh môn sao chẳng đức thành,
Ôi, thời mạt pháp phải đành tổn thương!
Theo màu sắc biến thường cõi tục,
Bụi trần nhơ pha đục nguồn Thiên,
Nổi sôi vật chất kim tiền,
Làm cho hương vị đạo nguyên lặng tờ.
Thầy đau đớn con thơ có biết,
Mỗi một phen phải chiết linh quang,
Vì con, con quá bạo tàn,
Chôn vùi ngọc thể diễn màn trái oan.
Nay giữa cuộc thương tang kỷ hạ,
Cả toàn cầu san phả nghĩa nhân,
Vòng quanh theo bóng hung thần,
Giục lòng sát phạt giữ phần lợi danh.
Danh lợi khổ rấp ranh giờ phút,
Ác khí tăng từng khúc lên cao,
Bên đài nghiệt cảnh thét gào,
Tiếng than đồng loại dẫm màu máu xương.
Đời đã lắm tai ương dồn dập,
Đạo còn mang tranh chấp giả hình,
Duy nguy đời đạo nan minh,
Sông mê nhồi khúc, sóng tình nhiễu nhương.
Đâu tìm thấy an bường cảnh lạc,
Hỏi này con đài các mà chi?
Màn trần nhuộm vẻ ai bi,

Sầu đông càng lắc, càng khi dẫy đầy.
Tam kỳ chuyển hội này cảnh tỉnh,
Đưa nhã thoàn ổn định căn duyên,
CAO ĐÀI Thầy lập Nam miền,
Chấn hưng thuyết hóa khai nguyên mạch hồng.
Vẹt thành kiến Tây Đông từ thuở,
Hiệp ngã đường rộng mở năm chi,
Truyền thông đẳng cấp tu trì,
Phục hồi lý đạo cho y thống đồ.
Với sứ mạng thể hồ trọng đại,
Nên trước tiên Thầy giải rõ ràng,
Quy nguyên Tam giáo chánh đoan,
Mở đường ái chủng nhân hoàn soi chung.
Khuyên con gắng nấu nung chí cả,
Học cho rành phước họa vô môn,
Để còn nuôi dưỡng linh hồn,
Để còn giữ trọn thần hôn thiện từ.
Con có biết con hư Thầy khổ,
Khổ vì con chưa độ lập thân,
Mỗi khi xao xuyến tinh thần,
Là cơ xúc động chơn thân bửu đồ.
Thầy không dạy Hớn Hồ phân niệm,
Mà mở đầu trang điểm tâm linh,
Dạy con trên quãng hành trình,
Chung đồng nhứt trí xương minh giác thần.
Con rõ biết đừng phân đây đó,
Việc phái chi dứt bỏ tục thường,
Dung hòa sắc giáo truyền phương,
Tạo nên đường lối thông thường gặp nhau.

Ánh chân lý điểm màu tươi cảnh,
Chuông giải hồn lanh lảnh hồi ngân,
Công tu sắp để trọn phần,
Chương trình năm lớp con lần học thông.
Nhơn Thần Thánh hiệp giòng Tiên Phật,
Phẩm Trung Thừa xây cất Thầy ban,
Chỉ phương hướng thẳng một đàng,
Giải chơn giả thể nghiêm trang phổ đồng.
Học thấu đáo ra công dìu bạn,
Cải tục đời bỏ dạng thức mê,
Tu cho yên lặng bốn bề,
Dẹp tan nhĩ ngã chấp nê sắc màu.
Tránh những lối bang giao tranh luận,
Bỏ những điều mâu thuẫn sanh đoan,
Luyện nên hạnh đạo hảo toàn,
Thể hành đại nghĩa thuận đàng hòa thân.
Gương chơn thật trong ngần sáng chiếu,
Con lo tu mà hiệu vô cùng,
Là cơ chỉnh hóa trường chung,
Là cơ xúc tiến hội phùng tương quan.
Thầy vận chuyển ngày vàng đem lại,
Con quyết lên trọng đại nghĩa hành,
Lo phần tôn giáo hoàn thành,
Chuyển sang Đại Đạo truyền thanh lý đồng.
Con sẽ thấy không không hình tướng,
Trên Cha Trời độ lượng chư linh,
Trần gian hết nỗi bất bình,
Tự nhiên sắc giáo biến hình cơ trung.
Chỉ còn biết quy tùng lý Đạo,

Đạo thuần chơn chí bảo công truyền,
Nào là chưởng phúc tầm duyên,
Nào là Tiên, Phật, Thánh, Hiền nhàn dung.
Trải qua bao cuộc hãi hùng.

Thi:

Hãi hùng vì bởi dục tâm sanh,
Qua cuộc tang thương Đạo thuận hành,
Thiên tước an hòa trong cảnh khổ,
Nhân quyền xáo trộn buổi đời tranh.
Ba ngôi cứu thế soi hồn tục,
Chín phẩm định cơ dẫn đức thành,
Sự nghiệp tinh thần cao giá quí,
Bảo an trần hạ bước đường thanh.

Giờ hôm nay tất cả các con nam nữ chung đồng tâm nguyện để cầu lễ, Thầy mừng ở cõi lòng của mỗi con trong giờ linh thông truyền cảm. Thầy ban đồng ân huệ cho mỗi con được an lành trong trường Đại Đạo. Vậy Thầy từ giã.

Thăng.

2. NHÂN SINH QUAN

Tý thời, 20-8 Tân Sửu năm Đạo 36 (29-9-1961)

THANH CHƠN TIỂU THÁNH chào mừng chư chức sắc lưỡng đài hội thánh và chư chức việc đàn tiền đẳng đẳng. Giờ nay Tiểu Thánh thừa lệnh GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO báo cơ, vậy tất cả thành tâm tiếp lịnh, Tiểu Thánh xin chào.

(Tiếp điển:)

Thi:

LÝ hội quần sanh thuyết hóa lai,
THÁI đồng chơn mạng ngưỡng hồng oai,
BẠCH đồ hoán thể hồi thiên phước,
GIÁO pháp truyền phương chuyển thánh hài,
TÔNG diễn trọng đề minh giác phẩm,
ĐẠI khai chánh niệm chưởng linh đài,
ĐẠO kỳ phổ tận tôn nhân bản,
GIÁNG điểm chơn kinh vạn cổ hoài.

LÝ THÁI BẠCH, GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO. Lão đại hỷ chư chức sắc lưỡng đài và chức việc đàn tiền nam nữ.

Giờ nay Bần Đạo chuyển cơ thuyết minh đề tài "**QUAN NIỆM NHÂN SINH**" trong vũ trụ và diễn trình tại sao phẩm vị linh hồn của đẳng chúng sanh không đồng đều tại thế gian và người phải khắc kỷ tu thân, dưỡng sanh tánh mạng để phục hồi nguyên bản.

Cười... Người ấy vốn thọ lãnh một phần chơn dương, tức là linh hồn và một phần chơn âm tạo thành thể xác; nên người là Tiểu Thiên Địa bán âm và bán dương.

Phần quyết định căn bản để tạo thành con người hoàn toàn là chơn linh hồn ngự trị cho toàn diện thể chất. Sự chi phối điểm linh quang của Thượng Đế hay là sự chia xẻ phần chơn linh hồn mỗi người đều sáng suốt ngang nhau. Nhưng vì bị ảnh hưởng phần xác thịt hay gọi là phần "chơn âm" khiêu dẫn qua bao cuộc thăng trầm chuyển thế làm cho sự tiến hóa không đồng đều, nên chia làm ba đẳng cấp sanh linh trong cảnh gian trần.

Đẳng cấp thứ I là: Thượng phẩm.

Bực này giữ trọn Thiên tánh, hay là Thiên mạng, không cần học với người phàm trên phương diện lương tri và lương năng, họ vẫn đủ trí giác để phán đoán hư thiệt giả chơn và giúp ích cho nhơn loại trên bước đường tiến hoá, hòa nhịp với lý hồn nhiên của tạo vật và mãn kỳ họ sẽ trở về với khối Đại linh quang là Thượng Đế như các vị Phật, Tiên, Thánh.

Đẳng cấp thứ II là: Trung phẩm.

Bực này cần phải được sự dìu dắt cảm hóa của bực trên mới trọn đủ khái niệm minh chơn hướng thiện. Họ sẽ hồi đầu giác ngộ một cách nhanh chóng, khi thu nhận được nguồn giáo lý chân chính là lẽ sống thuần nhiên của nhân loại. Họ sẽ lập nên sự nghiệp tinh thần lưu truyền cho thế hạ để tiến lên phẩm độ cao trong

lãnh vực siêu thoát hoặc hưởng hồng phúc nơi thế gian ở kiếp sau, như những minh vương, lương tướng, trung thần, nghĩa sĩ, các bậc hiền triết học tri và nói chung các thiện tín trong các đạo giáo xưa nay.

Đẳng cấp thứ III là: Hạ phẩm.

Bực này tâm thần mờ tối, tánh khí hung hăng, họ ăn nói ồ ạt, đối xử ngang tàng; vì đã bị thị dục vật chất chi phối qua bao kiếp người du đảng.

Phẩm này tiến hóa rất chậm hoặc có thể tiêu diệt điểm linh quang thuở trước, vì họ không vui nhận ở phương pháp "tự giác tu thân" dưỡng sanh tánh mạng, mãi phóng túng theo tập truyền xấu xí như: ích kỷ, tham lam, sắc tài, hiểm độc, quyền hành, nóng nảy, sát phạt, gian ngoa; làm cho tiêu mòn dần cái bản tánh NHƯ LAI, nghĩa là lần đi đến chỗ thuần âm trọng trược.

Giữa thời đại mạt pháp thế kỷ 20 này, nói chung nhơn loại phần đông vào **Trung phẩm và Hạ phẩm**! Nhưng bực Trung phẩm đương thời cũng không thể trực hướng trên lãnh vực linh giác mà phải bị trào lưu vật chất thúc đẩy vào đường công danh quyền tước, chiến tranh sát phạt nên phải trục xuống hàng Hạ phẩm.

Muốn nhận thức rõ ràng hơn, chư thiện tâm hãy bình tĩnh tinh thần ôn lại lịch trình tiến hóa của nhân loại qua bao thế hệ để làm môi giới truyền thần mà đối chiếu cho hiện tại. Có phải trên thực cảnh diễn tràn; thế giới hiện nay con người đã mất hẳn cái truyền

sắc thiên lương, từ tâm thượng đạt. Họ chỉ biết sống với cuộc đời rộn rã bên ngoài; chỉ biết tranh thủ với quyền lợi nhỏ nhen theo thị dục bản ngã mà đổi lấy dòng uất hận của đồng loại trên hình thức này hoặc muôn nghìn hình thức khác, đâu tìm thấy được luật công bình, đức bác ái, tánh từ bi trong thực trạng hằng ngày. Thiệt là một trường hỗn loạn thế gian, một lò sát sanh tự diệt.

Ôi đời! ôi nhân loại! ôi văn minh vật chất!

Với đức háo sanh từ bi vô tận của Thượng Đế, Ngài không nỡ nhìn thấy đoàn con mãi chìm đắm nơi khổ hải mịt mờ, mãi giam hãm nơi bức tường vô minh để hao dần Thiên tánh. **Ngài chuyển lập Tam kỳ quyết độ toàn linh trở về nguyên bản**. Ngài trực tiếp ra kinh sách ban truyền Pháp chánh để chỉnh đốn lại phong hóa luân thường, làm giới hạn cho chúng sanh dưỡng hồi tánh mạng, lấy tinh thần khiết tịnh cảm ứng hư vô làm cơ siêu thoát cho đẳng linh hồn.

Phẩm Trung thừa ban hành hôm nay san tập với một chương trình kỷ yếu theo mức trung bình để điều động kẻ thấp đi lên tiếp màn chân lý; để thu hồi người vọng tâm lỗi bước trở về với đường chánh niệm. Chư Phật, Thánh, Tiên sẽ lần lượt giáo hóa từng đề tài để làm phương pháp chánh kỷ tu thân, dưỡng hồi tánh mạng; nếu tất cả đạo trường đều thực hành đúng đắn sẽ tạo nên thống truyền tinh thần đạo đức làm chuẩn thằng cho cuộc giáo hóa nhơn phong trong xã hội, sẽ cải tạo cuộc đời an cư lạc nghiệp một cách hiệu quả

sau này và do đó chuyển sang địa hạt Phật, Tiên tâm phát dễ dàng ở phẩm Thượng thừa.

Phú:

Người có sanh rồi có tử,
Tử và sanh, sanh tử lý mầu vi;
Thử xét câu: sanh giả ký, tử giả quy,
Quy giữ ký thị thùy tri yếu lý.
Đã rằng sống, sống sao thân còn hoại hủy?
Mà thác rồi thần trí gởi về đâu?
Kiếp trần gian phỏng lại có bao lâu!
Vô thường ấy cơ cầu ôi máy tạo!
Kìa võ trụ cổ kim thiên vạn hảo,
Nhựt, nguyệt, tinh, sơn thảo tứ thời tân,
Để mà chi, hay Tạo hóa khéo xoay vần,
Trêu khách tục tưởng phần theo cát bụi,
Máy âm dương nhiệm mầu thay một túi!
Pháp thường hành dung ruổi bánh thiên luân.
Tại người mê chẳng tỉnh trí xem chừng:
Bươn bả tục, mãi vươn chân mà đắm đuối;
Bao Thánh triết ngàn xưa đâu phận tủi,
Đâu phải là lầm lũi với thương tang,
Đã hiệp thành nguồn sống với linh quang;
Đem thần huệ truyền dâng cùng máy tạo,
Chuyển tam huê, triều ngũ khí, hành chơn đạo,
Định luân thường thiện bảo lý nguyên hanh,
Vì lãm thông vạn thức tổng thiên thành,
Nhơn loại ấy trưởng sanh hàm bửu phẩm,
Lò cừ đúc điểm linh hồn phúc ấm,

Lập thế gian vẽ đậm nét phong quang,
Nương xác thân giả thể chịu cơ hàn,
Vun cội phúc sửa sang cho hậu quả;
Lập trường sống nghĩa nhơn gầy mối cả,
Tiếp nguồn thiên khai hóa nghiệp tâm cơ,
Mặc dầu cho cảnh gởi cũng nên thơ,
Đưa bước tiến trên cõi bờ giác niệm.
Thân hữu hoại đã tạo nên công thượng điểm,
Khí triều nguơn hội chiếm khúc minh châu,
Lý hư vô hiệp đủ một tay thâu,
Sanh tử thị chung bầu dinh dưỡng trưởng.
Tinh thần ấy chơn dương truyền định hướng,
Vĩnh thiên thu căn chưởng tử mà sanh,
Chữ sắc không quy ký pháp minh hành,
Cơ vi diệu chuyển thành cơ chánh hiện.
Vì thường tục hiểu lầm theo thể biến,
Thể dục tình tiếp diễn nợ oan ương,
Đem kiếp người hãm chặt nơi tứ tường,
Trí mờ tối không phương xem trời lộng,
Tưởng là đầy giang san chung thủy trọng,
Một đời lo tôn thống những gia truyền,
Có biết đâu khổ hải với tang điền,
Do sống tục lợi quyền gây thảm trạng.
Mồi vật chất nhử câu người trí đãng,
Rồi vỡ tan chớp nhoáng tợ phù vân,
Kìa cổ kim bao lớp nợ phong trần,
Sanh thị tử, tử thần đưa lối sẵn,
Hỏi đời nay ai là người đã chẳng?
Chẳng tham gian bã cặn, chẳng công danh?

Mùi vinh hoa chung cuộc có chi thành,
Xem lối cũ trường sanh ai thọ hưởng?
Hay một kiếp đã rồi không sống gượng!
Nấm mồ trơ cỏ vướng lối sương phong?
Ba tấc hơi trút lại cảnh gian hồng,
Mai danh cốt chung đồng trong số phận,
Giây truyền cảm xác hồn cơ chuyển vận,
Xác trược ô nên trực dẫn đắm mê hồn,
Rồi biết đâu lãnh vực cõi linh thông,
Cam sầu khổ lộn vòng trong ác khí.
Sơ luận giải chương đề đôi yếu lý,
Cuộc giả chơn quy ký tử và sanh,
Đây tiếng chuông đạo đức gọi tu hành,
Dưỡng tánh mạng trở thành ngôi giá bửu.

Thi:

Bửu phẩm truyền đời thể sắc tươi,
Ngàn năm cốt cách thắm duyên Trời,
Hiệp thành nghĩa lý nhân quan hiện,
Mới rõ huyền công tạo lớp người.

Bài:

Người sanh trong cõi dương trần
Bịnh già sống thác bao lần thoáng qua
Trẻ thơ cho đến tuổi già
Trăm năm ba vạn, tính ra bao ngày
Hỏi ai biết kiếp đọa đày
Cái thân giả hóa trả vay nghiệp đời
Phần đông luyến ái chẳng rời

Thị phi đổi lấy tấc hơi thở cùng
Tranh dành đoạt lợi hành hung
Đồ vương trục bá vẫy vùng sớm trưa
Chung quy một mảnh sống thừa
Sống mồi xác thịt thớt thưa tinh thần.
Làm cho mòn mỏi chơn thân
Như Lai bản tánh tập lần lần sai.
Đa mang nặng nợ sắc tài
Biển trần vùi dập khó hoài vọng ra
Rõ là một giấc Nam Kha
Miên man kẻ tục cười khà nụ mơ
Vì rằng chẳng hiểu Thiên cơ
Chẳng phân áo lý cõi bờ giả chơn
Quên mình sẵn có kim đơn
Sơ khai thượng phẩm chí nhơn chí từ
Nỡ đam[1] danh xấu tục hư
Âm u theo dạng lớp người lại qua
Cổ kim mấy cuộc sơn hà
Nhân tình tráo chác, Trời Già vẫn nguyên
Trời đâu tạo cảnh ảo huyền
Kiếp người vô định ghen phiền thế gian
Bao phen đuốc tuệ truyền sang
Phật, Tiên đưa lối dẫn đàng phước dương
Ngày nay cơ vận tuần huờn
Tam kỳ Thượng Đế giải cơn muội trần
Dạy người học chữ tu thân
Dạy người hồi phục tinh thần Thượng nguơn

[1] Đam: đem.

Tinh thần chí chánh chí chơn
Minh khai nguồn sáng nghĩa nhơn sống đời
Không làm việc quấy trò chơi
Noi theo pháp đạo Thầy Trời bố ban
Từ cơ tiếp xử Nhơn hoàng
Lợi tha ái chủng bảo toàn ân Thiên
Biết đường tạo Phật tác Tiên
Biết phương tiến hóa mối giềng tạo đoan
Dạy người thoát lớp mơ màng
Lời ra văn vẻ tâm hàng nghiệt oan.
Chương trình tu học tuyển san
Ấn hành bửu phẩm nghiêm trang giáo truyền
Trung thừa biện giải căn nguyên
Trọng phần thực tập nối liền công tu
Vén màn tình tục lao tù
Đem về thức niệm ngàn thu thưởng nhàn
Tiền trình giác hóa mở mang
Gọi người trách nhiệm vẹn toàn lương năng
Chủ tâm nguồn cội giáng thăng
Tiếp đề độ dẫn khai tằng lương tri
Lý chơn nhứt quán truyền y
Luyện gìn Thiên tước lần đi Thượng thừa.

Thi:

Thừa hành pháp đạo luyện bên trong
Mới rõ huyền linh cảnh giác thông
Đắc ngộ chơn truyền siêu khổ hải
Tác thành Tiên Phật thế gian không.

Hựu:

Không ham bả lợi khỏi tơ vương,
Đã có thân sanh phải biết đường,
Mượn lớp trần gian mà tiến hoá,
Nuôi hồn trong sạch hiệp chơn dương.

Đề tài Bần Đạo tới đây tạm dứt, vậy Lão ban ân chung tất cả đàn tiền nam nữ. Thăng.

3. XÂY DỰNG BẢN THÂN NGƯỜI HƯỚNG ĐẠO

Tý thời, 25-8 Tân Sửu năm Đạo thứ 36 (04-10-1961)

Thi:

Năm châu bốn biển một trời chung
Tạo hóa riêng đâu cảnh hãi hùng
Bánh phép xoay vần muôn thuở định
Đòn cân ngang thẳng một đường trung
Dinh hư mấy lớp hồn vân cẩu
Tiêu trưởng bao phen kiếp thạch trùng
Hỏi lại nhơn tình ai đã biết?
Công danh tính thử có chi cùng?

HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG đại hỷ chư chức sắc chức việc và toàn thể đàn tiền nam nữ .

Hôm nay Bần Đạo vâng thừa Thánh lệnh chuyển bút lập đề "**Xây Dựng Bản Thân Người Hướng Đạo**" trong phẩm Trung Thừa để làm phương định cho thế gian thu hồi Thánh Đức.

Hướng Đạo là người thọ lãnh Thiên ân nơi Thượng Đế để khai hóa thống truyền Đại Đạo và điều độ chúng sanh trong việc xử thế tu thân. Bởi vậy Hướng Đạo là hiện thân của Thượng Đế nơi trần gian, tinh thần của người Hướng Đạo lúc nào cũng được đối chiếu cảnh minh bất cứ trên một sở hành, một phát tiết đều thích ứng với môn pháp chuẩn thằng của trường Đạo. Người Hướng Đạo có nhận thấy được tầm quan trọng của mình mới đủ tư cách đóng góp tinh thần vào

công cuộc điểm tô cho đại thể. Xét vì từ xưa nay nhân loại diễn qua bao lớp hưng thạnh suy vong, bao lần an cư lạc nghiệp mà cũng chẳng biết bao lần khổ hải điêu linh; tất cả những điều đó có thể gọi là do một phần lớn ảnh hưởng nơi sở hành của bao người quyền trách, Hướng Đạo tạo nên. Vì rằng: Đời cũng như Đạo, người có trách nhiệm nếu được gọi là đàn anh để hướng dẫn cho nhân sanh trong cơ xử thế an nhàn, mà tinh thần của người có trách nhiệm nếu được thuần chơn vô ngã theo hướng định công nhiên thì đem lại kết quả cho công việc hằng ngày; nghĩa là nhơn sanh được an hưởng thanh nhàn, noi theo đường sáng mà tiến hóa theo phẩm độ nhơn phong; còn trái lại, tinh thần người hữu trách mờ tối, vọng tâm, tham tàn, hiểm độc thì than ôi! biết bao lần khổ lòng vì những công việc đã tạo nên với chúng sanh trong ngày. Bởi thế nên mục đích lập giáo kỳ ba của Thượng Đế là để ban hành ân huệ thiêng liêng cho đẳng chúng sanh được gội nhuần hạnh hưởng. Lẽ tất nhiên trên phương diện tâm hồn của người chức vụ phải được đào tạo trong một khuôn viên đạo pháp tối cao; nghĩa là đối chiếu mỗi sở hành của trường đời mà lập thành tánh chất công nhiên của trường Đạo. Phải chỉnh đốn cho được đúng đắn với tinh thần đạo đức cao siêu trong công cuộc xử thế. Người Hướng Đạo trong thống đồ Đại Đạo luôn luôn bình tĩnh tâm thần ôn nhuần pháp chánh để nuôi dưỡng lập trường hành sự trong lãnh vực linh thông. Cần thấy sự liên hệ quan trọng của mỗi một Hướng Đạo đối với đại thể và nhơn sanh trong thời buổi này.

Người Hướng Đạo cần đặt nhiệm vụ hằng ngày với một sứ mạng cao cả, là sẽ thay quyền thiêng liêng ban nguồn ân huệ cho chúng sanh mà bảo tồn thống đạo hơn là nhớ tới quyền hành cao cả của mình đối với nhơn sanh. Phải nhớ câu: "Mẫn sự thận ngôn" đối với Thượng Đế. Nếu tất cả chư Hướng Đạo trên dưới đồng một chí hướng, rèn luyện chung một lập trường tùy theo phẩm vị và năng lực mà đảm nhận trong nhiệm hành với một tinh thần sáng suốt theo lời giáo huấn, thì tất cả sẽ đóng góp một tinh thần trong công việc kiến tạo cho tiền đồ Đại Đạo được vinh quang sáng tỏ.

Bần Đạo xét thấy nói chung: trong trường Đạo có một phần chư Hướng Đạo còn nặng nề với thường tình bản ngã, cho nên còn phân rẽ phái chi, còn chểnh mảng với nhiệm hành trước lòng tín nhiệm của nhơn sanh.

Về chương trình đào luyện tinh thần Hướng Đạo nơi phẩm Trung thừa rất nhiều đề tài; vậy từ nay tất cả hãy cố gắng nghiên cứu mà thụ tập cho kỳ được. Tất cả có đặt mức độ tín thành cao cả mới vượt khỏi trở ngại hằng ngày trên đường nhiệm vụ. Về phẩm Trung Thừa, nhiệm vụ người Hướng Đạo ở phạm vi hoạt động, xây dựng, kiến thiết cho tiền đồ Đại Đạo và hướng dẫn cho toàn sanh lần bước tiến theo cơ siêu việt để cải tạo lấy những lầm lạc tội lỗi của thế tình đã diễn biến khi nay; vậy tất cả chư phận sự cần phải khép mình trong nhiệm vụ để rồi còn ngày kế theo sẽ truyền phương định tịnh trong trường hợp cao hơn.

Thi bài:

Người Hướng Đạo luận qua chương mục,
Làm khuôn Thiên rèn đúc tinh thần;
Để mà tạo đức thánh nhân,
Giúp đời về đạo, đạo tân dân truyền.
Giữa lớp sóng kim tiền vật chất,
Trước trào lưu yếu mất mạnh còn;
Lửa lò đốt cháy tim non,
Sanh linh đồ thán mỏi mòn phong quang.
Danh lợi hão buộc ràng trăm mối,
Tước quyền mơ mắt tối tai oa;
Rắn đàng dẫn nẻo gà nhà,
Béo cò nước đục diễn ra buổi này.
Trí phàm tục đắp xây nên mộng,
Cảnh chim lồng khó ngóng trời cao;
Lộn quanh bốn vách thăng rào,
Cảnh đời chật hẹp xiết bao khổ nàn.
Ai đã biết hành tàng hư thiệt?
Ai đã tường hung kiết do đâu?
Thử xem khắp cả hoàn cầu,
Tại sao khổ biến Á Âu dấy tràn?
Từ mãnh lực tiềm tàng u ẩn,
Đến chiến trường huyết hận dòng trôi;
Phải chăng Đạo nghĩa suy đồi?
Nhơn tình thế thái nổi sôi khắp cùng;
Và như thế liệu dùng sao để,
Giải cho đời tiếp thể hà thanh;
Nói lên một tiếng cho rành,

Đâu nguồn hạnh phúc dân sanh hưởng đồng?
Nào khoa học vận thông trí não,
Nào chuyên môn tham khảo mọi ngành,
Nào người cái thế hùng anh,
Thử đem sức cả định thành buổi nay.
Một biến thái diễn bày trước mắt,
Một hiện thân điểm sắc mùi trần,
Là phường mọt nước sâu dân;
Lương tri mờ tối tinh thần mông lung.
Tâm bản ngã oai hùng chủ lực,
Xuôi trường đời tăng mức phân tranh,
Cọp, rồng há ngại vút nanh,
Sức toan dụng sức, mưu giành ra mưu.
Cờ thế giới đủ chiều thuận nghịch,
Cuộc pháo xe thủ địch đài thành,
Nhưng dù trăm kế vạn sanh,
Không tùng Thiên mạng khó thành định cơ.
Thiên mạng ấy tôn thờ đạo nghĩa,
Tiếp mối Trời gieo tỉa Thánh tâm,
Không làm việc quấy sai lầm,
Không vì tư lợi, không tầm hư danh.
Đây một giải đồ thành Hồng Lạc,
Bốn nghìn năm khai thác dư truyền;
Nay nhờ từ huệ thiêng liêng,
Cao Đài chuyển lập mối giềng phổ thông.
Đem trở lại chữ đồng tâm niệm,
Dòng ma ha khởi điểm lương năng;
Chỉnh nguyên quy pháp chuẩn thằng,
Khác nào đêm tối thần đăng dẫn đường.

Cơ minh hiện hoằng dương chánh thống,
Ba sáu năm gieo giống Thiên lương;
Nấu nung chí cả cột rường,
Đỡ nâng vách đổ hèn ươn tục đời.
Nhà đạo đức chiều mơi cảnh tỉnh,
Gọi chúng sanh ổn định tâm thần;
Nương nhờ đuốc ngọc soi chân,
Huyền linh trực xúc tạo nhân phúc lành.
Để hướng định truyền thành sứ vụ,
Kỷ yếu đồ hàm thụ phương năng;
Khuôn Trời thước ngọc giây giăng,
Đúc nên thể giác cân bằng lượng muôn.
Đời đạo ấy cội nguồn thăng giáng,
Đã biết đời đủ dạng thức mê,
Thì Đạo phải nhớ trọng đề:
Đề tài tu tập mọi bề chỉnh nghi.
Người trách nhiệm thừa y hành sự,
Gom bên mình sắc tứ chơn thân;
Thường xuyên trọn cả hai phần,
Trí, tài, đức, hạnh điểm phân trong ngoài.
Trí không phải lợi thay, danh đổi,
Mà trí là lãnh hội lý chân;
Trí không lão luyện tục trần,
Trí đây biết được tân dân sống đời.
Tài không phải ngang trời chọc đất,
Mà tài đây đủ cất nghĩa hành;
Tài không tranh lũy, đạt thành,
Tài làm nhiệm vụ nhơn sanh cứ đồ.
Trí phán đoán giác mê đôi ngả,

Trí học thông luật cả Đạo Trời;
Tài đem thực dụng chiều mơi,
Tài làm việc phải muôn người hưởng chung.
Trí không tính mưu hùng kế dữ,
Tài những mong vinh dự giống nòi;
Trí không vẽ cọp kêu mời,
Tài lành chuyển hướng nhơn loài thương yêu.
Tài, Trí ấy thuận chiều tiến hoá,
Giải màn trần điểm họa nhân luân;
Truyền hành phước huệ nghĩa nhân,
Sử đồ ghi dấu tinh thần hậu tri.
Xem tước lộc tiền tài phấn thổ,
Trọng tín thành quý tợ thiên kim;
Lập thân chí quyết ngày đêm,
Học cho đến biết tạo thêm ý lành.
Tài trí đã rõ danh chánh thuận,
Đức hạnh còn xây dựng lên cao;
Phong nghi tiết tháo dồi dào,
Tượng nên cốt cách thanh tao nhẹ nhàng.
Từ ngôn ngữ nghiêm trang hòa dịu,
Đến hành vi dáng điệu khoan dung;
Ở ăn không phải hào hùng,
Mà ra thuần nhã chánh trung thiện từ.
Để rèn luyện nên người Hướng Đạo:
Phẩm Trung Thừa Chơn Giáo khai minh;
Truy nguyên tất cả bịnh tình,
Chỉ phương thánh dược trị bình chơn thân.
Về Đức Hạnh trọng phần quyết định,
Đạo thống truyền yếu lĩnh do đây:

Hữu tài, vô đức thêm rầy,
Đức Tài tương đắc dựng xây bửu đồ.
Người Thiên chức điểm tô hoài bão,
Cho thể đồng chu đáo hạnh môn;
Sớm toan ngự trị cõi lòng,
Lập trường hành sự nuôi trong cảnh thần.
Đem nghĩa cử hằng dâng đức cả,
Diệt lục trần công phá thất mê;
Thẳng nhìn sanh chúng lập đề,
Thu hồi tâm phục chớ hề sai ngoa.
Ngày mở mang hải hà độ lượng,
Đức khoan dung, khiêm nhượng hiệp hòa;
Công bình chẳng vị cái Ta,
Từ tâm, ái chủng đậm đà lý sâu.
Trọng thể thống mở đầu tự trọng,
Biết trọng mình mới trọng thể chung;
Bấy lâu phiến diện đồ trung,
Xuôi nên trường Đạo lạnh lùng rẽ chia.
Hoặc có kẻ mượn chìa mở khoá,
Lại có người vạch lá tìm sâu;
Ấy là mục kích vô mâu,
Làm cho lỗi bắt nhịp cầu ngân giang.
Đạo cứu đời, đời đang năm bảy,
Mà đạo còn bận cái tư tâm;
Quả nhiên trí thiểu mưu thâm,
Lái thuyền chẳng biết thuyền đầm sóng to.
Người Thiên chức chung lò Tạo Hóa,
Luyện rèn nên nghĩa cả chí cao;
Đem về một mối thân giao,

Đổi cơ thần loạn đặt vào tư phong.
Giải cho được chữ đồng Nam Bắc,
Tìm cho ra quy tắc Tây Đông;
Người sanh trong cõi trần hồng,
Truyền đời chỉ một cõi lòng chánh chơn.
Kìa gương các bậc thánh nhơn,
Đây hàng HƯỚNG ĐẠO thu huờn bản năng.

Thi:

Bản năng Hướng Đạo gắng thu huờn,
Yếu lý kỳ truyền buổi mạt nguơn,
Trí sáng tài hay nung nhãn tuyến,
Đức lành, hạnh tốt luyện tâm chơn.
Đem thân bảy thước ngăn tình dục,
Nối chí ngàn xưa tiếp nghĩa nhân,
Chung sức hội nầy xoay pháp thiện,
Cho hồn chủng loại khỏi cô đơn.

Đề tài Bần Đạo tới đây đã hết. Vậy Bần Đạo ban ân chung tất cả trung đàn. Thăng.

* * * * *

4. ĐOẠN THẤT TÌNH

Tý thời, 1-9 Tân Sửu năm Đ.Đ.36 (10-10-1961)

Thi:

THỂ sắc lên cao đạo nghĩa hành,
LIÊN đồng tất cả chí hùng anh;
TIÊN chơn thoát hóa thay hồn tục
NỮ độ nam phong đức thượng thành.

THỂ LIÊN TIÊN NỮ, Chị chào tất cả đàn tiền. Giờ hôm nay chị thừa lệnh KIM MẪU TỪ TÔN báo cơ, vậy tất cả đàn tiền thành tâm tiếp lễ, Chị chào xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thi:

DIÊU gợi tinh thần dạy các con,
TRÌ đồ giả tục có chi con,
KIM thân luyện đặng ngàn thu hưởng,
MẪU mạng làm nên một thuở tròn,
VÔ giá báu truyền nơi cửa Đạo,
CỰC kỳ hạnh hưởng chốn Tiên non,
TỪ ân Mẹ sẵn đưa tay dắt,
TÔN hiệp đường ngay trẻ bước dòn.

Mẹ linh hồn các con, Mẹ mừng tất cả các con nam nữ. Mẹ miễn lễ các con đàn tiền tịnh tọa hầu nghe lời giáo huấn chung.

Với chương trình phẩm Trung thừa là đào tạo các con trở thành những chức sắc, chức việc xả thân hành Đạo, đủ tinh thần nghị lực để tiến đến phẩm độ cao minh, hầu đóng góp vào công cuộc xây dựng cho tiền đồ Đại Đạo và tạo nên thánh vị nơi thế gian.

Điều ấy không khó, mà chỉ khó ở chỗ là các con nếu chưa đặt tâm thành định hướng trong công việc cải tạo tinh thần.

Mẹ sẵn sàng dìu dắt và ban ân lành cho mỗi con đã hòa nhịp theo cơ khai triển tinh thần.

Với tôn chỉ lập giáo và chương trình cải tạo nhơn phong trong Kỳ ba Phổ độ các con đã học vừa qua là một chương trình san tập thích ứng theo đường lối tinh tiến đạo đức, để chỉnh đốn tất cả những điều sai lệch mà đem lại tinh thần minh chơn chí thiện. Vậy Mẹ mong rằng tất cả các con hãy cố gắng với tinh thần "học được làm y, ngôn hành tương đắc" sau mỗi giờ tu tiến.

Đàn nay Mẹ thuyết minh đề tài "**Đoạn Thất Tình**". Đó là những vực sâu, hố thẳm; là những ngã đường đen tối đã làm xao xuyến tâm hồn của các con qua bao lớp đời luân chuyển.

Thất tình là: **Hỷ, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ố, Cụ**. Các con nên hiểu rành ở lý tự nhiên của mỗi điểm và lý dục tình chuyển biến theo trạng thái vọng tâm. Vì rằng trong 7 điểm theo thường tình quan niệm là: nhơn sanh cần phải có; nhưng vì không phân biệt ở dục tình làm mất Đạo Thứ Trung. Đã gọi rằng: "Tình", tất nhiên bị

xuyên hướng qua sự đắm đuối điêu linh trong kiếp sống, làm cho đi ngoài vòng pháp chánh, nên phải lạc lầm.

Giờ nay Mẹ phân biệt rõ ràng, để mỗi con suy luận và kiểm nhận ở chỗ tình dục của mỗi con đã sai quấy trong ngày. Nếu các con thu nhận rành mạch và đã nung nấu đến phẩm độ thanh cao, thì tự nhiên thấy những tình dục xấu xa đã giam hãm các con trong ngày mờ tối.

Thi bài:

Đường Trung Đạo điểm khai chương mục,
Đoạn Thất tình Lục dục trước tiên,
Lần qua lãnh vực thánh hiền,
Lập đề chánh lý đương nhiên đại hành.
Thất tình vốn biến tâm sanh loạn,
Mất điều hòa chánh đáng đời con,
Làm cho thần thức hao mòn,
Làm cho chơn tánh khó còn vẹn nguyên.
Bởi vật chất kim tiền sôi nổi,
Khích lục trần vương mối dây oan,
Chạy theo bắt bóng trên màn,
Thất tình dấy động dẫn đàng vạy xuyên.
HỶ là mừng niềm riêng bồng bột,
Dục lòng con đường đột líu lăng,
Vì mừng lộ vẻ kiêu căng,
Tạo điều nông nỗi quên rằng dở dang.
Hỷ chứa đựng tân toan sầu não,
Theo vọng tâm lỗi đạo nghĩa thường,

Tổn nhơn, ích kỷ phô trương,
Tình đời biết mấy ngã đường hỷ quan.
Mừng chiếm đoạt bạc vàng châu báu,
Mừng lộng khai huyễn ảo quyền danh,
Thật ra không một đức lành,
Trong ngày rộn rã thân sanh hí tràng.
Bực thánh triết không màng tiếng tặng,
Mực từ hòa giữ đặng cao phong,
Không tranh trước việc thành công,
Không buồn trước việc khổ lòng gian nan.
Kẻ thường nhơn vội vàng thái quá,
Ưa tôn vì hối hả mừng vui,
Nói năng dường thể rối nuồi,
Mất điều thanh lịch ngược xuôi tấc lòng.
Thiếu căn bản tinh thông suy luận,
Mà dể duôi hào hứng nhứt thời,
Biết bao những việc trên đời,
Hỷ tình quá độ chiều mơi chán buồn.
Khi vồ vập như tuôn nước phả,
Khi ủ ê như lá mùa đông,
Khi sao đem hết cõi lòng,
Khi thì tê tái như đồng se da.
Nên hỷ đây gọi là tình dục,
Hay đưa người đến khúc mê ly,
Đưa người đến chỗ cầu kỳ,
Bỏ lòng trung thứ thích nghi lẽ thường.
Con tu học đề phương luyện tánh,
Giữ an bình trước cảnh thới lai,
Đừng ham tiếng ngọt bên tai,

Đừng mừng giữa cuộc tiền tài lợi danh.
Phẩm chức sắc đức thành tự trọng,
Nếp đạo truyền chánh thống nghiêm trang,
Nghiệm cho rõ lý hành tàng,
Mừng vui phải cách bảo an lòng người.
NỘ là giận sắc tươi khó giữ,
Nộ khí xông chẳng cứ lời ngay,
Giận truyền cử chỉ bên ngoài,
Giận tiêu chơn tánh thần phai, khí mòn.
Lên cơn giận cha con không kể,
Bởi thế nên giận để khích tình,
Gây ra lắm chuyện bất bình,
Lỗi người bươi móc, lỗi mình mặc nhiên.
Gieo tai họa nhãn tiền khốc liệt,
Hoặc bỉ bàng lỡ việc công phu,
Cũng vì nộ khí chưa thu,
Đột nhiên phát tiết tăng phù trái oan.
Hễ giận dữ mất đàng hòa ái,
Thốt lời ra càng lại kiêu căng,
Càng đem đến chỗ thấp hèn,
Mà đời mua chuốc tánh quen bao ngày.
Nay trường Đạo đổi thay thường tục,
Đem nhẫn hòa giải mục tu thân,
Đệ huynh giữ trọn tinh thần,
Dẹp cơn nóng nảy giận lần mất khôn.
Với nhiệm vụ cao tôn tế độ,
Giải pháp này kim cổ không sai,
Nên công nhờ bởi đức tài,
Đức không giận dữ, tài hay thực hành.

Đoạn cho hết lòng sanh gắt gỏng,
Nộ mà chi hư hỏng lắm điều,
Nguyện tâm con quyết mơi chiều,
Khoan hòa phẩm cách dắt dìu cho nhau.
AI là buồn đượm màu ủ dột,
Ai đây là buồn nốt suốt đời,
Bi quan mọi việc buông rơi,
Không thành trách nhiệm một đời dở dang.
Đạo nghĩa cả gặp màn nghịch cảnh,
Nỗi bi ai canh cánh là thường,
Ai truyền cảm xúc nguồn thương,
Ai theo trường hợp thuận đường hóa sanh.
Nhưng trái lại ai thành bản tánh,
Như cô đơn hiu quạnh giữa người,
Dửng dưng trong cuộc mười mươi,
Lần ra tiếng nói giọng cười khắt khe.
Ai như thế bạn bè xa vắng,
Đối tinh thần không đặng thanh chơn,
Nhiều khi ngầm ngấm tủi hờn,
Sanh lòng chán nản nghĩa nhơn chẳng làm.
Buồn có thể lần đem tánh ác,
Buồn còn thêm biếng nhác trong ngày,
Buồn tình khó đạt điều hay,
Chậm cơ tiến hóa vì gay gắt nhiều.
Đổi khổ tứ thay chiều thiện cảm,
Con tu hành cần giảm tệ đoan,
Sao cho hợp thức đạo tràng,
Buồn vui đúng chỗ tâm an thần hòa.
Cơ tiếp xử truyền ra niềm nỡ,

Từ thân giao cổi mở khổ lòng,
Lập nên chí hướng bên trong,
Để cùng bạn đạo hòa dòng pháp môn.
Ai đã chẳng trọn tôn xử dụng,
Lạc lại còn kinh khủng lắm thay!
Vì rằng trái lẽ thành sai,
Không minh yếu lý đề tài tĩnh tu.
LẠC là vui mặc dù cảnh khổ,
Lạc thiện tâm triêu mộ thừa hoan,
Nhan Uyên bợn tục không màng,
Vui câu lạc đạo mở đàng thiên luân.
Vui như thế đời chừng mấy kẻ?
Mà đa phần vui lẽ tham gian,
Kìa gương Kiệt Trụ bạo tàn,
Giết người lại gọi là màn kịch vui.
Vui hí đảng mua cười bán khóc,
Vui tháng ngày lăn lóc lợi danh,
Lạc trường biểu diễn đủ vành,
Đủ phương tệ hại tạo thành sông mê.
Vui tứ đổ ê chề tội lỗi,
Con thử xem giữa hội nhân quần,
Biết bao những cuộc thương luân,
Vì vui vật chất tinh thần tiêu tan.
Nên lạc tình là đàng đắm đuối,
Luật nhà tu xưa đuổi ra ngoài,
Đừng cho lạc cực thành ai,
Lạc ai trần tục đều sai đức truyền.
Con nhận thức căn nguyên chữ lạc,
Vui với lòng thuần phát thì nên,

Còn vui thị dục như trên,
Tránh xa cho rảnh, làm quên cho nhàn.
Trước chức vụ điểm trang đạo thể,
Giữa tình đời lạc để mưu sanh,
Các con nuôi dưỡng đức thành,
Cho nền chơn đạo thông hành thế gian.
ÁI là yêu tương quan phẩm cách,
Đức ái hòa trong sạch lâng lâng,
Yêu thương tôn thuộc trọng phần,
Ái đồng chủng loại là cân công bằng.
Nhưng ái đây gọi rằng tình ái,
Phế can thường trọng đại gia phong,
Yên vui trong cuộc đèo bòng,
Quên câu hiếu, nghĩa; xa lòng kiên trinh.
Yêu thê thiếp bỏ tình phụ đạo,
Yêu sắc hương trở tráo gian hùng,
Yêu người xiểm nịnh hành hung,
Loạn cơ pháp chánh hãi hùng xiết bao.
Đời bận rộn khát khao tình ái,
Ngôi đế vương còn phải tiếng chê,
Bởi mang cái kiếp nặng nề,
Đắm xiêu sắc tướng vụng về chơn thân.
Ái biến dạng theo tầng vật dục,
Nên ái là thuốc độc mê say,
Chán chường giữa cuộc thời nay,
Ái điều bất chính càng ngày thêm tăng.
Để đem lại bản năng nhân phẩm,
Để chân tình soi ấm thế gian,
Các con tu chỉnh đạo tràng,

Đoạn lìa tình ái mở mang ái hòa.
Tránh những lối lời qua tiếng lại,
Gọi cợt đùa bừa bãi nữ nam,
Gái gìn "Đức tứ Tùng tam",
Trai nguyền "Lễ Trí" cần ham trau giồi.
Trước chức vụ tài bồi đại thể,
Việc xử giao chớ để sai ngoa,
Ái đồng hợp lẽ ái tha,
Yêu riêng mờ tối tránh xa khỏi lầm.
Ố là ghét hâm hâm tiềm thức,
Ghét giận người chưa thực giác linh,
Ghét ai sao chẳng ghét mình,
Ghét người, người ghét khó bình phục tâm.
Vì ganh ghét mưu tầm quyệt kế,
Vì ghét nhau sống để hận thù,
Ghét thương lắm nợ đền bù,
Tiêu mòn linh tánh đường tu khó thành.
Nguyên lý bởi đồ danh, lợi, tước,
Hoặc lấn phân sau trước thua hơn,
Sanh ra cái bịnh ghét hờn,
Giữa người cay nghiệt tiếp cơn não nồng.
Vì ưa ghét hơn lòng thượng đạt,
Nạn nghịch thù bi đát bao vây,
Kìa xem trước mắt đó đây,
Ghét thương diễn cảnh tràn đầy thế gian.
Nên ố tình là đàng khổ nghiệp,
Tạo nộ, ai hỗn hiệp kế sanh,
Làm cho mất vẻ an lành,
Mất điều thanh nhã mong manh chơn hồn.

Trường Đại Đạo nghiêm tôn giác hóa,
Dạy các con cao cả đức truyền,
Dạy con lần bước Thánh Tiên,
Bởi nên ố ghét đoạn liền từ đây.
Nuôi chí hướng đắp xây lẽ phải,
Không ghét thù mà lại khoan dung,
Nhơn, từ luyện để tâm trung,
Mở mang thần giác thuận tùng công nhiên.
CỤ là sợ ưu phiền ngày tháng,
Do chẳng minh, chẳng hản chánh tà,
Tinh thần bản sắc phôi pha,
Cho nên biến thái diễn ra cụ tình.
Đời lắm nỗi nghiêng chinh tấc dạ,
Sợ hơn nhau trong bả lợi quyền,
Gây ra cừu hận đảo điên,
Mưu tầm xảo kế không kiên pháp thường.
Xem diễn cảnh tang thương trước mắt,
Nối tiếp truyền gay gắt thêm lên,
Nguyên là sợ những người nên,
Giở trò ganh tỵ, lãng quên thuận hiền.
Cụ chuyển ứng thiếu thiền tâm niệm,
Sợ gian lao chẳng điểm nên công,
Chẳng lo đạo nghĩa vun trồng,
Sợ hao lợi cả, sợ không nghiệp trần.
Vì quá sợ bốc tâng kẻ quấy,
Sợ tà oai hơn thấy Phật Trời,
Sanh lòng biếng nhác chiều mơi,
Tâm hồn yếu đuối một đời dở dang.
Nên cụ tình là đàng thối hóa,

Chiếm mất ngôi báu cả an bình,
Mất cơ tiếp xử công minh,
Hoại thương lẽ sống giác linh mập mờ.
Nay trường Đạo định bờ chơn giả,
Mỗi một con chí cả vươn lên!
Để cho rạng rỡ tuổi tên,
Tránh xa tình cụ lập nên cảnh đồng.
Gương trong sáng linh thông nếp thánh,
Phẩm vị cao đức hạnh vẹn toàn,
Độ đời trước độ lấy con,
Lập trường tinh tiến mới tròn công phu.
Thất tình giải tiếp thu mỗi trẻ,
Kể từ nay phới nhẹ tinh thần,
Noi theo đường lối thánh nhân,
Học truyền tỉ mỉ con lần lượt thông.
Con chớ tưởng nếu không Hỷ, Lạc,
Không Nộ, Ai như xác thiếu hồn,
Thường tình quan niệm bôn chôn,
Không phân tình loạn, nên ngôn luận càng.
Vẹt lối mê mở đàng chân lý,
Tam kỳ ban yếu chỉ độ thành,
Đặt tâm con gắng thực hành,
Thất tình tiên đoạn hậu sanh nhân hiền.
Tiếp đề chuyển vị Phật Tiên.

Thi:

Tiên Phật cao phong sắc tướng không,
Không vương tình loạn giải mê hồng,
Hồng tâm chuyển ứng minh tam giới,

Giới hiệp huyền năng lậu tận thông.

Ngâm:

Thông truyền lý Đạo mầu vi,
Cho con chung tạo trong kỳ chỉnh cơ.
Thất tình như thể dây tơ,
Trói trăng buộc bận đắm mờ giác linh.
Cho hay sắc thái giả hình,
Công phu lẫn lộn khó bình chơn nguơn.
Từ nay con gắng thu hườn,
Đừng cho phóng túng nảy cơn loạn tình.
Dạy con Mẹ tả thành kinh,
Mong sao tất cả trọn gìn pháp Thiên.
Rõ rằng chánh lý thâm uyên,
Truyền chơn hóa độ định thiền phá mê.
Tới đây Mẹ tạm ngưng đề,
Lai đàn tiếp chuyển bút huê ban hành.
Giã con nam nữ lương sanh.

Thăng.

5. ĐOẠN TRỪ LỤC DỤC

Ngọ thời, 01/10 Tân Sửu Đ.Đ.37 (08-11-1961)

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ, Tiểu Thánh chào chư chức sắc lưỡng đài, chư chức việc đàn tiền và toàn thể lưỡng ban nam nữ. Giờ nay Tiểu Thánh thừa lệnh báo cơ, sẽ có đấng ĐẠI TỪ ĐẠI BI thân lâm giáo huấn; vậy đàn tiền thành tâm kiến giá. Tiểu Thánh xin xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, Thầy linh hồn các con, Thầy mừng các con đàn tiền nam nữ.

Thi:

CAO diệu linh thông Đạo pháp truyền
ĐÀI khai bửu hội hóa chơn duyên,
GIÁO minh siêu đọa hồi nhân phẩm;
CHỦ hiệp hoàng đồ lý hạo nhiên.

Giờ nay Thầy ngự đàn để truyền lời giáo huấn theo đề tài: "**Đoạn Trừ Lục Dục**" trong phẩm Trung thừa. Thầy miễn lễ các con tọa thoàn để tâm thanh tịnh hầu trợ điển cho đồng loan.

Nầy các con ơi! người sanh trong hoàn vũ vì không phân biệt được giả chơn, mãi để linh hồn lệ thuộc vào đường tình dục, nên xa lần lý Đạo mà phải luân chuyển trong vòng tứ khổ trầm mê. Ngày nay Thầy lập giáo để độ dẫn các con trở về nguyên bản; nên đề tài giáo huấn trọng yếu các con là: Đoạn Thất Tình Lục Dục, để các con thu nhận lấy tinh thần trong bước đường tu học.

Lục dục là: Nhãn dục, Nhĩ dục, Tỷ dục, Thiệt dục, Thân và Ý dục. Chính sáu điểm là 6 cơ quan tối trọng để tạo thành con người hiện hữu nơi thế gian, nhưng vì đa phần nhân loại không biết tự trọng lấy bửu pháp để rèn luyện giữ tròn nguyên chất mà lần về với Thầy; mãi bị trược trần cám dỗ, làm cho 6 cơ quan quyết định con người trở thành 6 ngã đường tà vạy, khiêu dẫn cho tâm hồn con người phải sa đọa. Vậy giờ nay các con cố gắng định tâm để lãnh hội chung lời Thầy thuyết hóa.

Thi bài:

Để con trẻ thông hành Đạo pháp,
Đường tu chơn thu nạp nên công,
Lánh xa sắc tướng trần hồng,
Định cơ tiến hóa hiệp đồng cảnh minh.
Nay Thầy dạy phương trình kỷ yếu,
Đoạn lục trần mở khiếu huệ quang,
Lục trần là sáu ngả đàng,
Đã từng đắm đuối muôn ngàn linh căn.
Biết bao lớp ni tăng truyền giảng,
Trước những mong chứng bảng thiên đài,
Nhưng rồi chung cuộc khoanh tay,
Bởi chưng thị dục chuyển xoay tinh thần.
Sáu giả thức chia phần hiếu vọng,
Mỗi cơ năng hoạt động không ngừng,
Làm cho thần giác trệ ngưng,
Nhân quan mờ tối quây quần sông mê.

NHÃN dục ấy khởi đề luyến ái,
Mắt ưa nhìn sắc thái lệ hoa,
Gái xinh, trai đẹp hằng hà,
Cảnh tình kiều diễm, cửa nhà cao sang.
Chạy theo trước diễn màn si tục,
Phóng tầm mơ quanh khúc nhạc reo,
Khi cao hứng, khi hiểm nghèo,
Kiếp đời nông nỗi gió bèo mặc nhiên.
Người thế gian đảo điên vì mắt,
Mắt ưu tư muôn sắc giả hình,
Tục thường uốn nắn làm xinh,
Nữ nam đắm đuối quên mình chánh nghi.
Nhìn sắc đẹp mong vì trọn đủ,
Nhìn lợi quyền quyết thủ về ta,
Thấy ai lớn đất rộng nhà,
Động lòng tham nhũng dở ra kế tà.
Trường mãn mục đào ba khủng khiếp,
Phế luân thường họa tiếp thời tranh,
Bởi chưng nhãn dục điểm thành,
Dối gian tráo trở mà sang khổ đề.
Con tu học đi về pháp lý,
Nghiệm giác đồ luyện kỷ đắc thông,
Mắt không để vướng trần hồng,
Mà đem Nhãn tục ứng đồng Nhãn chơn.
Tập xem thấy linh sơn cảnh tượng,
Luyện nhìn theo chiều hướng sắc thiên,
Nguy nga tráng lệ hồn nhiên,
Của Thầy ban sẵn mối giềng lương sanh.
Ngày vui nhận điều lành trước mắt,

Giờ công phu ngưỡng đặc ân linh,
Đoạn trừ nhãn dục thường tình,
Trưởng thành nhãn huệ an ninh đắc truyền.
Phần thứ nhứt căn nguyên điểm Đạo,
Mong mỗi con tận bảo thức đồng,
Phẩm đời luyện để nên công,
Phẩm Tiên thừa tiếp nơi giòng chơn dương.
NHĨ dục ấy bịnh thường nhân loại,
Vì người nay trái phải theo chiều,
Tiếng kèn giọng uyển gợi khêu,
Du dương luận điệu dệt thêu nên hình.
Lời tâng bốc cho mình xuôi việc,
Lời xiểm gièm bác chiếc người ta,
Khôi hài quyến rũ lời ca,
Muôn ngàn thứ tiếng truyền qua nhĩ đồng.
Bởi Nhĩ dục đâu thông tà chánh,
Nên thích nghe vặt vạnh thói đời,
Thích nghe những chuyện xu thời,
Những điều bịa đặt những lời ngợi khen.
Vì Nhĩ dục người tăng tội lỗi,
Nạn nghịch thù càng bội số dư,
Trụ Vương mất lẽ thiện từ,
Chỉ nghe Đắc Kỷ xúi lời gian ngoa.
Sống giữa cuộc ta bà nịch ái,
Biết bao nhiêu khổ hải lệ tràn,
Một phần do tại Nhĩ quan,
Cha con chồng vợ lâng bàng tổn thương.
Cơ tiếp xử thế thường đã chẳng,
Còn mong chi nguyện đặng cảnh Thiên,

Thử xem nhân sự nhãn tiền,
Trung ngôn nghịch nhĩ đảo điên thay là!
Nay trường Đạo thông qua yếu điểm,
Dạy các con nhĩ chiếm thượng đề,
Nghe lời đạo nghĩa tương tề,
Lập trường phán đoán giác mê đôi đường.
Tập nghe thấy niềm thương nhân loại,
Đổi lời khen lẽ phải suy tôn,
Sao cho nhĩ thuận trường tồn,
Âm truyền cảm xúc càn khôn hiệp đồng.
Để tiến hóa theo dòng pháp đạo,
Mỗi các con tự tạo trí minh,
An hòa trước những vọng thinh,
Vui nghe lời thiện khắc mình luật chung.
Hết Nhĩ dục thuận tùng Nhĩ huệ,
Nghe được trong cơ thể tạo đoan,
Tiếp thông cảnh giới an nhàn,
Tứ thời động tịnh tương quan ứng thành.
TỶ là mũi rấp ranh mùi tục,
Người xưa nay tỷ dục là nhiều,
Cũng phần trụy lạc đắm xiêu,
Cũng cơ thối loạn lắm điều bê tha.
Ngày chen lấn tầm ra lẽ mọn,
Để cung cầu từng món xa hoa,
Không nhìn thực trạng đời ta,
Chỉ mong thỏa mãn những là thức mê.
Mùi cao lương tư bề phưởng phất,
Sặc mũi nồng ngưỡng ngất vọng mơ,
Làm cho thần trí lu mờ,

La cà kiếp tục bơ phờ nghĩa phương.
Vì tỷ dục tầm thường phẩm độ,
Tiếp hơi mồi chẳng cố sỉ liêm,
Rõ ràng giữa lớp kim tiền,
Mùi thơm hương lạc tạo phiền khổ chung.
Kìa danh lợi bao từng hương tỏa,
Bịnh trầm kha gieo họa nhiễm trùng,
Đời nay tỷ dục hành hung,
Gieo sâu niệm thức tận cùng khát khao.
Con tu học đề cao thánh phẩm,
Dụng đức hiền tưới tẩm hạnh chơn,
Tiếp mùi hương vị nghĩa nhơn,
Phạn trà thanh đạm giải cơn khổ đời.
Đoạn tỷ dục sáng ngời quang khiếu,
Hiệp nguồn thiên vi diệu linh căn,
An nhiên thể chất hóa hoằng,
Định cơ giác thế nuôi hằng nhiệt tâm.
Thầy luận giải phương châm chỉ hướng,
Giờ công phu độ lượng mỗi con,
Mong sao tất cả vuông tròn,
Nơi trường Đại Đạo điểm son tươi màu.
THIỆT là lưỡi trước sau khó giữ,
Thường tạo nhiều ưu lự thế gian,
Uốn quanh ba tấc trong màn,
Dở hay, thiện ác, dọc ngang đủ chiều.
Một tập quán khó siêu rỗi được,
Tâm vị ngon bày chước tham gian,
Cao lương phủ kín thân bàng,
Dễ thưa kẻ quấy mở đàng lộng thinh.

Bởi thiệt dục nghiêng chinh phong hóa,
Xem đời nay mô tả khó thành,
Miệng lằn lưỡi mối biến sanh,
Đủ phương hiểm độc, đủ vành trược ô.
Tệ hại bấy tiền đồ nhân loại!
Sự nói ăn lẽ phải là thường,
Ngặt vì lâm bệnh tổn thương,
Bắt mồi tranh chấp nên vương tội tình.
Để hội lý tinh minh trường đạo,
Và rõ ràng chí bảo pháp môn,
Dạy con vĩnh lập trường tồn,
Theo phương giải khổ độ hồn kỳ ba.
Đoạn thiệt dục lần qua chánh giác,
Sống bình thường đạm bạc làm vui,
Lời ngay êm dịu dưỡng nuôi,
Nem lân đổi lại vị mùi thanh trai.
Nếm thánh dược học bài thánh đức,
Vịnh tiên thi thưởng thức tiên phong,
Truyền chung nguồn sáng đại đồng,
Soi màn trược cấu lóng trong tinh thần.
Lý thiệt dục Thầy phân đại lược,
Dạy thực hành khử trược hồi minh,
Mỗi con thu nhận chương trình,
Cho trường tu học dọn mình đúng phương.
THÂN dục ấy là đường khổ nghiệp,
Từ xưa nay nối tiếp tập truyền,
Cho rằng cái sống trần duyên,
Xuê xoang đài các tước quyền oai danh.
Thân hữu hoại biến thành ngọc tỷ,

Mãi nưng niu chiều lụy đêm ngày,
Tâm thần dở tỉnh dở say,
Do thân điều khiển đặt bày đủ phương.
Thân muốn những sô lương hào tứ,
Thân không làm mong dự cao sang,
Thân ưa tửu điếm trà đàng,
Tứ tường lão luyện vua quan vẽ mày.
Bởi thân dục chuyển xoay chiều hướng,
Phế trung cang khí tượng chánh minh,
Miễn sao thủ lợi cho mình,
Thị phi trối kệ trọng khinh mặc người.
Vì thân dục nên đời trụy lạc,
Sống ăn chơi biếng nhác hèn ươn,
Làm cho mất vẻ thiên lương,
Sắc tài vùi dập một trường mộng hoa.
Nay chỉnh huấn đạo nhà truyền lại,
Dạy công phu cứu giải nghiệp oan,
Đem thân nắn đúc khuôn vàng,
Để mà cung phụng chánh đoan nghĩa hành.
Thân xác thịt hoàn thành hiếu hạnh,
Trọng gia thinh thân tránh nhục hình,
Thân làm việc phải quang minh,
Đói no tùy phận giữ mình khiết liêm.
Thân tu học trang nghiêm thể cách,
Thân vị tha giúp ích cho người,
Đói ăn, rách mặc vui tươi,
Mặc ăn hợp lẽ, nói cười đúng phương.
Thân lễ bái kính nhường trên trước,
Thân tự tu lóng trược thành thanh,

Luyện thân nhứt chỉ nhứt hành,
Hiệp cơ thần khí chuyển sanh thánh hài.
Nhị xác thân truyền khai thể hóa,
Điểm Thiên hình tiết tỏa diệu công,
Cho thân thoát lớp trần hồng,
Cho đời tu niệm linh thông pháp truyền.
Ý dục ấy gọi thiên lý mã,
Chủ buông cương phóng thả dặm ngàn,
Đông tây nam bắc dọc ngang,
Trăm đường nghìn nẻo băng sang một giờ.
Vì quan niệm cuộc cờ chiến thắng,
Giữa nhân quần mưu đặng hơn thua,
Cho nên Ý dục nô đùa,
Chỉ huy toàn diện để mua chác sầu.
Trường lục dục Ý đầu thống lãnh,
Chuyển vận hành đặc tánh ngũ ma,
Đổ xiêu tất cả báu nhà,
Thân, tai , mắt, mũi hóa ra bịnh tình.
Trào mạch sống văn minh vật chất,
Ý tự cường ngưỡng ngất vọng xa,
Ý mê dẫn nẻo đường tà,
Ý đầy ác cảm diễn ra buổi này.
Ý sát phạt chuyện gây nên giữ,
Ý tham lam quyết dự phần hơn,
Ý xua đồng loại ghét hờn,
Để thu lợi cả nghĩa nhơn xa rời.
Như thế ấy cảnh đời hư hỏng,
Và rằng không tính phỏng mấy ai?
Nên chi Thầy lập **CAO ĐÀI**,

Ban truyền chánh pháp hoằng khai đạo mầu.
Dạy các con kèm thâu Ý lại,
Dụng thần phương cứu giải nghiệp oan,
Truy nguyên rõ lý Nhân hoàng,
Đoạn lìa Ý dục, điểm trang Ý thành.
Ý định tưởng nhân lành giống quý,
Tiếp cơ huyền mở trí huệ quang,
Truyền ra sự việc hảo toàn,
Trọn gìn công lý độ an thế tình.
Muốn Ý được nghiêm minh đường sáng,
Chủ tại tâm, tâm phán rõ ràng,
Chánh thành tâm đã hiệp hoàn,
Thì đâu còn những cơ hàn ngoại phong.
Tâm tiết tỏa trước dòng huyền lý,
Đạo đức bình dục **Ý** tiêu tan,
THÂN đem hữu ích lân bàn,
THIỆT dùng ngay thẳng chẳng màng vị mê.
TỶ trực lãnh xúc đề hương nguyện,
NHĨ thính đồng phục thiện lương năng,
NHÃN quang chiếu ánh huệ đăng,
Soi từng nơi tối Chơn thần lưu thông.
Lục trần đã định trong thánh thể,
Thất tình đồng liên hệ thức an,
Chuyển đời chung tạo cảnh nhàn,
Linh hồn quang khiết vén màn diệu minh.
Đường tu học công trình quyết tại:
Thiệt và hư biện giải phân rành,
Cổ lai nguồn huệ phát hành,

Chỉ vì giả thức rấp ranh ngăn ngừa.
Nay san định Trung thừa bửu phẩm,
Đem đuốc Thiên soi ấm đạo tràng,
Phổ đồng thuyết hóa thế gian,
Mở guồng máy nhiệm chuyển đàng phật tiên.
Mong tất cả con hiền nam nữ,
Học cho rành, vẹn giữ cho y,
Rõ ràng chánh thống TAM KỲ,
Hoằng khai lý diệu thông quy pháp thành.

Thi:

Thành đạt công tu đắc huệ quang,
Trước nhờ lục dục thất tình an,
An tâm định tánh chơn thần ngự,
Ngự giải trần mê kiến Phật đàn.

Đề tài Thầy dạy đến đây đã hết. Vậy Thầy ban ân lành cho tất cả các con nam nữ xa gần chung hiệp hầu lịnh hôm nay.

Thầy mừng tất cả các con! Thầy thăng.

* * * * *

6. LẬP THÂN HÀNH ĐẠO

Dậu thời, Rằm tháng 10 Tân Sửu Đ. Đ. 37 (22-11-1961)

Thi:

OAI phong THÁI hiện nhựt thời tân,
LINH diệu ĐÍCH khai mỗi sự chân,
CHÍ liệt THANH cao thành giá bửu,
THÁNH đường giáng hội lý Thiên ân.

OAI LINH CHÍ THÁNH THÁI ĐÍCH THANH chào mừng chư liệt vị chức sắc lưỡng đài, chư chức việc và đàn tiền đạo tâm nam nữ. Giờ nay Tôn Thánh thừa lệnh GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO chuyển cơ để tiếp phẩm Trung thừa, hầu chia phần công quả trong đợt ra kinh. Vậy Tôn Thánh xin mời tất cả đàn tiền an tọa.

Đề tài Tôn Thánh sắp thuyết minh là một trong Thập Nhị Thường Chuyển. Thập Nhị Thường Chuyển là 12 trọng yếu của mỗi chức sắc chức việc nam nữ, nói chung là trong hàng Hướng Đạo cần phải rèn luyện thu nhận vào trong bản thân của mỗi mỗi, để hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình hành Đạo.

Đề tài thứ nhứt là: Lập Thân Hành Đạo. Vì rằng mỗi chức sắc chức việc có đặt thành quan trọng trong ký niệm tinh thần mới trọn phần công cán trong lịch trình khai triển chung. Kể ra hàng ngũ chức sắc chức việc trong nền Đại Đạo rất đông, nhưng đối trên lập trường vẫn còn thiếu sót ở điểm này. Người Hướng Đạo đã thọ lãnh Thiên ân mà không đặt vị trí mình

trong lãnh vực định hướng, thì hằng ngày thường phải vấp những trở đương: hoặc vì hoàn cảnh chi phối, hoặc vì tinh thần lệch lạc mà không trọn lãnh trách nhiệm trước mỗi sở hành trong giai đoạn. Vì thế phẩm Trung thừa là đào tạo tinh thần cho hàng chức sắc chức việc, nên đề tài **Lập Thân Hành Đạo** được nêu lên để tất cả đối chiếu mà định lập thân danh trong kỳ tế độ Thiên ân.

Thi bài:

Đệ Nhứt Chuyển sơ đề trọng đại,
Phương lập thân tự toại tâm sanh,
Nhớ câu hành Đạo dương danh,
Dương danh hậu thế đắc thành công phu.
Sao lại gọi chơn tu hành đạo?
Đạo là chi, ai bảo mà hành?
Làm gì gọi để sử xanh?
Cần phân định rõ truyền thành lối chung.
Đạo lý ứng vô cùng máy tạo,
Hiệp âm dương thiện bảo kỳ tài,
Hóa sanh, sanh hóa muôn loài,
Càn khôn định vị tháng ngày chuyển luân.
Người vốn sẵn chơn thần linh tánh,
Lập thế gian một cảnh tiểu đồ,
Để rồi tiến hóa lần vô,
Tạo thân tiên phật bồi tô phẩm thừa.
Vì thể chất sớm trưa thúc đẩy,
Phóng dục trần vướng bẫy ngũ ma,
Lãng quên bản chất an hòa,

Nô đùa tục lý diễn ra cảnh đời.
Đem trở lại sáng ngời niệm thức,
Đạo gọi là mẫu mực chánh đoan,
Của người sống gởi thế gian,
Của cơ siêu thoát chứng hàng chơn thân.
Đời lầm lạc nghĩa nhân xa cách,
Mãi say mê học sách giả đồ,
Tập truyền chước thuật mưu mô,
Làm cho xáo trộn Hà đồ Tiên thiên.
Nay Thượng Đế mối giềng sanh hóa,
Thương chúng sanh đày đọa nghiệp trần,
Đạo thơ sắc chỉ Thiên ân,
Mở đường tu niệm giải phần nghiệp oan.
Hội Tam giáo định san chơn pháp,
Lập đạo trường quy nạp linh căn,
Dạy tu sửa đổi tục tằn,
Chỉ phương tế thế công bằng từ bi.
Dạy pháp thiện trường kỳ kiến tạo,
Dạy phương châm hành đạo phá mê,
Dạy cơ tịnh định chủ đề,
Dạy làm Tiên Phật dựa kề Bồng Lai.
Trung thừa phẩm điểm khai tầm độ,
Phương lập thân từ chỗ công truyền,
Ai người hiểu lý thâm uyên,
Nêu cao tự toại thường xuyên tiến hành.
Người Hướng Đạo đề danh nhiệm vụ,
Trương giác đồ truyền thụ phổ thông,
Lập trường minh đức chí công,
Khai nguồn quang tuyến chỉnh phong cương đời.

Cần thấy rõ mạng Trời trao nấy,
Mỗi một hiền lãnh lấy sự đương,
Dìu bao sanh chúng lạc đường,
Vì phàm tục hóa nhiễu nhương đêm ngày.
Phần căn bản phải dày công đức,
Phải nguyện thành mẫu mực trước tiên,
Ghép mình pháp đạo tinh chuyên,
Dụng bầu thánh dược giải phiền loạn tâm.
Trị các chứng hại ngầm cốt tủy,
Của trường đời lâm lụy xưa nay,
Để mà đổi lại điều hay,
Giả như tự phụ chuyển rày khiêm cung.
Gương trong sáng hình dung mọi mặt,
Gọi thân tu sắp đặt đã hoàn,
Tinh thần ổn định nghiêm trang,
Sớm vui cửa đạo, chiều nhàn tâm trung.
Danh chánh thuận đã tùng Thiên lý,
Bước công trình điểm vị linh căn,
Giúp đời cải hối ăn năn,
Xả thân hành thiện lòng hằng vị tha.
Nhìn toàn diện Đạo nhà rộng mở,
Chức sắc ban hay dở lắm điều,
Càng tu càng thấy cao siêu,
Dụng Tài thiếu Đức, Đức nêu Tài hèn.
Hoặc có kẻ mong thăng chức vị,
Mà trọng đề chánh kỷ không ham,
Hoặc là nghĩa vụ biếng làm,
Hoặc phân chi phái nâu chàm sắc pha.
Hoặc thái khắc truyền ra hách dịch,

Hoặc những còn rỉ rích bịnh căn,
Làm cho cơ đạo giáng thăng,
Chưa đem chí cả nâng bằng vách xiêu.
Nhà tôn thánh phong diêu trước bộc,
Ánh từ quang heo hóc cầm canh,
Hỡi ai là kẻ nhiệt thành?
Vâng thừa cổ vãng truyền hành kim lai.
Nay chỉnh huấn chiêu bài thực hiện,
Trao đại đề sơ chuyển lập thân,
Cho nhau suy lý trọng phần,
Biết trong sự nghiệp tinh thần muôn năm.
Hồn đạo đức thăng trầm vì bởi:
Thiếu tinh quân dẫn khởi phong vân,
Chữ rằng: đạo bất viễn nhân,
Nhân năng hoằng đạo, đạo tân dân truyền.
Hiểu đúng lý mối giềng vạn cổ,
Luật sống còn phẩm độ cao tôn,
Có chi quý giá trường tồn,
Bằng gương hành đạo nhu ôn thiện từ.
Đương giữa cuộc đời hư tục xấu,
Trường Đạo khai giải phẫu tệ đoan,
Đem thân sưởi trước hương đàn,
An bài thiên tước điểm trang bửu toà.
Nhắm mục đích Trời Cha ban bố,
Định phương châm giải ngộ trần hồng,
Tùy theo trình độ lập công,
Quảng khai sự nghiệp đại đồng thân yêu.
Trên quá độ cần nhiều nghị lực,
Dù gian nan nhọc sức há nài,

Vì rằng thiên chức ân oai,
Tiên ưu hậu lạc cho ngày hanh thông.
Lò Tạo hóa nung đồng chí hướng,
Đức hy sinh khí tượng thánh nhơn,
Quên mình vì nghĩa chánh chơn,
Vì tôn chỉ Đạo chưa huờn hiệp nguyên.
Để niệm thức chiêm tiền cố hậu,
Và nêu lên cơ cấu nhiệm hành,
Xưa nay mấy bực trứ danh,
Lập trong hướng định chơn thành vị tha.
Đem tiết tháo tinh ba triều hiện,
Giải căn nguyên triệu biến cõi phàm,
Biết trong nhiệm trách phải làm,
Gọi là thực thọ tiếp đem thể Trời.
Nói tóm lại quãng đời hành đạo,
Thừa Thiên ân hoài bão tế nhơn,
Hoàn thành đại nghĩa chánh chơn,
Truyền dân hậu thế ghi ơn sử đồ.

Thi:

Sử đồ ghi lại nét nhơn phong,
Soi sáng trần gian vạn sự tòng,
Khái niệm linh thông truyền mạch sống,
Tiên căn Phật cốt ẩn bên trong.

Hựu:

Bên trong linh giác ứng hồ Thiên,
Minh lập thân danh tự cổ truyền,
Thường bã nhứt tâm hành chánh đạo,

Tiếp nguồn chơn pháp ngộ chơn duyên.

Hựu:

Duyên lành hậu hưởng chốn Tiên bang,
Muôn thuở ngao du một cảnh nhàn,
Đắc trí yên hà phong nguyệt lãng,
Thi cầm vĩnh ký trước thanh giang.

Cười... Đề tài tới đây đã hết. Vậy Tôn Thánh xin chào tất cả đàn tiền đẳng đẳng. Thăng.

* * * * *

7. GIÁC NGỘ HỒI MINH

Tý thời, 01-11 Tân Sửu Đ.Đ.37 (08-12-1961)

Thi:

HUYỀN huyền lý diệu điểm nhơn phong,
LINH hiển thời khai kiến giác thông,
THÁNH triết đào thành dương thể hóa,
ĐỨC lưu thiên tải chiếu minh đồng.

HUYỀN LINH THÁNH ĐỨC, giờ nay Tôn Thánh thừa lệnh chuyển cơ để tiếp đề trong Thập Nhị Thường Chuyển. Vậy trước tiên Tôn Thánh có lời chào mừng chư Thiên mạng, chư chức việc nam nữ đạo tâm đàn tiền đẳng đẳng. Tôn Thánh xin mời chư liệt vị an tọa.

Đề tài diễn giải là: **GIÁC NGỘ HỒI MINH**. Vì rằng người sanh trong cõi gian trần thọ bẩm phần hậu thiên chi khí, nên phải tập nhiễm theo vật dục thường tình, nhưng vì một điều nan giải là: không biết cảnh tỉnh hồi minh, để tự kiểm nhận những phần sai lạc của mình mỗi khi đã tìm thấy. Do đó, mà lần lần chất chứa dẫy đầy vọng tâm, tội ác; làm cho phai nhạt tâm hồn, đắm chìm linh giác. Nên đề tài **GIÁC NGỘ HỒI MINH** được công bố nơi đạo trường, mà nhứt là trong hàng Hướng Đạo cần kiểm nhận đức tu và mỗi sở hành, để cải hồi hướng định, làm cho trường đạo ngày một sáng tỏ, lý đạo ngày một phổ thông.

Thi bài:

Đệ Nhị Chuyển tiếp đề Thánh đức,

Giác ngộ truyền phương thức tĩnh tâm,
Tự tu sửa đổi sai lầm,
Theo đường chánh niệm cao thâm diệu huyền.
Người giác ngộ vui siêng nhận lỗi,
Như thường ngày tắm gội bẩn nhơ,
Biết đem thân đến giác bờ,
Định cơ tiến hóa giải mờ lương tri.
Có giác ngộ hành vi mới đúng,
Chỉnh đốn lần thô vụng nên hay,
Mới là gọi kẻ trí tài,
Thiệt hư chuyển hướng trong ngày lập thân.
Nên giác ngộ rất cần nhơn phẩm,
Cho thế gian thọ bẩm phước đời,
Xưa nay thể một lý Trời,
Xương minh thánh đức không rời luyện tâm.
Đối bản thân tránh làm tội ác,
Biết xét mình sớm đạt cao phong,
Từ cơ trầm tịch bên trong,
Đến cơ biểu hiện thuận dòng lý chân.
Đối gia đình hưởng phần êm ấm,
Trên dưới hòa một tấm lòng ngay,
Khỏi điều tráo chác đổi thay,
Tập truyền gương tốt bão hoài gia thinh.
Đối nhân quần chân tình thể hiện,
Việc xử giao chánh kiến tinh thần,
Đâu còn trắc ẩn luận phân,
Ngoài ngon ngót tiếng, trong nhân nhẫn lòng.
Đối cửa Đạo: tròn công thời tập,
Nêu cho đời phương pháp tu thân,

Đức lành ngày một canh tân,
Chứng trình tiến hóa dự phần thanh cao.
Người thế gian ai nào khỏi lỗi,
Nhưng lỗi rồi cải hối về chơn,
Gọi là suất tánh chi nhơn,
Trưởng sanh hồn giác thu huờn mạng căn.
Tử Lộ xưa nghe rằng tội lỗi,
Tạ ơn người đã hội lý cho,
Sử đồ ghi dấu hiền nho,
Đắc truyền môn pháp xét dò lương năng.
Nên giác ngộ người tăng phẩm độ,
Nếu mà không như gỗ thiếu bào,
Toàn thân lồi lõm thấp cao,
Đâu thành hình tượng liệt vào công môn.
Dầu tài trí cũng phồn tặc tử,
Mãi nuông theo tánh dữ tục hèn,
Suốt đời lấn lấn chen chen,
Hoại thương xã hội thân bằng quốc dân.
Xét đời nay đa phần cường ngạnh,
Cậy trí phàm quyết lãnh thế ưu,
Hẳn nhiên sai quấy đã liều,
Miễn khua trống sấm xuôi chiều người nghe.
Bởi thế nên đời e khó định,
Do lòng người chưa tỉnh trấn an,
Chưa thành sự thật là ngoan,
Còn ham giả tướng tính toan cơ cầu.
Thiếu chi kẻ mưu sâu chước quỷ,
Mong những điều ích kỷ tổn nhân,
Đã không tự hối tinh thần,

Gặp lời can gián lại sân tam bành.
Ấy tệ hại biến sanh tâm loạn,
Mất phong nghi chính đáng đạo thường,
Cũng là triệu chứng nan phương,
Của thời mạt pháp diễn trường trái oan.
Để hợp thức bài an nhân cách,
Phẩm Trung thừa đại mạch truyền ra,
Giác ngộ là diệt lòng tà,
Dọn mình thường bữa chuyển qua đức hiền.
Câu tam tĩnh vui siêng học nghiệm,
Bịnh chủ quan nguy hiểm đoạn trừ,
Tránh xa vọng niệm riêng tư,
Việc mình che giấu, việc người bói xoi.
Đèn chân lý cần soi nội thức,
Cân công bằng thẳng mực giăng chung,
Đạo trường lẽ phải thính tùng,
Bất câu hạ vấn để cùng tu chơn.
Người Hướng Đạo thu huờn tự giác,
Rán quên mình trước loạt hư danh,
Không vì tư lợi tán thành,
Không vì thân thuộc mà sanh kế tà.
Một truyền quán điểm pha hồn tục,
Là chữa mình những khúc dục tâm,
Quả nhiên chất chứa sai lầm,
Vậy người Thiên chức phải tầm cảnh chơn.
Quan trọng hóa giải cơn mờ tối,
Biết điều sai sớm hội ý lành,
Đường hoàng há ngại nhơ danh,
Nhơ danh chỉ tại truyền thành thói hư.

Ngày kiểm nhận có dư đức độ,
Trước cửa Trời yếu tố gìn chung,
Nêu cao đại thể phục tùng,
Đừng lòng riêng rẽ tiếng hung phao truyền.
Giữa nhiệm vụ đương nhiên mọi lẽ,
Chỉnh hóa mình sạch sẽ trước tiên,
Noi theo phẩm tiết Thánh hiền,
Lịch trình công cán vui siêng kịp thời.
Có như thế Đạo Trời mới hiện,
Và rõ thông Đạo chuyển cứu đời,
Đời còn ngang trái đua bơi,
Đạo chương giác ngộ để lời dạy chung.

Thi:

Chung trường Đại Đạo lập thân tu,
Mới rõ trần gian cảnh khổ tù,
Kìa lợi, kìa danh thêm bận trí,
Nầy ăn, nầy mặc lắm mưu thù;
Chập chờn hướng dẫn ma tình ái,
Dồn dập tranh đua quỉ dục phu,
Giác ngộ hỡi người mau cảnh tỉnh,
Quy hồi chơn mạng vĩnh thiên thu.

Đề tài Tôn Thánh đến đây đã hết. Trong dịp chư chức sắc chung họp đông đủ, Tôn Thánh có lời ký bút chào mừng trong hành đạo.

Chí hỉ đệ huynh đắc thọ truyền,
Giải đồng chơn mạng ngưỡng chơn duyên,
Tâm thường chánh niệm tiêu ma khổ,
Dẫn khởi phương danh tác thánh hiền.

Vậy Tôn Thánh xin chào tất cả đàn tiền. Thăng.

* * * * *

8. TỰ TRỌNG THANH DANH

Tý thời, Rằm tháng 11 Tân Sửu Đ.Đ. 37 (22-12-1961)

Thi:

THÀNH hiệp Kỳ ba Đạo cứu đời,
HOÀNG đồ xây chuyển khắp năm nơi,
BỔN ư chí thiện tồn nhân phước,
CẢNH lạc vinh quang hưởng báu Trời.

THÀNH HOÀNG BỔN CẢNH, Tôn Thần chào chư chức sắc, chức việc và đàn tiền đạo tâm đẳng đẳng.

Giờ đây Tôn Thần thừa lệnh báo cơ sẽ có ĐẠI THÁNH lai lâm để truyền lời giáo huấn. Vậy tất cả đàn tiền thành tâm tiếp lịnh. Tôn Thần xin xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thi:

QUẢNG hiệp **PHAN** lưu Đạo bổn sơ,
THÀNH chơn **BỘI** ức ký Tiên cơ,
THÁNH truyền **CHÂU** bửu minh phong thái,
ĐỨC độ thời văn trước diệu thơ.

QUẢNG THÀNH THÁNH ĐỨC PHAN BỘI CHÂU Bần Đạo đại hỉ chư chức sắc lưỡng đài, chư chức việc và đàn tiền nam nữ.

Giờ này Bần Đạo chuyển cơ ký bút minh đề giáo hóa trong phẩm Trung thừa để làm tiêu chuẩn rèn luyện tâm hồn cho hướng đạo cho nhơn sanh trong kỳ tu dưỡng, ngõ hầu chấn chỉnh nhơn phong cứu rỗi toàn linh theo tiếng gọi Thiên ân Tam kỳ phổ hóa.

Bần Đạo miễn lễ đàn tiền tịnh tọa hầu nghe Bần Đạo thuyết văn.

Hôm nay Bần Đạo tiếp đề "**TỰ TRỌNG THANH DANH**" là một yếu điểm trong Thập nhị thường chuyển. Xét vì nhơn loại mãi chịu luân trầm nơi khổ hải, tâm hồn mãi mập mờ nơi hắc lộ; vì không định hướng tinh thần, chẳng biết tự trọng thân danh; nên trong kỳ rèn luyện tinh thần chức sắc chức việc nói chung là hàng hữu trách; đề tài tự trọng cần được nêu cao, để mỗi mỗi ôn dưỡng và kiểm nhận trong lương năng hành sự nhắm hướng theo tinh thần thượng đẳng mà phổ tế cho chúng sanh đi đúng hướng thiện từ đạo hạnh để lập đời Thánh Đức thuần lương. Con người sanh trong hoàn vũ vì tập nhiễm theo thường tình: vì danh, vì lợi mà nỡ đem giá phẩm thiêng liêng chôn vùi nơi biển khổ.

Giờ nay tất cả hãy bình tĩnh để kiểm nhận bao quá trình nhân loại trước những cơ bĩ thái hiệp tan, cũng vì thiếu tinh thần tự trọng mà làm cho con người không còn nhận được cái bổn giác linh thiêng; từ một cá thể đến cả toàn linh, từ một tổ chức đến một quốc dân, cũng vì thiếu tự trọng quên mình trong hoàn cảnh thực tại, trong phạm vi lý tưởng lương năng, mà con không

gìn giá phẩm, thiếu đạo làm con. Cha không tròn chức vụ, thiếu phương bảo tồn giáo huấn. Chồng quên nghĩa vụ chính chuyên. Vợ xa trọng tình thiết thạch. Cho đến người dân không tròn nhiệm vụ với non sông xã hội; cho đến người tu hành cũng không đảm bảo cho truyền thống Thiên lương.

Bởi lẽ, đề tài "**TỰ TRỌNG**" giờ đây Bần Đạo thuyết trình minh bạch để làm phương định cho mỗi chúng sanh, cho mỗi phần hành hữu trách đặt vào tâm linh hiện tại mà đào tạo tâm hồn cho xứng đáng người tín hữu trong nền tân tôn giáo đã mang danh cứu đời tế thế.

Thi bài:

ĐỆ TAM CHUYỂN: tiếp đề **TỰ TRỌNG**,
Lập trung đồ chánh thống minh khai,
Để cho rõ lý Cao Đài,
Tu thân hoán thể trần ai giả hình.
TỰ là biết nơi mình chủ sử,
TRỌNG là phương danh dự bảo toàn,
Sống trong hoàn vũ thế gian,
Tôn vì phẩm giá tương quan khởi hành.
Người tự trọng đặt thành trách nhiệm,
Mỗi việc làm kiểm điểm trước sau,
Ở ăn thích ứng đạo mầu,
Không thiên, không lệch, không cầu vọng tâm.
Nuôi thể thức theo tầm thánh triết,
Đem nhiệt tình thuần khiết chánh chơn,
Bất câu tục lợi thua hơn,

Mà vui theo lẽ nghĩa nhơn sống đời.
Đối bản thân sáng ngời tư cách,
Đối nhơn quần một mạch công minh,
Thường xuyên tự nhủ nơi mình,
Đã tròn trách vụ nhơn sinh giữa người?
Tự trọng đây hợp thời uy tín,
Do tinh thần tu chỉnh nội tâm,
Khác xa với sự hiểu lầm,
Danh cao tước cả mưu thâm quyền hành.
Nên tự trọng đức thành phát hiện,
Lý đương nhiên tiếp chuyển đạo thường,
Khỏi điều huyễn mỵ nhiễu nhương,
Thừa cơ chánh kỷ mở đường vị tha.
Biết tự trọng mới hòa nhơn vị,
Nếu mà không thô bỉ thấp hèn,
Học đòi cổ võ lấn chen,
Vênh vang theo nhịp trống kèn tục mê.
Thiếu chi kẻ vụng về thô kịch,
Suốt đời lo chí thích lăng loàn,
Vì rằng quan niệm trái ngang,
"Hiền lương cũng chết, bạo tàn cũng vong".
Đâu còn biết giữ lòng kính cẩn,
Trí những toan gian lận điêu ngoa,
Miễn sao ích kỷ phì gia,
Thị phi chẳng quản, chánh tà chẳng kiên.
Bởi thế nên đảo huyền lắm nỗi,
Xuôi trường đời mờ tối giác linh,
Miên man bên giấc mộng huỳnh,
Nhân quan phó để mặc tình gương trăng.

Gương trăng sáng bủa giăng màn tối,
Soi lòng người như gọi hồn thơ,
Núi sông như hẹn trông chờ,
Biết ai vẽ lại thô sơ cảnh nầy.
Cảnh trung liệt dựng gầy rộng mở,
Trọng đức hiền quý tợ vàng muôn,
Tự mình gánh lấy vai tuồng,
Tinh thần tráng lệ hiệp nguồn sống thiên.
Xem thời nay nhãn tiền đã hẳn,
Mong lợi quyền hơn đặng thanh cao,
Kể chi đồng loại, đồng bào,
Giả tình, giả nghĩa, gươm dao chứa lòng.
Bởi chẳng biết học thông "**Tự Trọng**",
Chẳng noi theo truyền thống tông môn,
Khác nào có xác không hồn,
Nỡ đưa giá phẩm vào phồn si lung.
Nền văn hiến lạnh lùng gió Á,
Bóng nhân luân rời rã mưa Âu,
Tỉ tê tiếng dế địch lầu,
Dục mê khách tục chìm sâu nghiệt đồ.
Ôi, thế thái cơ hồ đã tận!
Nạn điêu linh viễn cận lộn nhào,
Nhân quần thử liệu làm sao?
Sống trong giữa cuộc ba đào nhục vinh!
Nay Thượng Đế khai sinh nguồn thiện,
Đạo hoằng dương phổ biến công truyền,
Đổ hồi Bạch Ngọc chung thiên,
Tĩnh chơn cái kiếp trần duyên nặng nề.
Chương giáo hóa minh đề **Tự Trọng**,

Điểm tâm hồn nền móng lương sanh,
Duy tân cách trí sở hành,
Gọi hàng Hướng Đạo sang canh chỉnh thường.[2]
Đem tự trọng lồng gương kim cổ,
Biết trọng mình khỏi hổ áo cơm,
Ngạt ngào một áng hương thơm,
Bốn phương trìu mến chăm nom báu nhà.
Mỗi cá thể hiệp hòa xã hội,
Lập thân tu sửa đổi phàm tình,
Muốn ra phục vụ nhơn sinh,
Trước tiên học Đạo dọn mình chánh nghi.
Ngày trọn giữ tôn vì phẩm cách,
Gội xích tâm trong sạch làu làu,
Hành trình xác nhận trước sau,
Tiết liêm há để sang giàu nhuộm danh.
Thân tự trọng trưởng thành đủ lẽ,
Cùng nhơn loài góp để công lao,
Hay thay, quân tử kiệt hào,
Đặt trong tôn thuộc, đồng bào nghĩa phương.
Suy luận kỹ khai trương tầm độ,
Chức sắc đồng công bổ sớm trưa,
Biết mình, biết lý phụng thừa,
Nghiêm minh thống đạo dắt đưa tục trần.
Người trách vụ canh tân thường nhựt,

[2] Sang canh: trời đã sáng.
Thường: khăn áo. Chỉnh thường: chỉnh khăn áo.
Ý nói Đạo đã mở, người Hướng Đạo cần chỉnh đốn y phục để làm tròn nhiệm vụ "Thế Thiên hành Đạo".

Bỏ mọi điều phiền phức xưa nay,
Để cho rõ đức, rõ tài,
Khải hồi quốc túy chiêu bài gia phong.
Một giải pháp linh thông truyền lại,
Hễ là người cần phải tuân y,
Vì rằng chánh lý bất di,
Có thành tự trọng mới kỳ nên thân.
Đâu biệt, luận, phú, bần, quí, tiện,
Phẩm vị này u hiển do ta,
Sang giàu mà chẳng lợi tha,
Thử cân kẻ khó thật thà khiết minh.
Muốn đạt đạo phải nhìn yếu điểm,
Muốn tròn công phải kiểm tinh thần,
Thương đời trước tự thương thân
Thân chơn mới rọi xa gần ánh quang.
Thân có rõ giá vàng tôn trọng,
Trí mới phân thể thống di truyền,
Mới đem nghĩa cử vi tiên,
Mới nên tiền thánh, hậu hiền hiếu trung.
Sơ luận giải trường chung hóa độ,
Học và hành suy cổ nghiệm kim,
Phong nghi há dễ riêng niềm,
Long lanh nét ngọc quang chiêm hội thành.
Hỏi tất cả chúng sanh hồi tưởng,
Tìm thấy mình trí tượng dâng lên,
Muôn đời rạng rỡ tuổi tên,
Lạc Hồng tôn tạo móng nền duy luân.
Tam kỳ chuyển huân chưng nội thức,
Tự trọng đề phục sức nhân quan,

Lập thân trong cõi dinh hoàn,
Hiếu, trung, tiết, nghĩa, dẫn đàng do đây.
Duy tôn sửa dựng hội nầy.

Thi:

Hội nầy sửa dựng lại phong cương,
Lồng bóng từ quang điểm thế trường,
Tự trọng ấy là phương diệu thánh;
Mở đầu chi tiết đạo khai trương.

Cười... Đề tài Bần Đạo đến đây đã dứt, vậy Bần Đạo ban ân chung tất cả đàn tiền. Thăng.

9. TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

Tý thời, 15 tháng 3 Nhâm Dần Đ.Đ.37 (19-4-1962)

Thi:

HUỆ hiển trường tu giúp bạn đời,
ĐỨC thành tương hội khắp nơi nơi;
CHƠN cơ nguyện giữ công thường tại,
NHƠN thể vời trông chí chẳng rời,
NGUYỄN hiệp đồ trung đưa bước tiến,
VĂN truyền lý diệu độ trần vơi,
PHÙNG lai chung nhựt hồi Tiên cảnh,
Giáng diển chơn kinh phụng sắc Trời.

HUỆ ĐỨC CHƠN NHƠN NGUYỄN VĂN PHÙNG, giờ này tôi phụng thừa Ngọc Chỉ ĐẤNG TỪ TÔN lâm đàn để tiếp diễn kinh đề. Vậy trước tiên tôi có lời thân ái chào mừng chư chức sắc, chức việc và toàn thể đạo tâm nam nữ, xin mời chư liệt vị chức sắc, chức việc và chư đạo tâm an tọa.

Rất hân hạnh, giờ này tôi được hội diện cùng tất cả chư chức sắc chức việc và toàn thể chư đạo tâm để trọn niềm chung thủy trong quá thời hành đạo mà nhất là tôi được lệnh tiếp chuyển đề tài tu liệu trong phẩm Trung thừa để làm cơ giáo hóa trong cuộc cải thiện hồn chơn. Đề tài tôi sắp diễn trình là: Một môn pháp thường lệ mà mỗi một người sanh chúng cần phải có, để hoàn thành nhân vị thiêng liêng, ấy là **TINH**

THẦN TRÁCH NHIỆM, đề mục thứ tư trong Thập Nhị Thường Chuyển.

Thật ra trách nhiệm là một yếu tố quyết định trong mọi thành công mà tất cả ai ai cũng phải thừa nhận, nhưng vì bị thị dục vật chất chi phối hằng ngày làm tâm hồn lung lạc mà con người trong buổi hiện tại không còn minh định được đường lối tồn vong trong chánh niệm. Bởi thế trước diễn màn nhân loại biết bao những trạng thái điêu linh khổ khốc dẫy tràn, nếu ai là người biết định thành chí hướng thì đã chứng kiến biết bao những ảnh hưởng bê tha, cũng vì mất hẳn Tinh Thần Trách Nhiệm.

Kìa, không xa lạ mà sự gần gũi bên mình, nếu Tinh Thần Trách Nhiệm còn hương vị nơi tâm hồn của nhân loại thì còn đâu thấy những cảnh trái ngược: Người trong gia đình không giữ trọn gia thinh, người trong tổ chức không trung thành mà còn mâu thuẫn bài xích, người trong đạo giáo lại không tôn vì pháp chánh chẳng trọng công tu. Tất cả những hiện tình xã hội đã chứng minh bất cứ trên trường hợp nào, hẳn là tinh thần trách nhiệm của nhân loại trong lẽ sống giữa người và người đã phai lần trong bóng tối. Ngày nay cơ Đạo hoằng khai mục đích đem lại nguồn chân lý hạnh phúc của loài người trong thực chất. Về học liệu tinh thần là những nhu cầu thực tế trong phương diện đào luyện tâm hồn, nên đề tài TINH THẦN TRÁCH NHIỆM cũng là một môn pháp quyết định. Vậy tất cả hãy bình tâm mà suy nghiệm.

Thi bài:

ĐỆ TỨ CHUYỂN lập đề Thiên mạng,
Gọi đức truyền chánh đáng thường xuyên,
Dâng lên một án tâm nguyền,
Tinh thần trách nhiệm khai nguyên lý Trời.
Trách nhiệm ấy không rời đạo trọng,
Do sở hành điều động linh năng,
Thuộc trong linh giác hóa hoằng,
Bảo toàn danh dự nuôi hằng trí chơn.
Người trách nhiệm thu hườn nghĩa cả,
Mỗi việc làm trọn dạ thủy chung,
Vì chưng suy luận đã cùng,
Vui ngày kết quả tận dùng công phu.
Trang ký ức ngàn thu ôn lại,
Hàng danh nhân đâu phải vô tình,
Rõ ràng chí hướng quang minh,
Hằng đem trách nhiệm nơi mình lập thân.
Ngôi tiên, phật, thánh, thần định rõ,
Tùy nhân duyên cảnh ngộ hành vi,
Tùy cơ chỉnh hóa thời kỳ,
Lập nên thể thống tôn vì thế gian.
Xưa KHỔNG MẠNH không màng bả tục,
Mà quyết rằng cảnh xúc trần tâm,
THÍCH GIA thuyết giáo tinh thần,
Một đời trách nhiệm chí chân nguyện thành.
Người chức vụ có rành nghĩa cử,
Mới truyền dâng danh dự phổ đồng,
Mới mong đem hết cõi lòng,

Sớm trưa phụng sự nên công thiện toàn.
Gương trung liệt điểm trang quốc thể,
Từ xưa nay lưu để tiếng hiền,
Tâm hồn khoáng đạt vô biên,
Nêu cao xã tắc thừa truyền chánh tông.
Nơi gia đình hiểu thông trọng trách,
Từng vai tuồng hợp cách phong nghi,
Làm cha, làm mẹ trọn nghì,
Tình chồng nghĩa vợ tôn ty kính nhường.
Nên trách nhiệm là phương học nghiệm,
Người thế gian cần kiểm nơi mình,
Nếu không như bóng xa hình,
Sống đời chẳng một đức tin lâu dài.
Con chẳng biết thảo ngay nền tảng,
Còn hay đâu phụ mạng bất minh,
Rộng suy càng thấy càng kinh,
Người dân chẳng thiết trọng khinh quốc hồn.
Về đạo học chỉ tôn từ lý,
Uốn nén lời ủy mị làm khôn,
Rõ là tạm dụng pháp môn,
Miễn sao thủ lợi vong tồn mặc ai.
Trên thực trạng ngày nay giả hóa,
Lý nghiêm minh mất cả chân truyền,
Luân thường cang chánh đảo điên,
Mua danh bán tước nhân quyền phân tranh.
Theo tham vọng không thành trách nhiệm,
Thiếu chân tình khó điểm lương tri,
Rộn ràng muôn dạng hành vi,
Sớm mưu Tây Thục chiều vì Đông Ngô.

Việc thành bại phú cho mặc khách,
Lại còn thêm dẫn mạch xương dòi,
Nghĩa đời nhuộm sắc vàng thoi,
Bất câu đoàn thể giống nòi tông môn.
Ấy do bởi không hồn trách nhiệm,
Lối hư văn nguy hiểm dấy tràn,
Nếu mà chẳng được chỉnh đoan,
Truyền phong lạc lõng ngày càng mông lung.
Nay trường Đạo buổi cùng giác thế,
Điểm tâm thần trí huệ dân sanh,
Trách nhiệm đề mục ban hành,
Một trong bửu phẩm đồ thành di luân.
Người tu học tinh thần làm trọng,
Và tương quan thể thống thừa truyền,
Không vì bản ngã tư riêng,
Mà đem trung tín hiệp quyền tối cao.
Danh nghĩa Đạo đặt vào Trách Nhiệm,
Con một nhà tâm niệm hòa an,
Giữ còn muôn thuở nghiêm trang,
Tỷ như trực ánh trăng vàng sáng rơi.
Hễ Trách Nhiệm không rời định hướng,
Cùng nhân quần tăng trưởng đức tin,
Biết nuôi chân thể nơi mình,
Phát ra trúng tiết thấm tình thôn hương.
Người hướng đạo lập trường minh hiện,
Với thực hành khai triển lối chung,
Có đem Trách Nhiệm đến cùng,
Mới tường Thiên mạng Huyền Khung lập thành.
Trách Nhiệm đầy ứng sanh nguyên lực,

Tìm thấy mình đúng mực chánh chơn,
Để mà độ dẫn chúng nhơn,
Giải điều sai quấy thu huờn giác linh.
Và Trách Nhiệm xương minh đại thể,
Từng phạm vi góp để toàn công,
Tiền đồ ngày một hanh thông,
Đều nhờ có được nỗi lòng chung ưu.
Xét trường Đạo chưa đều thiên chức,
Còn rụt rè thần thức cơ vi,
Phần đông câu chấp lỗi thì,
Làm cho danh nghĩa đạo kỳ triền miên.
Hoặc lắm những lệch thiêng quyền trách,
Hoặc biến hình phân tách phái chi,
Hoặc không gương mẫu tu trì,
Không tuân truyền thống hành y pháp thường.
Nay chỉnh huấn thành chương phẩm độ,
Diễn đề tài yếu tố điểm phân,
Gọi người chức vụ phải cần,
Hòa mình sanh chúng xa gần hư nên.
Trước nhiệm trách không quên vinh nhục,
Đạo hưng vong chiết khúc tương quan,
Xem như thân thể kiện toàn,
Rủi tay phế tật óc màn thấy đau.
Lồng bóng nguyệt muôn màu hoa thắm,
Đạo cứu đời Đạo lắm từ quang,
Từng trời vẻ nét thanh đan,
Nhịp hồn tu sĩ mơn man đức hiền.
Trực xúc cảnh trần duyên giải ngộ,
Hội tâm linh khỏi hổ sống đời,

Sống đời liên hệ giữa người,
Tất nhiên trách nhiệm truyền lời học chung.

Thi:

Chung trường đạo học niệm tâm kinh,
Khai diễn huyền công phước huệ minh,
TRÁCH NHIỆM trọng đề chân lý hiện,
Thực truyền bửu phẩm độ lương sinh.

Đề tài Tinh Thần Trách Nhiệm đến đây đã hết. Vậy xin chào chư chức sắc, chức việc và toàn thể chư đạo tâm an vui trong đường tu học.

Thăng.

10. ĐỨC TỪ KHIÊM TỐN

Tý thời, 1 tháng 4 Nhâm Dần Đ.Đ.37 (04-5-1962)

Thi:

THƯỢNG hạ đồng tôn Đạo nghĩa hành,
CÔNG truyền chánh lý độ lương sanh,
LÊ VĂN thuần chất Cao Đàn Hội,
DUYỆT định trần hoàn điểm thế danh.

Lão **THƯỢNG CÔNG LÊ VĂN DUYỆT** đại hỷ chư chức sắc, chức việc đàn tiền và nam nữ đạo tâm đẳng đẳng.

Cười... Giờ nay Lão Công lâm đàn tiếp diễn đề tài "**Đức Từ Khiêm Tốn**" trong Thập Nhị Thường Chuyển.

Đức Khiêm Tốn là một điểm sắc của con người trong hoàn vũ, vì rằng nó thể hiện được tinh thần hàm dưỡng sung túc để phán đoán sự vật trong mọi trạng thái động, tịnh. Người có Đức Từ Khiêm Tốn sẽ tạo được phẩm vị Thánh nhơn. Bởi lẽ trong cơ đào luyện tinh thần của hàng chức sắc, chức việc nói chung đề tài Đức Từ Khiêm Tốn cần phổ truyền rộng rãi để đem lại một thuần chơn sáng suốt cho mỗi người. Bởi vì trong thời đại mạt pháp con người chạy vòng quanh theo guồng máy vật chất nên Đức Từ Khiêm Tốn đã xa rời mà tập lần theo thị dục của huyết khí nên hiện thời cõi lòng của con người bồng bột háo thắng, tự cao dấy tràn trong mọi cảm xúc hằng ngày. Vì thiếu Đức Từ Khiêm

Tốn nên người chẳng lượng được sức mình, chẳng đạt được ý người, không phán đoán được những yếu điểm của sự vật, nên tâm hồn nông nỗi lung lạc tự cho sự hiểu biết của mình đã vượt lên trên hết. Nhắm theo chương trình giáo hóa tinh thần Đức Từ Khiêm Tốn còn phải rèn luyện hằng ngày của mỗi người đạo đồ để lần lượt thu hồi và đổi lại một nguồn quang diệu tinh thần trong cơ chỉnh hóa. Lão Công miễn lễ đàn tiền tịnh tọa.

Thi bài:

ĐỆ NGŨ CHUYỂN truyền khai phước huệ,
Điểm thiên đồ lập thể cao phong,
Đưa người hướng đạo thành công,
Đức Từ Khiêm Tốn nuôi lòng chánh chơn.
Khiêm tốn ấy thua hơn chẳng quản,
Đạo thứ trung chói sáng việc làm,
Tiếng đời tâng bốc không ham,
An bình giữa cuộc luận đàm nghĩa phương.
Nên Khiêm Tốn dẫn đường trách nhiệm,
Trước nhân quần khởi điểm phong ghi,
Bất câu lớn bé việc gì,
Tinh thần hàm dưỡng chủ trì cơ năng.
Người khiêm tốn Đạo hằng trường tại,
Tránh khỏi điều bừa bãi dọc ngang,
Nói năng mực thước dịu dàng,
Ngoài tăng vẻ lịch trong hàng thương tan.
Trên nghĩa vụ chí chăm sức gánh,
Việc thành công chẳng lãnh phần ưu,

Bình thường mà lại cao siêu ,
Sắc phong thuần túy họp chiều hướng tu.
Đức khiêm tốn mặc dù điềm tĩnh,
Nhưng thuộc về bản lĩnh đại nhơn,
Không tự phụ, không oán hờn,
Thánh hiền bao lớp nối chơn thọ đồng.
Có Khiêm Tốn mới mong lập đủ,
Nếu mà không như mực nhạt màu,
Đâu còn vẽ nét thân giao,
Tôn ty trật tự lộn nhào dưới trên.
Người những tưởng tuổi tên vị hảo,
Có khoe khoang mới bảo rằng hay,
Thường tình sao khéo vẽ mày,
Phấn kia lớp giả đặt bày chi cho.
Nên cứ mãi so đo hãnh diện,
Tranh lấn nhau từng tiếng nói càng,
Bảo sao đời chẳng dở dang,
Tiêu hao hòa khí, ngập tràn nghịch tâm.
Nay trước mắt khó tầm thiện tín,
Bịnh tự hào phủ kín thế gian,
Trí tài nô nức bên màn,
Lợi quyền ám ảnh trái oan dập dồn.
Kẻ cậy thế dại khôn mặc cả,
Người mượn danh san phả nghĩa thường,
Nào là ngang trái tánh cường,
Nào là thủ đoạn tạo phương kế hèn.
Thật chán bấy nhịp kèn khiêu vũ,
Rộn làm chi quyến rũ mọi người,
Mất điều thanh nhã tốt tươi,

Dung nghi hỗn độn nói cười tay chân.
Vì cang ngạnh truyền thân phẫn nộ,
Đem trường đời đến chỗ nguy vong,
Gươm dao chất chứa đầy lòng,
Đoạn tình cốt nhục chia dòng Bắc, Nam.
Cơ hỗn loạn đã làm sôi nổi,
Cảnh gian hùng đưa lối người nay,
Nghiệp trần càng chất càng dày,
Càng tăng trí xảo, càng gay cấn nhiều.
Đâu xa lạ mơi chiều trước mắt,
Xem nhân tình và xét hiện chân,
Phải chăng lợp bóng hung thần,
Dấy tràn bạo khí chiếm phần thuần tâm.
Nếu chẳng được uyên thâm phép lạ,
Giải mê đồ cứu cả toàn linh,
Làm sao thiên hạ an bình,
Làm sao chấm dứt chiến chinh nghịch thù.
Đây trường Đạo thân tu sửa quấy,
Đức khiêm cung cần thấy mỗi người,
Nếu còn noi dấu ngụy hư,
Thì ra lãng phí công dư ích gì.
Đối trách nhiệm trong kỳ chỉnh hóa,
Trung phẩm ban chí cả đạo thành,
Chức vụ là bực đàn anh,
Phải lo thực hiện để hành sự chung.
Tầm quan trọng khiêm cung hội lĩnh,
Hết rẽ chia mà kính nhường nhau,
Hết điều tật đố thấp cao,
Tự mình xác nhận công lao đức tài.

Hàng huynh trưởng an bài thống đạo,
Càng thu nhiều tiết tháo phong quang,
Nêu cao tư chất rõ ràng,
Đức từ khiêm tốn dẫn đàng chúng sanh.
Lòng ưu ái tạo thành công cán,
Hiệp thiên đồ nền tảng chánh minh,
Hương nồng ướp tẩm chân tình,
Pháp truyền đắc nhứt an ninh thuận hành.
Đức Khiêm Tốn muốn thành phải ráng,
Tập bỏ lần những dạng kiêu căng,
Những câu khách sáo tục tằn,
Những cơn thịnh nộ, những phần tự cao.
Theo phẩm bực đặt vào nhiệm vụ,
Quyền hạn mình tính đủ thời gian,
Linh huyền luyện để tâm cang,
Dưới không thất lễ, trên hoàn chánh danh.
Được như thế mới rành nghĩa cả,
Mới tròn câu trí giả tu đương,
Mới rằng Thiên mạng hoằng dương,
Đem về thực tế đạo trường giáo dân.

Thi:

Giáo dân vi thiện tánh khiêm cung,
Giải khổ trần gian cảnh hãi hùng,
Quyết liệt đấu tranh giòng máu đổ,
Nổi sôi bài xích lửa hờn nung,
Tôn ty chẳng quản đầu canh bạc,
Trung nghĩa màng chi giữa thế cùng,
Ấy vậy diễn trò đời vật chất,

Hỡi người thiên chức lập trường chung.

Hựu:

Cùng nhau xây dựng khối tinh thần,
Tẩy sạch bụi hồng nhẹ thoát thân,
Đem tấm hương nguyền xông trước gió,
Sưởi mùi thanh lịch bóng nhân quần.

Hựu

Nhân quần đang nặng bịnh trầm kha,
Chỉ một linh đơn cứu khỏi mà,
Ngặt nỗi mê thần không dụng dược,
Xác hồn cam chịu cảnh tiêu ma.

Đề tài Đức Từ Khiêm Tốn đến đây đã hoàn. Vậy Lão Công có lời nhắc nhở cùng tất cả chư chức sắc chức việc và nam nữ đàn tiền an tịnh tâm hồn, để đào luyện tinh thần trong tiến hóa. Vậy Lão Công ban ân chung tất cả.

Thăng.

11. ĐỘ LƯỢNG KHOAN DUNG

Tý thời, Rằm tháng 4 Nhâm Dần Đ.Đ 37 (18-5-1962)

Thi:

THƯỢNG truyền công lý độ nguyên sanh,
THÀNH hiệp đạo phong vạn cổ hành;
THÁNH triết minh đề cao thế lập,
ĐỨC lưu hương vị trứ thời danh.

THƯỢNG THÀNH THÁNH ĐỨC. TÔN THÁNH chào mừng chư chức sắc, chức việc và chư đạo tâm đàn tiền nam nữ.

Giờ nay Tôn Thánh thừa Ngọc Chỉ lâm đàn để tiếp diễn đề tài trong phẩm Trung thừa làm phương kỷ giáo truyền cho thế hạ.

Trước tiên Tôn Thánh chào mừng tất cả chư huynh tỷ đạo tâm và Tôn Thánh xin mời chư liệt vị an tọa.

Đề tài Tôn Thánh diễn giải là "**Độ Lượng Khoan Dung**".

Cười... Khoan Dung là một đức tính tốt của bản thể con người. Vì người có đức Độ Lượng Khoan Dung là đã tạo được một truyền cảm thiêng liêng có quyền lực vỗ về an ủi được tất cả xa gần đều mến phục và nhờ đó mà tiếp chuyển được tâm linh truyền pháp trong lĩnh vực vô hình. Trái lại người không tập thành Độ Lượng Khoan Dung thì tâm hồn luôn luôn mờ tối, nhỏ nhặn hẹp hòi, nham hiểm, rồi ra cuộc sống đời người lần hồi chìm đắm nơi cảnh đồ trầm trọng khó giải thoát

được lần lên lãnh vực thánh thần. Vậy nên trường đạo hôm nay, đề tài Độ Lượng Khoan Dung cần thông truyền cho toàn thể để rèn luyện tâm hồn trong cơ xử thế, và nhứt là hàng hướng đạo cần nuôi dưỡng nhiều hơn để minh định lập trường chơn tu yếu giải giữa cuộc đời xáo trộn can qua.

Thi bài:

ĐỆ LỤC CHUYỂN minh đồng độ hướng,
Đức Khoan Dung nuôi dưỡng hằng ngày,
Khoan là rộng rãi lòng ngay,
Dung tha lỗi mọn kẻ này người kia.
Đức Khoan Dung là chìa khóa mở,
Cho tinh thần nẩy nở lên cao,
Đường tiên lối phật bước vào,
Giữa quần sanh ấy tiếp giao hải hà.
Người Khoan Dung đậm đà lẽ sống,
Không hẹp hòi chẳng động khẩu tâm,
Thấy ai khuyết điểm sai lầm,
Nhủ truyền tha thứ như châm chước mình.
Cơ tiếp xử hằng sinh độ lượng,
Rõ nhân hiền biểu tượng thánh minh,
Giúp người lỡ bước chông chinh,
Trượng phu chánh tiết quên mình giận riêng.
Nếu nhân loại còn nguyên bản tánh,
Không nợ câu vẹt vạnh lỗi thường,
Đỡ nâng hóa thể yêu đương,
Thì đâu có những đoạn trường hại nhau.
Vì thiếu kẻ tâm hào độ lượng,

Mà phần đông gây chướng nghịch loàn,
Nặng lòng bảo thủ tư đoan,
Dẫn người vào tội khổ nàn mặc ai.
Bởi đã mất ưu hoài tâm đạo,
Nên những mang lớp cáo oai hùm,
Thật là một mối hại chung,
Manh tâm cầu vít kế cùng xi mao.
Đau đớn bấy phong trào bản ngã,
Trận lôi vân trước bả lợi quyền,
Làm cho phong hóa ngửa nghiêng,
Lời ra khe khét não phiền tái tê.
Kìa trước mắt ê chề tội lỗi,
Biết chừng nào cải hối về chơn,
Bỏ khi thịnh nộ ghét hờn,
Lập nên cảnh giới nghĩa nhơn khoan hồng.
Có chi quý hơn lòng thành đạt,
Có chi bằng hợp tác chung ưu,
Sống đời lập đức cao siêu,
Thứ tha kẻ quấy thuận chiều người hay.
Trường giác thế giải bày từng mục,
Đem lý chơn bổ túc toàn linh,
Hỡi ai nặng nợ trần tình!
Sớm toan cầu học đạo kinh sửa mình.
Đã chung kiếp ba sinh cõi thế,
Đã chung thờ **THƯỢNG ĐẾ CHÍ TÔN**,
Phải tua trọn giữ chơn hồn,
Khoan Dung đồng thể dại khôn dắt dìu.
Tránh ngọn gió hắt hiu xuyên tạc,
Hoặc sương dâm phủ bạc niềm thương,

Chủ thần điều trị âm dương,
Bổ tâm chế hỏa thông thường nhu ôn.
Để xây dựng bảo tồn nguơn hội,
Lịnh từ ân tiếp mối công truyền,
Cho người chưởng đức bồi duyên,
Quảng khai thiện niệm độ yên dân lành.
Luyện tánh tốt dẫn thành mọi mặt,
Lượng Khoan Dung quy tắc rõ ràng,
Trên hòa dưới thuận kỷ cang,
Khỏi điều chuyên chế trái ngang quyền hành.
Người hướng đạo nhơn sanh ấy một,
Biết thương mình phải nốt thương chung,
Đối mình chẳng nỡ hành hung,
Thứ tha kẻ khác mới tùng luật công.
Học thấu đáo linh thông truyền pháp,
Đâu phải là phức tạp vị tư,
Khoan Dung không phải nuông hư,
Gọi là trưởng ác cho người ngược xuôi.
Mà chủ đích là nuôi thiện tánh,
Không buộc người vào cảnh khổ tân,
Đứng trong trách vụ phải cần,
Ôn hòa giáo dục để gần dưới trên.
Hiểu nghĩa đạo lo bền sức gắng,
Cùng đồng tôn gánh nặng nhơn luân,
Để cho phong đốn tục thuần,
Để cho sanh chúng cầu dưng ý lành.
Tuy thánh thể truyền thành đã hiện,
Nhưng nói chung chánh kiến tinh thần,
Tượng trưng hồn đạo thanh tân,

Chưa toàn diện hóa xa gần diệu minh.
Vì thiếu sót công trình thực tập,
Chưa trọn gìn bửu pháp dồi trau,
Ngôn hành ẩn dạng trước sau,
Tục đời pha nhiễm cảnh màu âm u.
Nay luận giải trường tu yếu mục,
Lượng Khoan Dung trực xúc phổ đồng,
Mong sao tất cả một lòng,
Nguyện nên chí hướng lưu thông đức thành.

Thi:

Thành tâm học đạo, đạo vô tư,
Muốn đạt công tu phải thiện từ,
Luyện tánh khoan hòa nuôi trí huệ,
Đoạn lòng nham hiểm bói xoi người.

Hựu:

Người nay bận rộn những quyền danh,
Nên tỵ hiềm nhau ý chẳng lành,
Câu nệ hẹp hòi theo vọng tưởng;
Cảnh đời mâu thuẫn loạn tâm sanh.

Hựu:

Sanh đứng làm người há phải chơi,
Sao cho thoảng lại chút hương trời,
Nhân quần giữa cuộc tôn truyền pháp,
Lẽ sống thuần lương bổ ích đời.

Đề tài Tôn Thánh đến đây đã hoàn. Vậy trước khi Tôn Thánh phân điển, Tôn Thánh có lời nhắn nhủ cùng chư huynh tỷ đạo tâm hãy chung lo vun bồi cho thế Đạo, vì Tôn Thánh đã chứng kiến ở một đôi tinh thần gần như lần lần phai mờ trong nhiệm vụ; vậy không có gì hơn Tôn Thánh gởi tất cả Đạo trường một tinh thần sum hiệp đoàn viên. Tôn Thánh xin thân chào tất cả chư liệt vị. Thăng.

* * * * *

12. TINH THẦN HÒA HIỆP

Tý thời, mùng 1 tháng 5 Nhâm Dần Đ.Đ.37 (02-6-1962)

Thi:

QUẢNG đại châu lưu tiếp nghĩa đồng,
HIỆP truyền chủng loại kiến tây đông,
ĐẠO minh bửu phẩm thành tiên phật,
NHƠN hữu thời vô chỉ vị thông.

QUẢNG HIỆP ĐẠO NHƠN PHAN CHÂU TRINH Bần Đạo chào mừng chư liệt vị Lưỡng đài Hội thánh và toàn thể chức việc đàn tiền nam nữ.

Giờ hôm nay Bần Đạo phụng thừa Ngọc Chỉ để chuyển bút minh đề trong chương giáo huấn tinh thần. Đề tài Bần Đạo diễn trình hôm nay là "**Tinh Thần Hòa Hiệp**" một trong bửu phẩm Thập Nhị Thường Chuyển. Vậy Bần Đạo miễn lễ đàn tiền an tọa để tập trung tinh thần phụ điển.

Cười... Hòa là lý tự nhiên của vũ trụ, Hiệp là cơ trưởng thành của ĐẤNG TẠO CÔNG. Đức Hòa Hiệp được chan rải khắp nơi, nhân loại sẽ hậu hưởng an nhàn.

Ôn lại lịch trình nhân loại từ cổ chí kim, cơ Hòa Hiệp đã thành một diệu dụng trong phương lược xử thế trị bình của hàng thánh nhơn đắc vị. Nhưng vì trong thời kỳ mạt pháp cuộn sóng vật chất đang trào dâng trong dục vọng của mỗi người, nên bao nhiêu tinh hoa tốt đẹp của lý nhân sanh đã tan mất trong sóng trần biển khổ. Người thế gian hiện nay là một lò dục vọng cạnh tranh chia rẽ để mưu cầu lấy quyền tư hữu cá nhân, nên đã xóa mờ cơ Hòa Hiệp, làm cho cuộc đời biến sanh mâu thuẫn, nhân tâm chia rẽ, đạo đức xa lần. Bởi thế trong cơ lập giáo giải khổ cho nhân loại trong buổi Kỳ Ba, chương đề giáo huấn, yếu mục tinh thần Hòa Hiệp được nêu cao để đem lại nguồn sống an hòa cho đẳng chúng. Để cơ diệu bí truyền được đắc pháp, Bần Đạo có lời kêu gọi tất cả trong hàng chức sắc, chức việc nói chung là người hữu trách, cần đặt mình trong vị trí tinh thần, trong cơ cảnh giác; nghĩa là tinh thần hòa hiệp được chuyển hướng đều đặn của mỗi hiện thân để làm phương pháp chơn truyền cho chúng sanh, cho đồng loại.

Thi bài:

ĐỆ THẤT CHUYỂN truyền phương **Hòa Hiệp**,
Lập đức thường trực tiếp bản năng,
Trong chương đạo pháp hóa hoằng,

Trong cơ linh tạo điểm phân muôn loài.
Hòa là chẳng chia hai vận khí,
Hòa là không đố kỵ thua hơn,
Hòa mình đại thể chánh chơn,
Hòa an thế hạ giải cơn khổ đời.
Hiệp chung cả từng nơi sanh lực,
Hiệp hóa thành phương thức diệu công,
Hiệp nên đoàn thể đại đồng,
Hiệp truyền chủng loại hòa dòng nghĩa nhân.
Lý Hòa Hiệp cân phân vĩnh lập,
Luật an bình hô hấp dưỡng sanh,
Vũ trụ tương đắc thuận hành,
Càn khôn tương đắc ứng thành cơ vi.
Âm dương hiệp tiết thì minh hiện,
Phong vũ hòa khai triển vạn linh,
Hiệp Hòa là phép dưỡng dinh,
Tượng cơ ngẫu giải xương minh đạo Trời.
Nên thể Hòa nơi nơi thừa hưởng,
Hiệp nghĩa đồng chí hướng cao siêu,
Hiệp Hòa mà được chánh nêu,
Đem về kết quả mọi điều kiện chung.
Người khoa học biết dùng Hòa Hiệp,
Hóa chất khai ứng tiếp phương trình,
Biến dịch rồi lại quân bình,
Tạo nên kỹ nghệ dân sinh trong ngày.
Văn nghệ sĩ tài hay khắc tiếng,
Do lập đề mẩu chuyện thích nghi,
Hiệp Hòa nhịp điệu văn thi,
Sống lòng độc giả truyền y thể đồng.

Kìa họa sĩ nên công hoạt bút,
Giữa đông người thu hút nhãn quang,
Là nhờ khéo biết điểm trang,
Hòa màu hiệp cảnh bài an nhẹ nhàng.
Một nông gia bảo toàn sung túc,
Cho nhu cầu từng lúc quanh năm,
Đã từng họp lẽ gia tâm,
Hòa nhơn hiệp tiết chọn tầm giống nên.
Đối gia đình vững bền đạo cả,
Hòa đệ huynh phước lạ trọn nhờ,
Khỏi làm tôn tộc nhuốc nhơ,
Hơn thua đẹp xấu bâng quơ tiếng đời.
Nghĩa phu thê nguyện lời son sắc,
Biết Hiệp Hòa mới đắc toàn công,
Tục rằng dù tác biển đông,
Thuận hòa chồng vợ thì không khó gì.
Đối quốc dân truyền ghi sử độ,
Gương Hiệp Hòa kim cổ soi chung,
Mấy ai bẻ gãy chữ đồng,
Nhà Nam vang tiếng Diên Hồng vọng thanh.
Người tu học nên danh thuần túy,
Đức Hiệp Hòa nghĩa lý rộng xa,
Hòa cho thế vị âu ca,
Hiệp đồng TAM GIÁO chung nhà đệ huynh.
Cơ điều dưỡng luyện tinh hóa khí,
Dụng an hòa bình trị loạn tâm,
Còn ngày đạt đích cao thâm,
Hội thần ích trí sưu tầm huyền công.
Nên Hòa Hiệp linh thông xử dụng,

Muôn việc chi đều cũng thấy cần,
Hiệp Hòa tiên bảo kỳ thân,
Rõ trang thượng nghĩa trọng phần kinh luân.
Có Hòa Hiệp mới thuần chơn đạo,
Người nếu không trâng tráo lắm thay,
Quanh năm suốt tháng cuối ngày,
Động lòng mâu thuẫn nghiệt cay trăm đường.
Thiếu Hòa Hiệp tổn thương lẽ sống,
Sự vật đều giao động chuyển xoay,
Không thành hình tượng chân tay,
Không thành thế giới nhân loài tương quan.
Nay giữa cuộc trần hoàn phong tỏa,
Mối di luân theo ngả sóng tràn,
Đua nhau trào phúng nghịch loàn,
Gieo sầu chác khổ tân toan kiếp người.
Đâu tìm thấy cảnh đời tươi đẹp,
Mà nhộn vui theo kiếp tà oai,
Sống trên vật chất tiền tài,
Đoạn tình nghĩa hiệp chia phai khí hòa.
Kìa đã rõ bì oa chữ nhục,
Kìa đệ huynh thủ túc tương tranh,
Phu thê mục phản ngôn oanh,
Nhơn tình xã hội giựt giành quyền môn.
Bởi Hòa Hiệp không tôn thực dụng,
Chỉ biết mình cung phụng quá cao,
Làm cho thần trí lãng xao,
Làm cho cảnh thái nhuốm màu tang thương.
Để đem lại tánh thường phong mỹ,
Để thu hồi yếu lý nhơn sinh,

Đề tài Hòa Hiệp khai minh,
Định cơ giác hóa giải tình tục mê.
Hòa cho đặng bốn bề yên tĩnh,
Hiệp cho thành cương lĩnh tôn nghi,
Ấy là diệu thánh Tam Kỳ,
Dẫn đường sanh chúng đồng quy thiện từ.
Muốn tiến hóa nên người thượng đức,
Và rõ ràng phương thức tu thân,
Hiệp Hòa xây đắp tinh thần,
Dẹp cơn lửa dục tham sân cháy lòng.
Cùng bạn đạo hòa trong chí cả,
Nghĩa đồng môn nương lá chung cành,
Cho nguồn từ khí lưu thanh,
Bổ sung cội phúc quả lành sum xuê.
Người chức vụ thừa đề yếu giải,
Dâng trọn niềm hòa ái sự đương,
Hiệp tâm chung trí lo lường,
Không phân nhĩ ngã ghét thương tư vì.
Xem toàn cả phái chi như một,
Trường Đạo chung giống tốt gieo truyền,
Xét mình đúng mực nhân hiền,
Xa gần Hòa Hiệp nhủ khuyên thật thà.
Đời đã rõ năm ba phân ngã,
Đạo phải rành chơn giả sắc không,
Muốn về với Chủ nhơn ông,
Hiệp Hòa sớm định cõi lòng công nhiên.

Thi:

Công nhiên sớm định Hiệp Hòa tâm,

Giải nghịch thù nhau, ấy lạc lầm,
Trách vụ hỡi người nung chí cả,
Cho hồn sanh chúng vịnh cao ngâm.

Hựu:

Cao ngâm lạc quốc đạo minh hành,
Giải niệm tâm đồng trượt hóa thanh,
Dẫn nhập thiên đồ tôn thế hệ,
Hậu lai phước quả đức công thành.

Đề tài thuyết trình của Bần Đạo đến đây đã hết. Vậy Bần Đạo ban đồng ân huệ tất cả đàn tiền nam nữ, Bần Đạo thăng.

* * * * *

13. TINH THẦN KIÊN NHẪN

Tý thời, 15 tháng 5 năm Đ.Đ.37 (16-6-1962)

THÀNH HOÀNG BỔN CẢNH Tôn Thần chào chư liệt vị đàn tiền. Giờ này Tôn Thần thừa lệnh QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN báo cơ, vậy tất cả đàn tiền thành tâm tiếp lễ. Tôn Thần xin xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thi:

QUAN san thiên tải tú chung thành,
THÁNH triết minh đồng trứ thượng danh,
ĐẾ nghiệp công truyền chơn hữu thủy,
QUÂN thừa chung nhựt chuyển thường thanh.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN Bần Đạo hỷ hỷ chư chức sắc Lưỡng đài, chư chức việc và đẳng chúng đàn tiền nam nữ.

Giờ nay Bần Đạo thừa Thánh Chỉ lâm đàn chuyển bút minh đề giáo huấn trong chương phổ thuyết tinh thần. Vậy trước tiên Bần Đạo miễn lễ đàn tiền tịnh tọa.

Đề tài Bần Đạo diễn trình là một trong Thập Nhị Thường Chuyển: "**Tinh Thần Kiên Nhẫn**", định lập cho tâm hồn của mỗi chúng sanh, của mỗi hàng hướng đạo, để rèn luyện lấy lập trường sáng suốt trong cơ nuôi dưỡng tinh thần.

Kiên Nhẫn là một yếu tố định thành trong mọi trạng thái hằng ngày. Bất cứ trường hợp nào **Tinh Thần Kiên Nhẫn** cũng được đề cao trong bước tiến. Riêng người tu học phải tìm hiểu chân lý của trường Đạo để rèn luyện trong cơ nuôi dưỡng tâm hồn. **Kiên** là một lập trường vững chắc, một bửu pháp để đảm bảo cho công tu học tựu thành. **Nhẫn** là cơ lập đức siêu nhiên để hiện thân cho tinh thần cao thượng. Nên đề tài tu học Tinh Thần Kiên Nhẫn cần phổ truyền chu đáo để nung nấu tâm thức của mỗi môn đồ. Thật ra trên sự tín ngưỡng nói chung trong hàng môn đồ đều định thành niệm thức, nhưng đối với phần chân lý để định lập hằng ngày, đa phần không riêng cho hàng chúng sanh mà trong bực đàn anh chức sắc, chức việc cũng chưa biểu hiện được đức Kiên Nhẫn hằng ngày để làm cho cảnh thái linh huyền được thực dụng, Giờ

nay đàn tiền thử ôn lại trong quá trình của mỗi một thì đâu là đức Kiên? đâu là đức Nhẫn? Có phải tinh thần kiên nhẫn chỉ thoáng qua một phút chốc vọng tâm? Trong khoảnh khắc gần gũi, theo lập trường huyễn ngã mà thôi. Cũng bởi thế nên người nhơn sanh không đạt được yếu điểm tu hành, người chức sắc, chức việc chưa tròn công phổ tế.

Để noi theo đường lối rõ ràng, đề tài Kiên Nhẫn giờ này Bần Đạo lược giải để làm tu liệu hằng ngày kể từ nay.

Thi bài:

ĐỆ BÁT CHUYỂN minh đề thánh đức,
Kiên Nhẫn truyền phương thức toàn công,
Kiên là bền bỉ cõi lòng,
Nhẫn là nhịn nhục lóng trong tinh thần.
Kiên không chán cầu dâng ý thiện,
Nhẫn không thành mẩu chuyện nghịch nhau,
Nhẫn làm giá phẩm tăng cao,
Kiên trinh đường lối dồi dào nghĩa nhân.
Kiên Nhẫn hiệp định phần lập chí,
Cho thể hành cách trí vật tri,
Hễ mà lập chí làm gì,
Có Kiên có Nhẫn trường kỳ mới nên.
Người Kiên Nhẫn không quên kết quả,
Việc trưởng thành một dạ thủy chung,
Dù cho gặp cảnh hãi hùng,
Không nao chí hướng, chẳng cùng sức đương.
Có Kiên Nhẫn mới tường chơn mạng,

Có Nhẫn Kiên mới hản Thiên cơ,
Mới rằng định kiến cõi bờ,
Mới tin bản thể chẳng ngờ lương năng.
Kiên Nhẫn ấy đã hằng danh dự,
Người xưa nay trụ ngự oai phuông,
Nhứt là trọng trách vai tuồng,
Gắn hàng vách hở gió luồng đêm đông.
Gương TRỌNG THÁNH nguyện lòng tinh tiến,
Đem chân truyền giáo thiện chúng dân,
Quản bao lộ viễn xa trần,
Hậu nho nối bóng chơn thân soi đời.
Kia LUÂN BỐ chẳng rời Kiên Nhẫn,
Giữa giòng khơi quyết vẫn một lòng,
Mỹ Châu tìm thấy đầu công,
Mở đường nhân loại cảm thông hoàn cầu.
Người khoa học dãi dầu ngày tháng,
Nối tiếp truyền mẫn cán nghiệm suy,
Tuy rằng chưa trọn lương tri,
Thành công chế tạo đúng kỳ hiện thân.
Mọi kết quả xa gần kim cổ,
Do Nhẫn Kiên gian khổ mà ra,
Từ cơ thủ xử tề gia,
Đến cơ thành đạt chuyển qua trị bình.
Nếu trái lại không gìn chí cả,
Không Nhẫn Kiên khó họa nên công,
Khác nào nước chẳng thông giòng,
Hạ thời nắng đốt lạch lòng tắt khô.
Hoặc thiếu nhẫn kiên phò sức gắng,
Gắng mà không nhịn đặng nghịch tình,

Một cơn phát tiết lộng thinh,
Đâu còn giữ được an bình tâm kiên.
Công đăng hỏa thập niên uổng phí,
Chữ bán đồ chánh thị phế nhi,
Thử xem rồi có ích gì,
Đời người vô định bước đi gập ghềnh.
Vậy Kiên Nhẫn tạo nên nghị lực,
Bất cứ ai cũng thực tập nhiều,
Tứ dân khai triển hướng chiều,
Phải nhờ Kiên Nhẫn làm phiêu tiến hành.
Đây trường Đạo điểm thành giác nguyện,
Lập thân tu vận chuyển công trình,
Muốn cho ngày một hoằng sinh,
Đề tài Kiên Nhẫn còn minh định nhiều.
Trên bước tiến đủ chiều trở ngại,
Mỗi nhơn sanh cần phải hiểu rành,
Tục tình ngoại cảnh rấp ranh,
Nếu không Kiên Nhẫn khó thành công tu.
Người hướng đạo mặc dù lý hội,
Nhưng quãng đường chìm nổi lắm phen,
Kiên tâm thể ngọn Thần đăng,
Nhẫn Hòa lập đức để dằn trái oan.
Đem trinh liệt bảo toàn sức sống,
Trọng tín thành xử dụng linh thông,
Dựng xây cơ sở đại đồng,
Hành trình tế độ long đong há nài.
Tứ Diệu Đề chuyển xây không ngớt,
Bát Chánh Đạo khảo dợt tinh chuyên,
Phải là tận lực Nhẫn Kiên,

Trước tu tự giác sau truyền giác tha.
Vơi biển khổ chung hòa từ huệ,
Ngăn thành sầu thống hệ Đạo khai,
Nữ lưu cũng thể nam tài,
Toan đem chí hướng học bài Nhẫn Kiên.
Phá cho hết xích xiềng tứ đổ,
Dẹp cho tan ái, ố, tham, sân,
Vén màn hắc ám phong trần,
Thanh bình bốn cõi một vầng trăng soi.
Đạo nghĩa ứng truyền roi lối cả,
Đã mạng hành phải dạ tinh chuyên,
Gọi chung một mảnh tâm nguyền,
Vươn lên thần lực Nhẫn Kiên đắc thành.

Thi:

Thành lập kiên tâm nghĩa hiệp khai,
Nhẫn Hòa thượng đức điểm hồng oai,
Chuyển minh tam thể sanh linh trụ,
Trực ngưỡng thiên trình Đạo thái lai.

Cười... Đề tài giáo huấn đến đây đã hết. Vậy Bần Đạo có lời ban chung ân huệ cho mỗi hiền đã đặt mình trong nhiệm vụ đã trọng tinh thần thiện nguyện trong đợt ra kinh, nghĩa là đã trọn tinh thần chung thủy. Vậy Bần Đạo ban ân huệ chung cho tất cả. Bần Đạo chào.

14. LUYỆN ĐỨC CHÍ THÀNH

Tý thời, 1 tháng 6 Nhâm Dần Đ.Đ. 37 (02-7-1962)

BẠCH LIÊN PHỔ PHÁP chào mừng chư liệt vị chức sắc đàn tiền và chư đạo tâm đẳng đẳng. Giờ nay ta vâng thừa chỉ phán của BỒ TÁT báo cơ. Vậy tất cả thành tâm kỉnh lễ, chào.

(Tiếp điển:)

Thi:

NAM bang Đạo chuyển độ lương sanh,
HẢI nhược truyền lưu hóa thể thành,
BỒ lập phương năng công mẫn hiệp,
TÁT thường chung hội điểm phong thanh.

Ngã **NAM HẢI QUAN ÂM BỒ TÁT** đại hỷ chư chức sắc, chức việc và toàn thể đạo tâm nam nữ.

Cười... Giờ nay Bần Đạo lai đàn để phổ truyền cơ giác thế trong Thập Nhị Thường Chuyển của phẩm Trung thừa. Vậy Bần Đạo miễn lễ đàn tiền thoàn định.

Đề tài hôm nay là dạy cơ "**Luyện Đức Chí Thành**". Chí Thành là một bửu pháp thông truyền để hướng dẫn chư linh căn thiện niệm trở về nguyên bản. Đức Chí Thành rất cần yếu cho mọi tầng lớp, không riêng gì phẩm độ tu trì. Giờ đây tất cả thử nghiệm suy người có đức Chí Thành giữa bạn bè thân tộc đến lân bàn xã hội đều được sự yên vui và rõ thông chí hướng chân tình. Nên đức Chí Thành mà được nuôi dưỡng vào trong mỗi linh thể thì tất cả sẽ được an bình và

định lập. Còn phần người tu hành nhờ đức Chí Thành mà trở nên đắc giác.

Thử xem biết bao nhiêu phẩm vị thiêng liêng, Phật, Thánh, Tiên, ngàn xưa đều nhịp theo cơ linh diệu Chí Thành mà trưởng thành chánh quả. Nhưng thật ra đương thời mạt pháp nhơn tâm dấy động, Đạo tâm diệu vi, nên đức Chí Thành ít người trọng dụng. Vì thiếu đức Chí Thành biết bao những tục tình dục vọng lấn chen trong cõi dục thể, lần lượt diễn biến những trọng bịnh vào người. Vì thiếu đức Chí Thành nên tâm giả trá làm cho lý sống thuần nhiên của con người phải lần lần ẩn dạng trước màn nhục thể phàm tâm. Bởi thế trường Đạo ngày nay phổ truyền chánh lý, những pháp thể căn cơ cần trao lại để thực truyền nguyên lý trong cơ cải tạo tinh thần.

Đức Chí Thành Bần Đạo lần lượt diễn trình ra đây tất cả cần nghiên cứu mà chú trọng trong phương thực tập hằng ngày để lần lượt tu tiến cho mình và hướng dẫn chung cho đàn tiền.

Thi bài:

ĐỆ CỬU CHUYỂN hoạch đồ huyền lý,
Giải lược đề cơ chỉ nội khoa,
Cho người hồi tưởng báu nhà,
Lập phương khai triển tinh ba Chí Thành.
Chí Thành vốn đồng sanh tâm lực,
Và tiếp nguồn lãnh vực thánh minh,
Sống đời tỏa khắp danh thinh,
Chứng ngôi Tiên Phật hành trình do đây.

Chí là đến không khuây lảng hướng,
Thành là đem niệm tưởng thật tình,
Chí Thành nào phải vô minh,
Mà do suy lý trọng mình lẽ chân.
Biết được việc nghĩa nhân là đúng,
Thấy được điều phóng túng là sai,
Có nuôi thành tín trong ngày,
Mới truyền chơn thể tương lai sống còn.
Hồn kim cổ bảng son tạc chiếu,
Nhuộm mùi thiên vi diệu cao tầng,
Định lòng giữa lớp sanh dân,
Tiếp thông vạn trạng xa gần thực danh.
Người thượng đức Chí Thành mục yếu,
Cuộc xử giao càng hiểu càng thân,
Vì rằng đúng hướng tinh thần,
Bên trong chứa đựng từng phần tinh anh.
Phẩm toàn thiện cao thâm chí bửu,
Một cõi lòng linh diệu suy tôn,
Hiệp truyền cả xác lẫn hồn,
Đạt cơ thể đạo giữ còn huệ quang.
Nên Chí Thành khởi đoan quyết tại,
Đứng làm người cần phải tạo nên,
Nếu không như bạc pha kền,
Lẫn trong mờ đục tiếng rền canh canh.
Bởi thời nay mưu sanh trí xảo,
Chuộng đổi thay lớp áo ngoại dung,
Không cần thức lý tinh trung,
Lại cho thành tín lối dùng hoặc dân.
Rồi những mãi mộng trần sôi nổi,

Vọng cuồn theo gió thổi bên ngoài,
Không nhìn sự thật là hay,
Giả nhơn giả nghĩa lạm tài cầu danh.
Thân bất thân chỉ hành đức bạc,
Lễ bất thành do tác phong sai,
Hỏi người xưa ấy là ai?
Mà nay nỡ để lợt phai hương nồng.
Cuộc trào phúng tây đông khai diễn,
Màn tham gian biến chuyển nhân quần,
Dưới trên mờ ánh truyền chân,
Tác tan xã hội tráo trâng gia đình.
Nhìn cho kỹ vẻ in cảnh thế,
Phải chăng là sống để tiêu hao,
Từ cơ tiếp xử sơ giao,
Đến cơ bàn nội nhuốm màu loạn ly.
Ấy cũng bởi bất tri thành tín,
Ấy cũng vì thiếu định thân tâm,
Đua nhau thẳng hướng lạc lầm,
Nghĩa đời như thể xa xăm phủ phàng.
Trung thừa phẩm chỉnh đoan khai hóa,
Đức Chí Thành minh hạ thánh thơ,
Dạy người biết lý bản sơ,
Dạy hàng hướng đạo lập cơ chữ đề.
Đem thành nguyện hướng về **THƯỢNG ĐẾ**,
Là vạn sanh Ngọc Bệ duy tôn,
Là nơi cứu rỗi linh hồn,
Là ân từ huệ trường tồn bố ban.
Lòng tin cậy thế gian đồng loại,
Thật thà nhau điểm sái nhơn phong,

Suy mình hợp thức bên trong,
Nhận ra giữa cảnh giống giòng tương thân.
Danh phẩm đạo trọng phần hòa lạc,
Cùng đệ huynh thạnh phát nghĩa tình,
Vì người, quên nhớ đến mình,
Thường xuyên khắc kỷ đừng khinh dối đời.
Ngày thể hiện lý Trời an tịnh,
Giữa nhơn sanh sùng kính thể đồng,
Việc làm phải lẽ ra công,
Dù cho gặp cảnh khổ lòng không nao.
Đèn chân lý soi vào nội thức,
Kiểm nơi mình đã thực không sai,
Không điều gian trá đổi thay,
Rõ danh môn hạ Cao Đài tu thân.
Để chỉnh huấn từng phần học Đạo,
Và lập phương cải tạo trường chung,
Chí Thành là pháp linh thông,
Là cơ Thánh thiện, là lòng Phật Tiên.
Người Thiên chức năm giềng hợp hóa,
Lập Chí Thành cao cả đức tin,
Soi hồn sắc nước gương in,
Dâng truyền phẩm độ thanh bình chánh phương.
Hiện thân pháp thể Đạo trường.

Thi:

Trường Đạo roi truyền đức độ cao,
Phải rằng pháp thể được dồi trau,
Chí Thành là một trong chương thánh,
Định lập muôn đời thượng tiết giao.

Đề tài Bần Đạo đến đây đã hết. Vậy Bần Đạo ban đồng ân huệ cho tất cả đàn tiền nam nữ. Bần Đạo thăng.

* * * * *

15. GIỮ LẼ CÔNG BÌNH

Tý thời, 15-6 Nhâm Dần (16-7-1962) tại Hội Thánh Trung Ương

Thi:

OAI hiệp phong tư vĩnh thế xương,
LINH từ thượng triết đáo minh đường;
THÁNH đồ khai giải tôn thiên lý,
ĐỨC độ truyền thành lập thế khương.

OAI LINH THÁNH ĐỨC chào mừng chư liệt vị chức sắc đàn tiền, chư chức việc và đạo tâm đẳng đẳng.

Giờ này Tôn Thánh thừa lệnh báo cơ, sẽ có KHỔNG THÁNH TÔN SƯ lai đàn thuyết giáo. Vậy tất cả thành tâm túc lễ nguyện cầu. Tôn Thánh xin ngoại cơ.

(Tiếp điển:)

Thi:

KHỔNG học đồ phương Lão điểm thành,
THÁNH chơn triều hiện tiếp thời danh,
TÔN nghiêm hạo hạo nhân quang chiếu,
SƯ đệ tương phùng lý hội sanh.

KHỔNG THÁNH TÔN SƯ đại hỷ chư phận sự Hiệp Thiên, chư chức sắc, chức việc và đạo đồ nam nữ.

Giờ nay Tôn Sư lâm đàn để thuyết trình trong chương giáo huấn tinh thần, tiếp theo đề tài của Thập Nhị Thường Chuyển. Thuyết đồ Tôn sư sắp diễn trình là "**Giữ Lẽ Công Bình**".

Cười... Công Bình là một yếu tố định lập của vũ trụ, hóa sanh muôn loài. Là phương diệu của nhân sanh trong cơ xử thế để thọ hưởng hồng ân của Tạo hóa mà lập thành chơn vị thiêng liêng nơi cõi gian trần. Đức Công Bình luôn luôn tồn tại trong vũ trụ và vạn sanh. Vì nếu thiếu lẽ công bình là tất cả hình thức này đến hình thức nọ, trong cõi hữu thể cũng như trạng thái siêu hình đều dấy động. Tất cả nhơn sanh tự cổ chí kim đều gội nhuần Đức Công Bình mà an cư lạc đạo. Nhưng mỗi một lần cơ vận biến thiên nhơn tâm thay đổi là Lẽ Công Bình bị ẩn tàng trong chơn lý. Xét trong thời buổi này cũng như bao thời đại biến thiên trong cõi nhơn hoàng kim cổ: Nguyên do bởi người quên mất Lẽ Công Bình để dục tâm dấy động. Chỉ biết mình mà quên người do đó biết bao nhiêu những trạng thái thương tâm diễn đầy trong biến thể làm cho chư linh hồn đẳng chúng phải sa đọa vào nơi sông mê bể khổ, cang thường luân lý phai mờ theo dục vọng của mỗi một lớp người điều động. Để chỉnh đốn tinh thần tu học và tiếp khai ngọn đèn chân lý cho muôn đời. Phẩm Trung thừa hôm nay được chọn lọc những phần tinh ba trong giáo lý. Luật Công Bình cũng cần nêu cao trong chương

Đạo để giáo truyền cho đẳng chúng sanh noi theo đường sáng mà thu hồi bổn giác.

Tôn Sư miễn lễ đàn tiền tịnh tọa.

Thi bài:

ĐỆ THẬP CHUYỂN luận chơn Thánh phẩm,
Truyền Đạo trường sưởi ấm hạnh tu,
Công Bình lẽ phải muôn thu;
Là phương giải khổ trần tù thế gian.
Một bửu thức nhân hoàng định lập,
Một pháp đồ chiêu tập toàn linh,
Sử đời tạc dấu anh minh;
Khuôn thiên điểm nhuận ánh huỳnh sáng soi.
Công là chẳng riêng đời tư vị,
Bình là bằng bất ỷ bất thiên,
Tỷ như dây mực nối liền,
Cánh đòn nhân sự thẳng nguyên mạch lòng.
Nguồn vô tận Hóa công ban đủ
Nuôi muôn loài bất phụ cao ty,
Lớp người hơn được giác tri;
Càng tôn kỷ yếu duy trì lương sanh.
Lý đại đồng thể hành pháp chánh,
Giữa nhân quần lập cảnh an cư,
Công Bình điểm sắc đồ thư;
Khai trương Thánh phẩm minh từ phong thanh.
Đời hưng trị không giành thua thiệt,
Nhờ đa phần đều biết lẽ chung,
Thuấn Nghiêu đáng mặt anh hùng,
Tiếp hiền đãi sĩ trọng dùng vô tư.

Dòng minh triết chơn như sáng tỏ,
Bậc hiền nhân đây đó là thường,
Không vì nội thuộc tán dương;
Không vì ngoại thích mà lường gạt nhau.
Nghĩa đồng loại hòa màu ưu lạc,
Mỗi sở hành đều đạt thời văn,
Tiếp thông thiên tánh công bằng,
Nối truyền sự nghiệp tinh thần quảng khai.
Cơ nhập thế bão hoài đức độ,
Trọng chân tình từ chỗ khởi tâm,
Từ cơ tế tác âm thầm;
Đặt mình trước giải băng tâm nghĩa đồng.
Đem triết luận tây đông sưu tập,
Luật Công Bình cao lập bên trong,
Thế gian quý được cõi lòng;
Việc mình không muốn đừng mong trau người.
Ai chẳng biết vô tư là quý,
Ai chẳng tường ích kỷ là sai,
Ngặt vì tước lộc tiền tài,
Nhiễm mê hồn tục mắt tai ù lòa.
Rồi đâu thấy người ta đồng thể,
Nên Công Bình riêng để một bên,
Lợi mình giả ngộ làm quên;
Kém thua chẳng chịu nói lên bất đồng.
Sanh chia rẽ giống giòng thân thuộc,
Tạo tham gian gây cuộc tương tranh,
Biết bao phản đối chẳng lành;
Chỉ vì bản ngã đồ danh mỵ quyền.
Hoặc áp chế không kiêng thông lệ,

Hoặc a tùng thầm để mưu sâu,
Lựa giòng nước đục buông câu,
Lý thường trắc ẩn một bầu dục tâm.
Ấy tệ hại nan tầm sự thực,
Ấy bởi đời quên phức chí công,
Hãy đem hiện trạng suy đồng,
Vẽ lên nét bút linh thông thử nào?
Đâu là cảnh thân giao nghĩa hiệp,
Đâu là nguồn thừa tiếp tinh ba,
Phải chăng lợp bóng đường tà?
Tôn quyền thân giả bì oa khốc đề?
Nạn khổ tận hầu kề trước mắt,
Như dục truyền Nam Bắc, Tây Đông,
Giành nhau bã cặn trần hồng,
Chôn niềm đồng loại giữa giòng sông mê.
Nay đã rõ nặng nề cửa tục,
Trường Đạo cần trực xúc huệ quang,
Lý chơn hồi dưỡng tâm bàn,
Lược trình nhân cách chỉnh đoan kịp thời.
Gương kim cổ chiều mơi hội tụ,
Lý Công Bình hàm thụ đúng phương,
Luyện nên sáng suốt cang trường,
Đoán phân hư thiệt mở đường tu thân.
Đạt mục đích trọng phần xử kỷ,
Hàng môn đồ dụng ý càng cao,
Công bình cổ võ phong trào,
Định cơ tiếp vật thân giao rõ ràng.
Gội rửa sạch lớp màn tham vọng,
Hoặc quyền hành gắt gỏng gian ngoa,

Lập nên thể thống an hòa,
Nơi nơi thạnh hưởng nhà nhà khương trang.
Để chánh hiện thần quang nhân bản,
Trong nhiệm hành Thiên mạng Kỳ Ba,
Để cho cây Đạo đơm hoa,
Cái vì, cái vị, cái ta đừng gần.
Người chức vụ canh tân đức độ,
Còn tư tâm thấy khổ nhục lòng,
Nguyện thành lập chí bên trong,
Cá nhân đoàn thể hiệp giòng công minh.
Được như thế mới gìn luật cả,
Mới gọi rằng giáo hóa chúng sanh
Giữa cơ hối tắc nguồn lành,
Xương minh thánh phẩm truyền thành hậu lai.

Thi:

Hậu lai truyền để lý công minh,
Trường Đạo là khuôn đúc thánh hình,
Đề mục chơn tâm thông yếu giải,
Cho hàng môn đệ lập thân sinh.

Hựu:

Sanh đồng nhân thể thế gian chung,
Tại bởi người gây cảnh hãi hùng,
Bản ngã vọng cầu theo sắc tục,
Nên hồn thượng đẳng phải mông lung.

Hựu:

Mông lung theo dạng thức mê đời,
Biết Đạo từ nay gắng chớ lơi,

Biểu hiện chơn thần trong diệu thánh,
Chuyển hồi công lý khắp nơi nơi.

Cười... Đề tài Tôn Sư đến đây đã hết. Vậy Tôn Sư ban đồng tất cả hồng ân cho đàn tiền đẳng đẳng. Tôn Sư chào.

* * * * *

16. NUÔI LÒNG BÁC ÁI

Đêm 20 tháng 6 năm Đại Đạo 37 (21-7-1962)

Thi:

BỬU phẩm truyền đời buổi mạt nguơn,
PHÁP hành chung hội lý minh chơn,
THIÊN ân trao sẵn nguồn quang tuyến,
TÔN nghị phong cương Đạo nghĩa hườn.

BỬU PHÁP THIÊN TÔN Bần Đạo chào mừng chư chức sắc Lưỡng đài Hội thánh, chư chức việc và toàn thể đạo tâm đàn tiền nam nữ.

Cười... Hôm nay Bần Đạo thừa lệnh LÃO QUÂN chuyển cơ và tiện dịp Bần Đạo có lời đại lược cùng toàn thể đàn tiền đạo tâm đẳng đẳng. Cứ mỗi một lần vị GIÁO CHỦ chuyển cơ truyền pháp là một phen thế gian đã chìm vào cơ mạt pháp. Tất cả nếu đọc kỹ lại những pho ký ức về phương diện lập giáo cổ kim thì tự tìm thấy cái sứ mạng cao cả của Đấng GIÁO CHỦ từng thời đại, và tự đòi hỏi mình một tinh thần mãnh liệt trong cơ cải tạo để theo đúng pháp môn truyền thọ,

gọi rằng đắc pháp trong thời kỳ. Nói chung, tất cả cũng đã tầm hiểu khái niệm về cơ mạt pháp của thời đại này. Nhưng dù sao trên mọi hình thức thường lệ của thế gian tập truyền còn lôi cuốn thói quen của mỗi hiền, nên về phương diện tiến hóa tinh thần còn chậm chạp chưa biểu hiện được toàn diện.

Giờ đây Bần Đạo cần khái lược chung để tất cả nhận định thêm về thời mạt pháp của một nguơn hội diễn hành. Đã rằng mạt pháp tất nhiên, tất cả những tinh ba truyền thống tinh thần, trong chánh lý của cơ định lập nhân sanh đều bị biến động. Tất cả nhìn kỹ giữa xã hội, giữa lớp sống loài người hiện tại thì tự thấy đà biến chuyển lần lượt diễn qua để đưa con người đến cơ tự diệt, tự tàn trong cơ chuyển ứng ngày một biểu lộ rõ rệt. Nào là cơ cấu bất hòa, nào là mầm mống phân tranh, nào là sự tham tàn hiểm độc, đang thi nhau hoạt động trong lớp sống đời người hiện tại để thúc đẩy con người vào cơ mâu thuẫn mà tự thoái hóa để rồi chuyển hồi cho cơ Thánh Đức, nhất là trong cảnh giao thừa giữa hai lãnh vực đương phân tranh tiến thoái. Cũng bởi thế nên cơ Đạo chuyển khai để đem lại tinh thần chánh lý mà hàng phục tất cả những căn bịnh trầm trọng của nhơn tình mà độ dẫn và cứu hồi những linh căn còn chút thiện niệm từ tâm.

Cuộc biến chuyển của trường đời ngày một tăng cao, thời công truyền của nền chơn pháp lần lượt nẩy mầm trong nhân thể. Tất cả chư môn đệ đang đặt nguồn tin tưởng trong kỳ lập giáo. Giờ đây cần nuôi

dưỡng tinh thần theo đúng pháp môn tu tiến, nghĩa là phải tuân hành và thực tập rõ ràng theo chương đề của các đấng thiêng liêng minh truyền bút pháp mà nhứt là hàng hữu trách, tinh thần có được sáng suốt thể hiện đúng phương, thì mới công dụng hiển nhiên trở thành tiến hóa trong cơ thừa hành Thiên mạng mà phục hồi nguyên vị và trọn hưởng hồng ân của THƯỢNG ĐẾ trong kỳ tế độ.

Bần Đạo tạm lược bày khái niệm trong việc tu dưỡng nơi Đạo tràng, để kịp giờ LÃO TỔ thân lâm. Bần Đạo xin chào tất cả đàn tiền đẳng đẳng.

(Tiếp điển:)

Thi:

THÁI truyền thiên hạ nhứt tâm khai,
THƯỢNG độ từ tôn chánh giác lai,
LÃO chưởng công thành cơ pháp ứng,
QUÂN tương thừa mạng kiến minh đài.

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN. Tôn Sư đại hỷ chư chức sắc chức việc đàn tiền và đạo tâm nam nữ.

Giờ nay Tôn Sư lâm đàn để thuyết minh đề tài **Nuôi Lòng Bác Ái** trong Thập Nhị Thường Chuyển cho đủ tinh thần của phẩm Trung thừa. Tôn Sư miễn lễ đàn tiền tịnh tọa hầu nghe thuyết văn.

Bác Ái là một phương diệu của nhân loại trong cơ hợp thành thế hạ. Vì người có sức truyền cảm mạnh mẽ mới thu nhận mọi cảm xúc bên ngoài mà liên hồi

trong kỷ niệm bản thân, và phán đoán sự việc hợp lý với cơ năng nhân từ để bảo tồn tánh mạng.

Đức Bác Ái là một nguồn vô tận mà Đấng Hóa Công đã ban sẵn cho mỗi người để tự nuôi lòng và đối xử với đồng loại. Tinh thần Bác Ái được tươi đậm trong mỗi tâm hồn của mỗi người thì đâu còn diễn ra những cảnh đố kỵ tàn sát tương tranh bất hòa làm cho cơ tiến hóa của nhân loại phải phân tán trước mầm tương tàn tương sát. Xét vì hiện tại thời mạt pháp đã lần lượt diễn trình, nhơn tâm đang tiến mạnh trên đường tự chủ lợi quyền mà quên niềm thương yêu đồng loại, đồng thể, đã tranh lấn nhau, xô đẩy nhau vào cơ mâu thuẫn, chiến tranh làm cho truyền phong tục mỹ phải tan mất trong bầu ác khí. Để cảnh minh đường Đạo, để thu hồi chơn lý trong cơ giáo truyền, chương trình đào luyện tâm tu, đề mục Bác Ái cần diễn trình rõ ràng ngõ hầu những thiện căn noi theo mà tự tạo cơ tiến hóa trong kỳ lập giáo để đón nhờ ân huệ của Đấng Từ Tôn.

Thi bài:

THẬP NHỨT CHUYỂN truyền công phổ tế,
Cho mạt thời lập thể đồ thiên,
Gọi là dẫn nhập chơn duyên;
Nuôi hồn thượng đẳng lương hiền vạn sanh.
Đức **Bác Ái** lưu hành vô tận,
Từ không gian hóa lẫn muôn đời,
Từ cơ khai hóa cõi trời;
Đến cơ thành hiệp nơi nơi hữu hình.

Luật tương ứng thiên trình khởi thủy,
Đấng Tạo Công định vị âm dương,
Ban cho vạn hữu lẽ thường;
Nhân quần hợp thể yêu thương cảm đồng.
Lòng nhân ái linh thông xử dụng,
Một pháp truyền nên đúng chánh phương,
Thật ra ai chẳng tri tường;
Ghét ganh tàn hại, mến thương bảo tồn.
Lý cao diệu khai môn cảnh lạc,
Ánh từ quang bao quát dương trần,
Của hàng thượng triết thánh nhân;
Của công tiên phật xa gần phổ thông.
Biết tương ái cõi lòng thêm rộng,
Có nhân từ hành động mới tinh,
Mới rằng đem hết chơn tình;
Cùng trong đại thể suy mình đạt tha;
Gieo truyền cảm dung hòa đức hậu,
Như giải đồng cơ phẫu nội khoa,
Thương người chẳng khác thương ta,
Biết ta tiến hóa trọng đà tứ sanh.
Lòng nhân ái điểm thành phước huệ.
Giữa nhân quần hợp thể tương thân,
Có chi quý được tinh thần;
Xúc đề cảm khái truyền dâng ý lành,
Nhưng người bởi không rành chí thiện.
Nên dục tình sai khiến giác linh,
Suốt đời chỉ biết thương mình;
Thương mình theo lối mưu sinh giựt giành.
Xem đồng loại không thành nghĩa hiệp,

Mà nghịch thù như kiếp sài lang,
Mặc ai khổ khốc cơ hàn;
Đoạn tình để chiếm cao sang lợi quyền.
Kìa Ngô Khởi lưu truyền gương xấu,
Giết vợ nhà mong đấu công danh,
Bàng Quyên nghĩa bạn chẳng lành;
Cái tên Kiệt Trụ còn tanh máu đào.
Liên hệ hòa soi vào thực trạng,
Mỗi hành vi dự án chương trình,
Hại người mà gọi rằng vinh;
Giục cơ sát phạt chiến chinh dấy tràn.
Còn nói chi đến hàng ty tiểu,
Là mồi ngon lễ biếu cao lương,
Gia nô súc vật gạt lường,
Làm công chẳng được yêu thương chủ nhà.
Ôi! tệ bạc diễn ra thêm chán,
Màu tai ương lai láng cảnh đời,
Xanh kia muôn thuở không dời,
Nhân tình sao khéo vẽ vời đoan tâm.
Tiếng ai oán phù trầm rung nhịp,
Vọng ngân hồi mạt kiếp thương tang,
Bốn phương bạo khí ngập tràn,
Giữa người tranh sống nghiệp oan khởi truyền.
Nay trường Đạo thâm uyên lý hiện,
Pháp Tiên gia vận chuyển cơ năng,
Dạy đời giữ lẽ công bằng,
Nuôi lòng Bác Ái chưởng căn đức hiền.
Ấu ngô ấu tương liên nhân thể,
Trọng ngô ông chung để nhược ông,

Niềm thương riêng ấy nơi lòng,
Rộng suy diễn cảnh đại đồng thế gian.
Làm sáng tỏ con đàng cứu thế,
Chỉnh pháp luân thống hệ Đạo khai,
Thuần chơn tỏa bóng **CAO ĐÀI**,
Gọi hàng thiên chức từ nay ôn nhuần.
Đoạn ác ý nguơn thần phục sức,
Dấy từ tâm tạo Đức Thánh Linh,
Đêm ngân nhờ ánh trăng tinh,
Phước đời nhờ được thanh bình vô tư.
Hồn nhân ái chơn như man mác,
Của loài người siêu bạc phẩm duyên,
Thoảng mùi hương vị phật tiên,
Ích nhơn lợi chủng phương truyền thế danh.
Chương đạo giải hồi sanh lương giác,
Nghĩa thân yêu truyền đạt lập đề,
Hóa lần trược khí hồng mê;
Đổi cơn ác tánh đưa về thiện tâm.
Người tu học phải tầm sự thực,
Nghiệm cổ kim duy nhứt tinh thần,
Có làm được việc chánh chân;
Có hòa nhịp sống tương lân mới thành.
Hàng Hướng Đạo đàn anh rõ biết,
Mỗi sở hành chi tiết nên hư,
Mến yêu niềm nỡ khiêm từ,
Thể đồng sắc diện vui tươi hậu nồng.
Nhìn sanh chúng trọn lòng cố cập,
Dắt dìu nhau kẻ thấp đỡ nưng,
Cho ra đức độ tinh thuần;

Mở đường Bác Ái đưa chưn dân Trời.
Lòng trí tưởng lý đời tươi đẹp,
Và thế gian thọ phép hồi minh,
Trong khi nộ khí bất bình;
Hiện thân lạc quốc quần linh dịu hiền.
Ân nhờ bửu pháp trường Tiên.

Thi:

Tiên Phật dạy truyền Đạo hóa sanh,
Tùng chơn lý giải pháp minh hành,
Cứu đời mê mịch trong ly biến,
Bác Ái là phương trực giác thành.

Chứng bài Tôn Sư đến đây đã hết, vậy Tôn Sư ban ân hồng cho tất cả nam nữ đàn tiền đẳng đẳng. Tôn Sư thăng.

17. ĐỨC TỪ BI

Đêm 25 tháng 6 Đại Đạo 37 (26-7-1962)

Thi:

ĐẠI bản thiên chi vạn thế sanh,
GIÁC khai hồn đạo lý thiên thành,
KIM minh chiếu diệu nhơn gian bửu,
CANG định phương lai pháp thể hành.

ĐẠI GIÁC KIM CANG. Bần Đạo đại hỷ chư chức sắc, chức việc và toàn thể đạo đồ nam nữ. Giờ nay Bần Đạo thừa lệnh NHƯ LAI báo cơ. Vậy toàn thể đàn tiền thành tâm nguyện thỉnh. Bần Đạo chào.

(Tiếp điển:)

Thi:

THÍCH chủ minh tâm kiến tánh chơn,
CA thành duyên giác định thân đơn,
NHƯ nhiên vô sắc hàm quang diệu,
LAI vãng linh thông bửu phẩm hườn.

THÍCH CA NHƯ LAI. Bổn Sư đại hỷ chư chức sắc Lưỡng đài, chư chức việc và đẳng chúng sanh nam nữ, giờ nay Bổn Sư ngự đàn để diễn thuyết **Đức Từ Bi** cho hoàn bộ Trung phẩm. Vậy Bổn Sư miễn lễ đàn tiền thọ pháp thoàn định hầu nghe Bổn Sư thuyết hóa.

Đức Từ Bi là một diệu pháp linh huyền của Phật tông, để đem lại nguồn từ quang êm dịu cho đẳng chúng sanh gội nhuần trước mọi khổ não của cảnh đời trầm nịch.

Tất cả từ mỗi đạo đồ đến hàng chức sắc, hàng huynh trưởng nói chung là người thừa hành chức vụ để truyền dẫn pháp môn tu hành trong giáo đạo cần thu nhận để hoạch định con đường cực đích của đạo pháp, và lần bước noi theo đường đạo để tiến vào phẩm vị thiêng liêng. Cho nên mỗi mỗi có thực hành được pháp Từ Bi mới nhận thấy mình được trực tiếp ngưỡng nhuần nguồn quang điển của Phật tông chiếu mạng. Này tất cả chư chúng sanh! Đạo là lý tự nhiên bao hàm trong vũ trụ, thể hiện ở nhân loài từ ngôn ngữ, từ cử chỉ hành động có thể rằng một hơi thở của mỗi chúng sanh là một chi tiết của pháp đạo, cho nên về phần lập giáo của các Giáo chủ đã thể hiện với lý đồng nhứt, phân ranh lập thuyết để điều độ chúng sanh qua cơn khổ hải trần mê hồi đầu hướng thiện. Thánh giáo chủ đích thuyết minh Công Bình, Hòa Hiệp với lý dân sanh thể hành với cơ Tạo Hóa điều độ muôn loài để dẫn dắt chúng sanh đi về với cơ diệu pháp. Tiên giáo đã minh đề "Bác Ái Mở Rộng Lòng Thương", thể hiện đức ban đồng lẽ sống của tạo đoan mà lập thành pháp đạo.

Về phần Phật tông truyền lý "Từ Bi" để hấp dẫn mọi nguồn sanh lực cho chúng sanh ngõ hầu hàn gắn tất cả những đau thương, khổ hải của sanh linh, và hòa nhịp với cơ háo sanh của tạo vật mà lập thành phương định cho vạn thế hồi chơn.

Như vậy Bổn Sư cần nói rõ rằng tất cả lập thuyết của các Giáo chủ đều thể theo lý duy nhứt là lẽ đạo tự nhiên để truyền lại con đường vĩnh lập cho thế gian noi theo mà hành pháp môn định dưỡng tinh thần.

Hôm nay giữa thời mạt pháp, giữa thế kỷ 20 này, nhân loại đang quằn quại trong cảnh khổ đời, người đạo tâm đã vắng mờ trong cõi dục vọng sắc giới, có thể gọi là một hiện thân của cơ biến chuyển để mọi vật tự tàn, tự sát mà gạn lọc trong lý đạo để hoàn thành sứ mạng trong cơ lập giáo kỳ ba. Bởi thế cho nên trong kỳ lập giáo này tất cả chư phật, thánh, tiên đều chuyển hồi đạo pháp để cảnh tỉnh chúng sanh đang sái bước lạc đàng hoặc còn noi theo tâm phàm chen lấn đi vào con đường hãm nịch tối tăm.

Giờ nay Bổn Sư thuyết minh Đức Từ Bi để đủ chương trình trong Trung phẩm làm phương châm hồi định của vạn sanh trong bước đường học đạo.

Thi bài:

THẬP NHỊ CHUYỂN định thành nguơn tánh,
Dạy pháp thường Phật cảnh hóa duyên,
Từ Bi là đức nhân hiền;
Khai cơ đạt Đạo roi truyền hạnh tu.
Từ Bi ấy công phu tuyệt đích,
Không một điều trái nghịch tham sân,
Luyện nên trong sáng chơn thần;
Gọi rằng kết quả chí nhân chí thành.
Lòng thương xót đồng sanh thể hoá,
Tánh vô tư cao cả trọn gìn,

Dù cho gặp cảnh nan minh;
Khoan hòa độ lượng an bình nội tâm.
Không oán ghét, không lầm tội ác,
Dầu rằng ai hung bạc sanh đoan,
Xem như thiện niệm chưa hoàn;
Còn trong giác hóa mở mang nhiều ngày.
Đức Từ Bi cao thay giá quý,
Thuộc Phật tông cơ chỉ đạt thành,
Bồ đề tâm niệm chuyển sanh;
Chơn như diệu diệu thông hành huệ quang.
Đem thực dụng nhân hoàn định vị,
Là báu truyền tinh túy hiện thân,
Là cơ trinh lợi cõi trần;
An cư thuần đốc xa gần tương thân.
Chủ lương giác mở lần hồn Đạo,
Do thiện từ toàn hảo chí tinh,
Nhẹ nhàng như ánh bình minh;
Âm dương giao thái thạnh tình phong quang.
Nguồn hạnh phúc điểm trang nhân loại,
Đức Từ Bi bủa rải toàn linh,
Lặng yên mọi nỗi bất bình,
Giữa người chung hưởng khương ninh phước đời.
Cơ tinh nhứt lý Trời vi diệu,
Vì chúng sanh khó hiểu được rành,
Đa phần thị dục lấn tranh;
Noi theo ác niệm vọng hành trái oan.
Đem lẽ sống vào đàng hùng lực,
Chinh phạt nhau mạnh được yếu vong,
Bốn phương dấy động cõi lòng;

Nhân quyền điên đảo trong vòng ngỗ ngang.
Xem cho rõ diễn màn bi lệ,
Để định đề lập thể dân sanh;
Biển sầu càng lắc càng xanh;
Bởi chưng thiếu kẻ thực hành từ tâm.
Nay trường Đạo linh thâm pháp hiện,
Dụng thần chơn vận chuyển mê đồ,
Dựng xây nhân thể quy mô;
Từ Bi nhuận sắc bửu đồ thế gian.
Trung thừa phẩm chỉnh đoan đức độ,
Lễ nhân hiền yếu tố vi tiên,
Quảng khai trong cuộc giáo truyền;
Ban hành thiên tước chỉnh nguyên luân thường.
Người chức vụ phải tường cội rễ,
Nuôi lập trường xử thế tu thân,
Đổi thay bạo khí phong trần;
Cho hồn thanh khiết lâng lâng nhẹ nhàng.
Cùng bạn đạo tương quan ưu ái,
Cùng đồng tôn đồng loại thật thà,
Trọn lành niệm tưởng thiết tha;
Hình dung tư chất điều hòa tự nhiên.
Tạo sẵn tánh vô phiền não sự,
Mới gọi rằng đoạn khử tà oai,
Mới mong chứng quả Phật đài;
Mới hoàn nghĩa đạo ngày mai lưu hành.
Để xác nhận truyền thành phương độ,
Nơi trường tu đạt chỗ công niên,
Định chơn pháp thể mối giềng;
Từng phần cơ yếu thường xuyên trau dồi.

Đức Từ Bi thu hồi quang chiếu,
Luyện được rồi sáng diệu tâm linh,
Tỏa khai muôn dặm ánh huỳnh;
An nhàn bốn cõi thạnh tình thiên lương.
Nhưng trước phải minh tường Bác Ái,
Mở rộng tầm quảng đại vị tha,
Nhìn chung bốn biển là nhà;
Trọng niềm đồng loại thuận đà háo sanh.
Lý công bình chú thành nhân hệ,
Lập thế gian đạo thể sơ khai,
Nguy nguy tỏ rạng đức tài;
Đức tài thực dụng thẳng ngay một lòng.
Đoạn tư kỷ lý đồng minh hiện,
Mới trọn làm phương tiện tương thân,
Suy ra toàn giác chí nhân;
Khâm tai thiện lạc tinh thần từ bi.
Chương lập giáo thời kỳ nguơn hạ,
Phật, thánh, tiên, chung cả Đạo trường,
Tuyên đề khải ngộ hồi dương;
Vớt người trầm nịch lầm đường lạc chơn.
Hỡi chúng sanh giải cơn trần mộng,
Nhìn huệ đăng nương bóng linh kỳ,
Thực hành khuôn phép Từ Bi;
Còn ngày chứng phẩm liên trì hóa thân.
Nay giữa cuộc phong trần chuyển biến,
Diễn hùng oai cuộc diện phân tranh,
Đạo đời đôi nẻo rấp ranh;
Càng ham quyền lực, càng hành nhẫn tâm.
Muốn giải khổ phải tầm chân lý,

Nơi trường tu dụng ý tinh vi,
Đặt mình lãnh vực giác tri;
Kệ kinh dẫn khởi Từ Bi đức thường.
Đạt thành yếu tại đúng phương.

Thi:

Phương châm xử thế định thần chơn.
Giải khổ độ sanh đạo nghĩa hườn,
Chánh tiết tu bồi thâu ác vọng,
Nhân hiền canh chưởng tạo căn dương,
Tránh xa mưu lợi trong phiền não,
Đoạn hẳn cầu danh cảnh oán hờn,
Luyện tánh Từ Bi hòa mạch sống,
Hiệp đồng chủng loại thể tâm đơn.

Đề tài **Luyện Tánh Từ Bi** Bổn Sư thuyết giáo đến đây đã hết. Vậy mong rằng tất cả chư chúng sanh và trong hàng chức việc cần thực tập để gọi rằng đã đắc pháp trong cơ truyền thọ về chương giáo hóa tinh thần. Được như thế công phu tu dưỡng của mỗi mỗi mới thành tựu, mới thấy được ánh sáng Như lai trong bản thể. Vậy Bổn Sư ban đồng ân huệ cho tất cả chư chúng sanh, giờ này sáng suốt tinh thần để nuôi dưỡng tâm hồn tinh tiến. Bổn Sư chào tất cả. Thăng.

* * * * *

18. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Tý thời, 10 tháng 7 Đại Đạo 37 (09-8-1962)

Thi:

THANH bình tiếng gọi vẳng không gian,
CHƠN hội ngày nào mới bước sang,
TIỂU tiết thuận hành thiên hạ lạc,
THÁNH ân nhuận tiếp dưỡng sanh toàn.

THANH CHƠN TIỂU THÁNH chào tất cả chư vị chức sắc chức việc và toàn thể đàn tiền đẳng đẳng. Giờ nay Tiểu Thánh thừa lệnh GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO báo cơ. Vậy đàn tiền thành tâm tiếp điển, Tiểu Thánh xin chào.

(Tiếp điển:)

LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO đại hỷ chư chức sắc chức việc đàn tiền và toàn thể đạo tâm nam nữ.

Thi:

GIÁO thành thiên hạ đạt công tu,
TÔNG diễn phương châm hoạch bửu đồ,
ĐẠI thể thiên chi hồi nhứt bản,
ĐẠO quang chiếu hiện vạn sanh do.

Giờ nay Bần Đạo ngự đàn để thuyết minh đề tài: "**Phương Châm Hành Đạo**" trong phẩm Trung thừa.

Vậy trước tiên Bần Đạo miễn lễ đàn tiền an tọa.

Đã rằng Đạo là phương cứu cánh tinh thần cho đẳng chúng sanh tất nhiên trên lập trường người hướng đạo cần phải minh định đường lối rõ rệt để bảo đảm cho công thực hành hiện tại. Để cho thống truyền đạo đức ngày một tôn nghiêm, để cho các hàng chức sắc, hướng đạo thấy rõ nhiệm vụ mình trong hằng ngày đối với trường Đạo, đối với nhân sanh, giờ nay Bần Đạo cần hoạch định rõ ràng **Phương Châm Hành Đạo** cho tất cả đạo trường thảo luận hằng ngày mà lập nên công quả.

Để đem lại niềm yên vui về thể xác và tinh thần cho đẳng chúng sanh đường lối xây dựng thánh thể hiện hành trên thực tế căn cứ vào ba điểm là phụng sự dân sanh, xương minh dân trí và hoàn thành dân đức.

Trong ba chính điểm với chương trình thực hành rất rộng rãi tùy theo hoàn cảnh, tùy theo thời kỳ con đường hành đạo sẽ biểu diễn vô cùng tận để đưa bước tiến cho chúng sanh.

Hễ chúng sanh đã trưởng thành dân đức, nghĩa là đức độ tu hành đã sáng tỏ vào tâm giới của mỗi môn đồ ấy là nhờ pháp đạo đã dìu đường cho chúng sanh trở về tân dân nghĩa hiệp. Lòng người đã đổi mới hay lòng chánh niệm đổi mọi vọng tâm tức là đã biết tương thân hòa ái thực hành nhân đạo căn bản là đã tròn công dẫn đường cho chúng sanh đi đến đích chí thiện; ấy là hoàn thành phần Thánh đạo.

Tất cả những đề mục nơi phẩm Trung thừa đã nêu rõ mỗi chi tiết hướng dẫn và diễn giải từng ý một để

điều độ tâm hồn người hướng đạo và đẳng chúng sanh noi theo mà về nguồn cội và đạt đến đích cuối cùng chí thiện.

Vậy muốn cho cơ Đạo sớm thành, nhơn tâm sớm định, từ nay tất cả hàng hướng đạo cần đặt tâm chú trọng ở nhiệm vụ và đức độ riêng từng mỗi cá nhân để xây dựng làm khuôn mẫu cho cảnh đời hiện tại.

Thi bài:

Trường Đạo pháp điểm khai kỷ hạ,
Một thống đồ chuyển hóa vạn linh,
Định chơn nhân bản quy trình,
Lập đề độ dẫn dưỡng, dinh, sanh tồn.
Chương giáo huấn diệu môn truyền giải,
Cho thế gian tầm lại công tu,
Trên đường thiên lý thâm u,
Hiện thân bổn giác hiệp phù chánh phương.
Đã rằng Đạo phải tường chủ đích,
Nuôi sở hành bổ ích chi đây,
Để còn diệu dụng trong ngày,
Gọi là pháp thể **CAO ĐÀI** tỉnh mê.
Hồn đạo đức đem về thực tại,
Trung phẩm ban tuyên khải từng phần,
Cho hàng hướng đạo lập thân;
Biết chơn giá trị tinh thần nơi trong.
Nay cần tiếp diễn thông yếu mục,
Phóng con đường trực xúc công nhiên,
Phương Châm Hành Đạo giáo truyền;
Bản đồ thánh hóa hậu thiên phổ thành.

Ba chính điểm lưu thanh nhân thể,
Lập thế gian đạo hệ duy tôn,
Tương quan cả xác lẫn hồn,
Nơi trường tu học vĩnh tồn hậu lai.
Phụng dân sanh chương bài học nghiệm,
Cho thống truyền thị hiện công minh,
Niềm thương gắn chặt chân tình,
Đói đau khổ nạn đồng thinh giúp vùa.
Đời đã lắm hơn thua tranh cạnh,
Đạo phải tường ấm lạnh có nhau,
Đời đang phân tách nghèo giàu,
Đạo đem trở lại một màu tương quan.
Đời còn những trái ngang quyền lực,
Đạo cần lo tạo đức vô tư,
Dân sanh điểm sắc hồn từ;
Mầm non gieo để cho người thế gian.
Cơ chánh hiện trang hoàng nhân thể,
Phần hữu hình trọng thế thân an,
Ở ăn quy pháp đạo tràng;
Phải cần hợp thức mở mang làm đầu.
Người có được dài lâu lẽ sống,
Và ấm no mới trọng tinh thần,
Hướng về thánh đức canh tân,
Định đồ thơ chuyển sanh dân lý đồng.
Trường Phước Thiện dày công sáng lập,
Từng phạm vi cung cấp bảo toàn,
Trẻ thơ khỏi phải cô đơn,
Già nua được chỗ an nhàn tu chơn.
Còn đau đớn cá nhân sầu thảm,

Còn lạnh lùng ảm đạm mặc ai,
Ấy còn theo hướng lệch sai,
Chưa thành cứu cánh **CAO ĐÀI** chỉnh phong.
Để trực kiến cảnh đồng ưu lạc,
Lão gọi hàng thượng đạt từ nay,
Hữu hằng tâm sản chung tay,
Vươn lên chí cả cho ngày hanh thông.
Tạo lương điền nuôi lòng kẻ khó,
Lập công thương giải độ cơn nguy,
Ốm đau nhờ sẵn thời y;
Nông bô quả phụ được kỳ chở che.
Cơ thể Đạo trượng đề thân ái,
Do nhiệt thành trang trải nghĩa phương,
Pháp linh mở rộng bốn tường,
Sanh, già, bịnh, tử khổ thường thế gian.
Phong phú hóa cơ hàn phần xác,
Giải ngộ thành thiện lạc chúng sinh,
Nguồn nhân chảy suốt mạch tình,
Của Trời khắp rải ánh tinh nhẹ nhàng.
Vui lẽ sống tiến sang dân trí,
Lo vun bồi ngự trị lương tri,
Ấy là trực giác tinh vi;
Có phân quấy phải mới trì công tu.
Khai dân trí vẹt mù nhẫn tục,
Giải mê đồ tạo phúc quả chơn,
Tâm hồn nẩy nở điều nhơn;
Nhờ trong sáng suốt thu huờn lý tinh.
Nên dân trí tiến trình cao rộng,
Đối nhân sanh lạc lõng còn nhiều,

Chưa nhìn thấy được chính phiêu;
Chỉ đem trì tưởng mơi chiều lệch thiên.
Đâu đã biết thánh hiền độ lượng?
Đâu đã rành phương hướng nhân quan?
Hoặc đem trí xảo hoang đàng,
Hoặc là mộc nột cải đoan sai lầm.
Cần định rõ phương châm cứu thế,
Để chuyển đồng trí tuệ nơi trong,
Người tu âu phải dốc lòng,
Học cho biết chữ lãm thông kinh truyền.
Hiểu đúng lý thâm uyên kim cổ,
Tìm cho ra ở chỗ đạt thành,
Trên đời lắm kẻ hữu danh;
Học cao thấy rộng nhưng hành càng sai.
Vì chỉ trọng bên ngoài giả tướng,
Trí xảo tâm theo lượn sóng đào,
Biển tràn mờ mịt lắc xao,
Đắm mê vật chất buộc vào trái oan.
Nay trường Đạo nghiêm trang trí giác,
Mở học đường khai thác lương tri,
Ra công giáo hóa trường kỳ,
Cho hàng môn đệ thị phi khỏi lầm.
Trí đã hội uyên thâm nghĩa lý,
Đem sở hành tận tụy dài lâu,
Dân đức kiến trúc thượng lầu,
Bửu tòa chứa để ngọc châu báu truyền.
Dân đức ấy hồn nhiên nhân phẩm,
Do tinh thần tươi đậm phát sanh,
Tượng hình muôn vẻ long lanh,

Phong tư thuần hậu nhân lành hiện thân.
Nhưng muốn được trọn phần dân đức,
Là trước tiên hợp thức dân sanh,
Mở mang dân trí tiến hành;
Tiếp truyền bản sắc cao thanh chủ đề.
Trường tu dưỡng hội tề thiên chức,
Đào luyện nên "Minh Đức" chí công,
Khai cơ nhân ái đại đồng,
Hiệp đề chủng loại giống giòng đệ huynh.
Người đã rõ chân tình tương ứng,
Mỗi mỗi đều xây dựng bản thân,
Hết cơn biến loạn cõi trần,
Là công chuyển hóa "Tân Dân" hội này.
Dân đổi mới hây hây lòng Đạo,
Ngày vui theo tiết tháo thánh hiền,
Văn minh lộng vẻ thần tiên,
Kết tình "Chí Thiện" chơn duyên định thành.
Phương châm Đạo thực hành luận giải,
Ấy con đường rộng rãi vô biên,
Ngàn năm đạo pháp roi truyền,
Âu ca lạc quốc cao nguyền thế danh,
Tổng đề Dân, Đức, Trí, Sanh.

Thi:

Dân Sanh Trí Đức hoạch đồ phương,
Giải pháp Kỳ Ba độ dẫn đường,
Điểm hóa tâm hồn minh thánh phẩm,
Định an pháp thể kiến nhơn thường.
Vén màn đau khổ: tham, sân, vọng,

Truyền ánh thanh bình chánh, giác, lương,
Đẳng chúng hưởng nhờ cơ đạt huệ,
Vô nhơn vô ngã Đạo thành chương.

Hựu:

Chương trình khai hóa phẩm trung ban,
Đề mục diễn minh yếu lý hoàn;
Hỷ kiến thực hành công mẫn hiện,
Tôn nghiêm hành sự nhứt tâm đan.

Cười... Về **Phương Châm Hành Đạo** mục diễn trình Dân Đức ít hơn các mục trên, chư môn đồ nên hiểu rằng: hễ đào luyện được trí sáng suốt mở mang được đời sống thanh bình thì đức độ tùy phương khai biện.

Vậy tất cả nên nhận định rõ ràng trong chương trình hành đạo để tùy tiện thích nghi mà mở mang cho thống đồ Đại Đạo ngày một sáng tỏ với sứ mệnh thiêng liêng là cứu thế độ đời.

Đề tài Bần Đạo đến đây đã hết. Bần Đạo ban ân chung tất cả đàn tiền nam nữ. Thăng.

HOÀN KINH

Đêm 15 tháng 7 năm Đại Đạo 37 (14-8-1962)

Thi:

TRĂNG sáng lưng trời điểm thế gian,
HẠC về trung hội báo cơ đàn;
ĐỒNG trong tất cả tâm thành định,
TỬ hiện long môn kiến PHỤ HOÀNG.

(Tiếp điển:)

Thi:

CAO tôn đạo pháp vạn linh sanh,
ĐÀI thượng hư vô hóa thể thành;
GIÁO hội tinh thần khai lạc quốc,
CHỦ truyền công lý nhựt thường thanh.

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ, THẦY linh hồn các con. Thầy mừng tất cả các con đàn nội.

Nay trong tiết Trung nguơn và cũng là ngày hoàn thành Trung phẩm.

Thầy linh hồn các con ngự đàn để bố hóa hồng ân cho các con được sáng suốt tâm hồn trong bước đường tu học. Thầy miễn lễ các con lớn nhỏ được phép an tọa để nghe Thầy huấn dụ chung.

Tất cả các con đã ôn nhuần và suy nghiệm về cơ lập giáo và mục đích của Thầy trong thời kỳ khai Đạo. Vậy đối với tấm lòng nhiệt thành ưu Đạo của tất cả các con nơi đây, Thầy sẵn sàng ban ân huệ cho mỗi

trò, Thầy chuyển lập Hội thánh nơi đây và tiếp theo ban hành kinh pháp với mục đích ban hồng ân cho các con, để các con được nơi an tâm trong bước đường học Đạo. Với bửu phẩm Trung thừa, Thầy và chư phật, thánh, tiên nêu lên từng mục, được san định và tổng hợp tinh thần chân lý kim cổ để làm phương định cho các con cho thế hạ noi theo luồng quang diệu mà thu hồi lương giác để thoát qua khỏi vòng trầm mịch đau thương của cảnh đời mạt hạ. Các con được phần ưu tiên đã thu nhận ánh sáng chân lý trong những ngày gần gũi. Vậy các con hãy vượt qua nỗi khổ đời với tinh thần ham học, trọn đức tin và khép mình trong pháp đạo. Thầy nói rõ cho các con được tri tường: Từ ngày Thầy quy định pháp môn tu dưỡng là ngày Thầy ban hồng ân cho các con mà cũng là ngày để chiếu theo Thiên luật mà khiển trách những con nào còn tiếp diễn tội tình làm nhơ danh Đạo. Nghĩa là những con không biết thực hành theo lời giáo hóa để rèn đúc tinh thần chí thiện.

Thi bài:

Thầy chuyển lập Tam Kỳ độ thế,
Ban pháp kinh quy thể Đạo truyền,
Khai nguồn phước quả chơn duyên;
Cho con lớn nhỏ định thiền công tu.
Dòng Thiên điển vẹt mù cảnh tục,
Giải mê đồ gạn đục lóng trong,
Lý chơn soi sáng cõi lòng;
Hiệp đường kim cổ Tây Đông thánh hiền.

Thầy xót trẻ không yên nội tại,
Tánh lảng xao nhân ngãi lẽ thường,
Vọng chiều sắc thái nhiễu nhương;
Quên niềm đồng loại, tăng cường nhẫn tâm.
Bao diễn cảnh sai lầm trước mắt,
Mở guồng phim sóng đặt từng màn,
Luân thường đảo lộn trái ngang;
Nào ganh ghét lẫn, nào tàn hại nhau.
Rõ triệu chứng khổ đau thần độc,
Bởi nguyên nhân thất lộc lương tâm,
Tỷ như kẻ tối đi thầm;
Lộn đường lối cả bước lầm lạc chơn.
Đâu vọi thấy cao sơn minh nguyệt,
Lượng trường giang trang liệt màu xanh,
Bửu đồ muôn vẻ long lanh;
Trong bầu vô tận lưu hành thiên nhiên,
Ấy là lý thông truyền trực giác,
Ấy là hồn thượng đạt vĩ nhân,
Ngoài vòng tục tử phong trần.
Nuôi cao trí tuệ hằng dâng ý thành.
Giữa biến thái tàn canh rung chuyển
Cả thế gian cực diễn hùng oai,
Hồn sanh chen chút nghiệt đài;
Bơ phờ dở tỉnh dở say kiếp đời.
Thầy đau đớn con ơi có biết,
Nặng nề thay cách biệt nghĩa đồng,
Vì con Thầy phải ra công,
Lời truyền giáo huấn tay bồng đỡ nưng.
Mong con trẻ mở bừng mắt sáng,

Nhìn theo Thầy trước dạng từ quang
Con nên được chứng sổ vàng,
Và Thầy chức vụ tương quan hội này.
Con hồi tưởng tỉnh khuây cơn mộng,
Thầy sẵn sàng tha bổng tội xưa,
Miễn sao con trẻ đoạn chừa,
Xét mình cải hối sớm trưa thật lòng.
Thầy biết trẻ trong vòng mạt pháp,
Với trào lưu phức tạp giả hình,
Dễ gì con giữ vẹn trinh,
Tiết danh chánh thuận giác linh an bình.
Nên Thầy chuyển đạo trình chơn giải,
Và dẫn đề thực tại phổ thông,
Trung thừa bửu phẩm toàn công,
Là phương hóa thể hợp đồng thánh tiên.
Trang đầu mở Thầy truyền "Tôn Chỉ",
Tiếp diễn lần "Yếu Lý Nhân Quan",
Chiết phân chi mục rõ ràng;
Từ cơ luận thuyết khởi đàng công phu.
Nêu bịnh chứng thiên thu tục nhiễm,
Định phương châm thiện niệm pháp đồ,
Tinh thần kiến tạo quy mô;
Soi vào thực cảnh họa đồ thế gian.
Thầy dạy trẻ lời vàng điểm nhuận,
Nhờ mỗi con khai hứng tinh thần,
Cho hồn thanh khiết lâng lâng;
Noi theo đường sáng con lần điểm trang.
Con tất cả trong hàng môn hạ,
Nay Thầy ban phước lạ gội nhuần,

Nghĩa là dạy phép "Tu Thân";
Vượt qua trùng áng mây Tần hồi hương.
Thầy đâu những ghét thương đôi ngả,
Con cái đồng giáo hóa trường chung,
Mong sao con hiểu tận cùng;
Ghi truyền âm hưởng tâm trung nhẹ nhàng.
Con lớn nhỏ nghiêm trang thời tập,
Thầy sẵn sàng ban lập Thiên ân,
Con nên Thầy thưởng trọn phần;
Trong kỳ lập giáo Thầy cân phân rành.
Nhưng cũng phải định thành công hệ,
Việc thưởng răn há dễ vô minh,
Nào con tiếp diễn tội tình;
Còn gây trái nghiệp, khổ hình còn mang.
Nay trung tiết khánh hoàn Trung phẩm,
Thầy ngự đàn điểm thẩm toàn pho,
Đây là diệu pháp Thầy cho;
Thoảng mùi tiên, thánh định đồ thế gian.
Các con chung tạo cảnh nhàn.

Thi:

Nhàn tâm học Đạo, Đạo khai sanh,
Lý hiện chiêu chương trực dẫn thành;
Hoán thể trần hồng tư nhuận sắc,
Tân dân Minh đức định thân danh.

Thầy hôm nay vui mừng cùng tất cả các con nam nữ xa gần chung hợp về đây đặt thành công chí nguyện. Thầy giờ này chia đồng nguồn linh điển để chan rưới tâm hồn cho mỗi trẻ. Vậy từ nay tất cả các

con đã được một pho pháp truyền Trung phẩm, làm phương châm định lập tu hành. Các con hãy cố gắng thu nhận từng chi tiết để phân rành yếu lý và nuôi dưỡng tâm hồn theo phương thầy truyền. Các con hữu trách kể từ nay cần thảo luận và biện giải rành mạch phổ truyền chu đáo ngõ hầu tất cả con cái của Thầy được cảm đồng ân huệ trong chân lý.

Ngâm:

Lời vàng truyền dạy các con,
Mong sao lớn nhỏ giữ tròn tâm kiên.
Tu hành thường bữa vui siêng,
Noi theo phương định thánh hiền lập thân.
Giờ đây Thầy bố hồng ân,
Cho con đàn nội hưởng phần từ quang.
Mừng con ở lại trần gian,
Cung đình chiếu diệu điển quang Thầy hồi.

Thăng.

BỘ PHẬN PHỤC VỤ
PHẨM TRUNG THỪA

PHÁP ĐÀN: *Bảo thế* Huệ Diệu.

HỘ ĐÀN: *Ba vị Giáo sư:*
Thái Công Thanh,
Ngọc Giới Thanh,
Ngọc Cử Thanh.

PHÒ LOAN: Huệ Linh Tâm.

ĐIỂN KÝ: Bảo Học, Huệ Hạnh,
Phan Thành Đức,
Nguyễn Đình Hiến.

CHỨNG ĐÀN: *Quý vị Giáo hữu:*
Thượng Du Thanh,
Thượng Hào Thanh,
Thái Kiệm Thanh,
Thái Bình Thanh,
Hương Nhã,
Hương Ngữ (Lễ sanh).

HẦU ĐÀN: *Quý vị Lễ sanh 28 tộc đạo và nam nữ lưỡng phái.*

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Hội Thánh Trung Ương Trung Việt Tam Quan

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Quyển III

PHẨM THƯỢNG THỪA

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN • 5/2010

THÁNH TỰA

Đàn Tý thời, 15 tháng 8 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (30-9-1974)

Thi:

ĐÔNG mãn phùng xuân tiết thể khai,
PHƯƠNG năng Tạo hóa tự nhiên lai.
LÃO hành mật nhiệm cơ giao thái,
TỔ đức triều nguơn chiếu Phật đài.

Lão Tổ nay vâng thừa Thánh chỉ triển khai Thánh tựa phẩm **Thượng thừa** của bộ kinh "**Tam Thừa Chơn Giáo**".

Đại Đạo vốn vô vi nhưng cơ thần hóa lại vô lượng, vô biên, không thể dùng văn tự ngôn ngữ điểm trọn hết cái yếu diệu chân huyền của mỗi mỗi.

Tuy nhiên, cũng phải có chân kinh, phải có chân truyền, chẳng khác như có kim chỉ nam định hướng thì công phu tu luyện mới có cơ thành tựu.

Phẩm Thượng thừa này là đặc ân của Đức Chí Tôn sắc chỉ ban cho con cái của Ngài nơi một Hội Thánh nhỏ bé mà phải trải qua nhiều gian khổ thử thách.

Phẩm Thượng thừa này được dạy rõ từng trình tự công phu tu luyện; dạy rõ về Chân Pháp Tánh Mạng song tu; giải rõ về cơ động tịnh và thuận nghịch của âm dương. Dụng cái Hình của nhất là "Huyền quang nhất khiếu" mà luyện cái Khí của nhất là "Tiên thiên nhất khí". Tức lấy Thần ngự Khí, lấy hỏa luyện dược.

Giải rõ chỗ chơn Tánh chơn Mạng để đắc chơn hỏa, chơn dược mà luyện thành chơn đơn.

Điều trọng yếu trong việc tu luyện đến chỗ đạt thành chánh quả là phải có sự cần mẫn học hỏi cho suốt thông chánh lý, phải có đức chí thành và quyết tâm tinh tiến không gián đoạn công phu.

Trong đơn pháp đã biểu lộ cái bí cơ của Đạo, của Trời Đất, của con người thành phật tác tiên là cơ mật nhiệm của Thiên điều, nên chư hiền có trách nhiệm về Pháp đạo Hội thánh phải chú trọng trong việc trao truyền chơn pháp Thượng thừa để khỏi phạm phải Thiên điều.

Thi:

Tu đơn phải trọn đức chơn thành,
Luyện Đạo trước cầu lý pháp minh.
Thể hiệp thời hành vô gián đoạn,
Do lai đắc nhất diệu cơ sanh.

Thăng.

1. KHAI XUÂN

Tý thời, 30 tháng 12 năm Nhâm Tý - Đại Đạo 47 (02-2-1973)

Thi:

THÀNH cơ chỉ Đạo lập thân tu,
HOÀNG xuất trần mê thế thượng phù,
BỔN cảnh lai lâm chân diệu xứ,
LAI truyền Đại Thánh điểm công phu.

Tôn Thần chào mừng chư Thiên mạng. Tôn Thần thừa lệnh Đại Thánh báo cơ. Thăng.

(Tiếp điển:)

Thi:

QUAN sơn tư nhuận khí xuân thiên.
THÁNH đức đồng tôn nội thể huyền,
ĐẾ chuyển hồng quang khai diệu bút,
QUÂN y thừa mạng đạo tâm truyền.

Hựu:

Truyền kiếp trần gian một chữ tu,
Học thông hành đúng lắm công phu.
Nếu còn hờ hững tâm chưa định,
Rồi mãi mơ màng trí khó thu.
Biết việc xét mình dung dị hóa,
Thuần chơn vô ngã tự nhiên phù.
Nay xuân chan rưới tình muôn loại,
Đạo dẫn hồn xuân bước viễn du.

Bần Đạo mừng tất cả đàn tiền, tịnh tâm an tọa.

Thi bài:

Bước viễn du bố ban sanh lực,
Cho muôn loài nhuận đức phục nguyên.
Âm dương tiến thoái hồn nhiên,
Hàm dinh tư dưỡng cơ huyền hóa công.
Nay xuân đến khai thông niên độ,
Hiệp thần xuân tiếp phổ đạo trường.
Khởi đề giáo huấn kỷ cương,
Cho nhơn sanh biết mở đường tâm tu.
Bấy lâu đã cần cù theo Đạo,
Đã chung đồng gầy quả tạo công.
Trải qua bao cuộc thử lòng,
Lòng hằng giữ Đạo, ý không đổi dời.
Nay cần phải chiều nơi tu chỉnh,
Cho rõ ràng tự tĩnh thân tâm.
Công phu hồi tưởng suy tầm,
Học thông chánh lý, hành thâm chân truyền.
Người chức sắc đương nhiên hữu trách,
Trách nhiệm là thanh bạch chánh chân.
Tạo thành minh đức tân dân,
Tương ưu, tương tế, tương lân, tương hòa.
Người tín hữu trong nhà đạo đức,
Ghép mình theo mẫu mực tu thân.
Trọn công nuôi dưỡng tinh thần,
Tín thành nhuận sắc, nghĩa nhân thường hành.
Trong tổ chức phải rành tổ chức,
Thực thể còn hậu nhựt noi gương.
Thiệt hư cần phải tinh tường,

Ngôn hành tương ứng, lập trường chánh trung.
Nay đàn xuân lời chung điểm hóa,
Ban ân hồng cho cả nhơn sanh.
Đạo trường quyện tỏa hương lành,
Câu kinh nghĩa đạo thường hành sớm trưa.

Hôm nay Bần Đạo thừa lệnh Đức Chí Tôn chuyển lập cơ đàn, nhằm tiết xuân dương khai thái, vạn vật hồi xuân, vốn có diệu ý.

Về cơ xử thế, Nhơn đạo thường hành, chư hiền nam nữ đã học qua Tiểu và Trung thừa, chỉ cần có điều: học thông hành đúng là được chứng quả vào bậc hiền nhân thiện tín, nhưng vẫn còn trong vòng nhân quả luân hồi vì chưa bước qua khỏi ngưỡng cửa âm dương biến hóa, tức chưa đạt được cơ giải thoát tâm linh, siêu sanh liễu tử của nền chân pháp Đại Đạo.

Giờ đây Bần Đạo lược giải một số điểm trong bài:

1. Biết việc xét mình dung dị hóa:

Biết việc: theo Khổng Giáo gọi là cách vật, tức là học hỏi cho đến chỗ tận cùng của mỗi sự vật, không còn nghi ngờ lầm lẫn. Biết việc đến chỗ tận cùng gọi là chân trí. Có chân trí mới có chân ý. Chân ý là vị chân sư trong người.

Xét mình dung dị hóa: Kiểm điểm lại mình đã làm được gì tương ứng với sự hiểu biết để dung hóa với đạo lý, với tâm hồn, với bản thân, tạo thành một thuần thể hồn nhiên của nội tâm. Được như vậy thì một cử chỉ, một lời nói, một việc làm đều thuận lẽ tốt đẹp.

2. Học thông chánh lý, hành thâm chân truyền:

Học cho thông suốt chân lý Đại Đạo để thực hành đúng với chân truyền.

Chánh lý là lý âm dương. Cô dương bất sanh, cô âm bất trưởng. Tu hành là phải Tánh Mạng song tu. Chân truyền là "dĩ Thần ngự Khí nhi thành Đạo."

3. Tín thành nhuận sắc, nghĩa nhân thường hành:

Tín thành: là đức Lễ cao tột. Công phu tu luyện đức tín thành là điểm quan trọng nhất. Vì có trọn đức tín thành mới vượt qua mọi gian khổ, mới quyết tâm cần mẫn công phu, mới mong thành đạt kết quả.

Nghĩa nhân thường hành: theo Thiên đạo là ra công thí pháp, còn gọi là công đức Trúc cơ. Trước công phu Trúc cơ về công đức thí pháp phải tu luyện. Minh Đường Trúc Cơ là tu về Nhơn đạo.

4. Ngôn hành tương ứng, lập trường chánh trung:

Lời nói ứng hiệp với việc làm. Lời nói việc làm đi đôi đó là đức hạnh cần thiết của người tu.

Lập trường chánh trung là không thiên lệch vào một đối tượng nào của thế giới Hậu Thiên mà nhất là không còn ngã chấp.

Thi:

Trung chánh là thần bất tử khai
Cổ kim duy lý bảo tâm hoài

Đạo truyền nay chuyển sang nguyên mới
Thoang thoảng hương trời tâm tự lai.

Tâm tự lai: là chơn tâm, đạo tâm trở lại. Bởi vì thường nhựt sanh chúng phải giao động trực tiếp vào cuộc sống đa dạng, biến chuyển theo thường tình ngã chấp. Do đó mà đạo tâm xa dần.

Hương trời: là vị hương xuân thiên, mùa xuân. Khí tiết dương sanh, chuyển phục sức sống cho muôn loài, do đó ảnh hưởng đến tâm thần con người được lắng dịu yên tĩnh, nghỉ ngơi không xáo trộn mà chân tâm lai phục. Người tu cần giữ cái tâm lai phục này thường xuyên là gần Đạo vậy.

Thi:

Đạo vốn hư vô lại thể hình,
Dạy người hồi phục lý nhơn sinh,
Cho dù kẻ ngộ, người chưa ngộ,
Thống đạo truyền thừa phải biện minh.

Thăng.

* * * * *

2. ĐIỂM KHAI THƯỢNG THỪA

Tý thời, đêm 09 tháng 01 Quý Sửu - Đại Đạo 47 (11-2-1973)

Thi:

THỔ khí miên miên tại chánh trung,
ĐỊA linh tú hiệp tứ phương tùng.
PHƯỚC âm dư hưởng vô cùng tận,
THẦN lập định cơ tạo hóa dung.

Tôn Thần chào mừng chư chức sắc đàn trung. Tôn Thần thừa lệnh báo cơ, đàn trung nghiêm chỉnh tiếp lệnh.

Thi:

GIÁO hóa môn sanh thuận đức thành,
TÔNG truyền mật pháp lý nguyên hanh,
ĐẠI khai giác lộ tam nguơn chuyển,
ĐẠO điểm cơ trung trược hóa thanh.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO mừng chư phận sự.

Giờ nay Bần Đạo chuyển đàn đặc biệt truyền trao cho chư hiền một con đường hướng thẳng về chân tâm, hầu tạo nên Tiên Thiên Chân Tánh mà đạt quả vị chánh giác.

Suốt một thời gian dài, trên đường tu học và xây dựng Đạo, chư hiền đã trải qua biết bao gian lao khổ nhọc, thử thách cam go của thời hạ nguơn mạt pháp, nhưng cũng chưa phải là hết. Chư hiền nên nhớ: Đạo

càng cao, khảo đảo càng nhiều. Có được nhiệt lượng lớn mới luyện nên vàng mười sáng nước.

Tu hành có chịu đựng nổi những thử thách nặng nề thì quả vị mới nâng cao.

Có Tam Giáo lai đàn, chư phận sự nghiêm chỉnh tiếp nghinh.

Thi:

Khải thị minh tâm kiến tánh chơn,
Tùng lai tánh mạng hiệp thành nhơn.
Quy lư thần khí càn khôn định,
Diệu hữu minh minh ảo ảo hườn.

Tam Giáo hiệp cơ báo lịnh và hộ điển, có Chí Tôn lâm đàn khải giáo, chư phận sự nghiêm chỉnh cung nghinh. Ba Ta xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thầy mừng tất cả các con nam nữ.

Thi:

CAO diệu huyền huyền pháp tợ không,
ĐÀI trung cực chiếu kiến nhân ông.
THƯỢNG truyền yếu chỉ tam thừa phẩm,
ĐẾ xuyển chơn cơ vạn cổ đồng.
GIÁO hóa sanh linh thần phục định,
ĐẠO thành giác huệ lý viên thông.
NAM sơn bắc hải thời minh hiện,
PHƯƠNG vị càn khôn đắc chánh công.

Thầy miễn lễ, các con tịnh tâm an tọa.

Thầy đến với các con hôm nay để điểm truyền chơn pháp Đại Đạo tức là triển khai phẩm Thượng thừa của bộ Tam Thừa Chơn Giáo mà Thầy đã đặc ân cho Hội Thánh nhỏ bé này.

Các con hãy bình tâm nghe dạy:

Trước đây Thầy đã phái Ngũ Lão xuống trần chấp chưởng cơ hữu vi, tạo chân kinh, chỉ điểm chân truyền. Còn Thầy chấp chưởng cơ vô vi điều hành tứ giáo Tổ sư chuyển khai nền Chơn đạo Kỳ Ba. Đây là một thời kỳ đại hy hữu. Các con được kỳ duyên hạnh ngộ Tam kỳ Phổ độ kỳ này cũng là việc đại hy hữu vậy.

Bấy lâu phần Nhơn đạo Thầy dạy đã nhiều, các con chỉ cần gia công thực hành, trau dồi hạnh đạo để làm nền tảng vững chắc cho việc tu tiến. Nay tiếp theo Thầy ban truyền Phẩm Thượng Thừa Chơn Pháp để các con có điều kiện thọ nhập công phu "tu Tánh luyện Mạng" mà lập cơ giác hóa siêu linh.

Thi:

Phổ hóa kỳ ba chuyển đạo tràng,
Triển khai chân pháp điểm nhân hoàng.
Giải cơ biến hóa thành vô biến,
Đoạn nghiệp luân trầm khởi định an.
Lập đức nhân hòa nung sức sống,
Huờn chân Tánh Mạng hiệp thần quang.
Thuận hàng nghịch chuyển chân vi diệu,
Độ tận nguyên nhân đến Niết Bàn.

Thi:

Phật Thánh Thần Tiên vốn một nhà,
Đạt cơ đắc nhất hiệp tam gia.
Nêu cao đuốc huệ soi hồn tục,
Xây dựng thiên tâm một bửu tòa.

Bài:

Thầy tá bút xương minh yếu lý,
Lập trường tu hiệp ký đồ thơ.
Chuyển đời từ chốn mộng mơ,
Từ trong mê loạn lên bờ giác chân.
Đạo xử thế nghĩa nhân là trọng,
Lẽ tu chân trí dõng kiêm toàn.
Biết điều sai quấy sửa sang,
Trau dồi phẩm Đạo, vén màn vô minh.
Từng bước tiến soi hình gương sáng,
Cấp Tiểu Thừa con ráng chuyển tâm.
Công phu kiểm nhận sưu tầm,
Đâu là khổ nghiệp? Đâu mầm thiện căn?
Học thấu đáo lý chân biện giải,
Tánh bổn sơ đem lại chân thường.
Trong ngoài mẫu mực kỷ cương,
Chung hòa nhơn thế trên đường dân sanh.
Cơ biến hóa thuận hành luân chuyển,
Nghiệp trần hoàn lưu luyến trả vay.
Biết tu lập đức cao dày,
Gieo trồng nhân phẩm, tiếp tay tài bồi.
Tạo cơ chỉ phục hồi nguyên vị,
Pháp hư vô luyện kỷ thuần thanh.
Biện phân đạo mạch cho rành,

Trung Thừa tiếp chuyển khai sanh giác thần.
Đoạn thức Tánh giải lần giả tướng,
Đoạn dâm cơ bảo dưỡng tinh thần.
Nghiệm thông kết quả, nguyên nhân,
Luân hồi sanh tử xoay vần do đâu?
Bởi niệm khởi không thâu tâm định,
Ý miên man suy tính động hành.
Làm cho Tánh Mạng mong manh,
Tinh thần thoát lậu vòng quanh kiếp trần.
Chuyển thế hóa trọng phần luyện kỷ,
Bắc nhịp cầu trực chỉ đường tu.
Thượng Thừa định hướng công phu,
Ngoài vòng tục lụy ngàn thu vĩnh tồn.
Cơ pháp diệu Càn Khôn định vị,
Thiên Địa Nhơn hợp lý âm dương.
Thánh phàm phân ngả đôi đường,
Hiển vi động tịnh nghịch huờn thuận sanh.
Thầy tóm lược lập thành tam phẩm,
Tuyển căn cơ ghi đậm nét vàng.
Tiểu trung thừa đã ân ban,
Bấy lâu phổ cập đạo tràng chỉnh tu.
Con nào đã công phu trọn vẹn,
Nguyện lực cao bước thẳng Thượng Thừa.
Thọ truyền diệu pháp sớm trưa,
Huyền công phanh luyện đơn thơ triệu hồi.

Thi:

Hồi hướng công phu Đạo diệu huyền,
Thượng Thừa bửu phẩm thuộc Thiên Tiên.

Hiệp quy Tam Ngũ thành chân thể,
Nung đốt lò cừ luyện Hống Diên.

Thầy tóm lược:

I. **Phẩm Tiểu thừa:**

Dạy cơ xử thế nhân sinh, xử tròn Nhơn Đạo, giữ đúng Tam quy - Ngũ giới, gọi là Minh Đường Trúc Cơ, còn phải tiết chế tình dục để bảo dưỡng Mạng căn.

II. **Phẩm Trung thừa:**

Chủ yếu là đặt tâm lực vào công phu học vấn, suy lý đến chỗ cách vật trí tri. Yếu lý đã suốt thông thì lương tri, lương năng tự nhiên thị hiện. Thức thần không làm chủ được tâm cơ và cũng chẳng còn biến cái tâm này thành cái tâm sanh tử nữa.

Cần phải chấm dứt tình dục để chuẩn bị tiến lên Thượng thừa.

Tâm hồn sống ngoài đối tượng nhị nguyên, chuyên lo luyện kỷ tinh thuần.

III. **Phẩm Thượng thừa:**

Sẽ có những đề tài giảng về giáo lý Thượng thừa và điểm truyền những bí quyết tu Tánh luyện Mạng tiếp theo trong Phẩm Thượng thừa này.

Đây là một bửu phẩm tối thượng Thầy đã đặc ân cho Hội Thánh, cho các con. Các con nên cẩn tâm bảo trì tu luyện.

Thi:

Đạo trong nhân thế có đâu xa?

Minh chứng mà tu các trẻ à!
Lời nói việc làm là hiện tướng,
Tâm chơn Tánh thiện vốn căn nhà.
Thường cư chánh niệm không điên đảo,
Biết nẻo mê đồ chớ thiết tha.
Tu học thân tâm là chánh giác,
Mở đường hồi chuyển, nhập tinh hoa.

Hựu:

Tinh hoa đạo học tại thân tâm,
Tánh, Mạng toàn chơn trẻ gắng tầm.
Tiên Phật do đây mà chứng phẩm,
Phàm gian chẳng biết mãi mê lầm.

Hựu:

Lầm lạc phai mờ tánh bổn nguyên,
Kiếp đời chồng chất nỗi ưu phiền.
Nào danh, nào lợi, nào sân hận,
Ngả rẽ trăm chiều chẳng lúc yên.

Hựu:

Yên tĩnh thân tâm Thái Cực sanh,
Các con ráng nhớ, nhớ mà hành.
Hành y chánh pháp Thầy trao dạy,
Chân hỏa thuần dương chí nguyện thành.

Thầy ban ân các con. Thầy thăng.

* * * * *

3. ĐẠI LƯỢC: VŨ TRỤ - NHÂN SINH

Tý thời, đêm 15 tháng 3 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (17-4-1973)

Thi:

ĐẠO mệnh danh truyền tự cổ kim,
TỔ huyền nhứt thể diệu cơ thâm.
LÃO ban vạn hữu sanh sanh hóa,
QUÂN phục thuần dương chánh nội tâm.

Hựu:

Tâm trung nhất điểm bổn hư vô,
Thượng hạ thông linh pháp tượng đồ.
Thiên địa châu huờn chân diệu hiệp,
Âm dương tiến thối tự nhiên hồ.

LÃO QUÂN đại hỷ chư phận sự, miễn lễ đàn tiền tịnh tâm an tọa, nghe dạy.

Đàn nay Tôn Sư đại lược về vũ trụ nhân sinh để chư môn đồ nhận chân chủ đích tu luyện.

Vũ trụ: khởi thủy là một thể hồng mông vô cực, mờ mờ ảo ảo, không hình tượng, không âm thanh, không Trời Đất, núi sông, tinh tú. Vạn tượng giai không.

Trong cõi hồng mông vô cực có một điểm linh thông vi diệu gọi là *Thái Cực*.

Thái Cực có đặc tính cực tịnh.

Thái Cực hàm chứa ẩn tàng một sanh cơ, điều hòa động tịnh: sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vạn Vật, sanh Tiên, sanh Phật.

Sau khi Thái Cực sanh *Lưỡng Nghi* là Âm Dương thì có cơ biến hóa tạo nên *thế giới Hậu Thiên* sanh sanh tử tử, tấn thối tồn vong, thạnh suy bĩ thái, trị loạn an nguy... tức phát sinh ra hàng hàng lớp lớp đối tượng.

Con người: Thủy tổ của loài người là *Bàn Cổ*, do *Tiên Thiên chân khí* sanh ra, hay còn gọi là Thái Cực sanh ra ngôi *Thái Dương*.

Trong ngôi Thái Dương có ngôi *Thiếu Âm*.

Ngôi Thiếu Âm trưởng thành và hóa sanh ra ngôi *Thái Âm*.

- *Thái Dương* tượng trưng cho nam giới.

- *Thái Âm* tượng trưng cho nữ giới.

Từ đây nam nữ phối ngẫu mà có nhân loại:

- Tiên Thiên *Thận* Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên *Thận* Khí của mẹ sanh ra *tạng Thận*.

- Tiên Thiên *Tâm* Khí của mẹ phát động phối hợp với Hậu Thiên *Tâm* Khí của cha sanh ra *tạng Tâm*.

- Tiên Thiên *Can* Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên *Can* Khí của mẹ sanh ra *tạng Can*.

- Tiên Thiên *Phế* Khí của mẹ phát động phối hợp với Hậu Thiên *Phế* Khí của cha sanh ra *tạng Phế*.

- Tiên Thiên *Tỳ* Khí của cha phát động phối hợp với Hậu Thiên *Tỳ* Khí của mẹ sanh ra *tạng Tỳ*.

Ngũ tạng động biến sanh ra ngũ tặc*:*

- *Tâm* động phát sanh ra *tánh mừng* và *niệm*.

- *Thận* động phát sanh ra *tình dục* và *sợ hãi*.

- *Can* động phát sanh ra *sân hỏa*.

- *Phế* động phát sanh ra *lo lắng*.

- *Tỳ* động phát sanh ra *tư lự, dục vọng*.

Tánh Mạng Tiên Thiên động nên Càn biến ra Ly, Khôn biến thành Khảm gọi là *Càn Khôn thất chánh* và cơ thể con người đều thất chánh. Thất chánh nên có sanh tử luân hồi.

- Tiên Thiên ngũ hành tạo nên Tánh.

- Hậu Thiên ngũ hành tạo nên Mạng.

Tánh Mạng có Tiên Thiên chân Tánh Mạng.

- Thánh nhân tượng là Bát Thuần Càn vốn bất sanh bất tử.

- Hậu Thiên Tánh Mạng vì thất chân, thất chánh nên có sanh tử.

Thánh nhân tượng là "*Hỏa Thủy vị tế*".

Ngũ hành Tiên Thiên sanh ngũ nguơn:

- Nguơn *Tinh* thuộc Thủy (Nhâm thủy).

- Nguơn *Tánh* thuộc Mộc (Giáp mộc).

- Nguơn *Khí* thuộc Thổ (Mậu thổ).

- Nguơn *Thần* thuộc Hỏa (Bính hỏa).

- Nguơn *Tình* thuộc Kim (Canh kim).

Ngũ nguơn sanh ngũ đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

- *Trí* do nguơn Tinh, thể *thuần túy* phát sanh.

- *Nhân* do nguơn Tánh, thể *nhu hòa* phát sanh.

- *Tín* do nguơn Khí, thể *thuần nhất* phát sanh.

- *Lễ* do nguơn Thần, thể *viên thông* phát sanh.

- *Nghĩa* do nguơn Tình, thể *can liệt* phát sanh.

- Ngũ nguơn là Khí của Ngũ hành.

- Ngũ đức là Tánh của Ngũ hành.

Ngũ nguơn sanh lúc Tiên Thiên ẩn trong Hậu Thiên hỗn luân thành một Khí. Tuy hình tích chưa hiển lộ nhưng lý ngũ ngôn, ngũ đức đã sẵn đủ trong Thái Cực. Chỗ này gọi là: Bổn lai diện mục của con người trước khi sanh nên gọi là Tiên Thiên ngũ hành.

Ngũ hành Hậu Thiên sanh ngũ thức:

- *Thức thần* thuộc Hỏa (Đinh hỏa).

- *Trược tinh* thuộc Thủy (Quý thủy).

- *Du hồn* thuộc Mộc (Ất mộc).

- *Quỷ phách* thuộc Kim (Tân Kim).

- *Vọng ý* thuộc Thổ (Kỷ thổ).

Ngũ thức sanh ngũ tặc: mừng, giận, buồn, vui, muốn.

- *Vui* do Thức thần *Tánh tham* phát sanh.

- *Buồn* do Trược tinh *Tánh si* phát sanh.

- *Mừng* do Du hồn *Tánh thiện* phát sanh.

- *Giận* do Quỷ phách *Tánh dữ* phát sanh.

- *Muốn* do Vọng ý *Tánh loạn* phát sanh.

Trong ngũ vật hồn phách sanh ra trước.

Hồn là linh quang, là hạt giống luân hồi chuyển kiếp. Thành Người, thành Quỷ, thành Thần, thành

Thánh cũng chính nó. Thân xác chưa sanh hồn đã có trước. Khi chết, khí chưa dứt hồn đã đi xa. Hồn thọ Hậu Thiên Mộc khí hiệp với nguơn tánh mà tồn tại.

Phách là phần linh của khí huyết thọ Hậu Thiên Kim Khí mà tựu thành.

Ngũ vật, ngũ tặc có sau khi sanh thân nên thuộc Hậu Thiên.

Lúc ban sơ Tiên Thiên, Hậu Thiên hiệp một nên ngũ vật, ngũ tặc nhờ ngũ nguơn, ngũ đức dung hóa. Nếu có động, do Tiên Thiên làm chủ nên anh nhi toàn thiện, toàn nhân. Tịnh là ngũ nguơn, động là ngũ đức. Nếu có tỏ ra mừng, giận, buồn, vui cũng chỉ là vô tâm tự nhiên.

Con người lúc còn trong bụng mẹ, bị bào thai bịt kín nên hô hấp theo lỗ rún rồi vận chuyển theo đường Nhâm - Đốc, gọi là vận hành Tiên Thiên Chơn Tức.

Sau khi lọt lòng mẹ lỗ rún bị bít nên thở theo miệng - mũi, gọi là Hậu Thiên Phàm Tức. Từ đây phải sống nhờ hoàn toàn bên ngoài Hậu Thiên.

Cho nên phần linh hồn cũng phải mượn hồn Hậu Thiên, nên tâm bị hệ thuộc đối tượng của thế giới hữu hình.

Kịp đến lúc *thiên quý chi kỳ* tức tuổi 16, khí huyết phương cương, Tiên Thiên đầy đủ là lúc *lục dương thuần toàn*. Nhưng hễ dương cực thì âm sanh. Âm sanh tiến lên là dương thối lần. Vì đua sống theo tình đời giả tạo nên vật dục sở tế, khí bẩm sở cầu. Chạy theo

lòng ham muốn trong cuộc sống vật chất làm cho hồn phách chẳng định, thức thần nổi dậy, tinh khiếu hạ lậu, ý loạn tâm mê. Ngũ vật, ngũ tặc dấy lên làm cho ngũ nguơn, ngũ đức lu mờ. Đến lúc âm toàn dương tận con người phải chết và mất đi một kiếp làm người.

Duy có hàng thánh triết suốt thông mọi lẽ, biết dưỡng dương khi Tiên Thiên chưa dứt, biết thối âm khi Hậu Thiên khởi sanh. Lấy Hậu Thiên hàm dưỡng Tiên Thiên, lấy Tiên Thiên chế phục Hậu Thiên. Suốt đời trọn giữ cái lý "*chấp trung thủ nhất*" mà đi thẳng vào cõi thánh.

Thi:

Định lập chân tâm tự quán thông,
Là ngôi Thái Cực có gì trong?
Chưa chia: Trời, Đất, Người là một,
Diệu hiệp âm dương tạo hóa đồng.

Hựu:

Đồng thể hư vô nhứt Khí chơn,
Ấy là căn cội của Thiên nhơn.
Chuyển luân cơ diệu vô vi pháp,
Hồi hướng bổn nguyên Đại Đạo hườn.

Hựu:

Huờn phục chân nhân phải lắm công,
Mới đem thân thế giữa trần hồng.
Sống đời chuyển hóa dòng thanh trược,
Đối cảnh thành toàn lẽ biến thông.

Trực nhập công phu trong giác huệ,
Thuần hòa thể cách hiệp tư phong.
Bảo an Thần Khí thân tâm định,
Lập hướng thiền cơ chí thiện đồng.

Bài này chỉ có tám câu nhưng bao hàm cả lý lẫn pháp, chư môn sanh cần nghiên cứu kỹ để ứng dụng vào công phu tu dưỡng.

Thi:

Đạo học truyền hành nhứt tự Không,
Tác thành tiên phật đắc chân công.
Đoạn trần tâm niệm khai thiên giới,
Liễu tử siêu sanh nội thể thông.

Giờ mãn đàn. Tôn Sư ban ơn chung. Thăng.

* * * * *

4. PHÁP CHỈ THƯỢNG THỪA

Tý thời, đêm 15 tháng 4 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (17-5-1973)

Thi:

THÍCH chủ minh tâm kiến tánh chơn,
CA thành mạng lập bổn nguyên hườn.
NHƯ nhiên tịch tịnh vi cơ động,
LAI định chân thời thể thủ đương.
Điểm xuyết Càn Khôn thông giác hải,
Truyền giao Ly Khảm hội quan nguơn.
Pháp luân khởi trụ xuy khư hóa,
Chỉ sở linh minh xuất tử đơn.

Bổn Sư chào mừng chư môn đệ đàn tiền, miễn lễ, tỉnh tâm an tọa nghe dạy đề tài: "**Pháp Chỉ Thượng Thừa**".

Lành thay! Lành thay! Trước tiên Bổn Sư có lời mừng cho những môn đệ có lòng chí thành thiện nguyện nên được Thượng Đế đặc ân cho "Phẩm Thượng thừa" này.

Hỡi chư thiện tâm! Giữa lúc đa phần nhân loại đang say mê theo cuộc sống vật chất trần hồng, trí óc con người đều dốc trọn vào sự nghiệp hữu hình, vào cơ giới hóa thời đại. Còn phần tinh thần thiêng liêng của con người gần như xa lạ.

Giới tu hành lại nặng về tín ngưỡng, theo sắc tướng âm thinh hoặc ưa thích theo lối dị đoan, mê tín, bùa

chú, pháp thuật, không lối giải thoát tâm linh, không hội nhập được chân truyền của nền Đại Đạo.

Chân truyền còn gọi là bí quyết tu luyện.

Công phu tu luyện có hai phần là: Trúc Cơ và tu Tánh luyện Mạng.

Trúc Cơ có bốn công phu:

- *Trúc Cơ Minh Đường* là thực hành Nhơn đạo.

- *Trúc Cơ Lập Đức* là thí pháp, giúp người học Đạo.

- *Trúc Cơ Tâm Hư* là luyện kỷ Tinh thuần.

- *Trúc Cơ Vô Lậu* là luyện Tinh Khí không còn tẩu lậu.

Trúc Cơ hoàn thành mới kiến tạo Tam Đài:

- *Bát Quái Đài* là ngôi Thần.

- *Hiệp Thiên Đài* là ngôi Khí.

- *Cửu Trùng Đài* là ngôi Tinh.

Tam Đài là sự thể hiện của pháp môn "Tánh Mạng song tu, dĩ Thần ngự Khí".

Thi:

Đại Đạo là gì? Đạo ở đâu?
Đó là cương yếu đặt từ lâu,
Thân, Tâm "đóng - mở" Trời ban phú,
Tánh, Mạng "sanh - hườn" pháp hiệp thâu.
Khải ngộ an nhiên cơ định giác,
Viên dung chiếu hiện tợ minh châu.
Thoát vòng cương tỏa vô lai khứ,
Chẳng bận tử sanh, chẳng nguyện cầu.

Con người có Tâm và Thân, có Tánh và Mạng, có Thần và Khí, tức là có âm và dương. Thiếu một thành phần là không thành con người, do đó phải có cả hai. Nếu tu Tánh mà không tu Mạng, hoặc tu Mạng mà không tu Tánh là không đúng với chân pháp Đại Đạo, uổng phí công lao.

Thi:

Đạo tại nhãn tiền, tại bản thân,
Luyện tâm hư cực, tánh huờn chân.
Luyện thân giả hiệp thành thân pháp,
Luyện nội ngoại công tụ Khí Thần.

Công phu tu luyện đều nhắm vào Tánh, Mạng nên Bổn Sư nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho hàng tu sĩ lưu ý hầu khỏi lạc vào nẻo bàng môn ngoại đạo.

Tánh tức là tâm. Tâm thường an thì Tánh thể thường minh. Thân không lậu thì Mạng căn vĩnh cố. Tánh thể thường minh thì vô lai vô khứ. Mạng căn bền vững thì chẳng tử chẳng sanh.

Công phu Tánh, Mạng phải qua từng trình tự gọi là *5 bước công phu*, hay gọi là "*Ngũ Thiền*", từ khởi thủy đến thực chứng.

1. Sơ thiền: Luyện kỷ Trúc Cơ.

Luyện kỷ là luyện cái tâm cho thuần nhất, không còn nghĩ thiện nghĩ ác, nghĩ có nghĩ không, nghĩ phúc nghĩ họa, nghĩ hơn nghĩ thua... tức là không còn những đối tượng nhị nguyên nữa. Tịch nhiên bất động. Thức thần không còn chỗ nương. Chơn thần trở về chủ vị như

thuở Tiên Thiên, gọi là *tâm thuần dương, bất sanh bất tử.*

2. Nhị thiền: Luyện Tinh hóa Khí.

- Nam giới thì luyện Tinh hóa Khí.
- Nữ giới thì luyện Huyết hóa Khí.

* Luyện Tinh hóa Khí: là luyện cho tinh thông không còn tẩu lậu. Thể thủ Chân Tinh đem về chỗ vị sanh thân rồi dùng Chân Hỏa huân hóa cho Tinh này trong sạch như nước thanh nguyên (nguồn nước trong sạch) rồi hóa thành Khí.

Tinh thủy hạ lậu chỉ có một đường dương quang nhưng sau khi đã hóa thành Khí thì lậu khắp chín cửa do đó phải đóng kín chín khiếu bên ngoài và một khiếu bên trong là ý bất động.

Lúc này Chân Khí không còn vọng xuất nữa mà tụ về Tổ Khiếu mà chầu Chơn Thần, và lúc này Thần Khí mới tạm thời hiệp nhứt, mà phải chờ đến lúc Chân Khí kết thành Chân Chủng Tử mới thật hiệp nhất và hiệp mãi mãi.

Tuy Chân Khí đã quy tụ nơi Tổ Khiếu nhưng chưa được hoàn toàn thanh chân, nên Chân Ý phải hướng dẫn nó theo con đường về Tây Phương và xuống Địa Phủ vài mươi hiệp để dung hóa với nội dược là chơn Âm và chơn Dương cho thành một loại chân dược vô giá bửu.

Rồi còn phải tiếp theo một thời công phu nữa mới viên mãn thời Tiểu Châu Thiên, Chơn Thần không

giây phút xa lìa Cốc Thần, gọi là Cốc Thần bất tử. Công phu này vừa huân chưng vừa thể thủ.

* Luyện Huyết hóa Khí: còn gọi là: "*Thái âm luyện hình*". Cùng với pháp tu luyện của nam giới. *Đại thì đồng, tiểu thì dị.*

Sơ công hạ thủ, bế mục tồn thần đại thể là một. Là khiến cho tâm an tịnh, cho tức điều hòa. Sau đó mới ngưng Thần nhập Khí huyệt (tại lưỡng nhũ gian). Pháp nữ tu có bài dạy riêng.

3. Tam thiền: Luyện Khí hóa Thần.

Luyện Khí hóa Thần, còn gọi là pháp "*Dưỡng thai thần hóa*" mười tháng công phu.

Nói luyện Khí nhưng không phải luyện Khí mà là nuôi dưỡng Thánh Thai cho thật sung mãn, chẳng khác mẹ nuôi con mười tháng trong thai.

Nói là Thánh Thai nhưng là Chân Chủng Tử tợ như hạt ngọc minh châu.

Lúc đầu viên ngọc minh châu mới kết, hình dáng chưa viên mãn, ánh bạch quang chưa được sáng rõ nên nói luyện Khí tức là luyện cho viên ngọc này thật viên mãn, thật sáng rỡ. Sáng cho đến ám thất (nhà tối) thành bạch quang, cho ánh thái dương không còn tác dụng.

Vậy luyện hạt minh châu như thế nào?

Tuyệt đối không dùng võ hỏa mà chỉ dùng chân hỏa kết hợp với Tiên Thiên Chân Khí mà huân hóa, mà tu dưỡng.

Châu Thiên Vận không còn độ số như thời Tiểu Châu Thiên mà vận hành Chân Tức như lúc còn trong bụng mẹ.

4. Tứ thiền: Luyện Thần hườn Hư.

Luyện Thần hườn Hư, còn gọi là "Tam niên nhũ bộ". Tức là luyện xuất Thần thâu Thần.

Công phu Tứ Thiền chẳng khác người mẹ nuôi con ba năm cho bú mớm, dạy đứng, dạy đi, mẹ không rời con một bước.

Luyện xuất thần thâu thần cũng vậy, chân ý không lìa dương thần. Thần một xuất thì liền thâu. Tuần tự từ gần đến xa, cho đến lúc Thần đi thật xa thì chân ý không còn thâu nữa mà để cho dương thần tự nhiên xuất hóa.

5. Ngũ thiền: Nhập Đại Định.

Thời nhập Đại Định là thời kỳ tu sĩ đã chứng quả thuần Càn, là *thời thừa lục long dĩ ngự Thiên,* là cưỡi sáu rồng đi khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để thuyết pháp độ sinh.

Thi:

Luyện Đạo hư vô, trước luyện tâm,
Tâm sanh duyên khởi nghiệp mê lầm.
Mê lầm tưởng Đạo là không ảo,
Nào biết trong người Đạo ẩn thâm.

Bài:

Tu thiền định hư vô Đại Đạo,

Pháp Thượng thừa chí bảo chí chơn.
Là cơ vận chuyển âm dương,
Âm dương đắc chánh hiệp huờn linh thai.
Linh thai vốn không ngoài Tánh, Mạng.
Tánh, Mạng là căn bản công phu.
Cổ kim bao lớp người tu,
Lần cơ mật nhiệm, truyền thu dặt dè.
Nay trường đạo chuẩn phê sắc chỉ,
Trao pháp đồ phục vị nguyên căn.
Khởi đề lập hướng thần đăng,
Chiếu minh thổ phủ, đạo hằng lai sanh.
Từ phàm thể hóa thành pháp thể,
Từ Hậu Thiên phục khế Tiên Thiên.
Từ cơ sanh diệt trái khiên,
Chuyển siêu giác hóa thiên nguyên tựu thành.
Công chứng ngộ thâm hành vô thượng,
Nguyện lực cao là hướng định cao.
Lần theo lối thẳng đi vào,
Đi vào cửa Pháp phải vào chánh môn.
Môn luyện kỷ nhuần ôn thời tập,
Bát Nhã thuyền hội tập nguyên nhân.
Nghiệp trần giải sạch trái oan.
Từ không mà có, có hoàn lại không.
Đoạn hỏa tánh, dứt lòng Thần thức,
Chuyển dục tình lập cực Vô Vi.
Hành tàng cơ diệu thời tri,
Âm dương thăng giáng đúng kỳ khai thông.
Thời chuẩn bị hành công tiếp bổ,
Hô hấp cơ pháp độ lần khơi,

Giáng thăng không nhặt không lơi,
Ý chân dẫn lối, Thần dời cung vi.
Đóng sáu cửa phục quy căn nội,
Cho lục trần tự thối về không.
Lục thức lặng ẩn bên trong,
Tịch nhiên hư cực viên thông giác thần.
Thần hiệp Khí, Thần chân Khí tụ,
Khí Thần giao cho đủ thời hầu.
Tịch trung vô lự cô câu,
Miên miên tâm tích tương cầu tương y.
Hiệp thành Pháp Chỉ sơ kỳ.

Thi:

Hạt giống linh căn tự thuở nào,
Gieo vào thánh địa quý dường bao.
Ngày đêm vun tưới nên công tích,
Quả vị trường sanh đoạn khổ lao.

Toàn ban Hiệp Thiên Đài kể từ nay phải nghiêm túc công phu để thuần hóa trong công việc hành trì pháp đạo nghe!

Thánh giáo Thượng Thừa chỉ được phổ biến trong nội bộ. Việc ban hành phải chờ lịnh.

Bổn Sư ban ân chung. Thăng.

5. TÁNH MẠNG CÔNG PHU

Tý thời, đêm 01 tháng 5 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (01-6-1973)

Thi:

KHỔNG học thế truyền lập đức *Nhân*,
THÁNH minh *Lễ, Trí* nhựt thời tân.
TIÊN thành *Nghĩa* hiệp trung hòa *Tín*,
SƯ đệ phong nghi xuất xử Chân.

TÔN SƯ KHỔNG THÁNH mừng chư phận sự và đàn tiền.

Giờ nay Tôn Sư thừa lệnh Đấng CAO ĐÀI GIÁO CHỦ điểm truyền chơn pháp "**Tánh Mạng Công Phu**". Vậy miễn lễ đàn tiền tịnh tâm an tọa.

Con người có hai phần: Tánh và Mạng theo cơ diệu hiệp âm dương ngũ hành mà cấu tạo nên.

Tánh và Mạng có mối tương quan linh diệu.

- Tánh có Mạng mới lập.

- Mạng có Tánh mới thành.

Nói chung, nếu không biết Tánh biết Mạng tức chính mình không biết được mình.

Con người Hậu Thiên, Tánh Mạng bị thất chánh, lâm vào đường tội lỗi nên bị luân hồi triền miên chẳng dứt.

Nếu chẳng lo tu Tánh luyện Mạng thì hai thành phần này sẽ lần lần tán thất, cuối cùng mất cả Tánh lẫn Mạng, không trở lại được kiếp làm người.

- Tánh có *Tiên Thiên Chơn Tánh* và *Hậu Thiên Sanh Tử Tánh*.

- Mạng có *Tiên Thiên Chơn Mạng* và *Hậu Thiên Khứ Lai Mạng*.

- Có Hậu Thiên Tánh là do *Càn* thất chánh.

- Có Hậu Thiên Mạng là do *Khôn* thất chánh.

Chủ đích công phu tu Tánh luyện Mạng là phục hoàn Tiên Thiên Chân tánh mạng.

Công phu tu Tánh luyện Mạng phải tu luyện cả hai thành phần gọi là *Tánh Mạng song tu*.

Nếu chỉ tu Tánh mà không tu Mạng là mới tu phần âm chưa tu luyện phần dương.

Trong giới tu hành ngày nay, đa phần bị chứng bịnh cô thiên này, hoặc chỉ biết tu Tánh mà không tu Mạng, hoặc chỉ biết tu Mạng mà không tu Tánh, do đó ít kẻ thành công.

Cả Tánh lẫn Mạng Hậu Thiên đều có đủ hai thành phần âm dương.

- Người dương nhiều, âm ít thì trí tuệ tương đối sáng suốt, lành nhiều dữ ít.

- Người âm nhiều, dương ít thì trí tuệ kém, lành ít dữ nhiều.

- Con người Tiên Thiên Tánh vốn *thuần Càn thuần dương* gọi là Tánh bổn thiện.

- Còn Mạng *thuần Khôn thuần âm* Mạng cũng bổn thiện.

- Con người Hậu Thiên Tánh thuộc *Ly Âm Hỏa* nên Tánh bổn ác.

- Mạng Hậu Thiên thuộc *Khảm Dương Thủy* nên Mạng này cũng bổn ác.

- Tu là tu cái *Tánh ly âm hỏa* trở lại thành *Càn* như thuở Tiên Thiên.

- Luyện là luyện cái *Mạng Khảm dương Thủy* trở lại thành *Khôn* như thuở Tiên Thiên.

- Tu Tánh trước phải lo giải trừ chứng bịnh *sân hận* để cho chủ nhơn ông (Chơn Tâm) trở về.

- Tu Mạng trước phải lo đoạn dứt bịnh *dâm loàn* để cho Mạng căn kiên cố.

Chân pháp tu Tánh luyện Mạng là "*chiết Khảm điền Ly*" để cho "*Càn Khôn định vị*".

Thi:

Làm người phải biết lý nhân sanh,
Biết đến chân tri để thực hành.
Tánh ấy Thần quang minh diệu giác,
Mạng là Tinh Khí bản nguyên thanh.
Tánh nương chân Mạng mà linh mẫn.
Mạng hiệp tánh chân mới bảo thành.
Vì bởi mê mờ theo sống tục,
Nên lo hồi phục thể tinh anh.

Thi bài:

Công thiền định chỉnh tu Tánh Mạng,
Lập Trung cơ khai sáng Thiên đồ.

Luyện rèn nung chất nhuận tô,
Chỉnh tu Thần Khí khởi hồ thân tâm.
Tu phải biết truy tầm cội rễ,
Ngoài thân tâm đâu thể rằng tu.
Đặt mình đúng chỗ công phu,
Tâm an Thần lạc hiệp phù lý chân.
Tâm là Tánh, là Thần chủ vị,
Mạng là Thân, là Khí viên thông.
Thân Tâm Tánh Mạng tương đồng,
Tánh tu Mạng lập, Mạng tùng Tánh khai.
Tánh Mạng ấy tuy hai mà một,
Mạng Tánh đồng chỗ tột chí Chân.
Tiên Thiên thể chất quy hườn,
Thần linh Khí hấp keo sơn chẳng rời.
Tâm, Tánh, Ý tịnh thời hư cực,
Động dụng truyền tìm lực thi công.
Tri năng trung chánh hòa đồng,
Diệu chân Tạo Hóa chuyển thông Mạng hành.
Mạng là thân, trưởng thành do Khí,
Khí Tiên Thiên tinh túy tịch nhiên.
Tinh dung, Khí mãn, Thần yên,
Não cơ giác hóa Mạng truyền nhuận thân.
Lý bổn sơ sanh nhân sanh Tánh,
Tánh Mạng đồng hiệp chánh linh căn.
Linh căn muôn vẻ sáng ngần,
Khí Thiên trụ lập, chủ phần nguyên hanh.
Lứa thành niên thuận hành biến thể,
Chuỗi mộng trần nặng kế mưu sanh.
Lý chân chẳng biết học hành,

Chẳng phân hư thiệt tâm manh ngoại trì.
Tâm thất chánh, Tánh tùy tâm sử,
Tánh tâm đồng, thọ dự muôn phương.
Âm thần dẫn lối đưa đường,
Sắc, tài, danh, lợi tổn thương đức hiền.
Tâm tư dục đảo huyền cuộc sống,
Muôn nghiệp trần tự động khởi đoan.
Tâm sanh Tánh Mạng dấy loàn,
Theo chiều huyền hóa vào đàng đọa sa.
Một biến thái hỏa tà bừng cháy,
Tập Tánh truyền lần dấy tiêu hao.
Tục đoàn lục thất lộng trào,
Thuận hành sanh hóa biết bao cho vừa.
Sơ niệm khởi tiếp thừa vạn niệm,
Niệm niệm sanh loạn chiếm chân tâm.
Lần hồi Tánh Mạng toàn âm,
Linh quang mờ tối đọa trầm cảnh mê.
Ngày nhặt thúc đi về bóng xế,
Tuổi sống đời tính kể bao niên.
Trực nhìn Tánh Mạng không yên,
Tánh tham si muội, Mạng nguyên khô càn.
Hồi tưởng giấc kê vàng mộng điệp,
Nợ gia thân thừa tiếp kế truyền.
Ô hay! cho cái nghiệp duyên,
Là then đóng mở cơ huyền ảo minh.
Cuộc sanh tử trần tình giả hiệp,
Cửa tử sanh lịch kiếp trả vay.
Có vay, có trả bao ngày,
Siêu sanh liễu tử mấy ai tinh tường.

Tu luyện Đạo là phương giải thoát,
Là diệu cơ chuyển đạt phục nguơn.
Là cơ Tánh Mạng thuần chơn,
Song tu diệu hiệp nhị huờn nhứt gia.
Nay trường Đạo kỳ ba điểm hóa,
Máy Kiền Khôn mở khóa đưa đường.
Tôn Sư trách nhiệm đề cương,
Triển khai Tánh Mạng lập chương trình hành.
Công phu kỹ lưu thanh khử trược,
Đoạn niệm trần tâm được an nhiên.
Khí Thần hồi phục bổn nguyên,
Tánh chân thuần hóa, Mạng kiên cố thường.
Đạo Mạng tu dẫn đường Thánh Đức,
Là cội nguồn sanh lực Tiên Thiên.
Là cơ bí pháp chân truyền,
Phục căn vô lậu, chiết điền Khảm Ly.
Chân Tánh Mạng hiệp quy Chân Đạo,
Chân Đạo thành là tạo nên công.
Khí Thần ngưng tụ bên trong,
Diệu nhiên dung hóa, huyền đồng cơ trung.
Ấy là Tánh, Mạng khai thông.

Thi:

Tánh Mạng song tu khó biết thay,
Biết chăng đi nữa cũng chờ ngày,
Dương tiêu, âm trưởng, thân tâm phá,
Mãi mãi luân hồi trả với vay.

Thi:

Vay trả, trả vay cái nghiệp trần,
Suốt đời chồng chất nợ thêm cân.
Bởi đem Tánh, Mạng vào màng ảo,
Sớm định phương tu phục thể chân.

Đề tài Tánh Mạng Song Tu đến đây đã hết.

Sau 20 phút sẽ tái cầu, Huệ Tịnh chấp cơ, Tôn Sư ban ân chung. Thăng.

* * * * *

(Tái cầu:)

Thi:

QUAN sát "tâm viên ý mã" mình,
ÂM thầm nhắc nhở bạn đồng sinh.
NHƯ hồi tưởng lại bao năm tháng,
LAI vãng nghiệp trần chịu nhục vinh.

Hựu:

Vinh nhục nào ai rõ đoạn trường,
Tự mình mình biết, tự mình thương.
Xôn xao cõi tục mang phiền lụy,
Xạo xự lòng trần khổ nghiệp vương.
Đạo chánh không tên người lạc lối,
Đường tà có dạng khách tìm nương.
Chân kinh đã sẵn trong mình có,
Phục kiến chân tâm, chỉnh Đạo trường.

QUAN ÂM NHƯ LAI chào mừng chư hiền đệ, miễn lễ, an tọa.

Giờ này Bần Đạo thừa lệnh Đức Chí Tôn lai đàn để cùng chư hiền giải bày đôi điểm trên con đường tu thân học Đạo.

Con người đang sống trong cõi đời Hạ nguơn này phải chịu nhiều gian lao thử thách. Kìa nợ tiền khiên oan trái! Kìa dục vọng dấy tràn! Thử hỏi tại vì đâu?

Chỉ vì con người mang kiếp sống Hậu Thiên, tâm chịu lấy hiện tượng Ly Âm Hỏa sanh sanh tử tử chẳng có lúc nào chấm dứt nên mãi triền miên chìm đắm trong sông mê bể khổ của dục tình, không tự tĩnh lấy mình. Nếu chúng sanh biết tự giải thoát cái lòng tham dục, giải thoát cái ý vị kỷ của mình thì con người tức khắc nhẹ nhàng thư thái.

Muốn vậy, chúng sanh phải biết tự xét lấy mình, rồi diệt bớt cái lòng ích kỷ, diệt bớt cái ngã tư tâm.

Làm sao diệt được lòng ích kỷ?

Chỉ có luyện được cái tâm vô kỷ đó thôi! Nếu lấy sự khắc chế bằng hình thức nào đó thì cũng chỉ là một sự chèn ép, nó còn có cơ hồi phục. Cũng vì vậy mà sự tu hành của chúng sanh ngày càng bị lu mờ, càng bị vấp phải cái bản ngã tư tâm không trói buộc, không giác ngộ được. Mà có giác ngộ, cũng chỉ lờ mờ trong đối tượng nhị nguyên.

Đạo Trời khai mở cốt để sửa đổi cái tâm phàm phu trở về cái tâm Thánh đức (Hậu Thiên phục chuyển Tiên Thiên). Cũng do cái tâm phàm tục mà nhân loại điên đảo. Cũng vì sự sống danh lợi mà con người mãi sa đọa.

Ôi thôi thôi! lòng người đã đen bạc, tình người lại nhạt phai thì cõi đời lấy chi làm mục đích? người tu hành lấy chi làm cứu cánh?

Đa phần chúng sanh đã và đang vấp phải căn bịnh nặng nề, cái lòng vị kỷ, bản ngã tư tâm. Chưa đạt đến chỗ vị tha, hòa đồng với mọi người, cho nên niềm tin tuyệt đối nơi Thượng Đế cũng bị hao mòn. Giá trị tối linh của con người cũng vì đó mà phôi pha.

Đạo là chi? mà Đời là chi? Đạo, Đời tuy hai mà một. Đời với Đạo tuy một mà hai. Bởi thế chúng sanh nào có khác chúng sanh? Tất cả đều mang một hình hài như nhau, đều có một tâm niệm như nhau. Tại sao con người Thượng nguơn Thánh đức cái tâm từ lành hồn nhiên chất phát, mà con người Hạ nguơn lại nhiều mưu mô xảo quyệt? Có phải cũng vì cái bản ngã kết tập lâu đời mà có. Cũng vì cái nghiệp lực trái oan ràng buộc mà ra.

Trong khung cảnh Đời, Đạo muốn nên người Chí Đức phải *Khắc kỷ tu tâm*.

Làm sao là khắc kỷ? Lấy gì mà tu tâm?

- Kỷ muốn khắc phải "*Thiểu tư quả dục*".

- Tâm muốn tu phải "*Kiến tố bảo phát*".

Phải cởi bỏ cái lớp trí thức giả tạo bên ngoài để cho chơn tâm trọn vẹn hiển hiện nơi con người,

Một cuộc xoay vần của Tạo Hóa mấy ai hay? Thượng Đế đã cầm cân công lý không lẽ ngừng nghỉ? Vậy thì chúng sanh cũng phải tự mình giác ngộ cái bản

tâm thanh tịnh của chính mình: ấy là Phật Tánh từ bi đã sẵn có trong mỗi một.

Đạo không khó mà khó ở lòng chúng sanh. Muốn thể hiện cái chân ý viên dung, phải tuần tự mà tiến hành. Thể hiện từ cái nhỏ, cái dễ nhất, cái gần nhất để đạt thành cái rộng rãi, lớn lao nhất và vô biên nhất. Chư chúng sanh khá tự xét lấy chứ đừng để cho ai xét mình.

Học Đạo là học những gì sẵn có trong ta, của ta. Tức là Thân và Tâm, hay gọi là Tánh và Mạng. Cái không phải của ta, tức ngoài Tánh - Mạng, là bàng môn tả đạo vậy!

Hỡi chư Thiên ân! Chư chúng sanh! Hãy yên vui với cuộc sống của chính mình. Tự tại ung dung với lòng mình mà định cho mình một tâm chí bền vững, một tấm lòng quảng đại kiên trung. Mặc dầu bao cơn thử thách, chẳng qua đó là lò lửa để nung luyện cho hạt ngọc kim cương thêm sức sáng. Một câu tâm niệm, một đức chí thành cũng trọn vẹn, cũng dung dị không thua gì muôn kinh ngàn điển như chúng sanh khá hiểu.

Thi bài:

Đã mang lấy mảnh hình hài,
Đất Trời dung hiệp, tam tài tạo nên.
Ngũ hành sanh khắc đôi bên,
Âm dương nhị thể ấy nền Thiên Luân.
Làm người phải chịu gian truân,
Lắm cơn thử thách, lắm lần hiểm nguy.

Rèn lòng Nho sĩ Tam Kỳ,
Có cơ thăng giáng, có khi giũa mài.
Đầu hôm cho chí ban mai,
Lập trường đạo đức không sai tấc lòng.
Chuyển cơ cứu khổ ngoài trong,
Làm tròn Thiên Mệnh mới mong đạt thành.
Đêm khuya lời dạy tu hành,
Giữ tâm thanh tịnh đức lành noi theo.
Thương đời trong cảnh vàng thau,
Thương người đạo đức trước sau vẹn toàn.
Mãn đàn ân điển bố ban,
Cùng chư sanh chúng đôi hàng nhủ khuyên.
Giờ lành điển chiếu ân Thiên,
Ban đồng sanh chúng trường Tiên hiệp thành.

Thăng.

* * * * *

6. SƠ THIỀN: TỊNH THỦ HƯ VÔ

Tý thời, đêm 15 tháng 5 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (15-6-1973)

Thi:

NGÔ hiệp thời sanh chuyển Pháp luân,
MINH cơ nhất bản Đạo tinh thuần.
CHIÊU an Thiên mạng hành Thiên đức,
Giáng điểm Thánh huyền tạo Thánh nhân.
Sơ khởi chí thành hoàn chí thiện,
Thiền khai Thần huệ hội Thần chân.
Tịnh trung chỉ niệm tiêu ma chướng,

Thủ đắc dương triền cấp thể huân.

Giờ này Ngô huynh thừa lệnh chuyển cơ giảng đề tài "**Sơ Thiền Tịnh Thủ Hư Vô**" trong phẩm Thượng Thừa Bửu Kinh này.

Tất cả đàn trung hãy tịnh tâm am tọa nghe dạy:

Sơ thiền còn có danh từ là *Luyện kỷ Trúc Cơ*. Là luyện vô niệm, luyện tâm hoàn toàn thanh tịnh hư vô, còn gọi là *luyện Tâm thuần Dương*.

Tâm có Tiên Thiên Tâm và Hậu Thiên Tâm.

- Tiên Thiên Tâm: vốn thuần dương, thuần thiện, thuần chân vô ngã, vô tử vô sanh. Là tâm của Thượng Đế, của Như Lai, của Thánh Nhân, của các bậc Chân Nhân.

Tâm này có đặc tính tịch tịnh như nhiên, không một hào ly tà hỏa.

Tâm này không hề nghĩ thiện, nghĩ ác hay bất cứ một đối tượng nào của thế giới Nhị Nguyên. Cũng không hề chấp có, chấp không, chấp Tâm, chấp Tướng, chấp Tánh, chấp Mạng hay thiên chấp nhất biên.

- Hậu Thiên Tâm: Từ Thái Cực sanh Lưỡng Nghi là phân phát âm dương, sanh Tứ Tượng... là cơ trùng trùng chuyển hóa thị hiện. Thị hiện từ thế giới bên trong con người, đến thế giới hữu hình bên ngoài.

Sự thị hiện đó là do cơ biến hóa âm dương của Hậu Thiên.

Cơ biến hóa đại khái như: thạnh - suy, bĩ - thái, trị - loạn, an - nguy, tấn - thối, tồn - vong, dinh - hư, tiêu -

trưởng, sanh - tử, tử - sanh... gọi là trăm ngàn đối tượng.

Nơi con người là lưỡng dạng tâm, là tâm bất nhất, là nhị Tánh, là phàm Tánh, là Ly âm Tâm hỏa...

Lưỡng dạng tâm đã tạo cho loài người tranh chấp hơn thua, mạnh hiếp yếu, đi đến chỗ tương tàn, tương sát lẫn nhau.

Lưỡng dạng tâm đã biến chốn thanh tịnh tu hành thành một hội trường tranh luận cao thấp chánh tà. Nên đã biến Chánh pháp ra tà pháp.

Lưỡng dạng tâm của con người đã gây ra nhiều tội lỗi không kể sao cho xiết.

Vì thế, lưỡng dạng tâm là hiện tượng nguy cơ của phương xử thế.

Còn Ly âm Tâm hỏa là hiện tượng nguy cơ của sự tu luyện, vì Ly hỏa là loại lửa thiêu đốt Chơn đơn trong người.

Ly âm Tâm hỏa có loại dâm tâm là nguy hiểm nhất, đã từng thúc giục những kẻ tu hành thiếu nghị lực phải bỏ cuộc và rơi sâu xuống vực thẳm.

Sơ Thiền chủ trương luyện cái tâm Hậu Thiên thành cái tâm Thiên Tiên như đã nói trên rồi mới bước vào công phu luyện Mạng.

Luyện Mạng khi đã thành Thánh Thai còn phải trở lại luyện tâm lần cuối cùng mới thành Chân Tâm hoặc Thuần Dương Tâm.

Thiền tịnh là pháp luyện Tâm an tịnh, dứt niệm lự ưu tư, thanh lọc giác linh. Luyện Tánh vô vọng động, thuần định, giải thoát vạn duyên trần nghiệp, dứt vọng ý sanh tâm, tạp niệm ngã chấp, đoạn căn phiền não.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý sáu căn thức này hay tạo nghiệp khổ triền miên đều quy trung tức đưa vào tận bản cung quy y thọ Pháp (có chỗ gọi đóng sáu cửa là đây).

Mắt, mũi, miệng là ba ải trọng yếu, là đường thoát lậu tam bửu, phải được cẩn mật nghiêm phòng để cho các thinh âm, sắc tướng bên ngoài không có đường nhập nội tâm quấy rầy, tạo nên muôn duyên vạn niệm.

Nhất là nhãn quan là cửa ngõ thoát Thần du ngoại giới, cầm đầu cho các căn thức kia tác hại.

Bên trong tâm được an tịnh linh minh thì mọi căn nguyên phiền não, tà niệm, ác ý, sân tham đều biến dạng trong hư vô không cảnh, tức tâm được thanh tịnh.

Nhờ tâm thanh tịnh mà cơ luyện Mạng mới thành công, Thần Khí mới quy tụ, mới tiếp nhận được Chân Khí linh huyền bao la của vũ trụ vào nội Khiếu bồi bổ cho huyễn thân hóa thành Pháp thân.

Khi thiền tịnh: ngồi kiết già hoặc bán già, hoặc ngồi ghế tùy nghi, nhưng lưng phải ngay thẳng, sống mũi phải thẳng hàng với rốn, đôi mắt hạ thấp mí trên, gọi là xủ rèm mắt. Dụng Chơn ý và Khí hô hấp chuyển Thần từ Nê Huờn Cung hạ xuống Hạ Đơn Điền (Khí căn), đôi nhãn quang trực chiếu vào đó cho tức tức quy căn khiếu, gọi là "*ngưng Thần tụ Khí nhập ư Khí huyệt*

chi trung". Hễ cực tịnh được lâu ngày thì thân tâm thơ sướng nhẹ nhàng thoải mái.

Nhờ Tánh, Mạng tương giao; Thần, Khí tương hiệp trong Thái Cực Cung mà có cơ dương sanh động tiếp theo.

Thi bài:

Trường tu tịnh hư vô Chân Pháp,
Điểm môn đồ quy nạp Linh Căn.
Công phu vi diệu vô ngần,
Thừa hành còn phải chí chân nguyện thành.
Đủ nguyện lực mới hành Đại Đạo,
Có thiện căn mới bảo toàn công.
Có cầu lý Đạo tinh thông,
Mới đem Tánh, Mạng vào trong Thượng Thừa.
Phần *Sơ thiền* sớm trưa luyện kỷ,
Vì Đạo là trực chỉ chân tâm,
Đạo không ảo tưởng xa tầm,
Mà trong nội thể thâm thâm diệu huyền.
Nếu còn nặng nghiệp duyên khó thấy,
Nếu còn mang phải quấy biện minh,
Còn ham quyền tước, lợi danh,
Còn theo sắc tướng, còn sanh giả hình,
Còn phóng túng thất tình lục dục,
Còn sân dâm, còn lúc mê si,
Còn vương vật dục kéo trì,
Còn trong tứ khổ, còn đi lạc lầm.
Tu luyện Đạo là tầm nội thể,
Xét biết mình phục chế bên trong.

Tâm, Thần là chủ nhân ông,
Là chân chân giác, là không không trần.
Tâm tức Phật, Tâm chân là Phật,
Phật tức Tâm, Tâm thất là Ma.
Phật Tâm giác chiếu chan hòa,
Như như bình tịnh chẳng xa, chẳng gần.
Chân thiện hóa thu lần Tánh Đạo,
Tánh bổn lai hạo hạo nhiên không.
Thuần thành trí giác khai thông,
Sáu căn đóng cửa, ba lòng toàn vô.
Cơ nghịch vận pháp đồ thể tượng,
Quy vạn thù hiệp chưởng nhất nguyên.
Công phu kính cẩn kiền thiền,
Luân hành máy tạo cơ huyền diệu năng.
Công khởi nhập điểm phần sơ bộ,
Giải nghiệp trần điều độ thân tâm.
Tâm hư, Tánh định, Thần chân,
Bảo nguơn tam thể tiếp vâng thường hành.
Đoạn tứ tướng phân rành ảo tưởng,
Thâu phóng tâm quên chướng ngại hình.
Để cho nội giới linh minh,
Cho Thần Khí hiệp, cho Tình Tánh quy.
Ấy mới gọi sơ kỳ kiến tạo,
Là *Trúc Cơ* cho bảo nguyên hanh.
Là công Tánh Mạng thuần thanh,
Diệu nhiên dung hóa tượng thành Đao Khuê.
Bảo linh căn hiệp tề nhất chủng,
Tam bửu quy chuyển dụng lò vàng.
Ngưng Thần, tụ Khí hồi quang,

Tức tâm, tâm tức nhịp nhàng ôn nhu.
Ly âm hỏa tiếp thu Khảm nội,
Long hổ giao chung hội nhứt đoàn.
Đãnh lư lập hướng Khôn Càn,
Chuyển xoay máy tạo, dinh hoàn định phân.
Thủ dược vật hạ tầng hải để,
Tải huỳnh kim lên bệ Càn cung.
Trục Diên thêm Hống đến cùng,
Hống thành Càn tượng, Diên tùng Khôn diêu.
Tụ hỏa pháp là phiêu bí chỉ,
Lửa ấm thường Diên Khí mới thăng.
Hấp, để, toát, bế làm căn,
Điền Ly, chiết Khảm hóa hoằng công phu.
Sơ tý thời hành chu vận số,
Tạo hóa dung là độ dương sanh.
Thiên nhân hiệp nhất tự thành,
Tu đơn phải biết, phải rành cơ Thiên.
Nội ngoại Khí huyền huyền tương tiếp,
Luyện phách hồn hóa hiệp Tiên Thiên.
Giải cơ thất chánh Khôn Kiền,
Chuyển cơ an định, chí huyền hư linh.
Thiền cực tịnh chờ sinh Chân động,
Thiên cơ triển hộ tống dương lai.
Quan môn đóng chặt bên ngoài,
Nhập thần điều hóa, nghịch khai dẫn hồi.
Nơi khiếu trung chỉnh ngôi ôn dưỡng,
Giữ ngoài trong chẳng chướng ngại tâm.
Chẳng còn niệm lự sai lầm,
Minh minh, ảo ảo, thâm thâm bảo toàn.

Châu thiên vận Khôn Càn mấy độ,
Cho hóa thuần khỏi chỗ lậu sanh.
Thiền tịnh, tịnh mãi động hành,
Động hành, tịnh vận, động sanh thời hầu.
Chừng nào hoán thể quy đầu,
Là Chân tiểu dược Minh châu sắp thành.

Thi:

Pháp đạo Tiên gia chuyển ngũ hành,
Huyền quan Tổ Khiếu tự quy sanh.
Định thần hội nhập song mâu chiếu,
Chân ý thông linh lưỡng Khí hành.
Diệu ứng huyền cơ Tiên Hậu hóa,
An nhiên Khiếu nội Khí Thần thanh.
Tu đơn rõ lý minh tinh hiện,
Chỉnh định Càn Khôn tại bản doanh.

Chư phận sự Hiệp Thiên Đài chú ý: Tất cả các đàn ban kinh được đọc và giảng tại Thánh Thất. Việc ban hành phải chờ lệnh sau.

Giải bốn chữ: Hấp, Để, Toát, Bế trong bài:

- Hấp: Mũi hít khí Hậu Thiên để tiếp Tiên Thiên.

- Để: Lưỡi trụ thượng ngạc để rước cam lồ.

- Toát: Giữ kín Cốc Đạo cho hỏa tụ.

- Bế: Xủ rèm mắt, chiếu ngược vào trong cho Dược ngưng Đơn kết.

Giờ mãn đàn, Ngô huynh ban ân chung. Thăng.

7. PHỤC HỒI TIÊN THIÊN: TINH, KHÍ, THẦN

Tý thời, đêm 01 tháng 6 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (30-6-1973)

THỔ ĐỊA CHÁNH THẦN chào chư Thiên mệnh.

Thần thừa lệnh báo đàn. Có Lão Tổ lai lâm truyền giáo. Tôn Thần xin kiếu, hầu lịnh.

Thi:

THÁI hư hiệp thể Đạo viên thành,
THƯỢNG phẩm phanh tu mạc vọng sanh.
LÃO chuyển thời lai nhân địa chủng,
QUÂN hành luân pháp cực tinh anh.

Tôn Sư chào chư môn đồ.

Giờ này Tôn Sư lâm đàn điểm đề: "TAM BỬU LUYỆN PHÁP" theo chương trình đạo học Thượng Thừa: **Phục Huờn Tiên Thiên: Tinh, Khí, Thần.**

Thi:

Phục hồi Tinh Khí luyện huờn hư,
Vô lậu sơ nguyên tạo hóa lư.
Hạ chủng lai thời do tịnh cực,
Phương tri đãi ngộ hội Chân Như.

(*Cười...*) Trong thân con người có ba món chí bửu sánh cùng trời đất là Tinh, Khí, Thần.

Trong trạng thái Tiên Thiên, ba món báu này đều *thuần chân*, là: chân Tinh, chân Khí, chơn Thần.

* Chân Tinh còn gọi là Chân dược, do cơ Chân động mà sinh. Chân động là Thận Mạng động mà Tâm không động. Lúc Chân Tinh sanh là lúc *vi dương triển động*.

* Chân Khí cũng là Chân dược, Cũng do Chân động mà sinh. Chân Khí sanh vào lúc *vi dương sơ động*.

* Chơn Thần là Thần Tiên Thiên, còn gọi là Thuần Dương Thần hay Càn Nguyên Thần.

Vạn vật nhờ Chơn Thần mà được thống hệ cùng Thiên Tính (*Thiên địa dữ vạn vật đồng nhất thể*), rồi nhờ có mây vận hành, có mưa móc chan rưới mà phẩm vật lớn nên hình.

Chơn Thần làm sáng tỏ cho cơ âm dương chung thủy vận hành và sáu ngôi được trưởng thành từng thời gian.

Đến thời *Cực chứng* là đạt quả thuần dương, Chơn Thần cưỡi sáu rồng mà ngao du khắp chín tầng Trời.

Nếu là thời Hậu Thiên, Càn Khôn thất chánh thì Chơn Thần có sứ mạng là Chánh tại Tánh Mạng con người, chỉnh định Càn Khôn và tái tạo dinh hoàn của Tiểu Thiên Địa.

Chơn Thần còn tạo nên cơ Thái hòa cho thân tâm để hoàn chỉnh một thế giới bên trong thành *Lợi* và *Trinh*.

Phục hồi Tiên Thiên Tinh Khí Thần phải am tường Thiên cơ Hượt Tý thời.

- Hượt Tý thời là cơ dương sanh, dương động, là cơ phục dương của Tạo Hóa, của con người.

- Hượt Tý thời của Tạo Hóa nằm trong tứ chánh, cực âm dương phục. Cuối giờ Hợi, đầu giờ Tý là thời dương sanh của Tạo Hóa. Tu luyện Đạo phải lưu ý để thu nhận Huyền Khí của Trời Đất mà bổ túc cho Huyền Khí của nội thân đã tổn thất.

- Hượt Tý thời cơ thân con người không thời hạn nhất định nên phải cực tịnh mà chờ, gọi là *thời hầu thể thủ*.

- Trường hợp đi, đứng, nằm, ngồi, tâm không động mà tự nhiên ngoại thận động là Hượt Tý thời, phải ra công luyện vận, hết động thời nghỉ.

- Hượt Tý thời còn có tên là Huyền Quang hiện.

Còn *Tinh, Khí, Thần* thất chân:

* Tinh thất chân sanh ra trược Tinh, ảo Tinh. Tinh này do dâm tâm khởi động mà có.

- Có một loại *Dâm Tinh* rất nguy hiểm có tên là Đại Ma Đầu nơi cung Khảm Hậu Thiên. Tinh này do dâm tâm và thực phẩm huyết nhục biến sanh.

- Loại *Âm Tinh* do người ăn ngũ cốc mà có.

- Loại *Trược Tinh* nhẹ nhàng hơn các loại trên, loại Tinh này do tâm khởi niệm mà có.

* Khí thất chân đặc tính cũng tương tự như Tinh thất chân. Chỉ có Khí hô hấp có lợi ích cho cơ tu luyện là lấy Khí hô hấp Hậu Thiên để biến thành Khí Tiên Thiên.

* Thần thất chân là Thức Thần, là Thần tư lự, niệm tưởng, là Thần đối tượng, Thần bản ngã... Thần thất chân trở nên hôn muội, tội lỗi, sanh tử triền miên chẳng dứt.

Công phu tu luyện chủ đích là phải *phục nguơn ba báu*:

* Phục nguơn Tinh: lúc động mới có Tinh. Lúc tịnh thì Tinh ở trong Khí, nên nói chỉ có Chân Khí mà thôi. Cho nên phục nguơn lại Tinh là phục nguơn lại Khí.

- Khí sung mãn, gặp cơ động Tinh mới sanh.

- Khí đã kiệt, dù có động Tinh cũng chẳng sanh.

Khí tuyệt thì người phải chết.

- Lúc động thì Khí bàng bạc khắp cả vũ trụ Càn Khôn.

- Lúc tịnh thì Khí quy tụ về Tử Vi Cung.

Thần cũng chẳng khác Khí. Thần Khí tương quan.

- Thần mà bỏ cung thất ra bên ngoài thì khí cũng tán lạc khắp cùng và đều bị *thất chân*.

- Lúc nào Thần về an trụ nơi chánh cung , thì Khí cũng quy tụ về, gọi là *Chân Thần Khí*.

Cho nên vào trường tu luyện, không nên chú tâm ra ngoại giới, mà lúc nào cũng trụ tâm nơi Khí huyệt, gọi là *Thần quy vô cực*.

Tam Bửu có nội, có ngoại.

Phục nguơn Tam Bửu, trước phải phục luyện Tam Bửu bên ngoài:

- Luyện hai con *mắt vô lậu*: không buông theo ngoại vật, ngoại cảnh thì *Thần quy tàng*. Nếu để *mắt lậu thì Thần tán*.

- Luyện *tai vô lậu*: không để ý nghe việc thị phi bên ngoài thì *Tinh quy tàng*. Nếu để *tai lậu thì Tinh tán*.

- Luyện cho *miệng vô lậu*: không nói nhiều, không bàn cãi nhiều thì *Khí quy tàng*. Nếu để *miệng lậu thì Khí tán*.

Tam Bửu bên ngoài đều vô lậu là cơ bổ túc cho Tam Bửu bên trong ngày càng sung mãn.

Nếu để Tam Bửu bên ngoài đều lậu, thì Tam Bửu bên trong cũng phải chịu hữu lậu.

Luyện phục Tam Bửu bên trong, chủ đích là luyện phục Thần Khí.

Thần Khí phải đồng luyện thì công phu mới viên mãn.

Thi:

Người có báu linh gốc ở Trời,
Chơn dương Thần Khí sáng phơi phơi.
Hư vô chiếu diệu ngàn muôn kiếp,
Chẳng định tử sanh, chẳng đổi dời.

Thi:

Đổi dời cõi tục sắc trần pha,
Nhuộm thắm tình duyên tưởng mặn mà.
Luyến ái nghiệp oan chồng chất mãi,

Tinh thần mờ ảo chẳng đường ra.

Hựu:

Ra ngoài tình tục thấy Linh Sơn,
Cầu pháp chân như để phục hườn.
Tìm lại báu nhà gìn luyện kỷ,
Thần ngưng, Khí kết hoá kim đơn.

Đàn dạy "Phục nguơn Tam Bửu" đến đây đã hết. Đàn sau dạy tiếp: "Tam Bửu hiệp luyện".

Thi:

Đạo truyền từ thuở mới khai nguyên,
Môn hạ cần nên lập chí hiền.
Khắc kỷ ứng hành công diệu dụng,
Siêu Phàm, nhập Thánh, tiếp cơ Thiên.

Tôn Sư ban ân chung. Thăng.

* * * * *

8. TAM BỬU HIỆP LUYỆN

Tý thời, đêm 15 tháng 6 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (14-7-1973)

Thi:

ĐẠO hóa môn sanh hiệp pháp huyền.
TỔ an thường tại nhật quang thiên.
LÃO hành châu vận cơ luân chuyển.
QUÂN phục thuần dương tiếp bổn nguyên.

Tôn sư tiếp dạy: "**Tam Bửu Hiệp Luyện**".

- *Trời* có ba báu là: *Nhựt, Nguyệt, Tinh.*

- *Đất* có ba báu là: *Thủy, Hỏa, Phong*.

- *Người* có ba báu là: *Tinh, Khí, Thần.*

Tuy nói ba báu nhưng chỉ có Thần và Khí, vì trong Khí có Tinh nên Khí với Tinh là một.

Thần Khí là âm dương, nên có biến hóa, thuận nghịch.

- Thuận thì có biến, là Dương biến ra Âm, Thần biến ra Khí, Khí biến ra Tinh, Tinh biến ra Người.

- Nghịch thì có hóa, là Âm hóa ra Dương, Tinh hóa ra Khí, Khí hóa ra Thần, Thần hóa thành Tiên, Phật.

Tam Bửu vốn tương hiệp, nếu chẳng tương hiệp thì chẳng thành Chân Đạo, tức không siêu Phàm nhập Thánh. Thành Tiên, tác Phật đều do diệu pháp "*luyện Tinh hóa Khí*" ở Hạ đơn điền.

Luyện Tinh phải phân biệt Tinh thanh hay trược. Tức tâm động hay tâm bất động trong lúc Tinh sanh.

Thể dược phải biết thuốc già, thuốc non.

Phải rành công phu *Khỉ hỏa* và cảnh *Chỉ hỏa*.

Phải biết rõ công pháp *quy lư* và *ôn lư.*

Tùy theo cơ dương sanh và tùy theo đó mà luyện.

Tùy theo cơ huân luyện rồi tùy theo đó mà bổ phá thể.

Công phu lâu ngày thì Tinh trọn hóa thành Khí.

Cần chú ý: *lúc Thánh Thai đã kết phải lập tức chấm dứt võ hỏa.*

Lúc này dâm căn mới tự rút, đường dương quan mới tự đóng, nên lòng dục cũng chấm dứt từ đây, và gọi *Trúc cơ* đã thành đến công trình thứ tư.

Thánh Thai đã thành, phải lập tức Quá quan phục thực và dụng Thượng Thừa Thiên Cơ.

Lúc này *Tam Quan Kim Môn* mới mở hoát và khai thông Cửu Khiếu. Trên thông với *Côn Lôn Càn Đãnh*, dưới thông *Thập Nhị Trùng Lầu*, và về nơi Trung đơn điền.

Đến đây chấm dứt *Tiểu Châu Thiên* mà dùng *Đại Châu Thiên* hỏa hầu để ôn dưỡng Thánh Thai.

Thời gian này phải lo thâu phục Chân Khí để nuôi Thánh Thai cho viên mãn. Trong Thánh Thai phải luôn luôn tiềm phục Chân Khí nên còn gọi là thời kỳ "*luyện Khí hóa Thần*".

Trong 10 tháng dưỡng thai, thường nhập Đại định. Khi thai Thần đã viên túc, không được lưu lại lâu ngày nơi Trung điền, khiến cho hình thần khó siêu thoát mà

phải di chuiyển lên Thượng điền, dụng công "*luyện Thần huờn Hư*"

Sau ba năm nuôi dưỡng luyện Thần huờn Hư tại đây, Chơn Thần mới có được thần thông biến hóa, xuất thần, nhập thần.

Rồi tiếp đến là "*luyện Hư huờn Vô*" theo pháp "*Tối Thượng Nhất Thừa*".

Sau đó Chơn Thần mới phóng hào quang lên cõi *Đại La Thiên* hoặc nhập vào *Cực Lạc Quốc*.

Tới đây Kim Đơn Đại Đạo đã thành, Chứng quả Kim Tiên.

Thời gian chung thủy công phu chủ yếu là ở ba vị trí quan trọng là: Hạ điền, Trung điền và Thượng điền. Mỗi vị trí có một diệu dụng riêng. "Đạo tại tam điền" nên thứ lớp công phu không được sai thất. Chư môn đệ đọc kỹ toàn bài sẽ tự biết.

Thi:

Một gốc chia ba lập bửu thân,
Ấy là nguyên thể: Khí, Tinh, Thần.
Người người có sẵn trong mình đủ,
Biết hiệp luyện thành Đạo chí Chân.

Thi:

Trụ nơi phương thốn nhớ đừng quên,
Tai mắt chú chăm đúc móng nền.
Thư thái xem chừng cơ động thủ,
Chập chờn trăng nước quyện cuồn lên.

Thi:

Tu Đơn Đại Đạo phải truy nguyên,
Tổ Khiếu là nơi luyện Hống Diên.
Thiên Địa tuần huờn nguồn chí thiện,
Thậm thâm pháp giới chủ Tiên Thiên.

Thi:

Chân Tinh, Dược vật thị dương Tinh,
Long Hổ giao thời tự xuất sinh.
Hội đắc chân truyền hành nghịch chuyển,
Thần lai nhập nội thủ công trình.

Thi:

Luyện Dược tinh tường chuyển pháp luân,
Giáng thăng kích động hỏa phong huân.
Đãnh lư tiến thối châu lưu phục,
Hạp tịch quân bình lưỡng Khí tuân.

Thi:

Lưỡng Khí huân chưng tạo thể chân,
Thượng thăng Càn Đãnh hộ dương Thần.
Trục thiêm Ly Khảm Càn Khôn định,
Đại Đạo kim đơn hiển pháp thân.

Đàn đến đây đã mãn. Bần Đạo ban ân chung. Thăng.

* * * * *

9. CƠ ĐỘNG TỊNH, TIẾN THỐI VÀ GIAO HIỆP CỦA ÂM DƯƠNG

Tý thời, đêm 15 tháng 7 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (13-8-1973)

Thi:

THÀNH tâm ứng hiệp Đạo vô vi,
HOÀNG thiện chân cơ báo lịnh kỳ.
BỔN thể như như vô thiện ác,
CẢNH đồng nội ngoại khứ lai quy.

Tôn Thần chào mừng chư thiên chức đàn tiền. Tôn Thần báo cơ có Lão Tổ lâm đàn dạy Đạo.

Tôn Thần xin chào.

Thi:

ĐÔNG đảo lại qua đủ lớp người,
PHƯƠNG hành bận rộn khắp nơi nơi.
LÃO, sanh, bệnh, tử màn nhân thế,
TỔ trái tôn thừa chủng nghiệp rơi.

Hựu:

Rơi rơi chủng tử nghiệp tham sân,
Biết thuở nào xong cái nghiệp trần?
Bể khổ nhấp nhô vùi khách tục,
Nguồn Thiên phẳng lặng đợi truyền nhân.
Đem thân phối chiếu dòng thanh thủy,
Đạt lý thành toàn đức nghĩa nhân.
Khuyên nhủ trường tu mau định giới,
Cho phần Chơn Mạng hiệp Chơn Thần.

Tôn Sư chào mừng Chư Ân Thiên đàn tiền.

Giờ nay Tôn Sư giải đề tài: "**Cơ động tịnh, tiến thối và giao hiệp của âm dương**".

Miễn lễ đàn tiền tịnh tâm, an tọa.

Cơ động tịnh, tiến thối và giao hiệp của âm dương có hai quy luật: Quy luật của Hậu Thiên và quy luật của Trung Thiên Đạo tức cơ Thiền Định.

+ *Quy luật của Hậu Thiên về cơ động tịnh* lại cũng có hai quy luật: Động tịnh theo cơ biến hóa âm dương ở bên trong con người; Cơ biến hóa âm dương động tịnh của thế giới bên ngoài do quy luật tự nhiên mà có.

- Đặc tính động tịnh của Hậu Thiên trái ngược với đặc tính của Trung Thiên Thiền Định.

- Hậu Thiên động thì sống, tịnh thì chết.

- Thiền Định động là chết, tịnh là sống.

Con người Hậu Thiên sống hoàn toàn lệ thuộc vào cơ động tịnh của Hậu Thiên.

- Hễ Trời đến thì sống động, con người cũng sống động.

- Hễ Đất đến thì chết tịnh, con người cũng lặng chết theo.

Con người Hậu Thiên còn có cái Tâm động tịnh. Tâm động do sự cảm xúc ngoài cảnh sắc, ngoại âm thanh, do thức thần tư lự điều khiển, không làm chủ được cơ tịnh. Cơ tịnh lại do thiên nhiên chi phối.

Sự sống động của con người hoàn toàn lệ thuộc, hoàn toàn giả tạm, không tự chủ được. Do đó mà cơ sanh tử của con người cũng tùy thuộc theo Thần âm dương điều phối.

- Cơ thiền định Trung Thiên Đạo là nghịch chuyển cơ biến hóa âm dương của Hậu Thiên để khử trược lưu thanh, để thuần dương hóa Tánh Mạng Hậu Thiên thành Chân Tánh Mạng Tiên Thiên, tức là hoàn toàn làm chủ cơ động tịnh của âm dương.

- Làm chủ về cơ động, tức biết tạo nên cơ Chân động.

- Làm chủ về cơ tịnh, tức biết tạo nên cơ Chân tịnh.

Cả hai cơ động tịnh hoàn toàn tự chủ, không bị lệ thuộc vào đâu cả. Như vậy là đã nắm lấy cơ diễn biến của âm dương động tịnh, tức là đã đoạt được quyền Tạo Hóa.

Chư môn sanh đã quyết tâm bước vào ngưỡng cửa Thượng Thừa cần phải suốt thông về cơ động tịnh của âm dương này.

+ Cơ tiến thối của âm dương:

- Cơ diễn biến của âm dương Hậu Thiên còn có cơ tấn thối, tồn vong, dinh hư, tiêu trưởng. Cơ diễn biến này kể cả bên trong lẫn bên ngoài của con người và vũ trụ.

- Hễ một dương tiến là một âm thối.

- Hễ một âm tiến là một dương thối.

Quy luật tồn vong, dinh hư, tiêu trưởng cũng do tấn thối này mà có.

- Dương tượng cho hiền nhân quân tử, cho thiện từ, cho chánh lý, cho giác ngộ, cho trí tuệ, cho Tâm, cho Tánh, cho Thần, cho hồn, cho khỏe mạnh.

- Âm tượng cho sự nham hiểm, cho tiểu nhân, cho tà thuyết, cho si mê, cho vật chất, cho Thức thần, cho Thân, cho Mạng, cho Khí, cho phách, cho bệnh hoạn v.v...

Con người Hậu Thiên, Chơn Thần bị màng vô minh (dục vọng bản ngã) chi phối nên phần lương tri, lương năng giảm sút mà phần tư lự niệm tưởng tiến tới. Tinh thần ra ngoài hàng khách quan, còn vật chất tiến vào bên trong, hàng chủ yếu.

- Cơ Thiền Định thì ngược lại, không chú trọng, không thuận tùng theo cơ tiến thối, tồn vong của âm dương Hậu Thiên, mà chuyển phục về Tiên Thiên, tức là đưa tâm thần quy tàng yên tĩnh bên trong. Biết thời dương sanh mà tấn dương, biết thời âm sanh mà thối âm, cho âm dương quân bình để chỉnh định Càn Khôn, đoạt cơ Tạo Hóa mà tạo nên chủng tử Tiên Phật.

+ Cơ giao hiệp của âm dương:

Cơ giao hiệp của âm dương cũng có hai quy luật:

- Quy luật giao hiệp âm dương của Hậu Thiên có hai trạng thái: trạng thái của thiên nhiên và trạng thái của con người.

* *Trạng thái giao hợp của thiên nhiên* là thời Thái Cực.

- Trong một ngày đêm, giờ Tuất và giờ Hợi là hai giờ Thái Cực, hai thành phần âm dương của thế giới bên ngoài mới giao hiệp. Con người và vạn vật cũng đều như vậy. Nhờ có hai giờ âm dương giao hiệp này mà có cơ tiếp nối của sự sống còn.

- Trong một tháng có năm ngày Thái cực là những ngày từ 26 đến 30.

- Trong một năm có hai tháng Thái Cực là tháng Tuất và tháng Hợi.

- Trong một đại nguơn hội có hai hội Thái Cực là hội Tuất và hội Hợi.

Thời của Thái Cực là thời của âm dương giao hiệp.

* *Còn về con người:* Ngoài sự giả tá của cơ âm dương giao hiệp theo thiên nhiên, con người còn có cơ âm dương giao hợp, đa phần do dâm tâm dấy động rồi sanh ra con dâm, cháu dâm, thành một lớp người dâm, nên bị mắc tội Tổ Tông về Mạng căn.

- Còn quy luật giao hiệp âm dương của cơ Thiền Định Trung Thiên Đạo là căn bản của cơ tu luyện để phục nguyên.

Trong con người đã có đủ âm dương, tức có Tánh, Mạng, có Thần, Khí, có Tâm, Tức.

Tu luyện chủ đích là đem hai thành phần này hợp lại một nơi Tổ Khiếu, gọi là cơ âm dương giao hợp.

Thái Cực được xuất hiện từ đây, gọi là *Cốc Thần bất tử.*

Thái Cực hiện nơi Cốc Thần lâu ngày thì *Xá Lợi kết*.

Thiên Cơ là cơ dương động, là trạng thái vô cùng trọng đại trong cơ thể con người.

Chư môn sanh nếu không biết được Thiên Cơ này thì công phu tu luyện không thể tựu thành.

Tu luyện Thượng Thừa là công phu vô cùng trọng đại, có được thành công là nhờ ở bước đầu có sự học hỏi, suy nghiệm suốt thông yếu lý, mới vượt qua mọi trở ngại trong công việc công phu thường nhựt.

Trong sự học vấn Dịch lý, phần Tâm học là phương tiện tất yếu cho công phu tu luyện.

Giờ đây Tôn Sư lược qua một số điểm cần phải biết để chư môn sanh làm đề tài tham khảo.

Dịch lý Khai nguyên: *Vô Cực nhi Thái Cực*.

Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái, 64 quẻ, tổng thể 384 hào.

Vô Cực còn gọi là tự nhiên vốn cao, vốn tột, trên tất cả, lớn hơn tất cả nên không thể dùng lời nói hay văn tự để diễn tả được. Chỉ có những bậc đã chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mới thông suốt được ngôi Vô Cực.

Thái Cực hiện nơi cung Vô Cực là *Hoa Khai Kiến Phật*.

Thái Cực có được hiện nơi cung Vô Cực, thì Vô Cực mới thành chí huyền chí diệu. Lão Tử đã nói: "huyền chi hựu huyền" là nói điểm này vậy.

Thái Cực có đặc tính là tịnh, nhưng đã cực tịnh thì có động sanh, là sanh khối Thái Dương.

Trong khối Thái Dương có ngôi Thiếu Âm.

Qua thời gian, ngôi Thiếu Âm trưởng vượng cực độ hóa thành ngôi Thái Âm. Trong Thái Âm lại có hàm tàng ngôi Thiếu Dương. Tức là Lưỡng Nghi, Tứ Tượng hiện đủ từ đây, đều do âm dương động tịnh biến hóa mà có.

Tiếp sanh Ngũ Hành và hiển bày Bát Quái, 64 quẻ, 384 hào, để diễn tả ba hiện tượng: Tiên Thiên, Hậu Thiên và Trung Thiên Thiền Định.

- Tiên Thiên là hiện tượng tịch tịnh như nhiên, bất sanh bất diệt.

- Hậu Thiên là hiện tượng luôn luôn biến dịch và có cơ biến hóa hai chiều: chiều sanh và chiều tử.

Đại diện hai hiện tượng này là quẻ *Hỏa Thủy vị tế*, Thánh nhơn xếp vào quẻ 64, là quẻ cuối cùng của Hậu Thiên. *Hỏa Thủy vị tế* là hiện tượng của lớp người Hậu Thiên sanh tử, tử sanh.

Sở dĩ có hiện tượng sanh tử này là vì tâm *Càn* của con người Tiên Thiên bị động nên biến thành "*Ly Âm Tâm Hỏa*" Hậu Thiên. Thận *Khôn* cũng bị động nên biến thành "*Khảm Dương Thận Thủy*".

Lửa ở trên tâm, hằng thượng đằng, thượng lậu, hằng náo động Thiên cung, hằng tạo nên lửa sân hận, hằng đốt cháy Linh Đơn mà tạo ra cơ sanh tử.

Nước ở dưới thận, thường hạ thấm, hạ lậu, hạ sanh tạo nên bể khổ và đắm chìm biết bao khách đa tình và tạo ra cơ lai lai, khứ khứ.

Trong 64 quẻ, chỉ có hai quẻ: *Bát Thuần Càn* và *Bát Thuần Khôn* là hoàn toàn thuần dương và thuần âm.

- Còn Trung Thiên Thiền Định có hóa mà không có biến, có sanh mà không có diệt. Chủ đích là thuần dương hóa tất cả để phục quy Thái Cực, phục quy Vô Cực. Như quẻ *Thủy Hỏa vị tế* chủ đích là giao hiệp âm dương, tạo cơ vô lậu. Bởi thế, dụng công thiền định phải biết cách lấy lửa đun cho nước bốc hơi, cho nước lửa đều vô lậu, tức vô sanh vô tử.

Đó là pháp môn "*Thần ngự Khí*".

Thăng.

10. YẾU CHỈ NHƠN THÂN

Tý thời, đêm 15 tháng 8 năm Quý Sửu - Đại Đạo 47 (11-9-1973)

Thi:

CHÁNH đại hồi quang Khí vận hành,
THẦN chân hiển hóa hượt thời sanh.
BỔN lai Tánh thể như minh nguyệt,
XỨ xứ hòa an lợi đức hanh.

Tôn Thần thừa lệnh Đại Tiên báo đàn. Chư chức sắc nghiêm chỉnh tiếp lịnh. Tôn Thần xuất ngoại.

Thi:

Đạo thị hà như? Hà xứ lâm,
Đăng sơn hiệp thủy giả nan tầm.
Nhơn nhơn tự hữu Linh Sơn tháp,
Hội đắc huyền hoàng kiến diệu thâm.

Hựu:

Thâm diệu huyền vi tại giác tâm,
Truyền thành chân chỉ bổn uyên thâm.
Hống Diên dẫn hiệp Thiên Linh xuất,
Lập định cơ trung bất ngoại tầm.

LÝ THÁI BẠCH, lão chào mừng chư chức sắc Lưỡng Đài Hội Thánh. Lão ban ân chung, tịnh tọa nghe dạy.

(Cười...)

Tu theo pháp Thượng Thừa, chư môn sanh cần phải biết rõ những phần trọng yếu trong cơ thân mà từ xưa đã gọi "*Nhơn thân Tiểu Thiên Địa*".

Con người có những cơ quan vi diệu đặc biệt, ứng hiệp với Trời Đất và được cảm ứng linh thông trong những giờ *Thái Cực*.

Thượng Đế đã ban cho mỗi con người một điểm linh quang có đủ lương tri, lương năng để điều hành Tánh, Mạng cho ứng hợp với *Thiên lý*.

Con người nơi thân có một cơ quan khác biệt muôn loài, đó là sự an bài của tạo vật để làm nấc thang tiến hóa lên phẩm *Vô Thượng*.

Thân con người thượng hạ phân minh, có đủ Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái. Có một hệ thống vô cùng tinh vi, chẳng khác gì những hệ thống của vũ trụ bên ngoài. Có những cứ điểm rất trọng yếu, để cho những ai quán thông được, tạo nên một bước tiến cao vọt là "*siêu Phàm nhập Thánh*".

Nhưng vì đa phần con người đang sống trong thế giới Hậu Thiên, mãi mê theo sở thích dục tình nên nguơn thần, nguơn thể bị thức thần chiếm vị điều hành cuộc sống, do đó phần lương tri, lương năng ngày một lu mờ. Cái biết của con người chỉ trong giới hạn tư lự ngã chấp, gieo mầm cho dục tình nảy nở, sân tham bộc phát, tạo nhiều trái nghiệp nên mãi đắm chìm trong vòng luân hồi sanh tử trả vay.

Còn giới tu hành nếu chỉ quẩn quanh bên ngoài hình thức của tôn giáo, của chùa thất, của sắc tướng,

âm thanh, thì làm sao đạt được chỗ uyên uyên của Đại Đạo?

Người Chức Sắc đã nhận lãnh trách nhiệm của Đạo thì phải trọn giữ hai phần động tịnh cho tinh minh.

Động phải thật *Chân động* thì công cán mới mong thành tựu.

Tịnh phải thật *Chân tịnh* mới mong độ mình bước lên bờ giác.

Độ tha, độ kỷ phải song song, phải đúng chánh lý mới hợp danh là một Chức Sắc của nền Đại Đạo.

Trong con người có ngôi *Càn thuần dương* là chủ đích của cơ biến hóa. Có ngôi *Khôn thuần âm* là chủ đích để tạo nên con người có nhân phẩm ưu tú, cao thượng. Có đường lên Thiên cung, có đường xuống Địa phủ. Tu luyện cần khai thông hai con đường này mới mong đoạt cơ thoát hóa.

Phú văn:

Người có một chơn thân sánh cùng Trời Đất.

Ngôi Tam Tài danh thật bất hư truyền.

Bởi người nay chẳng đạt được lý thâm uyên,

Nên mờ ảo Tánh bổn nguyên cơ tạo vật.

Nhồi kiếp sống triền miên theo hình chất,

Theo dục tâm, theo thức tánh, theo lợi quyền gây trái nghiệp.

Nợ trần hoàn bận rộn những ưu tư, trong biển khổ luân hồi dinh hư, sanh diệt.

Chỉ có hàng siêu nhân minh triết, mới ứng hiệp cơ Tiên Hậu: *Nhất bản vạn thù* và *vạn thù nhất bản*.

Đã đem thân tâm soi sáng cõi Nhân Hoàng, hành Thiên Đạo, bảo toàn Thiên Mạng.

Thượng Thừa pháp là con đường hồi bản, là chánh phương mô dạng bức thư đồ. Để dứt nghiệp, để phục căn cơ, biện minh thuận nghịch, hiệp hồ công phu.

Người trung tính cương nhu trọn đủ,

Có Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Ngũ Hành.

Có đường giao Khí, Đất Trời, Nhâm Đốc,

Có giống tốt non Nam, có nước linh biển Bắc,

Có diệu dược Đông Tây, có Tiên Thiên gió Tốn,

Có lò chảo Âm Dương để luyện thuốc trường sanh Đơn Đạo.

Lại có ải quan trọng yếu, có Linh Khiếu nhiệm mầu.

Có cơ tấn thối âm dương, có cơ giao hiệp Khí Thần,

Có đường đi lên đến chín nước Thiên Đường,

Lại có lối xuống tận mười cửa Địa Ngục.

Có lên, có xuống, có vãng, có lai mới thấy Tiên Ông Phật Tổ.

Có hành, trụ, có khởi, có chỉ mới hiện Tiên Thiên Chân Khí.

Chân Khí khi ẩn, khi hiện, lúc tụ, lúc tán,

Phàm Khí cũng xuống, cũng lên, khi xuất, khi nhập.

Trời Đất có cơ lập cực, để xuất khai huyền Khí nhân ôn, để tạo cơ vĩnh cữu trường tồn, để hàm dưỡng bổn nguyên, để hóa sanh vạn loại.

Con người vốn tính trung linh mẫn, thực thụ Chân khí Đất Trời.

Nếu đạt được lý phục dương, biết được cơ Chân động tịnh, sẽ cùng Tạo Hóa hiệp nghi, sẽ xuất sanh chủng tử Mâu-Ni, sẽ luyện thành kim quang diệu thể, sẽ trực nhập hư vô bổn giác.

Hàng Tu Sĩ đã phát tâm Thượng Thừa thọ pháp, tức đã biện minh hội tập lý Chân.

Không còn ham luyến nghiệp hồng trần, mà đem tất cả vào thân tâm, nội thể.

Luyện Tam Bửu, thể Dược vật, lập Đãnh lư, biện thời hầu, định cơ tấn thối,

Nhưng phải thuần: Tâm hư linh, Thân bất động, Ý chơn định, Thần ngự Khí, thì Tam Huê sẽ tụ đãnh, Ngũ Khí sẽ triều nguơn. Sẽ chiết được Khảm, sẽ điền dược Ly, Càn Khôn sẽ phục nguyên, Đơn Đạo sẽ tựu thành.

Quyết lập chí tu hành đâu còn tâm khó dễ.

Chỉ có điều đại để phải tri nguyên,

Luyện Đạo là tạo khí hạo nhiên.

Thuần dương chơn quả chuyển triền thối âm.

Cơ âm dương vốn thậm thâm vô thượng,

Tại nơi người tạo biểu tượng thái hòa.

Sao mới gọi: *tự vô nhi hữu là hữu tình lai hạ chủng*.

Sao mới rằng: *tự hữu nhi vô là luyện Tinh hóa thành Khí*.

Chân quyết trao truyền vô giá bửu.

Kẻ thiện căn duyên tham cứu để thi công: Thần ngự Khí, Khí luyến Thần, tức quy căn, Thiên cơ hiệp là Chân truyền của nền Chánh Đạo.

Hỏa luyện dược, Vận Châu Thiên, độ số minh, văn võ thuần, là pháp mầu của cơ Thiền định.

Chân Khí đã sung mãn, Thánh chủng sẽ kết thai.

Dương quang tỏa hiện là linh triệu đại dược thành, cấp ly khổ hải.

Nhị quang lần mở ải, chờ đón khách minh tân.

Ngặt nỗi lối đi lắm ngại ngần,

Vững chí độ giang xuyên Cửu Khiếu.

Bồi hồi từng chặng vượt Tam Quan.

Cung trời lần đến tâm an nguyện,

Trung cảnh là nơi luyện thể chân.

Tịch chiếu tức tâm dương khí hóa,

Công trình chân ý chú trì nhân.

Và ở đây:

- Hư cảnh tịnh an, thập ngoạt hoài thai, Chân tức hóa.

- Pháp thân chiếu hiện, lục căn tiềm ẩn, Huệ quang khai.

Tâm tức như như, nhị Khí dung dung.

Thai nguyên tư dưỡng, nhất tướng giai Không.

Tâm vô vọng động, Tánh vô sanh diệt.

Tự tại vô ngại, trí huệ lãng triệt.

Đạo thai thành hình, nhập Vô Thượng Giác.

Tịch tịnh vi lạc, hồn nhiên thuần nhất.

Xuất định đáo thời, trụ quy Pháp tánh.

Thi:

Thai viên cảnh đáo bạch quang huy,
Thân pháp báo lai xuất định kỳ.
Nhũ dưỡng long cung hoàn chí thiện,
Thần thông xuất nhập hựu quy y.
Vô nhân, vô ngã, vô lai khứ,
Bất diệt, bất sanh, bất thị phi.
Cửu trụ tịch nhiên, thành Chánh quả,
Hư linh thoát hóa, hiệp Vô Vi.

- Vô vi Đại Đạo, bí quyết thọ truyền Tiên Phật pháp.

- Nhân sanh Tánh Mạng, song tu diệu hiệp Khí Thần tông.

Thượng Thừa Yếu Chỉ thành công.

(Cười...)

Bần Đạo hôm nay điểm hóa đề tài "**Yếu chỉ Nhơn thân**" trong phẩm Thượng Thừa.

Về Cửu Trùng Đài hôm nay chỉ có tam đệ: Thái Bình, Ngọc Thống và Ngọc Danh. Tam đệ đại diện cho toàn Chức Sắc thống Đạo mà cũng là người thâm niên

trách nhiệm, tuổi đã cao nên cần gấp rút tịnh dưỡng để bổ cứu cho Thần Khí mình và làm gương cho toàn thể Chức Sắc.

Có tịnh dưỡng mới khai thông trí tuệ, mới có phương tiện lãnh hội được Chơn pháp Đại Đạo.

Bần Đạo sơ lược đại khái, chư Chức Sắc nam nữ suy nghiệm, hầu ứng dụng cho công phu tu luyện.

Tới đây Bần Đạo ban ân chung chư phận sự Lưỡng Đài. Thăng.

* * * * *

11. HẬU THIÊN CHUYỂN PHỤC TIÊN THIÊN

Tý thời, đêm 01 tháng 9 năm Quý Sửu - Đại Đạo 48 (26-9-1973)

BỔN XỨ TÔN THẦN thừa lệnh Đại Tiên báo cơ. Tôn Thần chào mừng tất cả chư chức sắc, chức việc Lưỡng Đài Hội Thánh. Vậy tất cả đàn tiền thành tâm tiếp lịnh.

Tôn Thần xin xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thi:

MINH hiện thời trung Nhất điểm Chơn,
CHIÊU nhiên hội nhập thể Kim Đơn.
ĐẠI thành diệu hóa âm dương Đạo,
TIÊN Phật do lai bất ngoại phương.

Hựu:

Phương trình luyện Đạo lập nên công,
Khởi tại thừa truyền lý diệu thông.
Tánh Mạng song tu cơ chỉ yếu,
Âm dương hỗn hiệp lượng tương đồng.
Thượng căn bảo nhất vô vi pháp,
Trung hạ tiệm hành phục Tánh tông.
Dược vật hỏa hầu tinh dung đắc,
Tất thành tam ngũ hội chân không.

Giờ nay Tôn huynh lâm đàn truyền Chân pháp Thượng Thừa với đề tài: "**Hậu Thiên chuyển phục Tiên Thiên**". Tôn huynh đại hỷ chư Chức sắc, Chức việc Lưỡng Đài Hội Thánh. Miễn lễ đàn tiền, tịnh tâm an tọa để thâu nhận trọn vẹn phần Chơn Đạo.

Tu Kim đơn Đại Đạo là chuyển hóa Tánh Mạng Hậu Thiên trở thành Chân Tánh Mạng Tiên Thiên. Tức là chuyển hóa cơ động tịnh Hậu Thiên thành cơ động tịnh Thiền Định, cuối cùng đến trạng thái Thái Cực.

- Cơ động của Hậu Thiên gọi là sự sống gởi.

- Cơ tịnh của Hậu Thiên là sự chết trong cõi mộng.

- Cơ vận chuyển âm dương của Hậu Thiên là: âm thăng, dương giáng, biểu hiện cơ sanh tử.

- Cơ chuyển hóa âm dương của Thiền Định là: dương thăng, âm giáng, biểu hiện cơ siêu sanh liễu tử.

Cơ động của con người Hậu Thiên là thân tâm đều động, biến thành hiện tượng hữu lậu sanh diệt.

Vì động mới có sanh: Tâm sanh niệm. Thận sanh Tinh.

Cơ động tịnh hô hấp là một yếu pháp quan trọng.

Một lần động thở ra gọi là hô. Hô thì sanh dương; Một lần tịnh hít vào gọi là hấp. Hấp thì sanh âm. Một âm một dương, một động một tịnh cùng tương quan; một hô một hấp cùng tương thông: Đây đó ngắm nuôi, Tánh tình hòa hiệp.

Ngưng thở nhẹ nhàng mà tự nhiên tạo cơ phối ngẫu của âm dương, thì khí Tiên Thiên từ trong hư vô đến.

- Một dương sanh tại Tý. Tý thuộc Khảm-Thủy. Cho dương hỏa tiến lên thì Thủy, Mộc chung nhà.

- Một âm sanh tại Ngọ. Ngọ thuộc Ly-Hỏa. Xoay vận âm phù thì Hỏa, Kim ở đó

- Khảm nạp Mậu là Chơn Tri, là Tình.

- Ly nạp Kỷ là Linh Tri, là Tánh.

Tiến dương, thối âm mỗi việc đều tùy thời, trong đó có chữ Tín, tức có độ số.

Thổ trung ương hỗn hợp trăm thần, công về Mậu-Kỷ.

- Mậu để hóa dương chủ vận bên ngoài.

- Kỷ để hóa âm, chủ dưỡng bên trong.

Mậu, Kỷ hiệp nhau, trong ngoài như một, Lưỡng Thổ kết thành Đao Khuê.

Vậy: Chân Tri, Lương Tri tương hiệp; Chân Tình, Chân Tánh đồng Khí. Cương, nhu tương đương, đồng quy về Trung Chánh.

- Khảm một, Ly hai, hiệp số là ba [3].

- Mậu- Kỷ thổ trung ương, số của nó là năm [5].

- Ngoài lấy Khảm điền Ly, tức dùng Thủy chơn nhứt giúp cho Hỏa linh minh.

- Trong chuyển Mậu đến Kỷ, cho đức cương kiện hiệp với đức nhu thuận.

Đó là tam ngũ hài hòa. Lại nữa:

- Kim-Thủy thuộc Thận, tức bốn cộng một bằng năm [4 + 1 = 5].

- Mộc-Hỏa thuộc Tâm, tức ba cộng hai bằng năm [3 + 2 = 5]

Mậu, Kỷ, Thổ thuộc ý bản số là 5.

Thủy, Hỏa, Thổ là ba vật trọng yếu trong việc tu đơn.

Diệu dụng ở chỗ: Cực tịnh cho thân tâm bất động, cùng chơn ý tập trung về Huyền Quang Khiếu. Đó là bí pháp cơ điều hợp tam ngũ. Mà tam ngũ đã hài hòa thì cả Tinh, Thần, Hồn, Phách của Hậu Thiên đều chuyển hóa về Tiên Thiên.

Đơn Đạo hữu vi hoàn toàn là nghịch vận, cho nên gọi *Thất phản cửu huờn* kim địch đại huờn đơn là vậy.

Công phu trọng yếu là cơ đắc Nhất.

Nhất là Thái Cực. Nhất đã đắc thì tất cả đều hoàn tất.

Phú:

Tu đơn Đạo là lập nên Chánh quả,
Luyện giác linh để phân hóa giả và chơn.
Lập chí thành lên tột đỉnh Linh Sơn,
Để phản phục bổn nguơn chân diện mục,
Để thấy người mãi mê trong cõi dục,
Để hoát nhiên Thần đức nhập hư không,
Để thoát vòng nhân quả của Hóa Công,
Để dứt niệm lậu tận thông là chánh nghiệp.
Chư hiền sĩ đã nhất tâm thừa tiếp,
Mối chân truyền chuyển hiệp Đạo vô vi.
Thì sớm trưa mau đạt đích quy y,
Lo thanh lọc những gì thân tâm tạo.
Trong cõi dục mà tâm bào không vẩn đục,
Giữa thị phi mà thần đức vẫn an nhiên,
Sáu cửa đóng lặng yên,
Trong ngoài không xuất nhập.
Là diệu cơ, hội tập thể âm dương,
Là giao dưỡng hổ tương chơn Thần Khí.
Trời, Đất, Người xoay vần cung Ngọ Tý,
Lục âm dương chuyển vị tiếp luân hành.
Hiệp thời độ, tử huờn sanh,
Cơ tiến thối tạo thành cơ phục dưỡng.
Quyền Tạo Hóa đã gieo mầm Thánh chưởng,
Chỉ chờ cơ Pháp tượng thoát Thai nhi.
Bí quyết truyền là chiết Khảm điền Ly,

Thì Tứ Tượng, Ngũ Hành đồng quy Tông Tổ.
Chánh pháp Đạo ẩn vi mà sáng tỏ,
Thượng Thừa phẩm điểm độ tối chân huyền.
Công tựu thành còn đợi kẻ thiện duyên,
Chứng thực quả mới thấy rõ lời Phật Tiên siêu thoát hóa.

Thi:

Lặng lẽ công phu pháp thọ truyền,
Lần theo âm tín của chân nguyên.
Vô nhơn, vô ngã, vô hình tướng,
Chẳng nhiễm trần tâm, hóa vạn duyên.

(Cười...)

Giờ đây Tôn huynh cần nêu lên điểm trọng yếu trong việc thừa thọ pháp Thượng Thừa:

- Phát tâm đại nguyện, đó là điều tiên quyết nghe! Vì có lòng chí thành phát tâm mới có nghị lực vững bước theo con đường tu tiến.

- Phải giữ đúng môn quy.

- **Tuyệt đối không được đem chánh pháp mình đã thọ truyền lại cho người khác**.

- Không được nghe theo lời chỉ dẫn kẻ khác, ngoài pháp Tánh Mạng song tu.

- Tinh tấn công phu không gián đoạn.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn huynh ban ân chung.

Thăng.

12. ĐẠO NGUYÊN VÔ NHỊ

Tý thời, Rằm tháng 11 Quý Sửu - Đại Đạo 48 (09-12-1973)

Thi:

ĐÔNG Tây Kim Mộc hội giao uyên,
PHƯƠNG hiệp Bắc Nam thủy hỏa yên.
LÃO chuyển vận hành quy Mậu Kỷ,
TỔ tôn minh chứng Đạo hồi nguyên.

Tôn Sư chào mừng chư phận sự Hiệp Thiên Đài và chư chức sắc, chức việc đàn trung.

Thi:

Một phút tỉnh mê giải mộng trần,
Đi vào thực pháp luyện tâm thân.
Chí thành vô ngại hành phương tiện,
Diệu hiệp công phu dưỡng Khí Thần.
Nhật nguyệt luân hành châu phục thủy,
Càn Khôn giao thái bảo nguơn Chân.
Cơ thiên Tạo Hóa trong người sẵn,
Nhất đán khai thông suốt chín tầng.

Tôn Sư miễn lễ, đàn tiền an tọa, tịnh tâm nghe dạy.

Đàn nay Tôn Sư thuyết đề: "**Đạo nguyên vô nhị**" nơi phẩm Thượng Thừa.

Tu Thượng Thừa Chơn Pháp hay Kim Đơn Đại Đạo là pháp điều hòa âm dương, giao hiệp Khí Thần. Nói rõ ở con người là tu Tánh, tu Mạng vậy.

- Tánh là bản thể của *Pháp Thân*.

- Mạng là bản thể của *Sắc Thân*.

Nếu không tu Tánh thì Pháp Thân khó nên thuần thiện; Nếu không tu Mạng thì Sắc Thân khó đạt thuần dương. Cho nên Tánh, Mạng đều phải song tu mới thành *Tiên Thiên Chân Tánh Mạng*.

Kim Đơn Đại Đạo là chí chân, chí bửu và lớn nhất trong Trời Đất.

Người có thiện căn tốt, có chí nguyện lớn mới gặp được chân truyền và vững tiến trên đường tu học.

Nếu khai thông được Tổ Khiếu Huyền Quang thì tất cả khiếu huyệt trong cơ thể sẽ cùng mở thông hết, sẽ có được diệu năng tối thượng, đạt thành Chánh quả. Không còn bị lệ thuộc trong cơ khắc chế của Ngũ Hành, Ngũ Ma, của âm dương Quỷ Thần.

Đơn Đạo là bí cơ của Tạo Hóa, là phương định vị Càn Khôn, chí diệu chí huyền, nên chỉ có hàng Tu sĩ có đại chí mới đắc ngộ thành công.

Trước tiên là phải huân hóa lấy phàm tâm cho cõi lòng thật thanh bạch. Tiếp đến là phải suốt thông chánh lý âm dương Tánh Mạng và pháp môn "*dĩ Thần ngự Khí*" qua các trình tự công phu.

Công phu tu luyện có *tiệm tu* và *đốn tu*.

- Tu sĩ trong hàng *Tiểu Chí* thì phải *tiệm* tu.

- Tu sĩ trong hàng *Đại Chí* mới tiến tu *đốn* pháp.

Luận hai chữ *Sắc, Không* trong con người, giới tu hành thường gọi *Hữu Vi* và *Vô Vi*. Nếu cứ theo những gì bên ngoài con người mà không biết rõ hai hiện

tượng đó nơi trong Tiểu Vũ Trụ thì không thể nào có thực công, thực chứng.

- Sắc nơi trong con người là *Khí Chân Diên*, là *Chân Thủy*.

- *Không* nơi trong con người là *Khí Chân Hống*, là *Chân Hỏa*.

Theo luật tự nhiên thì trong Sắc có Không, trong Không có Sắc, tức trong Hữu Vi có Vô Vi.

- Sắc, Không chia lìa hóa phàm phu tục tử.

- Sắc, Không hiệp nhứt thì nên Phật, nên Tiên.

Thi:

Tự vô nhi hữu, hữu huờn vô,
Không sắc, sắc không tượng pháp đồ.
Nhược chấp hữu vô hành trụ tướng,
Yên năng đắc Nhất nhập Huyền Đô.

Này tất cả chư Hiền trong toàn bộ Hội Thánh!

Thời gian qua, chư Hiền đã đặt tâm tu hành và lo xây dựng cho cơ Đạo. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu sơ khởi.

Nay Tôn Sư muốn chư Hiền cần tiến lên ngưỡng cửa Thượng Thừa để định cơ thoát hóa: *siêu sanh liễu tử* cho trọn bước đường tu học.

Chư phận sự Hiệp Thiên Đài hãy minh họa các bức đồ hình của Nhơn Thân cho hàng Tu sĩ đàn em để đối chiếu như: Nhơn Thân Đồ, Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Tiên Thiên và Hậu Thiên, Hà Đồ,

Lạc Thơ, và dựa theo từng đề tài trong phẩm Thượng Thừa mà soạn ra một số bài giảng cho rõ ràng, dễ hiểu, theo thứ lớp công phu, để phục vụ cho các khóa Thiền tịnh.

Tôn Sư ban ân chung. Thăng.

* * * * *

13. DƯỢC VẬT - LƯ ĐÃNH

Tý thời, Rằm tháng 01 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (06-2-1974)

Thi:

NGUYÊN lai vô sắc diệt vô sanh,
THỦY phán âm dương lưỡng thể thành.
THIÊN Địa hàm dinh chiêu nhật nguyệt,
TÔN thừa cương kỷ hượt thời sanh.

Tôn Sư đại hỷ chư hiền Hội Thánh. Miễn lễ, an tọa, tịnh tâm nghe Tôn Sư dạy về: "Dược vật và Lư đãnh".

Dược vật: Chân Tinh hay Chân Dược là vị thuốc vô giá bửu trong con người.

Có Chân Dược mới tạo thành Chân Đơn, mới tạo nên Chân Chủng Tử hay Xá lợi.

Sở dĩ nơi người có Chân Dược phát sanh là do công phu Thiền Định đến trạng thái Thái Cực, tức nơi người có hiện tượng hốt hoảng như tỉnh, như mê.

Chân dược có *Chân Diên* và *Chân Hống*.

Lúc động thì hai khí này cách nhau; lúc tịnh thì hai khí này hiệp một và thành Chân Dược, gọi là *Linh căn*

sơ phân nơi thời hỗn độn, là sanh vật của Tổ Khí. Lúc hàm tàng thì vốn Chân Không; lúc phát động thì thành Diệu Hữu; lúc dụng sự thì thành Đạo Tâm; lúc ôn dưỡng thì tạo nên Cốc Thần. Chí Vô mà hàm súc chí Hữu; chí Hư mà dung chứa vật chí Thực. Trong đó có khí Ngũ Hành mà không có chất Ngũ Hành. Tàng ẩn nơi trong Ngũ Hành mà không đọa lạc vào Ngũ Hành. Làm Thánh, làm Tiên đều do báu vật này.

Chỉ vì con người bị Thức Thần làm chủ nên vật chí hữu này ngày một tẩu thất, khiến Tánh, Mạng phải bị tàn tạ theo thời gian.

Chư Hiền nhờ có duyên lành nên được gặp cơ phổ hóa, phải sớm tỉnh ngộ, cầu lấy chân truyền mà vượt lên cõi Thánh.

Tôn Sư không nỡ nhìn thấy chư Hiền bị quanh quẩn mất nhiều thì giờ mà không đi đến đích, nên điểm truyền công phu: "*Kim dịch huờn đơn*" để viên mãn pháp môn "*Thất phản cửu huờn*" cho Chân Dược viên thành trong cơ Thiền Định.

Có *Thất phản* mà không có *Cửu huờn* thì dược chẳng thành chân, tức là lạc vào nẻo *cô âm độc dương* như chư Hiền đã hiểu.

Tiếp dạy về pháp "thể dược":

Thể dược: là hái thuốc, là pháp môn trọng yếu của cơ Thiền Định.

Thể dược gồm có bốn công phu: *Thể Dược, Huân Chưng, Phong Cố và Vận Hành.*

- Thể dược phải thể *Chân Dược*, xuất phát từ cơ *Chân động* (Tâm không động).

- Thể dược phải đúng lúc là lúc *Thiên Cơ triển động*, là đúng thuốc không già, không non.

- Thể dược phải đúng pháp là *trước văn, sau võ*.

Thể mười lần hoặc thể hai mươi lần cho đến lúc nào dương quan không còn động nữa, tợ như quy túc (rùa ngủ) mới tròn công. Phải dùng Chơn Ý mà vận động hai Khí ở trong để chiêu nhiếp cho nó quy căn.

Huân chưng: là nấu thuốc. Nấu thuốc chỉ dùng Văn hỏa, chủ đích là để *thuần dương hóa chơn đơn*.

Phong cố: Thuốc đã nấu xong phải gói, phải cất, gọi là phong cố. Phong cố bằng phương pháp: đóng sáu cửa cho bền then khóa, tức là *lục căn bất động*.

Vận hành: Cuối cùng là vận hành, tức Vận Châu Thiên. Châu Thiên ở đây là để *điều hành Chân Dược*. Rồi tiếp tục tịnh để chờ Chân động.

Lư đãnh: là lò chảo. Lư để vận hỏa. Đãnh để nấu luyện thuốc.

Luyện kim đơn là thể theo đức nhu thuận của Khôn để làm "lư", tuần tự tiệm tiến; thể theo đức cương kiện của Càn để làm "đãnh", mãnh phanh cấp luyện. Thường cương thường nhu, thường kiện thường thuận. Chí niệm kiên cố, càng lâu càng có năng lực thì Đãnh Lư được ổn định, chẳng dao chẳng động mới nên thể dược vận Hỏa.

- Khi ngưng Thần nhập Khí huyệt thì Thần là Đãnh, Khí là Lư.

- Lúc thể dược thì gọi Khí là Lư, Thần là Hỏa.

- Lúc tàng phục chân khí thì Thần là Lư, Khí là Dược.

- Lúc Vận Châu Thiên, khi vận khí lên Càn cung thì Càn là Đãnh, Khôn là Lư.

- Lúc giáng hạ quy căn: Ly là Đãnh, Khảm là Lư.

Tóm lại: Lư Đãnh là Thần Khí. Có thấy được cơ Thần Khí khởi phục mới nhận chân được Lư Đãnh. Tức là Thần Khí phục ở đâu thì Lư Đãnh ở đó, nếu không có Thần Khí thì không có Lư Đãnh. Cho nên nói: Lư nhưng vốn thiệt không Lư; Đãnh nhưng vốn thiệt không Đãnh. Đó mới là *Chân Lư Đãnh*.

Thi:

Luyện Đạo pháp truyền: trước luyện tâm,
Tâm không vướng bận những mê lầm,
Tham, sân, hỷ, nộ, muôn duyên đoạn,
Thường tại hư linh thị bửu châm.

Thi:

Bổn lai diện mục thị Chân Như,
Nhất điểm linh quang tại Thái Hư,
Đốn ngộ chân tâm huờn tự tánh,
Vô lai, vô khứ diệt vô dư.

Đàn dạy đến đây tạm ngưng, đàn sau sẽ dạy tiếp. Tôn Sư ban ân lành cho tất cả. Thăng.

14. HỎA HẦU - ĐẠO LỘ

Tý thời, Rằm tháng 02 Giáp Dần - Đại Đạo 48 (08-3-1974)

NGUYÊN THỦY THIÊN TÔN chào mừng chư phận sự và miễn lễ, an tọa. Tôn Sư dạy tiếp đề tài: "Hỏa Hầu" trong phẩm Thượng Thừa.

HỎA HẦU

Hỏa hầu là tiếng gọi chung trong việc dụng hỏa, tu đơn nhưng ứng dụng phải theo từng tiết tự công phu. Hỏa là Thần, là Chơn Ý. Hầu là tiết tự công phu.

Công phu tu luyện có tiên hậu, có cấp hườn, có tấn thối thời hầu.

Chẳng được việc trước lại làm sau, việc sau mà lại làm trước. Chẳng được việc đáng cấp mà lại hườn, hoặc đáng hườn mà lại cấp. Chẳng được thời đáng tấn mà lại thối hoặc đáng thối mà lại tấn.

Cũng như Lư hỏa nấu thuốc có thời hầu văn võ, tấn thối, chỉ tức.

Sở dĩ nên trước là trước nghiêm chỉnh nơi trong, nên sau là sau chế ngự bên ngoài. Nên cấp là cấp ở dụng công, nên hườn là hườn ở ôn dưỡng. Nên tấn là tấn khí dương lên chỗ dương chưa đủ, nên thối là thối cơ âm vừa sanh.

Cũng như giờ Tý là tấn dương hỏa, giờ Ngọ là thối âm phù. Hai giờ Mẹo, Dậu là mộc dục. Nhưng giờ nào cũng có tấn, có thối, cũng có mộc dục.

Trong một ngày đêm có 12 giờ, Chân ý chẳng lìa, năm tháng ngày giờ cũng khắc khắc dụng công tu luyện, phòng nguy lo hiểm không hề sai thất.

Tứ các công phu Trúc Cơ cho đến ngày viên thành Chánh Giác. Chân hỏa là một thần cơ diệu dụng miên miên bất đoạn, Chân hầu là những Chân tiết tự công phu của cơ Thiền Định. Không thể thiếu một; không thể đảo nghịch; không thể gia tăng; không thể biến cải.

Bí quyết của Hỏa Hầu là theo *Chơn tức* mà lập. Công phu vận hành Chơn tức phải theo trình tự diễn tiến, như: thời Dương sanh, thời Dược sản, thời Thể dược, thời Huân chưng, thời Phong cố, thời Khỉ hỏa, Tiểu châu thiên, thời Mộc dục, thời Hỏa túc, thời Thể đại dược, thời Phục thực, thời Đại châu thiên, thời Xuất thần... Mỗi thời có cơ dụng hỏa riêng, cho nên chơn pháp hỏa hầu phải biện minh cho phù hợp với mỗi dụng thời để khỏi điều sai thất.

Như giờ Tinh sanh có hầu Điều dược, Dược sản có hầu Thể thủ, Dược quy lư có hầu Phong cố, Khỉ hỏa có hầu Vận hành, Mộc dục có hầu Đình tức, Hỏa túc có hầu Chỉ hỏa.

Nguyên khí chẳng đặng khí Hậu Thiên thì chẳng thành dược; Dương khí chẳng đặng âm thì chẳng ngưng tụ. Cho nên phải dùng cái âm thần của tâm mà ngự chế cái hỏa cường dương của thận. Tức tức quy căn thì nguyên khí chơn dương tự trở về.

Vận Tiên Thiên Chơn tức do chơn ý làm chủ và cán vận bên trong nên gọi là "*nội phục Thiên can cán vận*"

để hành hỏa Châu Thiên. Khí hô hấp Hậu Thiên chuyển dời nguyên khí (một Ý chuyển hai Khí), khai thông Cửu Khiếu lên Càn đãnh gọi là "*ngoại dụng đẩu bỉnh thôi thiên*" mà chuyển cơ hồi triền hỗn hợp cho Thần Khí quy căn.

Vậy nguyên khí do khí Hậu Thiên mà thể quy lư và cũng do khí hô hấp luyện phanh mới tròn công biến hóa. Nhưng khí hô hấp Hậu Thiên cũng nhờ có nguyên khí Tiên Thiên mà nên công ứng dụng.

- Trúc Cơ thể dược, vận hành, tấn hỏa, để hỏa ôn dưỡng mộc dục là *hỏa của Nguơn Thần*.

- Khởi hỏa, giáng hỏa thối phù là *hỏa phanh luyện*.

- Điều tức dẫn hỏa là *hỏa của hô hấp*.

- Khôn hỏa, Khảm hỏa, dương sanh, dược sản, nội dược, ngoại dược, tiểu dược, đại dược là *hỏa huyền khí*.

Trong hỏa có dược, trong dược có hỏa. Thể luyện là hỏa, vận hành là dược. Nói hỏa, nói dược chớ gốc nó là Thần Khí mà thôi.

Tóm lại:

- Hỏa là thế lửa hoặc võ hoặc văn.

- Hầu là thời hầu theo từng tiết tự.

Dùng hỏa theo từng mỗi thời hầu gọi là hỏa hầu.

Châu Thiên Tức Số

Trời có thời vị 12 chi. Luyện đơn cũng có hỏa hầu 12 thời.

Trời đất Hậu Thiên có cơ vận hành *Châu Nhi Phục Thủy*, thuận theo sự diễn biến âm dương, nhật nguyệt, ứng theo cơ sanh cơ sát.

Tu sĩ có *Châu Thiên Tức Số*, ngược lại với cơ vận chuyển Hậu Thiên gọi là Chân tức.

- Tức có chân nhân chi tức, quy tức, phàm tức.

- Tức là môi trường sống thọ, sống yểu, bịnh tật, bình an.

- Tức là yếu tố hỗ trợ cho công phu tạo Phật, tác Tiên hay hay hóa thành phàm phu, tục tử.

- Tức có số thì còn có hạn sanh tử.

- Tức số càng ít thì tuổi thọ càng cao.

- Tức số càng nhiều thì tuổi thọ càng thấp.

Tức còn gọi là Khí, là Mạng, là hiện tượng hữu hình, nên con người dứt hơi thở là chết.

Chỉ có các bậc Chân nhân dầu có dứt hơi thở vẫn sống bình thường.

- Từ Tý đến Tỵ là 6 giờ dương. Dương thì dụng tấn, là tấn dương hỏa.

- Từ Ngọ đến Hợi là 6 giờ âm. Âm thời dụng thối, là thối âm phù.

Cơ vận hành Châu Thiên phải theo định số, không thái quá, không bất cập.

"Càn Khôn thác thược cổ hữu số

Ly Khảm Đao Khuê cổ hữu thời"

Công phu tu luyện phải theo đúng nguyên lý này mới hiệu nghiệm.

- Số của Càn là cửu [9] là số của Lão Dương.

- Số của Khôn là lục [6] là số của Lão Âm.

- Lão dương số ứng hiệp với Tứ Tượng, Ngũ Hành mà thành Châu Thiên số của Dương Tý [9 x 4 x 5 = 180]

- Lão âm số ứng hiệp với Tứ Tượng, Ngũ Hành mà thành Châu Thiên số của Âm Ngọ [6 x 4 x 5 = 120].

- Lão dương còn có cơ ứng hiệp với Tứ Tượng mà thành Châu Thiên số của Dương Mẹo [9 x 4 = 36]

- Lão âm còn có cơ ứng hiệp với Tứ Tượng mà thành Châu Thiên số của Âm Dậu [6 x 4 = 24].

Số nhuận dư chỉ dành cho hai thời mộc dục.

Tổng cộng: Tý 180 + Ngọ 120 + Mẹo 36 + Dậu 24 = 360 Châu Thiên, như một năm có 360 ngày vậy.

Ly Khảm Đao Khuê thể hữu thời.

Khảm điển phanh oanh Kim Thủy phương.

Hỏa phát Côn Lôn âm giữ dương.

Nhị vật nhược huờn hòa hiệp liểu.

Tự nhiên đơn thục biến thận hương.

- Thần ở tâm thuộc Ly, gọi là Kỷ Thổ (âm).

- Khí ở thận thuộc Khảm, gọi là Mậu Thổ (dương).

Thần Khí hiệp Ly Khảm giao, tức lưỡng Thổ hiệp thành Khuê, gọi là Đao Khuê.

Khảm điển: là tượng lửa phát dấy lên từ trong nước là tỷ dụ Đạo tâm, Chân tri phát hiện từ trong ám muội. Chỗ phát hiện chính là Hượt Tý thời trong thân ta.

Phanh oanh: là hiện tượng hoảng hốt, bất định.

Kim Thủy phương: là Đạo tâm, là Chân tri, là Chân tình của Tinh nhất đều có đủ hai khí là Kim khí và Thủy khí.

Côn Lôn: là tổ mạch của muôn núi Tây phương, là nơi phát Chân kim.

Cũng là nơi Đạo tâm xuất phát từ nơi u huyền tợ luồng điển quang phóng ra thoạt minh thoạt ám, hoảng hốt bất định, rất khó được, lại rất dễ mất. Nên gấp dùng cái hỏa trong cung Ly để nghinh đón thì Chân trí và Linh tri tương luyến, âm dương sẽ hòa hiệp, trong đó sẽ phát xuất Tiên Thiên linh dược.

Lại phải vận Châu Thiên, Chân Hỏa huân hóa Hậu Thiên trược Khí cho đến lúc thuần Kim, thì đơn dược được thuần thục rồi thoát thai hoán cốt, hiện xuất thành tịnh pháp thân.

Còn Ly Khảm nếu không có Mậu Kỷ tuy có hiệp với Tứ Tượng cũng chưa thành đơn, mà nhờ có chân Thổ mới khiến Kim đơn phản hườn.

Khảm Thủy nơi con người là Nguyên Tinh, lúc phát động thì hóa xuất thành "*Trí*".

Trong Thủy có tàng chứa Kim, nơi người là Chân Tình, lúc phát động thì hóa thành "*Nghĩa*".

Ly là Hỏa, nơi người là Nguyên Thần, lúc phát động thì hóa thành "*Lễ*".

Hỏa sanh nơi Mộc, ở người là Nguyên Tánh, lúc phát động thì hóa thành đức "*Nhân*".

Đạo Tâm có tượng ở Khảm; Nhơn Tâm có tượng ở Ly.

Đạo Tâm, Nhơn Tâm gồm đủ bốn Tánh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa. Nhưng vì bốn Tánh đều khác, nếu muốn có một Khí tương sanh, toàn nhờ công phu của Mậu Kỷ.

Mậu thuộc Dương Thổ là nguyên khí, lúc phát động thì hóa thành đức "*Tín*".

Kỷ thuộc Âm Thổ là ý niệm, lúc phát động thì biến xuất ra Dục.

Khảm nạp Mậu tại Đạo Tâm làm đức Tín.

Ly nạp Kỷ tại Nhơn Tâm làm Ý dục.

Nên muốn chánh cái Tâm, trước phải tu cái Ý cho thành thật. Ý được thành thì Kỷ Thổ định và Nhơn Tâm tịnh.

Muốn thực hành Chánh Đạo, trước phải tu lập đức Tín. Tín lập thì Mậu Thổ hiện và Đạo Tâm được sáng tỏ.

Nếu Đạo Tâm không có đức Tín, Nhơn Tâm chẳng được thành thật, tuy có Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí đều không chiếu cố nhau mà chỉ ẩn tàng trong Tình. Tinh thần cũng phản bội nhau. Như vậy làm sao kết được thành Linh đơn?

Cho nên công phu tu luyện, *Thành ý* là yếu tố quan trọng trước tiên, nên mới tượng là Đao Khuê.

Hạp Tịch

Hạp tịch là cơ tiêu tức của hai khí Tiên Thiên và Hậu Thiên, là nguyên cơ hô hấp trong ngoài.

- Hạp là hấp cơ, là hít vô, là đóng.

- Tịch là hô cơ, là thở ra, là mở.

- Khi Hậu Thiên khí hấp thì Tiên Thiên khí thăng, là thăng lên Càn làm Thể thủ.

- Khi Hậu Thiên khí hô thì Tiên Thiên khí giáng, là giáng xuống Khôn làm Phanh luyện.

Tức là Khí mặt ngoài đi xuống thì Khí mặt trong qua ta mà đi lên; còn Khí mặt ngoài đi lên thì Khí mặt trong qua ta mà đi xuống. Ấy là bí cơ thăng, giáng của hai Khí. Đạt được cái lý này thì pháp Châu Thiên mới diệu dụng.

- Một hấp hít vô từ dưới lên trên là tấn dương.

- Một hô thở ra từ trên xuống dưới là thối âm.

Tấn dương, thối âm, mộc dục, quy căn, đều mượn cái Khí hô hấp Hậu Thiên để làm pháp *Châu vận độ số*. Nếu không dùng hô hấp thì chẳng thành âm phù, dương hỏa, mộc dục, quy căn gì cả.

Văn Hỏa - Võ Hỏa

Nói hỏa là nói Thần, nói Chân Ý chớ không phải nói loại lửa của thế gian.

Sở dĩ nói Văn hỏa, Võ hỏa là nói Chân Ý phối hợp với Chân Tức, ứng dụng tùy theo thứ lớp công phu.

Tuy không phải là loại lửa bên ngoài thế gian nhưng cũng có nhiệt năng, nếu cao độ có thể đốt tan Chân Khí, đốt cháy nồi không và có khi gây ra chứng *tẩu hỏa nhập ma*. Cũng có số Tu sĩ dụng hỏa lực cao độ, Châu Thiên quá số nên phải bị mạng vong. Nên Văn hỏa, Võ hỏa là Thiên Cơ bí mật.

Văn hỏa: là *vi vi chi tức*, là nhu, là hườn, là thư thái. Chân Ý không chấp trước vào hơi thở. Nhẹ nhàng, tĩnh tĩnh, dằng dặc không dứt. Tâm hư không, thân bất động, ý bất sanh. Có thở mà như không thở, không thở mà như có thở. Hiệp với tự nhiên, nương theo cơ vận hành *tức tức quy căn*.

Võ hỏa: là hơi thở có phần trì trọng, có phần mạnh hơn, cấp hơn.

Văn hỏa, Võ hỏa có khi đơn dụng, có khi kiêm dụng, như: Thể dược thì trước văn, sau võ; Vận châu thiên thì nửa văn, nửa võ; Luyện nấu thuốc trước võ, sau văn.

Còn các công phu: Đại châu thiên, Ôn dưỡng, Mộc dục, Phong cố, Tịch chiếu hoàn toàn dùng Văn hỏa.

Hỏa là tiếng gọi chung, thật ra có nhiều thứ:

- *Hỏa hô hấp* (khỉ hỏa dẫn hỏa): Dùng hóa Cốc Tinh, đồ ẩm thực để trợ Nguơn Tinh.

- *Thần hỏa* (ngưng hỏa, nhập hỏa, ly hỏa, tâm hỏa, lư trung hỏa...): để hóa hô hấp trợ Nguơn Thần.

- *Hỏa nguyên thần*: là hỏa Tiên Thiên Khí để hóa hình Huờn Hư Trợ Đạo.

Vậy chư tu sĩ cần lưu ý phân biệt rõ ràng.

Thi:

Bên trong chủ tể một Thiên Can,
Hai Khí luân hành tiến thối đoan.
Thượng đáo Côn Lôn huờn tử phủ,
Khai thông Thiên Địa chuyển Thần Quang.

Hựu:

Quang nhiên diệu hiệp Đao Khuê dung,
Tánh Mạng giao thời chuyển phúc trung.
Chỉ hữu tình lai Chân Chủng sản,
Thể, Huân, Phong, Vận, pháp minh tùng.

ĐẠO LỘ

Đạo lộ là đường âm dương thăng giáng, là Nhâm mạch, Đốc mạch.

- Nhâm mạch là mạch quản nhậm các mạch âm.

- Đốc mạch là mạch quản nhậm các mạch dương.

Hai mạch này rất quan hệ đến cơ sanh tử của con người.

Cơ thể của người mạch Nhâm ở phía trước bụng, khởi hành từ huyệt Hội Âm đến huyệt Thừa Tương.

Đốc mạch ở phía sau lưng, khởi hành từ huyệt Thừa Tương, lên Thiên Môn rồi xuống Trường Cường.

Hai mạch này có hai chỗ đứt đoạn. Một ở miệng, một ở Cốc Đạo, cho nên sự sanh hóa mất căn bản.

Công phu Thiền Định chủ trương *nghịch chuyển hà xa*: tấn Dương hỏa là chiết Khảm; thối Âm phù là điền Ly để trở thành Càn Khôn như thuở Thiên Tiên.

- Đốc mạch có Tam Quan: là Vĩ Lư, Giáp Tích và Ngọc Chẩm. Mỗi quan ải có ba Khiếu nên gọi là *Cửu Khiếu* hay "cửu khúc minh châu".

- Nhâm mạch có Tam Điền: là Hạ đơn điền, Trung đơn điền và Thượng đơn điền. Mỗi điền có ba vị trí nên gọi là "cửu đãnh huờn đơn".

Công phu vận Châu Thiên với mục đích:

- Khai thông hai mạch Nhâm, Đốc để chờ ngày "*quá quan phục thực*".

- Công phu tấn dương thối âm để chiết Khảm điền Ly, để điều hòa âm dương, *chuyển cơ sanh tử thành cơ bất sanh tử.*

Cơ chuyển vận Pháp Luân có quy luật chung thủy theo cơ Hành Trụ khỉ chỉ. Hành khỉ thuộc thủy, Trụ chỉ thuộc chung. Và Hành Trụ khỉ chỉ đều tại Hư Nguy huyệt. Hư Nguy tại cung Khảm ngôi Tý. Chỗ khởi đoan của cơ sanh âm, sanh dương còn gọi là Hà Xa lộ.

Pháp Châu Thiên vận khí luôn luôn đề phòng ở hai điểm gián đoạn giữa hai mạch Nhâm, Đốc bằng cách dùng chót lưỡi chống lên chỗ trũng hàm trên để nối Nhâm, Đốc mạch, gọi là nối "thượng thước kiều" (bắc cầu trên) cho Khí thông xuống Trùng lầu về Khôn cung.

Nhíu hậu môn chuyển Khí từ Khôn cung qua Vĩ Lư, gọi là nối "hạ thước kiều" (bắc cầu dưới) cho Khí thông lên Càn đãnh.

Khi Nhâm, Đốc mạch đã được khai thông thì tất cả các kinh mạch trong châu thân cũng đều thông.

Thi:

Pháp vận như thời Đạo Lộ minh,
Giáng thăng mộc dục đắc công trình.
Võ văn biến hóa chân huân luyện,
Bửu phẩm kim đơn túc mạng sinh.

Hựu:

Sinh cơ hành chỉ tại Hư, Nguy,
Tấn thối âm dương tín hiệp thì.
Nhâm, Đốc truyền thông Lư đãnh chuyển,
Càn, Khôn định vị lập căn ky (cơ).

Tôn sư ban ân chung.

Thăng.

15. CẢNH BÁO ĐƠN THÀNH

Tý thời, đêm 01 tháng 4 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (22-4-1974)

Thi:

Đại dược kim đơn thị nhứt danh,
Khảm Ly giao cấu tử tôn thành.
Phương tri tịnh hội thời cơ hóa,
Thể đắc chơn hề hiệp luyện phanh.

Bài:

Thừa truyền chơn pháp luyện tu,
Phải rành chủ yếu công phu rõ ràng.
Điều dược pháp khởi đoan thành tựu,
Thần Khí quy Linh Thứu hoát khai.
Lần theo tiết tự trong ngoài,
Đúng thời, đúng lệnh có ngày nên công.
Từ khởi thủy tạo dòng Chân Chủng,
Đến đơn thành điều dụng hỏa phong.
Võ văn, động tịnh chuyển thông,
Công phu hiệp luyện Mạng đồng Tánh chơn.
Chân diệu dụng tâm hoàn chí thiện,
Trí giác minh tự hiện ý thành.
Chớ nên chấp trước hình danh,
Ẩn tàng tông tích, trực hành luyện tu.
Nhịp nhàng định hướng công phu.

LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO Lão chào mừng chư phận sự Hiệp Thiên Đài và miễn lễ đàn trung, an tọa.

Đàn nay Bần Đạo dạy về đề tài: "**Cảnh Báo Đơn Thành**".

Cơ Đơn Thành chẳng phải tạm thời hay chốc lát mà đắc được cái Đạo chí chơn. Phải trải qua nhiều ngày với công phu *Ngưng thần phản chiếu* về ngôi chí thiện cho được thuần thục, sau đó mới có được Thiên Cơ chí diệu lai phục.

Có người chỉ trong một tháng mà Nguyên quan hiển lộ, hoặc vài ba tháng mà Đơn điền bặt tiếng.

Sớm muộn khác nhau do ở chỗ công phu có được tinh tiến hay không. Nếu cơ Điều dược được như pháp thì có hiệu nghiệm rõ ràng.

Chân chủng tử đã thành, thì châu thân dung hòa, tâm tự nhiên hư tịnh, khoái lạc. Các Khiếu nhỏ đều ngứa ngáy, ngoại thận đột nhiên dương cử. Đơn điền âm ấm, đột nhiên có tiếng động bên trong. Thần Khí hút nhau, âm dương hiệp nhất. Khảm Ly giao hòa, Nhâm Đốc khai thông, trăm mạch cũng đều thông. Tổ khiếu Huyền quang mở, muôn Khiếu đều mở.

Khi Thánh Thai đã thành thì có một luồng *dương quang* phát hiện, đó là điểm "*Cảnh báo đơn thành*" của thời Bá Nhựt Trúc Cơ. Dương quang phát hiện từ huyệt Minh Đường đến huyệt Đơn Điền.

Lúc đầu dương quang phát hiện nhưng hỏa hầu chưa toàn vẹn, dâm căn chưa rút, nên lúc gặp dương sanh tức phải thể luyện rồi vận một Châu Thiên. Vận xong rồi tịnh, tịnh rồi lại vận, vận rồi lại tịnh. Chủ yếu là cho đủ số 360 Châu Thiên rồi nhập định để bồi

dưỡng Chơn dương, và lắng nghe dương quang phát hiện lần thứ hai, là thoạt nhiên có một luồng *bạch quang* phát hiện theo đường cũ. Lúc bấy giờ phòng thất tự nhiên sáng bạch.

Lần này cũng thể, cũng vận, cũng tịnh, cũng nhập định, cũng vận đủ 360 Châu Thiên như lần trước rồi chờ. Chờ cho đến dương quang phát hiện lần thứ ba mới dùng "*Pháp quá quan*" dẫn Chân Xá Lợi về Đơn Điền.

Nếu *dương quang tam hiện* mà còn tiếp tục hành hỏa đến tứ hiện là sai pháp, gặp nguy hiểm. Vì Đại Dược đã định mà Hỏa chưa định thì Dương Khí sẽ bị tổn thương, sẽ hóa lại hữu hình Hậu Thiên tẩu lậu ra ngoài, há chẳng nguy hiểm lắm sao!

Thi:

Luyện đắc huờn đơn Chân Chủng sinh,
Dương quang nhị hiện báo công thành.
Tu dương đình chỉ Châu Thiên hỏa,
Chuyển dụng song mâu diệu pháp hành.

Hựu:

Hành trình mật nhiệm đại đơn thành,
Chân tức vi vi, ý bất sanh.
Ôn hỏa huân chưng vô gián đoạn,
Nhật thường tịch chiếu, dạ lưu phanh.

Thăng.

* * * * *

16. THỂ ĐẠI DƯỢC THIÊN CƠ QUÁ QUAN PHỤC THỰC

Tý thời, đêm 15 tháng 4 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (06-5-1974)

Thi:

QUAN cố u huyền tại bổn tâm,
ÂM truyền dẫn nhập ẩn cơ thâm.
BỒ đài Phật Tử chân nhân xuất,
TÁT hiệp Thiên trình dương phụ âm.

Bần Đạo chào chư phận sự và miễn lễ, an tọa.

Hôm nay tiếp dạy đề tài: "Thể đại dược" tức là "**Quá Quan Phục Thực**".

Thiên cơ bí diệu, Chư Hiền nên thận trọng, nếu tiết lộ sai lầm ắt phạm Thiên điều khiển trách.

Đại dược có nhiều tên gọi: Chân Chủng Tử, Thánh Thai, Xá Lợi... là một chân bửu vật, sơ chứng sau thời Bá Nhật Trúc Cơ.

Vì Chơn Dương Khí nội động nội sanh nơi khí huyệt chẳng xuất nên gọi *Chơn duyên nội dược* hay *Kim đơn đại dược*.

Thể đại dược cần phải nhập định. Cái hỏa hô hấp tự nhiên xoay vần bên trong, không trước ý đến mà chỉ dùng cái công *song mâu quang*. Ban ngày dùng cái sáng của song mâu chuyên nhìn soi vào Đơn Điền, vào Thánh Thai chẳng gián đoạn. Ban đêm dùng cái sáng của song mâu giữ cầm chẳng trễ thì Đại dược tự viên

thành, tự xuất lư nên gọi *Cơ tại mục dã* (cái máy nhiệm ở hai con mắt).

Thánh Thai có đặc tính *thượng xung* nên khi được hình thành có sự chuyển động thông hượt tự hướng thẳng lên *tâm vị*. Nhưng tâm vị không phải là nơi tạm trú của Chân Chủng Tử, nên phải trở về vị trí cũ rồi tìm con đường khác mà đi.

Bởi vậy tu sĩ phải chuẩn bị trước hai mộc tọa yểm Cốc đạo và Tỷ khiếu, là hai nơi mà Chân Chủng Tử thường bị thoát lậu. Lại còn phải đóng chặt các cửa ải quan để hỗ trợ cho pháp "Quá quan" viên mãn.

- Dùng tọa cụ lót trụ Cốc Đạo cho *thận căn* vô lậu.

- Tai, mắt đều quy trung, tức soi chiếu và lắng nghe vào trong cho *nhãn căn, nhĩ căn* vô lậu.

- Miệng, răng ngậm kín, lưỡi chống ổ gà cho *thiệt căn* khỏi lậu.

- Một niệm chẳng sanh, một ý chẳng động cho *ý căn* chẳng lậu.

Như vậy sự chuẩn bị trong ngoài đã đủ.

Chân Chủng sau khi đã trở về Thần thất rồi theo đường dương quang mà ra. Nhưng cửa dương quang đã được đóng chặt, nên tự chuyển ra Tam Kỳ lộ mà ra Cốc đạo. Cốc đạo cũng đã có mộc tọa bít kín nên xung qua Vỹ Lư quan.

Vỹ Lư quan nếu còn bị Tỷ bít, Chân Chủng liền hạ bôn Cốc đạo trở lại mà xuất ngoại.

Cốc đạo nhờ có yểm bế nghiêm mật nên trở lên lại ải Vỹ Lư và bất động.

Lúc bấy giờ nếu dùng Chân ý mà *đạo dẫn* liền, tức có sự tác hại là bị hỏa bức, khó qua ải quan. Cho nên phải dùng Chánh công để *thiện dẫn*. Tức là vừa thấy Chân Chủng Tử bị trở bất động, Tu sĩ lúc bấy giờ một ý chẳng sanh, ngưng thần bất động, chờ cho Chân chủng động mới nhập Chơn ý vào, nhè nhẹ dẫn qua Vỹ Lư theo Đốc mạch, đi lên qua lần ba ải: Vỹ Lư, Giáp Tích, Ngọc Chẩm, gọi là "quá quan".

Nếu ải Giáp Tích chưa thông như hiện tượng trước, cũng dùng Chánh công mà thiện dẫn. Ngọc Chẩm quan cũng vậy.

Chân Chủng Tử khi về đến Thiên Môn rồi xuống Ấn Đường. Nếu Ấn Đường chưa thông mà *Thượng thước kiều,* không yểm bế trước tức bị ngoại lậu.

Chân Chủng Tử qua được ải Ấn Đường xem như pháp công phu "quá quan" gần viên mãn.

Qua Ấn Đường hạ qua Thập nhị Trùng lầu và Phục thực về Trung đơn điền để thực hiện công phu *Thuần dương hóa Thánh Thai*. Qua mười tháng dùng Tiên Thiên Chân Khí để nuôi dưỡng.

Lúc bấy giờ Trung và Hạ điền hiệp một thành một *hư cảnh* thì mười tháng dưỡng thai mới vẹn toàn.

Khi đã Phục thực được Chân Chủng Tử, ba quan, chín khiếu đều khai thông, nên từ đấy về sau Chân

Chủng Tử tự nhiên chuyển động lên xuống, xoay vần theo đường cũ đã đi qua.

Nuôi nấng do hai Khí nơi hư cảnh của nhị điền bồi dưỡng cho Nguơn Thần. Lúc này chẳng nương ý theo tướng Hỏa mà là cái Văn hỏa chẳng có chẳng không của Đại Châu Thiên, như trong cơ nhập định nuôi Thánh Thai vậy.

Nghiệm cảnh theo 10 tháng nơi Quan Khiếu:

Từ lúc sơ nhập định đến 3 tháng nơi hư cảnh tê luân hơi máy động nhẹ.

Giữ định đến 4-5 tháng thì hai Khí nương cơ tịch chiếu của Nguơn Thần mà sự uống ăn cũng không còn.

Nguơn Thần nhơn hai Khí bồi dưỡng nên được *dương minh bất muội* mà đắc chứng *Chân Không*.

Lúc này hai Khí đều định, thực tịnh đã dứt, chỉ còn có một cơ tịch chiếu của Nguyên Thần và làm chủ Tiên Thai.

Giữ tịnh được 7 tháng tức hôn trầm cùng ma ngủ toàn vô.

Chủ tịnh được 8-9 tháng tịch chiếu đã lâu nên trăm mạch đều trụ.

Đến 10 tháng thì đã Thuần Dương, Thần quy Đại Định.

Định thì sanh Huệ, tự có hiệu nghiệm *Lục Thông*.

Lục Thông: là *Lậu Tận thông* (phần sơ chứng), *Thiên Nhãn thông*, *Thiên Nhĩ thông*, *Túc Mạng thông*, *Tha Tâm thông*, *Thần Cảnh thông*.

Trong Lục thông có Thần Cảnh thông là *dụng sự của Thức thần*. Nếu tâm không sáng suốt bảo trì, sẽ bị Thức thần chuyển dụng từ chỗ năng tu năng chứng mà hoan hỷ theo cơ đắc diệu: mừng, vui, nói phúc, nói họa, nói quá khứ, vị lai... tâm trở lại động là **rước họa vào mình**. Duy chỉ có Huệ mà cũng chẳng dùng mới *chuyển Thức thành Trí*, mới trọn chứng thành Chánh quả.

Thi:

Thuần chơn nhập định thể dương minh,
Tịch chiếu Đạo Thai thoát hóa sinh.
Chuyển hướng Thiên môn ly khổ hải,
Đơn thành dẫn hiệp ý khinh khinh.

Thi:

Khinh khinh vì ý dẫn Đơn hành,
Xung xuất u đồ thoát tử sanh.
Cửu Khiếu, Tam Quan thăng thượng đạt,
Di Lư hoán Đãnh phục Nguyên hanh.

Thi:

Thập ngoại thai viên nội ngoại minh,
Hôn trầm niệm động tuyệt vô sinh.
Thuần dương chiếu hiện Thần chân định,
Hư bạch thất trung thể diệu linh.

Bần Đạo ban ân chung. Thăng.

17. LUYỆN THẦN HUỜN HƯ (TAM NIÊN NHŨ BỘ)

Tý thời, đêm 01 tháng 5 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (20-7-1974)

Thi:

HỒNG mông hỗn độn nhứt Nguyên Chân,
QUÂN hỏa huân thành Khí chủng phân.
LÃO đức hồn nhiên sanh đại bản,
TỔ tôn thừa thọ tiếp Thiên ân.

Tôn Sư mừng chư môn sanh và miễn lễ, an tọa.

Giờ nay Tôn Sư dạy tiếp đề tài **Luyện Thần Huờn Hư**.

Mười tháng tại Hư cảnh, nhị Điền nhờ hai Khí nuôi dưỡng mà Thai tròn Tánh định, trí tuệ quảng đại, ánh quang chiếu sáng khắp cả Pháp giới không đâu chẳng thấy, chẳng biết. Thai Thần đã thuần toàn thì lập tức chuyển lên Thượng đơn điền, là Nê Huờn cung để nuôi dưỡng ba năm, gọi là "*Tam niên nhũ bộ*".

Tam niên nhũ bộ (Xuất Dương Thần):

Lúc mới về Thượng cung, Dương thần chưa tráng kiện, tợ như anh nhi còn nương nhờ sự bú mớm, chăm sóc của mẹ nên mới có danh là *nhũ bộ*.

Nuôi dưỡng chẳng trước ý nơi Nê Huờn mà chỉ một Dương thần lặng soi nơi đó, dung hóa lẫn lộn thành một đại cảnh giới trống không. Ấy là việc đầu tiên của công phu nhũ bộ.

Công phu nhũ dưỡng đã thuần thục tức có cảnh xuất Thần mà là hiện tại Thần sẽ xuất.

Nếu đúng thời xuất Thần mà không xuất là chẳng siêu chẳng thoát, tức khó nhập về cõi Thánh.

Đang lúc công phu tồn dưỡng, trong cơ tồn định thấy nơi không trung có cảnh *hoa trời xuất hiện khắp cùng*, đó là cảnh "xuất Thần". Lúc bấy giờ Chân ý lập tức điều Thần xuất ngoại.

Thần ra khỏi Thiên môn mà có dạng *Triền Cơ* nên liền thâu về.

- Cơ xuất thì lấy Thái Hư làm cảnh siêu thoát.

- Cơ thâu thì lấy Thượng Đơn Điền làm cơ sở tồn dưỡng.

Cần phải biết: *thời xuất thời thâu* thì ít mà *thời tồn dưỡng* thì nhiều hơn.

Cơ xuất nên tạm mà chẳng nên lâu, nên gần mà không nên xa, lập tức thâu về mà dưỡng thuần một thất (7 ngày) rồi tái xuất. Cứ như thế, từ một thất đến hai thất, đến ba thất... đến bảy thất, tức 7 x 7 = 49 hôm như vậy. Trong đó tập đi lần lần từ gần đến xa... Từ 1 đến 100, đến 1000 dặm, cho Chơn Thần vững mạnh mới có cơ xuất định lâu dài.

Lúc mới xuất định hoặc thấy Phật, thấy Tiên, thấy cảnh tốt lạ, nhất thiết chẳng nhận, chẳng động tâm, chẳng dính mắt. Vì đó là Thiên Ma biến hóa để khảo thí, gây nên bát loạn quân tâm. Chẳng những chỉ có Thiên Ma đến khảo đạo hạnh, mà còn Thức Thần biến

hóa ra ma, ra quỷ chặn đường cũng đừng lo sợ hoảng hốt. Hoặc gặp ngoại cảnh mến ưa cũng đừng nhận, chỉ chờ trong mình một vừng ánh quang hiện ra trên không trung, hãy dụng niệm trực tiếp thâu nhiếp vào đó. *Ấy là cơ hóa hình vi diệu căn bản*.

Nếu pháp nuôi dưỡng trọn đủ huờn hư trong ba năm, Dương Thần đã được trưởng thành thì cơ xuất nhập trong tự nhiên. Tuy pháp thân có thể đi lại, vào ra dễ dàng nhưng chẳng có thể rời thân xác đi chơi xa lâu ngày được. Đến khi nào chỉ trong khoảnh khắc đi được ngàn dặm mà chẳng hôn mê, thì *tụ* ắt thành Hình, *tán* ắt thành Khí, đạt đến chỗ "thân ngoại hữu thân", *tức đã đến địa vị bất sanh bất diệt*.

Tóm lại: *Đạo pháp đã thâm vi lại càng thâm vi, đã u huyền lại càng u huyền không thể cùng tận.*

Thời gian công phu nhũ dưỡng nếu trụ được lâu, gọi là *Chân Trí Niệm*; thì nên định trụ, gọi là *Đại Định*. Có định trụ được lâu, cơ sanh diệt mới đoạn dứt, mới đến độ *hư không toàn nhiên bất động*.

Công phu tiến mãi chẳng dừng, làm cho Không mà lại Không, Hư mà lại Hư, gọi là *Hư không giới tận*.

Thời Đại Định: hoặc là một định 3 năm, hoặc là một định 9 năm. Nhập định chín năm gọi là "*Cửu niên diện bích*".

Cửu niên diện bích:

Cửu niên diện bích là 9 năm ngồi xoay mặt vào vách tường để nhập định. Có nghĩa là không biết gì đến ngoại cảnh vật bên ngoài mà thuần định.

Trong 9 năm Đại định, huờn vô tận Tánh, đối cảnh vô tình, vạn tượng giai không; cho đến tâm chẳng còn có tâm, ý không còn có ý.

Không không, lộng lộng, hoảng hoảng, hốt hốt như Thái Hư. Mờ mờ, mịt mịt như thuở trước hồng mông chưa phân Trời Đất. Như anh nhi trong bụng mẹ, không biết trời, đất, nhơn, vật chi hết. Vậy mới gọi là Đại Định. Như vậy chẳng những Thần đã quy Vô Cực, mà Thể cũng đã chứng Hư Không, duy còn cái hằng Tánh trải qua vô số kỳ kiếp phải luyện cho "huờn vô", mà chỉ có 9 năm diện bích đã đủ sao?

Cho nên hoặc 3 năm hoặc 9 năm Đại Định rồi còn phải đi hành đạo để bổ túc phần công quả, và cũng để thực chứng cái ánh quang Phật Tánh chơn không với mọi trường hợp khảo nghiệm theo cơ hành đạo, rồi trở về tiếp tục nhập định hoặc 100, hoặc 1000 năm cho đến khi viên mãn.

Thượng đơn điền là nơi *luyện Thần huờn hư* mà cũng là nơi *định Tánh huờn vô* nên còn có cái biệt danh là "Tánh hải".

Chư Phật, Tiên đều đem Chơn Tánh trụ nơi đây theo thời gian mà *huờn vô tận Tánh*.

Nếu có Tánh quang hiện ra thì thâu liểm vào trong. Lâu thời Tánh quang hóa làm Xá Lợi. Quang ấy từ Tánh hải xung xuất vạn đạo hào quang trùm thái

không. Đó là đã đến lúc "huờn vô". Tất cả thinh sắc đều hóa, không mà chẳng có chỗ không, là đạt đến chỗ *cực định, cực công*.

Nếu chưa đạt đến chỗ cực công này ráo rốt, còn một hào âm khí chưa hóa hết, là chưa thành Tiên vị, tức còn có hóa căn. Vậy luyện Đạo phải luyện đến *thuần dương vô âm* mới hiệp về nơi Đạo nguyên là *Tiên Thiên Hư Vô Chơn Nhứt* mới thực chứng Đạo quả vậy.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn Sư ban ân chung. Thăng.

* * * * *

18. NỮ ĐẠO TU CHƠN

Tý thời, đêm 15 tháng 6 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (02-8-1974)

HỒNG LIÊN TIÊN NỮ, Chị vâng lệnh Kim Mẫu Từ Tôn báo cơ. Các em đàn tiền nghiêm chỉnh tiếp nghinh.

Chị xuất ngoại.

(Tiếp điển:)

Thi:

DIÊU điện âm truyền giáo nữ nhi,
TRÌ trung tịnh hội đắc Chân thì.
KIM thân chiếu định cơ hành hóa,
MẪU điểm huyền đồng pháp thể quy.

Hựu:

Quy hiệp tinh thần lý nhất Chân,
Khuyên con Nữ giới gắng tinh cần.
Tập rèn đoạn dứt điều phi thị,
Ôn luyện giữ còn đức nghĩa nhân.
Tài sắc đua chen gây trái nghiệp,
Lợi danh ám ảnh dấy tham sân.
Âm dương điều hóa công thường chuyển,
Giải thoát trần tâm phục giác thần.

Mẹ linh hồn các con mừng tất cả các con và miễn lễ, an tọa.

Giờ nay Mẹ lâm đàn tiếp đề: "**Nữ Đạo Tu Chơn**" cho phẩm Thượng Thừa trọn đủ chương trình tu học.

Từ ngày Đức Thượng Đế chuyển lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay, Mẹ đã dạy các con nhiều về cơ xử thế, tức về Tiểu Thừa và Trung Thừa để luyện rèn nên nhân phẩm thanh cao, hầu triển khai cơ giác hóa tâm linh Thánh đức. Lấy Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm cương lãnh, dạy lẽ sống thuần nhiên theo lý nhân sinh trong thế đạo.

Phần này tuy mới là phần cơ sở của con người khởi nhập vào cuộc sống thế gian, nhưng nó chính là nền móng căn bản không thể thiếu.

Giờ đây Mẹ đến với các con không phải như thường lệ, mà sứ mạng triển khai Thượng Thừa Chơn Pháp để đưa các con lên một hành trình tu tiến cao hơn. Đề tài Mẹ dạy hôm nay là "Nữ Đạo Tu Chơn" của phẩm Thượng Thừa.

Dịch lý gọi: Càn là Trời, là Cha; Khôn là Đất, là Mẹ, là Chân âm dương.

Có Càn Khôn, có âm dương mới có Nam Nữ.

- Nam thì bẩm thọ cơ tiến hóa của Càn Khôn mà nên tượng.

- Nữ thì thọ nhận cơ giao thái của Càn Khôn mà nên hình.

Có đủ hiện tượng này tức là có đủ Khí của Càn Khôn mà cùng sánh với vũ trụ tạo hóa.

Nay nhằm buổi Tam Kỳ Phổ Độ, Đạo pháp xiển dương, các con Nam phái đã được giáo hóa nhiều về Đạo học, chẳng lẽ Nữ giới các con không được cái ân huệ đó sao? Nên hôm nay Mẹ dành riêng cho các con phái Nữ đề tài "Nữ Đạo Tu Chơn" này để tham khảo mà tu tiến.

Tinh huyền của Nam giới vốn ảo diệu.

Pháp Phạm độ của Nữ có điển hình, cũng vốn bao la. Thể của các con Nữ giới thuộc âm. Cái thể của âm là dương.

Cái tướng của dương là Tinh, cái tướng của âm là Huyết. Nên các con Nam phái thì *luyện Tinh hóa Khí* còn các con Nữ giới thì *luyện Huyết hóa Khí*.

- Khí hải thuộc dương, nhưng trong dương có âm.

- Huyết hải thuộc âm, nhưng trong âm có dương.

Huyệt này, Khiếu này trung phân cách mô, do đó mà trong khoảng 12 giờ có một thời hầu đình trệ.

Dương cực thì âm trưởng, âm cực thì dương sanh. Hai Khí đó luôn luôn triển chuyển và giao hội.

Giao hội đủ 30 ngày thì Tín Nguyệt tự động.

Sở giao hội là hai Khí âm dương, kỳ thực là Chân khí giao.

Đây là một Khiếu, một mà chia ra làm hai:

- Tín đình thì Khí xung lên.

- Tín lộ thì Khí ắt tiết.

Cho nên lúc Nguyệt tín phát động thì dừng nghỉ công phu, nếu không dừng nghỉ thì Chân khí bị tiết lậu và dẫn Trược Khí vào *Huyền cung Ta Tử.*

Các con Nữ giới lấy huyết trong Khí mà huân Ta tử. Ta tử đủ Chân khí thì Liên khiếu đủ. Liên khiếu sung mãn Chân khí thì cơ Trục Thiêm mới vận hành.

Trục thiêm vận hành thì Cam Lồ mới có hạ giáng. Nếu chẳng biết phần Tinh của các con Nam phái do Khí mà được sung mãn, phần Huyết của Nữ giới do Khí huyết mà thậm vi, cho nên nói Nam dương Nữ âm.

Các con nên biết, luyện tu theo Thượng Thừa Chơn Đạo trước tiên phải đoạn lục dục, thất tình. Nếu đoạn được thanh khiết thì Khí vi vi sẽ sánh đồng cùng các con bên Nam phái.

Cái tâm của Nam dễ động, cái niệm của Nữ dễ tịnh. Động thì Chân khí dễ tiết lậu, Tịnh thì Chân khí mới trưởng vượng.

Một là dễ trưởng vượng, một là dễ tiết lậu, dẫu xa ngàn dặm cũng chẳng sai lầm.

- Nam tử có Thất Liên dễ phóng mà khó thâu.

- Nữ tử cũng có Thất Liên dễ thâu mà dễ phóng.

Nếu được Chân tâm không giải đãi, chẳng chờ 3 năm hay 5 năm mà Cam Lồ thường giáng.

Bảy đóa hoa sen thường nở, nở là dễ, há thể thủ cũng dễ sao?

- Nam tử thì mệnh danh là Thai (Thánh Thai).

- Còn Nữ tử thì không nói Thai mà mệnh danh là Tức.

Phần tức của Nữ tử nếu không kết thì thôi. Nếu được một lần kết liền nên *phong cố*, tái kết thì *tự thủ,* tam kết thì *ổn căn*.

Về Khí tức của Nử tử nguyên thể vốn nhu.

Nếu Khí tức chẳng nhu thì sau đó sẽ dấy lên điều tai hại.

Các con thường răn mình một chữ *cương*, mà thường thiết tha với chữ *nhu*.

Nếu thường ôn nhu không gián đoạn tức *hư* vậy, tức *không* vậy, tức *huyền* vậy.

Trọn đủ chữ nhu thì được bao quát tất cả.

Thần của Nam tử xuất tất phải chí thuần, chí dương mới có cơ thoát xác, trong dương hàm âm.

Thần của Nữ tử xuất thực bất đồng với Thần của Nam tử. Tại sao vậy?

Nữ tử được thành tựu đến thời Tam Dương tức có thể thoát hóa trăm dặm xa. Thần tạo đến, Thuần lão

nhị dương hội, tức được một lần xuất là mãi mãi xuất và đoạn dứt được cái họa hoạn yêu chiết.

Còn Nam tử thì dương trung hàm âm. Nữ tử thì âm trung hàm dương.

Nam tử thì âm tại nội mà dương tại ngoại. Nữ tử thì âm tại ngoại mà dương tại nội.

Dương thắng thì các phần âm dễ lui.

Các con nên nhớ, tâm của kẻ phàm vốn động nhiều, nên có động nhiều.

Cái niệm vốn khó thanh tịnh, nên cần phải theo thể tự nhiên, nhất thiết không được câu giữ lấy niệm. Câu niệm thì trở quan, vô niệm tức thông quan và Tam Quan sẽ lần được sung mãn Chân khí.

Tiên, Hậu hai Khí được tương liên thì âm càng ngày càng tiêu, dương càng ngày càng trưởng, kết thành một khối kiên cố, Đơn cũng theo đó mà trưởng vượng, Linh Nha cũng nhờ đó mà được tẩm nhuận.

Lúc chưa thượng tọa, trước nên thanh khiết lấy lòng; chớ câu, chớ thúc; phấn chấn tự nhiên; dứt hết trần duyên, hoàn toàn cắt ái; ba lòng tận diệt, bốn tướng đều quên. Thường tĩnh tĩnh, lặng lặng; chớ để hình thể bị câu, bị trệ; luôn tạo cảnh Hư linh chẳng sắc, chẳng không.

Các con tu tập còn thấp kém chưa biệt luyện tâm, hằng bị Thức Thần làm chủ, không hiểu được cơ tạo hóa mà mãi mãi thuận hành theo quy luật Hậu Thiên, nên phải chịu chung vòng sanh tử luân hồi.

Muốn luyện tâm được thanh tĩnh cần phải đoạn dục, ly ái. Tai chẳng nghe ra ngoài để dưỡng Tinh; miệng ít nói để dưỡng Khí; mắt nhìn vào trong để nuôi Thần. Các con nên hiểu, nếu tâm niệm động khiến cho Chân khí bị trở cách, là sanh tà hỏa đốt cháy căn nguyên. Còn trước ý thì Khí tán, bịnh sẽ dấy lên.

Nữ tử, Huyết hải là nơi Chân khí hóa xuất, nếu tà hỏa dấy động thì thiêu đốt nguồn Mạng, huyết lần lần khô kiệt.

Lúc nào huyết động, tâm hồn phải thật thư thái, táo tính chớ nên phát động, nộ khí không được dấy lên. Phải giữ tâm thanh tịnh, không nên vọng niệm, lăng xăng dứt tận mới tọa tự nhiên.

Nếu phát táo nộ tức phạm Trung điền, tâm sẽ nóng nhiệt, tân dịch sẽ lần tuyệt, đều do tà hỏa gây nên.

Các con tu luyện nên tự răn, tự cấm, chớ để phạm phải mà bị đại hoại Chân nguyên.

Nữ đơn do đâu mà sắc?

Nam cùng Nữ vốn không mâu thuẫn, chỉ khác ở giai đoạn đầu mà thôi, nên gọi là: *đại thì đồng, tiểu thì dị.*

- Nam đơn do Tinh hoá Khí, Khí hóa Thần, Thần hóa Hư, hư cực tịnh đốc thì đơn tự kết.

- Nữ đơn do Huyết hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hóa Hư, hư vô tự nhiên thì đơn tự thành.

Khí tuy có Huyết hóa nhưng vốn có hai điều kiện:

- Nếu Tâm bất định thì Khí không thanh khiết.

- Nếu Tâm chẳng an thì Khí bất bình.

Do đó huyết chẳng hóa Khí rồi huyết cũng là huyết, Khí cũng là Khí. vì vậy mà huyết nên ô trược, tức Nguyệt tín hiển lộ.

Tín này là chất ô trược, làm sao hóa Khí?

Huyết mà hóa Khí là nguyên khí trong huyết.

Huyết cũng tạo nên Tinh khí và thông cả châu thân. Có được huyết này thì Tinh khí mới phục tàng. Không có huyết này Khí không có nơi quy túc.

Huyết như nước biển, nước ngưng thì khí ngưng.

Nước hóa khí xung thiên thì mưa móc hạ giáng. Thân người có huyết sung mãn thì huyết tự hóa Khí và thượng đạt khắp cùng cơ thể, nhờ đó mà trăm mạch được lưu thông.

Trăm mạch thông tức có một điểm rơi xuống sẽ kết thành đơn.

Nếu chẳng được như vậy, cứ mãi dục tình dấy động, ngày xoay ngoại sự, tính khí táo vọng, lăng xăng trăm mối, ưu tư uất kết, vọng niệm quấy rầy, suốt ngày không một phút an tĩnh, tức Trược khí tạo cách đoạn Chân khí, Đại địa bất giao, âm dương bất điều, hàn thử sai tiết, Châu Thiên chẳng hiệp, do đó các bịnh phát sinh.

Như vậy, không phải cái lỗi ở Đạo mà lỗi tại nơi con người.

Một khi tâm đã dứt được niệm lự, ưu hoạn, hòa hoãn tánh tình, chẳng còn ngang trái, hoàn toàn thanh

tịnh thì Thần tự nhiên khoái lạc, Thiên khí hạ giáng, Địa khí thượng đằng, Tiên Thiên chân khí lưu thông sung mãn, Khí cùng Thần ứng tiếp, chẳng tọa thiền cũng chẳng được, nhất tọa mà đạt nên công.

Mới biết: Đạo vốn không hư huyễn.

Chân quyết cũng chẳng mê ngộ người.

Chủ yếu ở chỗ tự tánh tự ngộ mà thôi.

Nay Mẹ khải hạ nhất đơn, nếu Xích Long chẳng trảm thì Chân Chủng không kết, Chánh quả nan thành.

Nếu các con không biết Huyết tận thì Khí cũng tận, như Tinh của Nam tử bị hại, chơn đơn cũng khó thành.

Nam tinh, Nữ huyết đều phải bảo tồn, đều phải trưởng dưỡng, đều phải huân hóa.

Nếu Khí lìa Huyết thì Khí lấy đâu sanh?

Huyết hóa thành Khí thì Tinh mới lưu thông.

Pháp *trảm Xích Long* sẽ truyền nơi tịnh đường khi hạ thủ công phu.

Thi:

Nữ Đạo Tu Chơn giải nghiệp trần,
Nguyện thành thực học lý tâm thân.
Công phu chuyển hóa phân thanh trược,
Phục dưỡng Thần Quang nhứt thể Chân.

Thi bài:

Tu thiền định là tu giác huệ,
Giải nghiệp trần hiệp thể Tiên Thiên.
Cho nên con phải chí Thiền,

Gia công học hỏi, vui siêng thọ trì.
Con trước đã tôn vì thức Tánh,
Con đã từng nuôi mảnh vọng tâm,
Thử xem bao cuộc thăng trầm,
Thị phi, vinh nhục, xa lần lẽ Chân.
Nay con quyết giải lần giả thức,
Để tìm về lãnh vực tôn linh.
Thì nên tự nhủ lấy mình,
Thanh trừ vọng niệm, khai minh giác thần.
Tâm an định, Mạng thân cũng lập,
Ấy là nguồn Chân pháp siêu nhiên.
Nhơn sanh Tánh Mạng tương liên,
Ẩn tàng báu vật Phật Tiên thọ đồng.
Nếu sớm biết tròn công ôn dưỡng,
Thì kim đơn Chân chưởng hiện thành.
Vì con chưa ngộ duyên lành,
Chưa thông yếu pháp, chưa rành công phu.
Nay Mẹ điểm trường tu Nữ lập,
Dạy các con thời tập cho thuần.
Khí Thần dược vật trong thân,
Hiệp khai nguyên Khiếu, thông tầng huyền môn.
Đây là cửa sinh tồn tiêu tức,
Đây là nơi tiềm lực căn đề,
Là nơi hiệp nhứt Đao Khuê,
Khảm Ly, Diên Hống nhất tề hiệp công.
Năng lập cực bảo tông diệu hữu,
Mới rõ đường khứ tựu Thiên Cơ.
Tĩnh tâm hội lý kịp giờ,
Đạt Chân tạo hóa, Đạo thơ chỉ truyền.

Pháp luân chuyển thường xuyên vận luyện,
Biến trược thanh dương tiến âm phù.
Đốc, Nhâm hiệp lý châu du,
Tức tâm, tâm tức tiếp thu pháp đồ.
Ngôi thượng hạ điểm tô Trời Đất,
Lục âm dương đừng thất sai cơ.
Tý Ngọ thăng giáng đúng giờ,
Mẹo Dậu ôn dưỡng phục sơ Khí Thần.
Thượng Thừa phẩm truyền Chân đã hản,
Pháp chánh chân căn bản Đạo truyền.
Chủ đề chấn chỉnh Khôn Kiền,
Hiệp quy Thái Cực, Tiên Thiên nhất thần.
Dạy pháp tu từng phần đã rõ,
Điểm con nào chứng ngộ thiền tâm.
Không màng sắc tướng, thanh âm,
Định Chân thoát hóa ngoài tầm tử sanh.
Đạo thậm thâm công thành nghiệm chứng,
Quên thời gian chẳng luận tháng ngày.
Tâm hư, Mạng túc mới hay,
Mới là nhập diệu, trong ngoài hiệp Chơn.
Lược đề "Nữ Đạo Tu Chơn".

Thăng.

19. SƠ QUAN SƠ CHỨNG

Tý thời, đêm 01 tháng 7 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (18-8-1974)

Thi:

QUẢNG hiệp can chi Đạo phục nguyên,
PHÁP luân ngoại chuyển nội Chân huyền.
THIÊN đồ thể tượng vô nhi hữu,
TÔN lãnh diệu thường bổn tự nhiên.

QUẢNG PHÁP THIÊN TÔN đại hỷ chư thiên mạng.

Giờ nay Tôn Sư thừa lệnh Đức Chí Tôn lược lại phần "**Sơ Quan Sơ Chứng**" trong phẩm Thượng Thừa, vì đây là phần khởi thủy của cơ nội luyện mà cũng chính là phần quan trọng nhất. Có thông suốt được những yếu chỉ, những tiết tự công phu mới mong chứng thành viên mãn.

Đạo tu Chơn một khi đã đắc quả thì vĩnh viễn, không phải chỉ nhất thời. Nhưng pháp tu lại đơn giản, tu luyện cái sẵn có trong thân tâm con người, không theo pháp thuật ảo huyền hoặc vọng cầu nào khác bên ngoài. Tu đúng pháp sẽ có ấn chứng hiệu nghiệm rõ ràng.

- Thánh Đạo gọi là *Đạo Trung Dung*, nghĩa tinh nhân thục.

- Tiên Đạo gọi là *Đạo Kim Đơn*.

- Phật Đạo gọi là *Đạo Nhất Thừa*.

Tu luyện trước nhất là phải biết rõ cái tôn chỉ của Kim đơn, cái nguyên do của sự phản huờn Đạo pháp để khỏi lầm lẫn.

Đạo Kim Đơn là Đạo của âm dương, ngũ hành. Ban đầu lấy sự hòa hợp của âm dương để huờn đơn. Sau quy Tam Ngũ về một để thành Thánh Thai, cho nên nói: Cái gốc ở Đạo chỉ có 2 vật, mà ngọn là 3-5. Ba năm hài hòa, một Khí xoay vần tự nhiên mà Đại Đạo thành.

Tuy nhiên tu Đơn Đạo chọn thuốc có thời, luyện thuốc có pháp, dụng hỏa có số. Nếu công phu chẳng đến nơi đến chốn, hoặc không đắc chân truyền, chẳng những không thành công mà còn có hại.

Tu kim đơn có hai pháp Vô Vi và Hữu Vi:

1. Hàng Thượng đức, Đồng chơn: Tinh đầy Khí đủ, Thiên chơn chưa bị tổn thương, âm dương còn hòa hiệp, Đạo tâm thường còn thì khỏi lo phần *Trúc cơ bổ Tinh*. Một khi Khí động theo đó mà nghịch chuyển, thể Đại dược không quá 7 ngày và nuôi dưỡng trong vòng 10 tháng có thể xuất thần hiển hóa.

Phẩm này dễ tu, dễ thành, gọi là *Thượng đức hành Đạo Vô Vi để liễu Tánh*.

2. Hàng trung niên và cao tuổi: Thiên chơn đã khiếm khuyết, âm dương đã tan vỡ, cửa Đạo tâm đã khóa chặt, nhơn tâm đang dụng sự, gọi chung là *hàng thiểu đức phải tu theo pháp Hữu Vi, bổ tinh cứu trợ để liễu Mạng*.

Nơi trường tu hiện nay đa phần là hàng trung niên, cao tuổi, phải gấp rút theo pháp Hữu Vi. Phải phục tinh, bổ tinh, Trúc cơ tích lũy cho Mạng căn kiên cố để cùng Tánh Mạng song tu theo Chơn Pháp Đại Đạo.

Vì thế nhân không biết, mỗi lần Khí động Tinh sanh là nam nữ giao cấu thuận theo cơ Tạo Hóa sanh người.

Về Chơn pháp tu luyện, nhơn cái cơ Tạo hóa Tinh sanh ấy, cướp đạt Thiên Cơ dụng Thần lưu Tinh, nghịch chuyển quy lư, dụng phong hỏa hà luyện cho Tinh hóa Khí mà thoát thai thần hóa, chứng phẩm Tiên Phật ngoài vòng sanh tử.

Để chư môn sanh có một nhận thức rõ ràng trong việc cầu pháp công phu, Tôn Sư cần nhắc lại để bổ túc những điểm chủ yếu, trước tiên là công phu tu Tánh luyện Mạng phải rành mạch theo tiết tự thủy chung.

1/ Phương luyện kỷ:

Đoạn dứt nhơn dục có hai phần là *Tâm dục* và *Thân dục* (2 cơ sanh):

- *Tâm sanh dục:* Có tham, sân, si cầm đầu cho muôn ngàn tập tánh khác. Do tâm Ly Hỏa, ngoại dương nội âm biến sanh. Âm làm chủ bên trong nên sanh nhiều tham vọng, cầu kỳ, phiêu lưu, giận hờn... Ấy là tâm Hậu Thiên thường tình, đầu mối của mọi phiền não.

- *Thân sanh dục:* Có 3 dâm: dâm tâm, dâm thân và dâm căn. Do mạng Khảm Thủy, ngoại âm nội dương biến sanh. Một hào dương trong âm, lửa trong nước.

Dương hỏa động, nước tràn bờ nên hạ lậu, gọi là Mạng cơ hạ lậu. Do hạ lậu này mà Mạng căn lần lần tàn tạ, thất nguyên, hết sanh khí phải chết, không tu Đơn đạo được. Ấy là hiện tượng cơ mạng Hậu Thiên tạo nhiều oan trái, khó giải thoát.

2/ Tánh Mạng Tiên Thiên (Thái Cực):

Tâm an Tánh định, tâm vô niệm lự, tánh vô sanh diệt, thuần tịnh hư cực, không còn thấy tâm, không còn thấy tánh, chỉ một Nguơn Thần minh linh sáng chiếu.

Mạng căn kiên cố, không còn hạ lậu. Tinh hóa Khí hết, Tánh mạng giao hiệp, gọi là Thần Khí giao hiệp lẫn lộn làm một trong Thái Cực nội thân. Đây là hiện tượng của Tánh Mạng Tiên Thiên.

Tu nội luyện là chuyển phục Tánh Mạng Hậu Thiên trở lại Tiên Thiên. Nếu nói tu, nói luyện mà không hoán thể được Tánh Mạng cũng như không tinh tường được cái công dụng "chiết Khảm điền Ly" thì phí công mà chỉ phục vụ cho cơ Hậu Thiên mà thôi, không thành chánh quả Đạo được.

3/ Những pháp chủ yếu trong việc nội luyện Sơ quan - Sơ chứng của Tiểu Châu Thiên:

Khởi thủy ngưng thần đưa xuống khí huyệt, chủ yếu của tịnh: Tâm hư (không niệm lự); Thần linh (minh mẫn không hôn trầm); Ý thành (không xao lãng); Thân bất động; hô hấp nhẹ nhàng, đều đặn; Tâm, Tức lúc nào cũng đi đôi và quy Căn khiếu để cho đơn dược tự sanh. Dược là chơn dương, Tinh là huyền khí trong thận sanh còn gọi là Chân Chủng Tử.

4/ Điều ngoại dược:

Cách luyện chế ngoại dược để thành Chơn dược, Chân chủng, Chơn đơn: nếu ngoại dược chẳng điều thì tiểu dược chẳng sanh.

Hễ ngoại thận cử động trong mình gọi là Hượt Tý thời, là giờ sống động, giờ dương sanh.

Ngoại thận là dâm căn, khi dâm căn cử động phải lo hồi quang phản chiếu, hơi thở ra vô nhẹ nhàng để chuẩn bị thi công: *nấu, luyện, vận, điều*.

Phải phân biệt thanh nguyên và trược nguyên.

- *Thanh nguyên* là nguồn nước trong, tức lúc dược miêu sanh, ngoại thận động tự nhiên, tâm an tĩnh không dấy động tà tâm vọng niệm.

Thanh nguyên thì thâu, dùng phanh luyện thành chơn đơn.

- *Trược nguyên* là nguồn nước bẩn, là lúc dược miêu sanh, ngoại thận động mà tâm cũng động, tà niệm, dâm niệm dấy lên.

Trược nguyên thì xả bỏ, không dùng phanh luyện, sẽ thành ảo dược, ảo đơn có hại.

Hoặc trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi mà ngoại thận cứ tự nhiên động, cũng lo hồi quang phản chiếu, ngưng Thần quy Căn.

Âm Tinh do sự ăn uống các loại ngũ cốc hóa sanh, phải dùng Hỏa hô hấp vận luyện, huân hóa cho Âm tinh biến thành Dương tinh mà hiệp dụng.

Đó là những điểm đại khái về cơ điều ngoại dược, điều cho đến dương quang động mạnh, dược miêu dung thạnh là đã đến lúc thể Tiểu dược.

Điều dược phải chú ý canh chừng cho thuốc đúng độ, không già, không non, tức thể dược đúng lúc. Nếu già thì Khí tán, kim đơn chẳng kết mà còn hóa thành hữu hình Tinh tẩu thoát ra ngoài. Nếu non thì không đủ lực thăng chuyển.

5/ Thể tiểu dược, huân chưng, phong cố, vận hành:

Bốn phép này đi liền nhau theo trình tự công phu. Đã có bài dạy rồi, chư môn sanh cần đọc kỹ lại mà nghiên cứu ứng dụng cho mỗi thời pháp.

Pháp vận hành phải đều đặn, không gấp, không hoãn. Nếu mau quá, phong hỏa không thăng chuyển kịp. Nếu chậm quá, phong hỏa bị gián đoạn, không đủ sức tác động và thường bị hôn trầm.

Trong dương có âm, trong âm có dương. Có tấn là có thối, có thối là có tấn. Tấn dương là thể thủ, thối âm là phanh luyện. Tấn dương là thối âm, thối âm là dưỡng dương.

Thể dược, luyện dược dùng võ hỏa; mộc dục, ôn dưỡng, tịch chiếu dùng văn hỏa.

Thăng giáng, văn võ kiêm dụng. Dương văn, âm võ.

Mẹo Dậu là thời trung của âm dương. Mẹo Dậu mộc dục an định Thần Khí, cho Thần Khí nương nhau, giữ nhau mà tái chuyển.

Trong vận hành có ngưng nghỉ. Vận hành để khai thông nguyên khí. Ngưng nghỉ là mộc dục, ôn dưỡng để huân chưng. Bí quyết ở chỗ điều hòa được âm dương mới là diệu công.

Ngoài ra, các giờ thuộc dương, vận theo dương số rồi mộc dục. Các giờ thuộc âm, vận theo âm số rồi mộc dục.

Như vậy, giờ nào cũng có thăng giáng và mộc dục, có động có tịnh. Thời điểm tịnh, lấy tịnh làm chính, Thời điểm động, lấy động làm chính. Thấy mệt thì nghỉ, rồi tiếp tục cho đến khi Đại dược thành.

Đây là giai đoạn hành Hỏa Châu Thiên luyện dược ráo rốt cho Đơn kết, Dược thành.

Đơn được kết, Dược được thành do Thần hỏa hóa mà nên.

Khi Dương tinh đã hóa Dương khí hết, tức Dương khí đã sung mãn và quy trọn về Khí căn, hạng số tam bách Châu Thiên đã đủ và đúng pháp, thời Đại dược đã thành, dâm căn đã đoạn, sẽ có chứng nghiệm báo tin và có dương quang phát hiện. Từ nhứt hiện đến nhị hiện thì ngưng nghỉ cái võ Hậu Thiên mà nhập định, bồi dưỡng Chơn dương. Khi dương quang tam hiện là cảnh thể *Đại dược Quá quan* đã đến.

Tu chứng Sơ quan pháp Tam Bửu Hiệp Luyện để đạt quả Vô Lậu. Gồm có 3 điểm:

1) Tâm hư, Thần linh, Ý thành, để thể thủ Tiên Thiên Chơn Dương nhứt Khí về Quan Khiếu là phần khởi thủy.

2) Dụng công phanh luyện hỏa hầu đúng pháp, gọi là dĩ Hỏa luyện Dược.

3) Trục Diên, thiêm Hống, chiết Khảm điền Ly cho Càn Khôn phục nguyên, kết thành Đại dược là phần chung kết.

Học kỹ, làm đúng tới đây sẽ đạt thành Vô Lậu quả, bước vào ngưỡng cửa *Chơn Tiên bất sanh bất tử.*

Phần tiếp theo thể Đại dược, Phục thực, 10 tháng nuôi Thai, ba năm nhũ bộ, chín năm diện bích huờn vô tận Tánh đã có bài dạy rõ toàn pháp.

Thi:

Đạo vốn vô hình lại chẳng hai,
Càng bàn, càng nói, lại càng sai.
Nếu quên nguồn gốc âm dương hiệp,
Uổng phí công phu những tháng ngày.

Hựu:

Ngày một tinh chuyên luyện Tánh tâm,
Tánh vô sanh diệt, Mạng nguyên thâm.
Tâm thường hư cực Thần minh chiếu,
Hội đắc cơ huyền kiến chủ nhân.

Hựu:

Nhân hành Tạo Hóa tại ngô thân,
Khí huyệt Thần ngưng, Khí luyến Thần.

Thần Khí giao hòa Chân Chủng xuất,
Tâm vô niệm động thị thanh Chân.

Hựu:

Chân Nguyên Khí động tức Tinh sanh,
Tĩnh hội triền cơ chuyển pháp thành.
Thần điểm trung nghinh chiêu nhiếp dẫn,
Nghịch hồi Khiếu huyệt thọ huân phanh.

Hựu:

Phanh luyện phân rành lý bản nhiên,
Hấp hô thứ tự biện thời chuyên.
Tiên Thiên đắc diệu tùng phong hỏa,
Tử thọ mẫu truyền hóa thể Thiên.

Hựu:

Thiên trình mặt vận ẩn hồ trung,
Tích lũy Chơn dương vận thể tùng.
Tịnh động luân hành Chân động tịnh,
Phương tri ngộ Đạo tại huyền cung.

Hựu:

Cung huyền tai mắt lặng vào trong,
Tâm tức nương nhau chẳng sắc không.
Điều hóa hiệp thời sanh sản dược,
Thể, huân, phong, luyện hỏa hầu công.

Hựu:

Công vận, tịnh sanh, động thể hành,
Cơ lai trọn đủ quý đầu manh.

Chơn Tinh ký đắc thanh toàn hóa,
Cấm bế dương quan Vô Lậu thành.

Hựu:

Thành công luyện dược yếu cần chuyên,
Tấn thối, âm dương, Tý Ngọ truyền.
Mẹo Dậu thời trung tri mộc dục,
Pháp luân tinh diệu định Khôn Kiền.

Hựu:

Kiền Khôn thông đạt hiệp nguyên quan,
Hỏa bức Kim hành chuyển thể an.
Vận luyện huyền châu chung hữu số,
Hiệp hồ Tạo Hóa dược thành đan.

Hựu:

Đan Đạo sơ quan chủng tử sanh,
Pháp truyền Võ luyện hiệp Văn phanh.
Nhược tồn hạ lậu truy hành hỏa,
Sai thất công phu Đạo bất thành.

Hựu:

Thành hiệp chuyển luân pháp Đạo minh,
Ý chơn chủ tể nội công trình.
Ngoại nương hô hấp đường thăng giáng,
Tinh tấn tuần huờn đại dược sanh.

Hựu:

Sanh khí đủ đầy rõ mối manh,
Huyền châu tam bách hiệp đơn thành.

Ngoại hình thu ẩn dương quan bế,
Tam hiện ánh quang chỉ hỏa hành.

Hựu:

Hành đáo thời hầu chỉ hỏa phong,
Miên miên định dưỡng nội trung cung.
Hiệp nghi chơn cảnh huờn Đơn Đạo,
Bất tốc, bất trì, lưỡng pháp thông.

Hựu:

Thông đạt Thiên chơn, khổ hải ly,
Xung Quan, phục Khí tiếp chu kỳ.
Trung điền bảo dưỡng Thần Thai hóa,
Mười tháng trọn gìn pháp thể y.

Hựu:

Y thời xuất định nhập Côn Lôn,
Trực chỉ hư không chuyển ngọc môn.
Cửa diệu vào ra lần bước một,
Ba năm nuôi lớn học nên Khôn.

Hựu:

Khôn lớn hình thành trọn pháp thân,
Huờn vô tận Tánh thị Dương Thần.
Nê cung cửu trụ đôn viên giác,
Lặng lẽ xóa mờ vạn thức nhân.

Hựu:

Nhân định miên miên không thiệt không,
Hư vô bản thể tự Hồng Mông.

Minh minh, diệu diệu, hồn nhiên hóa,
Chơn ngã như như, hiệp Đạo Tông.

Hiệp Đạo Tông là cực chứng thành Tiên Phật.

Trên đây là 18 bài thi liên hườn. Tôn Sư đã gởi vào đó 18 Chân chỉ nội luyện toàn công. Chư môn sanh đọc kỹ, khá nghiệm hiểu mà áp dụng từng phần công phu.

Đàn đến đây đã mãn. Tôn Sư ban ân chung.

Thăng.

* * * * *

20. ĐÀN HUỜN KINH

Tý thời, đêm 15 tháng 7 năm Giáp Dần - Đại Đạo 48 (01-9-1974)

Thi:

PHỔ hóa trần hoàn một chữ Tu,
QUANG minh chánh hiện ứng Thiên phù,
BỒ đề chủng tử chân vi diệu,
TÁT tự quang huyền tín hiệp chu.

PHỔ QUANG BỒ TÁT Bần Đạo chào chư phận sự. Có Tam Giáo lâm đàn. Vậy tất cả nghiêm chỉnh tiếp nghinh. Bần Đạo thăng.

(Tiếp điển:)

TAM Thừa cửu phẩm Đạo minh khai,
GIÁO hóa toàn linh giải nghiệp tai,
HIỆP lý tâm huyền vô biệt luận,
ĐIỂN quang chiếu diệu phổ từ oai.

(Cười...) **TAM GIÁO CHƯỞNG MÔN**, giờ này ba ta thừa lệnh Đấng Đại Từ Tôn hiệp điển phụ đàn cho Ngài thân lâm điểm hóa Phẩm Kinh Thượng Thừa trong bộ Tam Thừa Chơn Giáo. Vậy tất cả thành tâm tiếp lịnh.

Thi:

NGỌC chỉ Thầy ban chuyển Đạo trường,
HOÀNG đồ pháp thể hiện Chơn dương,
THƯỢNG Thừa bửu phẩm lưu tinh nhất,
ĐẾ lập truyền thành tổng đại cương.

Hựu:

Cương lãnh tu chân giải rõ ràng,
Đi vào pháp Đạo kiến tâm an,
Tôn nghiêm Thần hóa linh quang chiếu,
Giải thoát muôn duyên nghiệp dã tràng.

Thầy linh hồn các con, Thầy mừng tất cả các con đàn tiền đẳng đẳng và miễn lễ, các con tịnh tâm an tọa.

Giờ nay Thầy lâm đàn điểm hóa phẩm Thượng Thừa Chân Kinh đã hoàn mãn theo đặc ân của Thầy đã truyền cho các con nam nữ. Từ nay các con đã có một định hướng Chân tu mà Thầy đã truyền lệnh cho Chư Thánh lập đề tài chuyển hóa từng mỗi phẩm: từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến Thượng Thừa Chơn Pháp. Thầy mong sao cho tất cả các con đều được học hành, tu dưỡng theo chân truyền, cải tạo tinh thần cho đúng hướng.

Pháp Đạo vốn để giải mê tâm hồn cho các con bằng cách thực hành cụ thể trên mọi sinh hoạt của sự sống hằng ngày, chớ không phải học thuộc, nói hay là được cứu rỗi. Vì đó là hiện tượng thất truyền đã qua, không còn hợp thức trong cơ hóa độ của Thầy.

Có nghĩa là đạo đức phải được chứng minh bằng cách thực dụng, có hiệu quả trong việc tu dưỡng, cải tạo tinh thần đến chỗ thiện mỹ và đạt cơ giác hóa.

Bộ Tam Thừa Chơn Giáo Thầy ban cho các con, cho Hội Thánh nhỏ bé này đã trọn đủ chương trình tu học từ thấp đến cao, từ khởi thủy đến chung cuộc, chẳng khác nào Thầy tạo dựng cho các con một tòa nhà quy mô, kiên cố và hoàn chỉnh.

- Xây dựng móng nền vững chắc là phần Nhân Đạo xử thế, có Tiểu Thừa làm nền tảng.

- Xây dựng phần giữa nối liền hạ tầng và thượng tầng, có phẩm Trung Thừa đào tạo những đức hạnh tốt, mở rộng kiến thức Đạo học để hoàn thành nhiệm vụ người Chức sắc trong cơ hóa độ, trong tổ chức Tôn giáo.

- Phần thượng tầng trên hết, dạy cơ giải thoát luân hồi sanh tử và giác huệ. Khai phóng con đường Đạo pháp, tổng hợp tinh ba Đạo học của Tam giáo cổ kim, lập thành căn bản cho nền huyền học tâm truyền, bất sanh, bất diệt, bất tăng, bất giảm cho hiện nay và muôn sau, hàm tàng Chân Pháp Đại Đạo trong phẩm Thượng Thừa hôm nay vừa hoàn mãn.

Bài:

Thầy lập giáo xương minh Chơn Đạo,
Quy vạn thù hiệp bảo nhất nguyên,
Khai thông chánh pháp tâm truyền,
Của hàng Tiên, Phật, Thánh, Hiền công phu.
Tam Thừa phẩm phương tu chỉ yếu,
Lược giải đồng diệu diệu minh minh,
Ban cho con trẻ chương trình,
Tu thân lập đức, dưỡng sinh, luyện hình.
Để hóa độ toàn linh cải thiện,
Giữa cảnh đời chuyển biến nhân tâm,
Thức thần chủ sử cơ âm,
Mập mờ linh giác, lỗi lầm thân sanh.
Thầy dạy rõ tu hành thực thể,
Học và làm, làm để hiệp minh,
Căn nguyên Tánh Mạng nơi mình,
Biết tu, biết luyện, biết gìn Chơn nguơn.
Tiểu thừa phẩm nghĩa nhơn là trọng,
Việc xử giao tôn thống Đạo thường,
Xét mình, xét việc kỷ cương,
An vui, thành tín, kính nhường lẫn nhau.
Trung thừa phẩm nâng cao chính kiến,
Trí giác minh, lý biện, đức thành,
Hòa trong lẽ sống nhân sinh,
Dắt dìu bạn Đạo tập hành tánh Chơn.
Thượng thừa phẩm phục hườn bản thể,
Từ hữu hình hiệp khế hư vô,
Âm dương giao hoán thơ đồ,

Giải mê trần tục, hiệp hồ Thiên nguyên.
Lời giảng dạy Phật Tiên tam giáo,
Là đề tài điển Đạo mỗi thừa,
Mượn lời chỉ dẫn dắt đưa,
Cho hàng sĩ tử sớm trưa thực hành.
Tam thừa phẩm Thầy dành cho trẻ,
Trọn lời ban ân huệ nơi đây,
Vì con khổ nhọc công dày,
Nhất tâm tu niệm tháng ngày gian lao.
Chơn pháp Đạo Thầy trao trọn đủ,
Một chương trình tuần tự đi lên,
Từ cơ xử thế móng nền,
Đến cơ giải thoát lập nên pháp đồ.
Con lập chí lần vô từng tiết,
Học cho thông, nghiệm biết cho rành,
Tu thân chủ yếu thực hành,
Luyện Đạo chủ yếu đạt thành công phu.
Công phu đạt tiếp thu Chơn dược,
Chơn dược thành chứng được Sơ quan,
Tử sanh cơ tạo vén màn,
Huờn hư phục dưỡng, vào hàng thánh tiên.

Thi:

Tiên thánh thuần toàn tự bản nhiên,
Vô trần, vô dục diệc vô khiên,
Âm thinh, sắc tướng huờn hư tịch,
Giác hóa huyền đồng hiệp Đạo nguyên.

Phẩm Thượng Thừa này Thầy tuyên bố đã hoàn mãn. Tất cả đều nhờ công đức của chư Thánh vâng

lịnh Thầy điểm truyền Chân pháp. Về phần Thiêng Liêng, các con cần đặt lễ thành nguyện tạ ân Chư Đại Thánh đã ra công điểm hóa và từ nay Hiệp Thiên Đài các con cần tham khảo để hướng dẫn chung cho hàng chức sắc, chức việc có chí nguyện lập cơ Thiền tịnh.

Giờ đây Thầy ban đồng ân điển cho tất cả các con của Thầy trong Thống Đạo được an lành tu tiến, thương yêu, kính mến, dìu dắt nhau trên đường Đạo pháp.

Thầy thăng.

HẾT.

BỘ PHẬN PHỤC VỤ
PHẨM THƯỢNG THỪA

PHÁP ĐÀN: *Hiến đạo* Huệ Năng.

HỘ ĐÀN: *Hiến thế* Huệ Thành,
Truyền trạng Huệ Hiển,
Ngọc Cử Thanh.

PHÒ LOAN: *Bảo pháp* Huệ Linh Tâm,
Huệ Tịnh.

ĐIỂN KÝ: *Sĩ tải* Huệ Trí,
Nguyễn Ngọc Tân.

CHỨNG ĐÀN: *Giáo sư* Ngọc Khâm Thanh,
Giáo sư Thái Thương Thanh,
Giáo sư Thái Bình Thanh,

HẦU ĐÀN: *Giáo hữu* Ngọc Minh Thanh,
Giáo hữu Ngọc Thủ Thanh,
Giáo hữu Ngọc Thống Thanh,
Lễ sanh Ngọc Thường Thanh,
Lễ sanh Ngọc Danh Thanh,
và đạo tâm nam nữ.

PHƯƠNG DANH QUÝ ĐẠO TÂM CÔNG QUẢ PHÁP THÍ
từ ngày 08-1-2010 đến ngày 21-5-2010

(Xin thành thật cáo lỗi nếu trong danh sách ấn tống có những vị là chức sắc, chức việc của Đại Đạo hoặc có thánh danh mà chúng tôi không biết để ghi.)

1) GH Ngọc Trâm Hương (Nguyễn Thị Trâm), CA 50
2) Monique Phạm, San Jose, CA 20
3) Lê Tân Dân, CANADA 100
4) Lưu Vĩnh Tươi (1/2010), Sunnyvale, CA 50
5) Cao Đài Center of Anaheim, CA 100
6) Khiết Lê, San Jose, CA 20
7) Lynn Huỳnh, San Jose, CA 20
8) Trần Ngọc Hạnh, AUSTRALIA .....200 AUD
9) Annie Nguyễn, El Cerrito, CA 220
10) Tony Huỳnh & Sally Trần, San Leandro, CA 50
11) Nguyễn Bửu Tài, Perris, CA 50
12) Nguyễn Thị Tuyết, Dochester, MA 50
13) Trần Ngọc Thu, Millbury, MA 100
14) Nguyễn Thành Hai (1/2010), Morgantown, WV 10
15) Nguyễn Đức Thuấn & Lê Thị Bích Vân, Elk Grove, CA .. 50
16) Phạm Đình Chiến, Garden Grove, CA 20
17) Chung Ngọc Huệ (Ngọc Thủy, 2/2010), Santa Clara, CA . 20
18) Lương Thị Chỉ, CANADA .....50 CAD
19) Thái Thị Tuyết Nhung (2/2010), Oklahoma City, OK 80
20) Vinh Nguyễn & Hạnh Đào, Stockton, CA 50
21) Trang Đắc Ty, Campbell, CA 30
22) Nguyễn Thị Thục, Oakland, CA 20
23) Nguyễn Văn Năm & Đặng Như Hoa, El Monte, CA 100
24) Huỳnh Thị Tuyết Mai & Phạm Công Thuẩn, NJ 50

25) Bồ Thị Chín, San Jose, CA 100
26) Nancy Hoa Hồ, Santa Clara, CA 50
27) Huỳnh Thị Thơm, FRANCE 50
28) Cynthia Trần, Newark, CA 50
29) Lê Quang Chưởng, Marlborough, MA 20
30) Lâm Kim Quang, Fremont, CA 50
31) Nguyễn Thị Thu Trang (2/2010), CANADA .....60 CAD
32) Tuyết Nguyễn, Saint Louis, MO 10
33) Thánh thất Trung Hòa, San Bernardino, CA 50
34) Quách Thị Châu (2/2010), Arlington, VA 100
35) Hương linh Lữ Vi Cường, San Jose, CA 100
36) Bùi Kiên Trinh, Portland, OR 50
37) Bùi Minh Hương, Fairfax, VA 100
38) Mai Thị Út, Fairfield, CA 226
39) Nguyễn Anh Sinh (3/2010), Highland, CA 50
(công quả ấn tống *Hương Quế Cho Đời*)
40) Hồng Liên Hoa, San Antonio, TX 50
41) Trần Phương Lan (3/2010), Santa Clara, CA 50
42) Nguyễn Văn Diêu, Bronx, NY 50
43) Tiêu Phi Hùng, San Jose, CA 50
44) Vương Thúy Lan, San Jose, CA 50
(hồi hướng cho linh hồn thân phụ Vương Kế Nguyên)
45) Vương Thúy Phương, San Jose, CA 50
(hồi hướng cho linh hồn thân phụ Vương Kế Nguyên)
46) Khánh P Hồ, Milpitas, CA 100
47) Huỳnh Quang Ngô, Campbell, CA 20
48) Nguyễn Thị Cẩm Loan, San Jose, CA 20
49) Nghiêm Đức Trọng, San Jose, CA 50
50) Trần Thị Tôn, Tustin, CA 30
51) Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Tustin, CA 20
52) Nguyễn Đức Thu Nga, Sacramento, CA 30

53) Ẩn danh, San Martin, CA 100
(hồi hướng công đức cho linh hồn của bà ngoại là cụ bà Mai Thị Khuê, p/d Diệu Ngọc được vãng sanh Cực Lạc.)
54) Đặng Thiên Ân, San Martin, CA 100
55) Đặng Thiên Kim, San Martin, CA 100
56) Lê Cẩm Châu, San Jose, CA 20
57) Sương Susan Thanh Nguyễn, San Jose, CA 100
58) Hồng Nguyễn, San Jose, CA 5
59) Kiều Nguyễn, San Jose, CA 5
60) Vinh Nguyễn, San Jose, CA 5
61) Hà Nguyễn, San Jose, CA 5
62) Đinh Thị Thân, Santa Clara, CA 50
63) Phạm Thế Kiệt, San Jose, CA 20
64) Phạm Thị Phương Yến, San Jose, CA 20
65) Phạm Thanh Nghị, San Jose, CA 20
66) Nguyễn Đình Phô, San Jose, CA 60
67) Nguyễn Văn Hạnh & Trần Kỳ Huê, Silver Spring, MD 40
68) Trần Văn Quang, Gilroy, CA 10
69) Nguyễn Quang Trung (Quang Niệm), San Jose, CA 50
70) Mai Trương, San Jose, CA 30
71) Linh Lê & Phong Lý, San Jose, CA 20
72) Liễu Lý & Phúc Phạm, San Jose, CA 20
73) Kim Quy Thomson, Alameda, CA 30
74) Lưu Văn Chỉ, Hayward, CA 50
75) Nguyễn Thị Thọ, Union City, CA 20
76) Nguyễn Đức Anh Thư, Biloxi, MS 20
77) Quách Thị Diane & Trương Văn Thơm, Chauvin, LA 20
78) Quách Thị Nía, Rạch Sỏi, VIỆT NAM 20
79) Nguyễn Thanh Hiệp, Santa Ana, CA 100
80) Trần Thu Liễu & Benjamin Nguyễn, G. Grove, CA 40
81) Châu Ngọc Hạ, San Diego, CA 200

82) Muôn Dương (Thiện Hiền), Santa Ana, CA 25
83) William Lương, San Jose, CA 20
84) Trần Chí, Fremont, CA 50
85) Ẩn danh, San Diego, CA 100
86) Trịnh Văn Đặng, Turtle Creek, PA 5
87) Trần Phương Lan (Diệu Lan, 4/2010), Santa Clara, CA 50
88) Quách Hùng & Quách Út, Bourg, LA 20
89) Vô danh, Monterey Park, CA 100
90) Hoàng Khai, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
91) Nguyễn Thị Lời, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
92) Hoàng Kim Long, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
93) Hoàng Thị Ngọc Diễm, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
94) Hoàng Kim Bảo, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
95) Hoàng Ngọc Phương, Đà Nẵng, VIỆT NAM 15
96) Hoàng Ngọc Lan, Irvine, CA 15
97) Hoàng Ngọc Hà, Irvine, CA 15
98) Trương Văn Khánh, Garden Grove, CA 10
99) Christine Phạm, San Jose, CA 20
100) Võ Thị Trư (Đức Minh Lạc), San Jose, CA 20
101) Phạm Phượng, San Jose, CA 20
102) Đặng Đình Đại (Ngọc Quang Chơn), San Jose, CA 500
(hồi hướng công đức cho linh hồn của bà ngoại là cụ bà Mai Thị Khuê, p/d Diệu Ngọc được vãng sanh Cực Lạc.)
103) Đặng Đình Đại & Lý Thái Thu Uyên, CA 100
104) Hứa Mỹ Phượng, San Diego, CA 200
105) Thủy Lê, Denver, CO 50
106) Bùi Thị Sĩ, VIỆT NAM 100
107) Thu Ly Ngô, West Valley, UT 100
108) Hiếu Trang & Kim Thái, San Jose, CA 20
109) Bùi Thị Nữ, Denver, CO 20
110) Đỗ Mỹ Hạnh, Santa Clara, CA 100

111) Nguyễn Thanh Giàu, Carrollton, TX 50
112) Đỗ Ngọc Thoa, Carrollton, TX 50
113) Nguyễn Ngọc Thanh, Carrollton, TX 50
114) Nguyễn Thanh Tú, Carrollton, TX 50
115) Nguyễn Thanh Vân, Carrollton, TX 50
116) Nguyễn Quốc Tuấn, Carrollton, TX 50
117) Cố Thính thiện Đoàn Bính 100
118) Cố Thính thiện Phan Thị Còn 100
119) Đỗ Tiến Hóa, Norcross, GA 20
120) Thanh Thạch, St Petersburg, FL 50
121) Ngọc Tâm Diệu, Rancho Santa Margarita, CA 30
122) Lê Văn Tài & Trần Thị Trừ, Fredericksburg, VA 50
123) Gđ Lê Thị Thu Trang & Nguyễn Quang Sơn, VA 30
124) Gđ Lê Thị Thùy Trang & Nguyễn Văn Sang, VA 30
125) Gđ Lê Tuấn Tú & Trần Đỗ Anh Đào, VA 30
126) Gđ Lê Anh Tuấn & Nguyễn Thị Hoàng Điệp, VA 30
127) Gđ Lê Thị Thảo Trang & Jun Woo Lee, Reston, VA 30
128) Gđ Lê Thị Diễm Trang & Mervin Salanga Munoz, VA 30
129) Trần Thị Kỉnh & Trần Thành Phương, VA 20
130) Trần Ánh Nguyệt & Nguyễn Văn Tâm, VA 50
131) Nguyễn Trần Ánh Tuyết, Leeburg, VA 20
132) Nguyễn Chính Tính, Leeburg, VA 10
133) Nguyễn Chính Nghĩa, Leeburg, VA 10
134) Richard Đặng, San Jose, CA 10
135) Mai Bạch Xinh, San Jose, CA 50
136) Thanh Lê, Ventura, CA 100
137) Cathy Trần, Katy, TX 100
138) Thiện Tài & Diệu Đào, Hickory, NC 100
139) Trần Ngọc Hương, CANADA 50
140) Mireille Huỳnh (Diệu Đức), Denver, CO 50
141) Gisele Yu (Diệu Linh), Denver, CO 50

142) Trương Văn Thịnh (Minh Trí), Elk Grove, CA 20
143) Trần Thiện Nguyện, Denver, CO 50
144) Trần Văn Quốc, Houston, TX 50
145) Nguyễn Thị Huệ (Diệu Kỉnh), Houston, TX 30
146) Nguyễn Thị Cẩm Ty, San Jose, CA 50
147) Chung Ngọc Huệ (Ngọc Thủy, 4/2010), Santa Clara, CA . 30
148) Trần Văn Trượng & Nguyễn Thị Lệ, San Jose, CA 20
149) Trần Kim Yến (Diệu Quang Minh), Wichita, KS 30
150) Nguyễn Ngọc Xinh & Lê Thị Lam, FL 50
151) Lộ Thị Quyển (Diệu Châu), Cambridge, MN 50
152) Châu Văn Sĩ, Houston, TX 30
153) Nguyễn Đức Thuận & Vương Lan Phương, MS 50
154) Nguyễn Đức Tuấn, Biloxi, MS 20
155) Diệp Hữu Phước, Wichita, KS 30
156) Lưu Vĩnh Tươi (4/2010), Sunnyvale, CA 50
157) An Huỳnh, San Jose, CA 100
158) Mai Lý, Sterling Heights, MI 100
159) Đặng Hồng Ngọc, San Jose, CA 100
160) Nguyễn Hiệp Thân, San Jose, CA 30
161) Liên Khưu, San Diego, CA 10
162) Hồ Tâm Đạo, Dorchester, MA 50
163) Vương Ánh Hoa, Allentown, PA 50
164) Võ Ngọc Anh, Watauga, TX 50
165) Trần Vĩnh Lộc, Grand Prairie, TX 20
166) Nguyễn Anh Sinh & Bùi Thị Kính (4/2010), CA 50
167) Karen Mùi, Denver, CO 20
168) Vân Huỳnh, Sunnyvale, CA 20
169) Lê Minh Trường (Quảng Thọ), Falls Church, VA 20
170) Lục Gia Bình, Tạ Helen, Michelle, Vĩnh Xương, An 100
171) Tươi Nguyễn, Richmond, CA 10
172) Mai DeMarra (in memory of John DeMarra) 1000

173) Võ Thị Bích Oanh, San Martin, CA 200
(hồi hướng công đức cho linh hồn bà ngoại của chồng là cụ bà Mai Thị Khuê, p/d Diệu Ngọc được vãng sanh Cực Lạc.)
174) Nguyễn Thị Yến Ly, AUSTRALIA .....50 AUD
175) Lê Văn Ngân, AUSTRALIA .....25 AUD
176) Lê Thị Cẩm Hường, AUSTRALIA .....25 AUD
177) Lê Thị Cẩm Hồng, AUSTRALIA .....25 AUD
178) Lê Thị Cẩm Ánh, AUSTRALIA .....25 AUD
179) Huỳnh Văn Quyền, AUSTRALIA .....25 AUD
180) Huỳnh Phi Long, AUSTRALIA .....25 AUD
181) Huỳnh Đức Huy, AUSTRALIA .....25 AUD
182) Huỳnh Phước Tiến, AUSTRALIA .....25 AUD
183) Trang Nguyễn, Coppell, TX 30
184) Lương Thị Liễu, Wichita, KS 20
(hồi hướng về ông bà nội Lương Văn Thới, Lương Văn Hòa, Nguyễn Thị Phang)
185) Võ Thị Biết, Lavon, TX 20
186) Trần Thị Kim Thư, Lavon, TX 20
187) Võ Ngọc Sang, Dallas, TX 20
188) Nguyễn Văn Tuấn, Arlington, VA 10
189) Nguyễn Kim Lâu, Orlando, FL 50
190) Nguyễn Thị Sen, Goldsboro, NC 20
191) Trần Minh Tâm, Goldsboro, NC 10
192) Trần Minh Tính, Goldsboro, NC 10
193) Nguyễn Kim Anh Việt, Oklahoma City, OK 100
194) Nguyễn Kim Anh Luật, Oklahoma City, OK 100
195) Trần Vĩnh Tánh, Renton, WA 50
196) Một người Việt Nam, Rochester, NY 150
197) Trương Thông, Bronx, NY 100
198) Nguyễn Thị Lánh, Bronx, NY 100
199) GS Ngọc Hai Thanh (Nguyễn Văn Hai), CA 20

200) Định Huỳnh, Oakland, CA 40
201) Nguyễn Kim Hoa (Nguyệt Quế), Pittsburg, CA 30
202) Hồng Liên Hoa & Lê Lượng, San Antonio, TX 50
203) Nguyễn Minh Lý, Irving, TX 50
204) Vũ Kim Liên (p/d Thân Phụ), Garland, TX 30
205) Trần Đình Thức, Montclair, CA 50
206) Nguyễn Nuôi (Thượng Nuôi Thanh), Sacto, CA 50
207) Kim Uyên Russell, Wichita, KS 100
208) Nguyễn Thị Hoằng (Ngọc Diệu Pháp), Milpitas, CA 20
209) Thanh Tuyền, Milpitas, CA 5
210) Huỳnh Công Thảo, Tây Ninh, VIỆT NAM 25
211) Lê Thị Nguyền, Tây Ninh, VIỆT NAM 25
212) Huỳnh Đại Nam, Huỳnh Đại Bảo, Huỳnh Đại Thành 75
213) Bùi Kim Huê, Houston, TX 50
214) Patrick Huỳnh, Houston, TX 25
215) Minh Trương & Nguyễn Thị Vân, Springfield, VA 50
216) Phi Lâm, Palm Desert, CA 200
217) Judy Kim Võ, Palm Desert, CA 200
218) Cố Lâm Hoàng Michael, Palm Desert, CA 200
219) Cố Võ Văn Út, VIỆT NAM 100
220) Kim Võ, CA 200
221) Trịnh Thị Mỹ, VIỆT NAM 200
222) Đặng Ngọc Võ, Seattle, WA 50
223) Trịnh Thị Ngọc Xuân, Seattle, WA 50
224) Denny Lâm & Katie Lê, San Jose, CA 100
225) Vũ Văn Đạm, Oklahoma City, OK 100
226) Thái Thị Tuyết Nhung (Hương Mai, 4/2010), OK 100
227) Vũ Thái Hoàng Ân (Huệ Không), OKC, OK 100
228) Nguyễn Thị Tuyết Nga, Dorchester Center, MA 30
229) Võ Văn Phụng & Trần Thị Quang, Irving, TX 100
230) Nguyễn Văn Lạc, Anaheim, CA 100

231) Ẩn danh, San Jose, CA 30
232) Jimmy Liêm Trương, Beaverton, OR 150
233) Gia đình Trương Thị Nhàn, Baton Rouge, LA 100
234) Đặng Đình Thái Luân, San Jose, CA 100
235) Nguyễn Văn Ngọc, San Diego, CA 75
236) Johnathan Huỳnh, Arlington, VA 10
237) Ngô Hoa, Arlington, VA 20
238) Châu Quách (4/2010), Arlington, VA 20
239) Ngô Đức, Arlington, VA 20
240) Ngô Ngọc Anh, Arlington, VA 20
241) Ngô Ngọc Hoa, Arlington, VA 20
242) Cao Phượng Nhi Vivian, Aurora, CO 50
243) Đào Nguyên Lãng (Thích Quảng Đạt), Milpitas, CA 100
244) Từ Ngọc Liên (Ngọc Thanh Diệu Trúc), CT 100
245) Huỳnh Thị Từ, Westminster, CA 10
246) Huỳnh Thị Đốc, Paris, FRANCE 20
247) Nguyễn Văn Hà, Ephrata, PA 200
248) Chơn linh Nguyễn Văn Vĩ, VIỆT NAM 50
249) Chơn linh Nguyễn Văn Bình, FRANCE 50
250) Trần Thị Hà và các con, VIỆT NAM 50
251) Trần Diệp Khanh, Clermont, FL 100
252) Dương Văn Thành, Irving, TX 20
253) Bành Phi Hùng, Irving, TX 10
254) Dương Thùy Dung, Grand Prairie, TX 10
255) Dương Thùy Vân, Grand Prairie, TX 20
256) Huỳnh Dậm, Garland, TX 200
257) Lâm Thị Viên, Garland, TX 200
258) Huỳnh Cẩm Đôn, Garland, TX 200
259) Quan Thị Bích Ngọc, Olympia, WA 20
260) Nguyễn Đức Thông & Huỳnh Thị Mộng Thu, CA 100
261) Nguyễn Đức Hiệp & Nguyễn Đức Linda, CA 100

262) Richard Đặng, San Jose, CA 10
263) Trần Thị Trúc (Ngọc Liên Hoa), Oklahoma, OK 50
264) Nguyễn Ngọc Bảo, Falls Church, VA 20
265) Huỳnh Thị Cúc, Falls Church, VA 20
266) Nguyễn Nhật Tân, Falls Church, VA 20
267) Phạm Hồng Quân, Falls Church, VA 20
268) Nguyễn Xuân Vy, Falls Church, VA 20
269) Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Falls Church, VA 20
270) Kha Phúc Trí, Falls Church, VA 20
271) Nguyễn Tấn Đạt, Falls Church, VA 20
272) Nguyễn Nhật Trường, Falls Church, VA 20
273) Nguyễn Anh Toàn, Falls Church, VA 20
274) Nguyễn Anh Vy, Falls Church, VA 20
275) Trần Hoàng Nam, San Jose, CA 20
276) Hồng Huy Nga, Nguyễn Văn Chẩn và các con cháu 200
(hồi hướng công đức cho linh hồn của thân mẫu là cụ bà Mai Thị Khuê, p/d Diệu Ngọc được vãng sanh Cực Lạc.)
277) Trần Ngọc Vân, Arlington, TX 50
278) Lưu Thọ Mai, CANADA ..... 50 CAD
279) Châu Văn Bê, CANADA ..... 20 CAD
280) Phạm Hương Khá, CANADA ..... 30 CAD
281) Quách Thị Đồng, CANADA ..... 50 CAD
282) Nguyễn Hoài Vân, CANADA ..... 50 CAD
283) Nguyễn Thị Thu Trang (5/2010), CANADA ..... 50 CAD
284) Nguyễn Tứ Phú, CANADA ..... 25 CAD
285) Nguyễn Chí Tài, CANADA ..... 25 CAD
286) Hồng Thị Hưởng, San Jose, CA 40
287) Vũ Thị Mỹ Tiên, Nguyễn Văn Chinh và con trai 50
288) Nguyễn Minh Đường, San Jose, CA 50
289) Nguyễn Thành Hai (5/2010), Morgantown, WV 10
290) Nguyễn Thanh Nhã (Nhựt Đạo), AUSTRALIA 100

291) TLBT hồi hướng công đức cho cụ Diệp Thị Đào 200
(pháp danh Diệp Diệu Kim (1911-2010), hưởng thọ 99 tuổi) để tưởng nhớ một vị trưởng lão đã tận tụy với cơ đạo nơi Thiên Lý Bửu Tòa suốt mấy chục năm qua.
292) Đặng Hồng Hà, San Jose, CA 100
(hồi hướng công đức cho linh hồn của bà ngoại là cụ bà Mai Thị Khuê, p/d Diệu Ngọc được vãng sanh Cực Lạc.)
293) Nguyễn Văn Chức & Nguyệt, San Jose, CA 100
294) Trương Phúc Lê Trân, Huntsville, AL 50
295) Nguyễn Văn Trung & Võ Thị Ánh, CANADA 200

THIÊN LÝ BỬU TÒA chân thành cảm tạ Quý vị Mạnh Thường Quân có tên trong danh sách nêu trên và các đợt trước đây đã phát tâm công quả ấn tống các kinh sách khuyến thiện trong thời gian một năm qua gồm có:

- 4000 quyển *Pháp Bảo Tâm Kinh* (đợt 1, dày 48 trang).
- 2000 quyển *Pháp Bảo Tâm Kinh* (đợt 2, chữ lớn, dày 120 trang, có thêm phụ lục *Thánh Ngôn* và *Chú Giải Kinh Cứu Khổ*).
- 3000 quyển *Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp* (in hai đợt, đợt sau chữ lớn, dày 400 trang).
- 1000 quyển *Đất Nam Kỳ Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài* (song ngữ Việt-Anh, dày 104 trang).
- 1000 quyển *Kinh Pháp Hoa* (chữ lớn, dày 620 trang).
- 2400 quyển *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối* (đợt 1, dày 80 trang).
- 4000 quyển *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối* (đợt 2, chữ lớn, dày 88 trang).

- 4000 quyển *Bảo Pháp Chơn Kinh* (dày 120 trang).
- 4000 *Tập san Tam Giáo Đồng Nguyên - Xuân Canh Dần*.
- 1000 quyển *Tam Giáo Việt Nam Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài* (song ngữ Việt-Anh, dày 222 trang).
- 1000 quyển *Có Một Tình Thương* (đợt 1, tháng 3/2010, dày 88 trang).
- 2000 quyển *Có Một Tình Thương* (đợt 2, tháng 4/2010, dày 88 trang).
- 1000 quyển *Kinh Thiên Địa Bát Dương* (dày 48 trang).
- 1000 quyển *Hương Quế Cho Đời* (dày 128 trang).
- 1000 quyển *Đạo Nguyên Chánh Nghĩa* (dày 112 trang).
- 2000 quyển *Tam Thừa Chơn Giáo* (dày 394 trang).

Thành tâm cầu nguyện **ĐẤNG CHÍ TÔN**, **ĐỨC PHẬT MẪU**, cùng **THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT TIÊN THÁNH** hộ trì cho dương thới, âm siêu, đạo pháp phục hưng, chúng sanh sớm tỏ ngộ **ĐẠI ĐẠO**, phát tâm bồ đề kiên cố, cùng nhau tu học đến quả vị viên giác.

- **Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn**.
- **Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn**.
- **Nam mô Thập Phương Chư Phật Tiên Thánh cảm ứng chứng minh**.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỐNG KINH

1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

2) Hai là thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời nầy.

4) Bốn là các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỐNG

- Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- Đại Thừa Chơn Giáo
- Bảo Pháp Chơn Kinh
- Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- Khuyến Nữ Hồi Tâm
- Địa Mẫu Chơn Kinh
- Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- Thánh Giáo Sưu Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- Nữ Trung Tùng Phận
- Kinh Sám Hối
- Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- Ngọc Minh Kinh
- Giáo Đoàn Nữ Giới
- Tu Chơn Thiệp Quyết
- Thánh Đức Chuyển Mê
- Thánh Đức Chơn Kinh
- Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- Kinh Bình Minh Đại Đạo
- Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- Thất Chơn Nhơn Quả
- Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I & Quyển II)
- Huấn Từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- Đạo Pháp Bí Giải
- Tam Thừa Chơn Giáo (in lần thứ hai, 5/2010)
- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Thiên Địa Bát Dương
- Tư Tưởng Đạo Gia *(Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch)*
- Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên *(Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh)*

- Bồi Dưỡng Đức Tin *(Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm)*
- Lòng Con Tin Đấng Cao Đài *(Huệ Khải)*
- Cơ Duyên và Tuổi Trẻ *(Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm)*
- Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài *(Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh)*
- Tìm Hiểu Kinh Sám Hối *(Thanh Căn – Huệ Khải)*
- Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài *(Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh)*
- Có Một Tình Thương *(Bạch Liên Hoa)*
- Hương Quế Cho Đời *(Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm)*
- Đạo Nguyên Chánh Nghĩa

ĐÓN ĐỌC:

- Lời Vàng Sen Trắng
- Thiện Thư:
  Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quá Cách *(Lê Anh Minh)*
- Giải Mã Truyện Tây Du *(Huệ Khải)*

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (Chiếu Minh Đàn, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giáng dạy như sau (tr.36):

"*Phàm người tu hành mà đặt đặng **một bộ kinh sám** mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đặng thành tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặng **một pho sách** dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành thánh.*"

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

"*Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng **bố thí lời đạo đức** để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.*"

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất

quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Tuy nhiên, một người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Nếu quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề "**Thiên Lý Bửu Tòa**" với ghi chú "Kinh sách", và gởi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.

TAM THỪA CHƠN GIÁO

Trình bày & Kỹ thuật: **NGỌC QUANG MINH**
Vẽ bìa: **LÊ ANH HUY**

Published by
www.tamgiaodongnguyen.com

KINH BIẾU - FREE DISTRIBUTION

Địa chỉ thỉnh kinh:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 SYCAMORE AVE
SAN MARTIN, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674
www.thienlybuutoa.org